

Những
Trái Tim
Vàng

TIỂU THUYẾT

DANIELLE
STEEL**L**

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Những Trái Tim Vàng

Danielle Steel

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

<u>Chương 1</u>
<u>Chương 2</u>
<u>Chương 3</u>
<u>Chương 4</u>
<u>Chương 5</u>
<u>Chương 6</u>
<u>Chương 7</u>
<u>Chương 8</u>
<u>Chương 9</u>
<u>Chương 10</u>
<u>Chương 11</u>
<u>Chương 12</u>
<u>Chương 13</u>
<u>Chương 14</u>
<u>Chương 15</u>
<u>Chương 16</u>
<u>Chương 17</u>
<u>Chương 18</u>
<u>Chương 19</u>
<u>Chương 20</u>
<u>Chương 21</u>
<u>Chương 22</u>
<u>Chương 23</u>

[Giới thiệu](#)

Những trái tim vàng - Một bản ballad ngọt ngào và nên thơ dành cho những trái tim cô đơn luôn khao khát kiếm tìm một bến bờ tình yêu thực sự... Những tưởng hạnh phúc tuyệt vời cùng người chồng thành đạt và hai đứa con ngoan sẽ mãi mãi hiện hữu trong tổ ấm của Sarah - một phụ nữ xinh đẹp, nhân hậu và hết lòng vì gia đình. Nhưng, một biến cố lớn xảy ra đã vạch trần bộ mặt thật của Seth - chồng bà - một kẻ lừa đảo!

Sụp đổ, đau đớn, thất vọng, hụt hẫng, mất mát là cảm giác của Sarah khi biết được sự thật. Điều này như một cơn địa chấn dữ dội bất ngờ ập xuống cuộc đời vốn yên bình của bà. Thế nhưng, như bàn tay số mệnh sắp đặt, bà đã gặp và kết bạn với xơ Maggie, một nữ chân tu nhân hậu, người đã giúp Sarah vơi đi nỗi đau, đồng thời làm cho bà nhận ra rằng chỉ có tha thứ, lòng bao dung mới mang lại cảm giác bình yên và sự thanh thản đích thực cho tâm hồn.

Chương 1

Sarah Sloane bước vào phòng khiêu vũ của khách sạn Ritz Cariton ở San Francisco, bà hài lòng khi thấy cảnh trưng bày trong phòng quá tuyệt. Các bàn ăn được trải khăn vải màu kem, trên bàn có giá đèn cầy bằng bạc, dao nĩa thìa dùng để ăn thì sáng bóng. Những thứ này được thuê ở nơi chuyên cho thuê để dùng vào các buổi lễ sang trọng, chứ không dùng đồ ở khách sạn. Dĩa ăn được viền vàng. Các quà tặng trong buổi tiệc được bọc giấy bạc để trước mỗi chỗ ngồi. Thực đơn được viết bằng nét chữ đặc biệt rất đẹp, gắn vào các giá bằng bạc. Thiệp ghi tên thực khách có hình Thiên Thần Nhỏ màu vàng, chỗ ngồi của họ được Sarah nghiên cứu rất cẩn thận cho phù hợp với mỗi người. Những bàn danh dự đều có màu vàng được sắp thành ba dãy ở phía trước phòng, và sau đó, các bàn có màu bạc và đồng. Trước mỗi chỗ ngồi, có tờ ghi chi tiết chương trình buổi lễ trên giấy rất đẹp, cùng với danh sách các thứ bán đấu giá và cái chằm có ghi số.

Sarah đã tổ chức buổi lễ rất kỹ càng, chi li và chính xác như bà đã từng tổ chức các buổi lễ từ thiện khác ở New York. Bà đã thân hành kiểm tra từng chi tiết nhỏ nhất, cho nên khi nhìn vào những đóa hồng màu kem được bao quanh bằng những dải vải thắt nơ màu vàng và bạc ở trên các bàn, bà có cảm giác đây là buổi tiệc cưới chứ không phải buổi lễ gây quỹ từ thiện. Hoa do nhà bán hoa nổi tiếng nhất của thành phố cung cấp với giá chỉ bằng một phần ba giá bình thường. Cửa hàng Saks phụ trách việc trình diễn thời trang, còn cửa hàng Tiffany phái những người mẫu đến, họ sẽ đeo nữ trang đi trình diễn khắp các thực khách.

Cuộc bán đấu giá sẽ bán những thứ có giá trị rất lớn, gồm đồ nữ trang, vé du lịch nước ngoài, những vật dụng dùng trong thể thao, cơ hội gặp gỡ các nhân vật nổi tiếng, và chiếc Range Rover màu đen đậu ở trước cửa khách sạn có chiếc nơ màu vàng khổng lồ buộc ở trên nóc xe. Người nào mua được, sẽ sung sướng lái xe về nhà sau buổi lễ tối nay. Còn những trẻ sơ sinh mồ côi ở bệnh viện sẽ nhận được khá nhiều tiền từ thiện. Đây là lần thứ hai Sarah tổ chức gây quỹ từ thiện cho các trẻ sơ sinh mồ côi, mang tên Quà Cho *Các Thiên Thần Nhỏ*. Lần thứ nhất bà quyên góp được hơn hai triệu đô la, gồm tiền vé, tiền bán hàng đấu giá và tiền ủng hộ. Bà hy vọng tối nay số tiền thu được sẽ lên đến ba triệu.

Những tiết mục giải trí đặc sắc và hấp dẫn trong buổi lễ sẽ giúp ban tổ chức đạt được mục đích yêu cầu. Ban nhạc sẽ chơi suốt cả buổi lễ. Một thành viên trong ban tổ chức là con gái của một vị có thế lực trong ngành âm nhạc ở Hollywood. Bố cô ta đã mời Melanie Free đến trình diễn, việc này giúp họ tăng giá vé bán ra, nhất là các vé VIP. Melanie đã đoạt giải *Grammy* mới cách đây vài tháng, cho nên việc nàng đến trình diễn là cơ hội lớn giúp họ hái ra tiền. Nàng đến để ủng hộ việc gây quỹ từ thiện cho *Các Thiên Thần Nhỏ*. Chi phí trong việc đi lại, ăn ở của các nhân viên phục vụ và ban nhạc chỉ ước chừng ba trăm ngàn đô la, so với số tiền ban tổ chức thu được chẳng nghĩa lý gì. Việc Melanie đến trình diễn có tác động nâng cao rất lớn số khách tới dự hôm nay.

Người nào nhận được giấy mời đến xem Melanie trình diễn cũng đều rất phấn khích. Melanie hiện là ca sĩ nổi tiếng nhất nước và có dung nhan rất đáng chiêm ngưỡng. Nàng mới mười chín tuổi, là ca sĩ nổi như cồn trong hai năm qua nhờ những buổi trình diễn thành công liên tục. Vừa rồi nàng nhận được giải *Grammy*, nhưng đây chỉ là lớp kem bọc ngoài cái bánh, và Sarah mừng khi nàng đến trình diễn mà không lấy cát-xê. Nỗi lo sợ lớn nhất của bà là Melanie hủy show diễn vào phút chót. Vì là chương trình gây quỹ từ thiện, nên có nhiều ca sĩ đã không đến như dự kiến. Nhưng người đại diện cho Melanie đã quả quyết nàng sẽ đến. Buổi tối hứa hẹn nhiều sự phấn khích, nên báo chí đều cử phóng viên đến để viết bài. Ban tổ chức đã cố mời một vài ngôi sao từ L.A, và tất cả những nhân vật tai to mặt lớn tại địa phương đều mua vé đến dự. Việc tổ chức lễ gây quỹ từ thiện như thế này rất thành công và quan trọng ở Francisco trong hai năm qua, mọi người đều thấy việc đến dự buổi lễ là rất vui và thú vị.

Sarah có ý tưởng tổ chức lễ gây quỹ từ thiện này là cũng có nguyên do. Chính các bác sĩ sản khoa đã cứu sống con gái bà, Molly, khi bà sinh con sớm ba tháng. Molly là con gái đầu của Sarah. Trong thời gian thai nghén, mọi việc đều diễn ra tốt đẹp. Với tuổi ba mươi hai, Sarah

luôn cảm thấy sức khỏe mình rất tốt, bà nghĩ chắc sẽ không có gì nguy hiểm xảy ra. Thế rồi vào một đêm trời mưa, bà chuyển bụng, bệnh viện không thể ngăn được bà đẻ non. Hôm sau Molly chào đời, cô bé sống trong lồng kính hai tháng trời tại phòng hồi sức của Bệnh viện Nhi đồng, với Sarah và chồng bà là Seth bên cạnh. Sarah ở tại bệnh viện cả ngày lẫn đêm, và họ đã cứu sống Molly. Bây giờ cô bé đã ba tuổi, mạnh khỏe, vui vẻ và chuẩn bị vào trường mẫu giáo đầu mùa thu này.

Đứa con thứ hai của Sarah là Olliver - thường gọi Ollie - ra đời vào mùa hè vừa qua mà không gặp rắc rối gì. Cậu bé bây giờ đã được chín tháng, bụ bẫm, dễ thương và cười luôn mồm. Các bé là nguồn vui của Sarah và chồng bà. Sarah ở nhà để chăm sóc con, hoạt động quan trọng duy nhất của bà là hàng năm tổ chức ngày lễ gây quỹ từ thiện này. Công việc tuy có khó khăn và bề bộn, nhưng bà luôn hoàn thành có một cách hoàn hảo.

Sarah và Seth gặp nhau tại Trường Kinh doanh Stanford cách đây sáu năm, và sau đó họ từ già New York. Sau khi tốt nghiệp, họ cưới nhau và ở lại San Francisco. Seth có việc làm ở Silicon Valley, và ngay sau khi Molly ra đời, ông lập quỹ đầu tư đa chiều. Sarah không tham gia công việc này. Bà có thai Molly ngay vào đêm đầu tiên sau ngày cưới, bà muốn ở nhà để nuôi dạy con cái. Trước khi vào học Trường Kinh doanh Stanford, Sarah đã làm nhà phân tích thị trường Wall Street tại New York năm năm. Bà muốn nghỉ làm vài năm để dành trọn thì giờ cho việc làm mẹ. Seth làm tốt công việc quỹ đầu tư đa chiều của ông nên bà không cần phải đi làm.

Với tuổi ba mươi bảy, Seth đã tạo nên được một gia tài kếch sù, trở thành ngôi sao sáng chói trên bầu trời tài chính, cả ở San Francisco lẫn New York. Họ mua ngôi nhà rộng lớn đẹp để nhìn ra vịnh ở Pacific Heights, trong nhà trang hoàng đầy những họa phẩm đương đại nổi tiếng như của Calder, Ellsworth Kelly, de Kooning, Jackson và nhiều tác giả vô danh khác. Sarah và Seth sống thoải mái ở San Francisco. Họ dễ dàng di chuyển chỗ ở, vì bố mẹ Seth đã mất từ lâu, còn bố mẹ của Sarah đã dọn đến ở tại Bermuda, cho nên không có động cơ nào đủ mạnh để níu chân họ ở lại New York. Một quỹ đầu tư đa chiều cạnh tranh, đã đề nghị Sarah về công tác với họ, nhưng bà từ chối chỉ muốn dành thì giờ nuôi dạy Molly và Olliver - và chăm sóc Seth khi ông rảnh rỗi công việc. Ông vừa mua chiếc máy bay G5, để bay đi L.A, Chicago, Boston, và New York. Cuộc sống của họ sung túc đầy đủ và hạnh phúc. Thỉnh thoảng Sarah có hơi lo vì họ xài tiền quá nhiều, họ có một ngôi nhà tuyệt vời tại Tahoe, một ngôi nhà trong thành phố và có máy bay riêng. Nhưng Seth nói không sao. Ông bảo rằng tiền họ làm ra chân chính, cứ tiêu pha thoải mái, khỏi thắc mắc lo âu gì cho mệt.

Seth đi chiếc Ferrari, còn Sarah dùng chiếc Mercedes Station Wagon, rất tiện lợi chở hai con theo, nhưng bà vẫn để ý đến chiếc Range Rover sẽ được bán đấu giá vào đêm nay. Bà đã nói với Seth rằng chiếc xe ấy rất tuyệt, nhất là ý định đóng góp tiền cho quỹ từ thiện đã khiến cả hai người quan tâm đến chiếc xe. Dù sao thì các bác sĩ thuộc phòng trẻ sơ sinh đã cứu sống Molly. Nếu con gái họ ở trong một bệnh viện có kỹ thuật kém hơn, ít thuốc men tốt hơn, thì chắc cô bé Molly của họ đã không sống được. Sarah nhớ mãi công đó nên bà tổ chức lễ gây quỹ phúc lợi này. Ban tổ chức sẽ giao cho bệnh viện số tiền thu được sau khi đã trả các chi phí. Seth bằng lòng cúng cho quỹ từ thiện này hai-trăm-ngàn-đô-la với tên của hai vợ chồng. Ông là ngôi sao sáng trong bầu trời của bà. Họ đã lấy nhau bốn năm và sẽ có thêm đứa con nữa. Trong ba tháng qua, bà đã bận rộn công việc tổ chức lễ gây quỹ phúc lợi. Họ đã thuê sẵn chiếc du thuyền ở Hy Lạp trong tháng tám, Sarah nghĩ rằng đây là thời gian rất thuận lợi để bà có thai đứa con thứ ba.

Sarah chậm rãi đi quanh những bàn ăn để kiểm tra các thiệp ghi tên thực khách có ngồi đúng vị trí như trong danh sách của mình không. Buổi lễ gây quỹ cho *Các Thiên Thần Nhỏ* thành công phần lớn là nhờ sự tổ chức chu đáo này. Đây là việc quan trọng hàng đầu. Sau khi đã kiểm tra xong các bàn có màu vàng, Sarah đi đến các bàn có màu bạc, bà thấy có hai chỗ để sai vị trí, bà liền thay đổi thiệp ghi tên thực khách với vẻ mặt quan trọng. Khi Sarah vừa kiểm tra xong bàn cuối cùng, sắp kiểm tra các gói quà tặng thì bỗng bà phó chủ tịch ban tổ chức, Angela, đi về phía Sarah với vẻ hớn hờ. Bà ta cao, tóc vàng, xinh đẹp, là vợ của một giám đốc công ty kinh doanh lớn. Bà ta cũng là người mẫu ở New York và đã hai mươi chín tuổi. Angela không có con và cũng không có ý định đó. Bà ta muốn làm việc trong ban tổ chức với Sarah, vì thích công

việc gây quỹ phúc lợi, bà cho đây là việc rất quan trọng và mang lại niềm vui. Bà ta giúp Sarah rất nhiều việc, và hai người rất tâm đầu ý hợp. Sarah tóc đen, còn Angela tóc vàng. Mái tóc của Sarah dài, thẳng, làn da của bà mịn như cánh hoa và đôi mắt to có màu xanh lục. Bà là một thiếu phụ trẻ đẹp, mặc dù tóc buộc thành đuôi ngựa, không trang điểm, mặc áo lao động, quần jeans và đi dép kẹp. Trong vòng sáu giờ nữa hai người sẽ trang điểm và thay y phục. Còn bây giờ, họ phải làm việc cật lực.

- Cô ta đến rồi! - Angela nói nhỏ, miệng cười hớn hở.

- Ai? - Sarah hỏi rồi tựa tấm kẹp hồ sơ bên hông.

- Chị biết ai rồi! Melanie chứ còn ai? Họ vừa đến. Tôi đã đưa cô ta lên phòng rồi. - Sarah vui mừng và thấy nhẹ cả người, vì họ đã đến đúng giờ trên chiếc máy bay riêng mà ban tổ chức đã thuê để đưa Melanie từ L.A đến. Ban nhạc và nhân viên phục vụ cuộc trình diễn đến bằng máy bay thương mại, họ đã tới khách sạn được hai giờ rồi. Melanie, người bạn thân của nàng, người quản lý, người phụ tá, người làm tóc, cả bạn trai và mẹ của nàng đã cùng đi trên máy bay riêng.

- Cô ta khỏe chứ? - Sarah hỏi với vẻ lo lắng. Họ đã lập một danh sách ghi những thứ cần thiết cho Melanie, gồm nước khoáng đóng chai, sữa chua ít chất béo, một số các loại thực phẩm tự nhiên, và một thùng sâm banh Cristal. Danh sách dài gồm hai mươi sáu trang ghi đầy đủ các nhu cầu cá nhân của Melanie, thức ăn hợp khẩu vị của mẹ nàng, ngay cả loại bia mà bạn trai của nàng thích uống. Rồi cả danh sách dài bốn mươi trang ghi các nhu cầu của ban nhạc, các thiết bị về điện và âm thanh mà họ cần trên sân khấu. Chiếc dương cầm lớn cao tám foot dùng vào việc trình diễn đã được mang đến vào lúc nửa đêm hôm trước. Melanie và ban nhạc sẽ diễn tập vào lúc hai giờ chiều. Khi ấy mọi người đã ra hết khỏi phòng khiêu vũ, nên Sarah phải khẩn trương kiểm tra công việc cho xong ngay.

- Khỏe. Gã bạn trai của cô ta hơi kỳ lạ, còn bà mẹ làm tôi sợ đến chết, nhưng cô trợ lý thì dễ thương. Còn Melanie quá đẹp và rất dịu dàng.

Nhớ lại lần nói chuyện với Melanie trên điện thoại, Sarah cũng có cảm giác như thế. Ngoài lần đó ra, mỗi khi bàn đến công việc trình diễn của nàng, bà chỉ nói chuyện với người quản lý, nhưng bà có ý định sẽ gọi Melanie để cảm ơn về việc nàng đã bằng lòng đến buổi lễ từ thiện này. Và lúc ấy bây giờ đã đến. Melanie không huỷ bỏ show trình diễn ở đây để dành ưu tiên cho nơi khác, máy bay không rớt, tất cả đã đến đúng giờ. Thời tiết nóng hơn mọi ngày. Buổi chiều vào trung tuần tháng năm này trời nắng rất gắt. Thực ra, trời nóng, oi bức là rất hiếm thấy ở San Francisco, nó có vẻ giống ngày hè ở New York hơn. Sarah nghĩ rằng trời sẽ dịu mát thôi, nhưng ban đêm mà nóng bức, sẽ rất thích hợp với không khí lễ hội trong thành phố lớn. Điều duy nhất khiến Sarah không thích không khí như thế này, là vì có người nói với bà rằng những ngày nóng bức được xem như là có dấu hiệu động đất ở San Francisco. Họ trêu bà về việc này, nhưng bà không thích nghe chuyện như thế. Từ ngày gia đình bà chuyển đến ở tại San Francisco, bà rất lo về chuyện động đất. Nhưng mọi người đều trấn an bà rằng động đất hiếm khi xảy ra, và nếu có xảy ra thì cũng nhỏ thôi. Trong thời gian sáu năm sống ở Vùng Vịnh này, bà chưa hề thấy xảy ra một việc như thế. Cho nên bà không quan tâm đến điều người ta nói về dấu hiệu “động đất”. Bây giờ bà có nhiều việc đáng lo hơn, như Melanie - nữ danh ca và những người thân cận của cô ấy.

- Theo cô thì tôi có nên lên gặp cô ấy không? - Sarah hỏi Angela. Bà không muốn đến quấy rầy họ, mà cũng không muốn tỏ ra lơ là đối với họ. - Khi cô ấy xuống đây để diễn tập vào lúc hai giờ, tôi sẽ đến gặp.

- Chị chỉ cần thò đầu vào chào cô ấy là được.

Melanie và đoàn người thân cận được bố trí ở trong hai căn hộ rộng lớn và năm phòng ở tầng câu lạc bộ, tất cả đều được khách sạn dành riêng cho họ. Khách sạn rất hân hạnh được đăng cai buổi lễ này, họ dành cho ban tổ chức năm căn hộ cho các ngôi sao, và mười lăm phòng cùng những căn hộ nhỏ cho các nhân vật quan trọng. Còn ban nhạc và các nhân viên phục vụ ở tại lầu dưới, trong những căn phòng nhỏ hơn. Ban tổ chức phải trả tiền lưu trú cho họ lấy từ ngân quỹ của buổi lễ, số tiền này trích từ lợi tức thu được trong buổi tối hôm nay.

Sarah gật đầu, bỏ tấm kẹp giấy tờ vào xách rồi đi tới kiểm tra những phụ nữ đang gói những món quà đắt tiền để tặng khách đến dự. Một lát sau, bà đi thang máy lên tầng câu lạc bộ. Bà và Seth cũng ở một phòng tại đây, nên có chìa khoá dùng thang máy. Nếu không, bà không có cách gì để lên tầng ấy. Bà và Seth nghĩ rằng họ có chỗ ở khách sạn để thay áo quần để hơn là về nhà rồi vội vã đến. Chị giữ trẻ đã bằng lòng ở lại đêm để chăm sóc các con họ, cho nên Sarah và Seth sẽ vắng nhà cả đêm thoải mái. Bà mong đợi đến ngày hôm sau mới có thể nằm nghỉ ngơi, gọi khách sạn phục vụ tại phòng, nói đến diễn biến trong buổi lễ vào đêm trước. Còn bây giờ, bà chỉ hy vọng mọi việc đều tốt đẹp.

Vừa bước ra khỏi thang máy, Sarah thấy ngay căn phòng lớn trên tầng câu lạc bộ. Trong phòng có đầy đủ bánh ngọt, bánh xăng ụch, trái cây cùng rượu vang bày la liệt trên bàn, và có cả quầy giải khát nhỏ nữa. Bàn ghế êm ái, có máy điện thoại, đủ thứ báo và chiếc tivi lớn có màn hình rộng ở trong phòng. Hai phụ nữ ngồi ở bàn làm việc để giúp khách khi họ cần như là đặt trước bữa ăn tối, nhờ hướng dẫn, hỏi han về thành phố, gọi thợ làm móng tay, gọi người massage hay bất cứ thứ gì khách muốn. Sarah hỏi họ đường đến phòng Melanie, rồi đi ra hành lang và đi tiếp đến phòng cô ấy. Để tránh phiền phức về vấn đề an ninh và khách hâm mộ, Melanie đăng ký với tên Hastings, tên của mẹ cô. Những minh tinh thường ít khi đăng ký tên thật của mình.

Bà gõ nhẹ lên số căn hộ, người đàn bà ở phòng câu lạc bộ đã cho Sarah biết số này. Bà nghe bên trong có tiếng âm nhạc, và một lát sau, cửa mở. Người mở cửa là một phụ nữ thấp, có thân hình vạm vỡ, mặc áo cánh và quần jeans. Bà ta cầm xấp giấy màu vàng, cây bút chì giắt trên tóc, một tay cầm cái áo dài dạ hội. Sarah đoán chắc đây là người trợ lý của Melanie. Bà đã nói chuyện với chị ta qua điện thoại.

- Pam phải không? - Sarah hỏi. Chị ta cười và gật đầu. - Tôi là Sarah Sloane. Tôi đến chào người đẹp.

- Mời bà, - chị ta vui vẻ đáp. Sarah theo Pam vào phòng khách, cảnh tượng chung quanh rất lộn xộn. Nửa tá vali trên nền nhà được mở ra, đồ đạc vương vãi khắp nơi. Trong số đó có chiếc áo dài dạ hội kích cỡ nhỏ bó sát người. Những thứ khác để khắp nơi như giày cao cổ, quần jeans, ví xách tay, áo cánh, áo khoác, một tấm chăn casomia và con gấu nhồi bông. Cảnh tượng trông như thể tất cả đồ đạc của phụ nữ đã được đổ ra hết trên nền nhà. Bên cạnh những thứ đó là một cô gái nhỏ tóc vàng, trông có vẻ yêu quái. Cô ta nhìn Sarah rồi trở lại mân mê cái ví xách tay. Rõ ràng cô ta đang chọn cái áo nào trong đồng áo quần sang trọng kia.

Sarah nhìn quanh, cố đoán xem cô ta là ai, thì bỗng bà thấy Melanie Free đang ngồi dựa người trên ghế nệm dài, đầu để trên vai người bạn trai. Anh ta đang cầm cái remote điều khiển tivi, một tay cầm ly sâm banh. Anh đẹp trai, và Sarah biết anh ta là diễn viên, vừa từ giả một chương trình tivi thành công, vì gặp rắc rối về ma túy. Bà nhớ loáng thoáng rằng anh ta vừa ở trung tâm cai nghiện ra, anh ta có vẻ tỉnh táo khi cười chào Sarah, mặc dù có chai sâm banh để trên nền nhà bên cạnh. Anh ta tên là Jake. Melanie đứng dậy để chào Sarah. Trông nàng có vẻ trẻ hơn tuổi của mình, vì không trang điểm. Nàng có nét đẹp trong sáng như cô gái mười sáu, mái tóc có màu vàng dài thẳng. Tóc người bạn trai nàng đen tuyền, dựng đứng vì được vuốt keo. Melanie chưa kịp nói lời nào thì mẹ nàng từ đâu đó đã hiện ra, đến bắt tay Sarah cho đến khi tay bà phát đau.

- Xin chào, tôi là Janet mẹ của Melanie. Chúng tôi rất thích nơi đây. Cảm ơn đã đáp ứng mọi yêu cầu của chúng tôi. Con gái cưng của tôi thích được nuông chiều, chắc bà biết rồi, - bà ta nói, miệng cười thân ái. Bà ta cỡ bốn lăm tuổi, và khi trẻ có lẽ bà rất xinh đẹp, nhưng ngày ấy bây giờ đã qua. Mặc dù bà ta có khuôn mặt tươi tắn, nhưng cái hông to bè. "Con gái cưng" của bà vẫn không nói được tiếng nào. Mẹ Melanie đang huyền thuyên nên nàng không có cơ hội để mở môi. Janet Hastings nhuộm tóc đỏ chói, cái màu rất khó chịu, nhất là khi ở bên cạnh màu tóc vàng nhạt của Melanie và vớ vẻ gần như trẻ con của nàng.

- Xin chào, - Melanie nhẹ nhàng nói. Trông nàng không có vẻ gì là một ngôi sao hết, mà như một tiểu thư xinh đẹp. Sarah bắt tay với cả hai người, và mẹ Melanie tiếp tục huyền thuyên. Hai người đàn bà khác đi qua phòng, còn người bạn trai đứng dậy, báo cho họ biết anh ta đi

đến phòng tập thể dục.

- Tôi không muốn quấy rầy các quý ông quý bà, - Sarah nói với Melanie và mẹ nàng, rồi nhìn thẳng vào Melanie.

- Cô sẽ diễn tập lúc hai giờ? - Melanie gật đầu rồi nhìn người trợ lý. Người trợ lý của nàng từ ngưỡng cửa nói vọng vào:

- Ban nhạc cho biết họ chuẩn bị đến hai giờ rưỡi mới xong, cho nên Melanie phải ba giờ mới có mặt ở đây. Chúng tôi chỉ cần một giờ thôi, để cô ấy kiểm tra âm thanh trong phòng.

- Vậy là tốt rồi, - Sarah đáp. Cô nhân viên khách sạn đến để lấy áo quần của Melanie đi ủi. Áo quần hầu hết bằng lưới và xêquin. - Tôi sẽ đợi cô ở phòng khiêu vũ, để xem cô cần những thứ gì. - Bà phải đi làm tóc và làm móng tay lúc bốn giờ, rồi về khách sạn lúc sáu giờ để mặc áo quần và có mặt tại phòng lễ tân lúc bảy giờ để kiểm tra các thứ lần cuối, bảo đảm mọi người đã có mặt đầy đủ tại nơi trình diễn và đón khách đến dự. Chiếc dương cầm đã được đem đến vào đêm qua. Sáng nay người ta đã đưa lên sân khấu rồi. - Melanie cười và gật đầu, rồi ngồi phịch xuống ghế bành, trong khi cô bạn thân trên nền nhà bên cạnh các vali reo lên với giọng chiến thắng. Sarah đã nghe ai đấy gọi cô là Ashley, cô ta cũng có vẻ trẻ con như Melanie.

- Tìm ra rồi! Mình mặc áo này tối nay được không? - Cô ta đưa cho Melanie xem cái áo dài chật ních có in hình con báo. Melanie gật đầu, và khi Ashley tìm được đôi giày có đế cao tám phân để mang với cái áo, cô ta cười sung sướng. Rồi Ashley chạy vào phòng để mặc thử, Melanie cười gượng với Sarah.

- Ashley và tôi cùng học một trường khi tôi mới năm tuổi, - Melanie nói. - Cô ấy là bạn thân của tôi, đi khắp nơi với tôi. - Rõ ràng Ashley đã trở thành người thân cận với Melanie, Sarah không khỏi nghĩ rằng lối sống như vậy là quá kỳ lạ. Bà thấy nếp sống của họ giống như trong một gánh xiếc, cùng sống với nhau trong các phòng của khách sạn và sau hậu trường. Họ cho bà cảm giác như họ đang biến căn hộ sang trọng của khách sạn Ritz thành một phòng ở ký túc xá đại học. Khi Jake đi rồi, trong phòng chỉ còn phụ nữ thôi. Người thợ uốn tóc làm cho mái tóc vàng của Melanie đổ xuống như thác nước. Mái tóc rất đẹp.

- Cảm ơn cô đã đến trình diễn hôm nay. - Sarah cười nói và nhìn vào mắt Melanie. - Tôi đã thấy cô trên truyền hình khi nhận giải Grammy, trông cô thật tuyệt vời. Cô sẽ hát bài: "Don't Leave Me Tonight"[\[1\]](#) chứ?

- Phải, con gái tôi sẽ hát bài đó, - mẹ nàng trả lời thay cho nàng như thể cô siêu sao tóc vàng xinh đẹp không có vậy. Bà ta đưa cho nàng chai nước Calistoga rồi đứng ngay giữa Melanie và Sarah. Không nói chuyện gì được nữa, Melanie ngồi xuống ghế nệm dài, lấy cái remote điều khiển tivi rồi uống một hơi nước. - Chúng tôi thích bài hát đó, - Janet nói, miệng cười toe toét.

- Tôi cũng thích, - Sarah đáp, hơi kinh ngạc trước thái độ lấn áp của Janet. Bà có vẻ quản lý và gò ép quá mức con gái, như thể bà xem mình có phần trông việc Melanie trở thành minh tinh. Melanie không chống đối, nàng có vẻ đã quen với những việc như thế này. Một lát sau, cô bạn quay lại phòng, đi ngấp ngừng trên đôi giày cao gót, người mặc chiếc áo da hội quyền rũ. Trông cô ta có vẻ hơi lớn một chút. Cô gái liền ngồi xuống chiếc ghế nệm dài với bạn và nhìn vào tivi.

Không thể nào biết được Melanie là ai. Nàng có vẻ không có cá tính riêng, ngoại trừ giọng hát.

- Ở Las Vegas tôi làm nghề trình diễn, - Janet nói cho Sarah biết. Nghe thế, Sarah cố làm ra vẻ kính phục. Janet là mẫu người có vẻ như thế, dễ làm cho người ta tin, mặc dù chiếc quần jeans bà mặc căng cứng và bộ ngực đồ sộ khiến Sarah hoài nghi. Mẫu người của Melanie cũng gây ấn tượng mạnh, nhưng nàng còn trẻ, đủ thời gian để làm cho vóc dáng mình gầy và hấp dẫn. Janet có vẻ đang to mập ra. Thực vậy, bà ta có vẻ đồ sộ, vạm vỡ, giọng nói oang oang và ba hoa ồn ào. Sarah cảm thấy bị lép vế khi cố viện cớ để rút lui, trong khi Melanie và cô bạn học đang say sưa xem tivi.

- Tôi sẽ gặp quý vị ở dưới lầu để xem mọi thứ có đầy đủ cho buổi diễn tập của quý vị không, - Sarah nói với Janet, vì bà ta có vẻ là người đại diện cho con gái trong mọi việc. Sarah tính

nhau trong đầu rằng, nếu bà ở lại với họ trong vòng hai mươi phút, bà vẫn còn đủ thời gian để đi đến tiệm làm tóc. Mọi việc bây giờ chắc đã xong xuôi rồi, và quả đúng như vậy.

- Hẹn gặp nhau ở dưới ấy, - Janet đáp và tươi cười với Sarah. Sarah liền đi ra khỏi phòng, rồi theo hành lang để đến phòng mình.

Bà ngồi xuống ghế mấy phút, xem các tin nhắn trên điện thoại di động. Khi ở trong phòng của Melanie, điện thoại báo hiệu có tin nhắn hai lần, nhưng bà không muốn xem. Một tin nhắn là của người bán hoa, nhắn cho Sarah biết rằng bốn bồn hoa lớn ngoài phòng lễ sẽ được cắm hoa vào lúc bốn giờ. Tin nhắn thứ hai là của ban nhạc khiêu vũ, họ xác nhận lại giờ bắt đầu là lúc tám giờ. Xong, bà gọi về nhà để hỏi thăm các con, chị giữ trẻ báo cho bà biết chúng rất ngoan. Parmani là người phụ nữ Nepal dễ thương, chị giúp việc cho họ từ khi Molly chào đời. Sarah không muốn có người làm ở trong nhà, bà thích tự mình chăm sóc con cái, nhưng Parmani có mặt vào ban ngày để giúp bà, và tối nào Sarah cùng Seth đi chơi thì chị ta sẽ giữ con cho họ. Đêm nay chị ta sẽ ở lại cả đêm, hiếm khi có dịp như vậy, nhưng chị rất sung sướng được giúp Sarah trong một dịp đặc biệt như thế này. Chị biết buổi lễ gây quỹ phúc lợi rất quan trọng đối với Sarah, và bà đã làm việc cật lực suốt nhiều tháng nay để chuẩn bị. Trước khi họ gác máy, chị ta chúc bà được may mắn. Sarah muốn chào Molly, nhưng bé đang ngủ.

Khi nói chuyện xong, Sarah kiểm tra một sổ ghi chú trên tấm kẹp hồ sơ, rồi chải lại mái tóc rồi bời. Đã đến giờ bà phải xuống phòng khiêu vũ để gặp Melanie và ban nhạc của nàng. Bà nghe nói khi Melanie diễn tập, cô ta không muốn có ai trong phòng. Bây giờ nghĩ đến chuyện này, Sarah tự hỏi phải chăng đây là do quyết định của bà mẹ, chứ không phải của cô ta. Melanie có vẻ không quan tâm đến việc có ai trong phòng, có ai đi vào hay đi ra khi cô diễn tập. Sarah tự nhủ: có lẽ khi Melanie trình diễn thì khác. Melanie giống như một đứa bé dễ bảo, và dĩ nhiên cô có giọng ca tuyệt vời. Như bất cứ người nào đã mua vé, Sarah nôn nóng đợi lúc Melanie trình diễn vào tối hôm đó.

Khi Sarah vào phòng khiêu vũ, ban nhạc đã có ở đấy rồi. Họ đứng quanh cười nói, trong khi các nhân viên phục vụ đã hoàn tất việc tháo các thiết bị ra và lắp vào chỗ. Cả nhóm đều ăn mặc khá lộn xộn. Có tám người đàn ông trong ban nhạc của Melanie, Sarah nhắc mình nhớ rằng cô gái tóc vàng xinh đẹp đang ngồi xem tivi trên lầu hiện là ca sĩ lừng danh khắp thế giới. Cô bé không có vẻ kiêu căng, ngạo mạn. Điều duy nhất cần khắc phục là đám người quanh cô bé quá đông. Nhưng cô bé không có những tật xấu, những thói quen tồi tệ như phần đông các minh tinh khác. Cô ca sĩ đến hát cho buổi lễ từ thiện giúp *Các Thiên Thần Nhỏ* hồi năm ngoái đã làm náo động khi hệ thống âm thanh không được hoàn hảo vào đêm trước khi cô ta trình diễn. Cô ta đã ném chai nước vào người quản lý, và dọa sẽ không hát nữa. Vấn đề khó khăn đã được khắc phục, nhưng Sarah hoảng sợ trước viễn cảnh Melanie sẽ huỷ bỏ buổi hát vào giờ phút chót. Thái độ dễ chịu của Melanie làm cho Sarah nhẹ người, dù mẹ cô bé đã nhân danh này để yêu cầu đủ thứ.

Sarah đợi mười phút trong khi họ hoàn thành việc lắp đặt dụng cụ vào chỗ, bà phân vân không biết Melanie có xuống trễ hay không. Sarah thận trọng hỏi ban nhạc cần gì và khi họ nói không, bà ngồi vào bàn xa chỗ làm việc của họ để đợi Melanie đến. Cô bé vào phòng lúc bốn giờ kém mười, Sarah nghĩ mình đã trễ giờ hẹn với người thợ làm tóc, chắc phải tranh thủ thời gian mới kịp giờ khai mạc. Nhưng trước hết bà phải làm tròn nhiệm vụ, mà nhiệm vụ hàng đầu là lấy lòng cô bé minh tinh.

Melanie đi vào, chân mang dép kẹp, áo thun ngắn cũn cỡn và quần jeans cắt ngắn. Tóc nàng kẹp cao bằng chiếc kẹp lớn hình vòng cung, và cô bạn thân đi một bên. Mẹ nàng đi trước, người trợ lý và người quản lý theo phía sau, có hai vệ sĩ mặt hầm hầm đi sát bên hông. Người bạn trai, Jake, không thấy mặt. Có lẽ anh ta đang còn ở trong phòng tập thể dục. Melanie là người ít nổi bật nhất trong đoàn người đi vào, trông nàng gần như bị biến mất giữa đám đông. Người chơi trống đưa cho nàng lon cô-ca, nàng mở ra và uống một hơi rồi nhảy lên sân khấu, đưa mắt nhìn quanh phòng. So với nhiều nơi nàng đã đến trình diễn, chỗ này nhỏ hơn. Phòng khiêu vũ làm cho nàng có cảm giác ấm cúng, thân mật, nhất là với lối trang hoàng theo phong cách của Sarah. Khi trời tối, ánh đèn mờ mờ và đèn cây thấp lên, căn phòng sẽ rất đẹp. Bây giờ căn phòng

sáng sửa, cho nên sau khi Melanie đã nhìn quanh một vòng, nàng nói với người phụ trách ánh sáng.

- Tắt đèn đi! - Melanie đã bắt đầu sinh động. Sarah có thể thấy được điều ấy khi nàng đưa mắt nhìn quanh. Bà bước đến gần sân khấu để nói chuyện với nàng. Melanie nhìn Sarah và cười.

- Mọi thứ được chứ? - Sarah hỏi. Bà lại cảm thấy như mình đang nói chuyện với một cô bé, rồi nhớ ra Melanie dù sao cũng đang còn lứa tuổi teen, dù đã thành ngôi sao.

- Tuyệt lắm. Bà đã chuẩn bị quá tuyệt vời, - Melanie nói dịu dàng khiến cho Sarah xúc động.

- Cám ơn cô bé. Ban nhạc có cần gì nữa không? Melanie quay đầu nhìn ai. Khi ở trên sân khấu, nàng có vẻ rất sung sướng. Thế giới đó đã quen thuộc với nàng, và nơi đây còn có vẻ dễ chịu hơn những nơi khác. Nàng thích khách sạn này và Jake cũng thế.

- Nay các ông, các ông cần gì nữa không? - Nàng hỏi ban nhạc. Họ đáp họ đã có đầy đủ các thứ và bắt đầu thử nhạc cụ. Melanie quay lại, nàng nói với ban nhạc nàng muốn chơi bài gì trước nhất. Sau đó, họ thảo luận với nhau một lúc lâu.

Sarah thấy họ không cần mình nữa, nên rút lui. Đã bốn giờ năm phút, bà trễ hẹn với người thợ làm tóc nửa giờ. May mắn lắm bà mới còn thời gian để làm móng tay, nhưng có lẽ không làm được. Bà vừa ra khỏi cửa phòng khiêu vũ liền đụng ngay một người trong ban tổ chức, người này chặn Sarah lại. Đi với chị ta là người quản lý công việc cung cấp thực phẩm. Chị ta cho biết có vấn đề rắc rối về món khai vị. Sò Olympia không còn, hiện họ chỉ có sò không được tươi, nên bà phải chọn món khác. Đây chỉ là vấn đề nhỏ. Sarah đã quen giải quyết các vấn đề lớn. Bà bảo người trong ban tổ chức tự chọn món khác, miễn là đừng chọn trứng cá hay món gì đắt tiền khiến cho ngân sách bị thiếu hụt là được. Nói xong, Sarah chạy đến thang máy, rồi vội vàng đi ra tiền sảnh khách sạn bảo người tài xế đi lấy xe. Anh ta đã đậu xe gần đây. Sáng nay bà đã boa cho anh ta số tiền khá lớn để anh tích cực giúp bà. Bà phóng xe chạy ra phố, hướng về phía Nob Hill. Mười lăm phút sau, Sarah đến tiệm làm tóc. Bà vội vã bước vào tiệm, thở hồng hộc và vội vàng xin lỗi vì đến trễ. Khi ấy đã bốn giờ ba mươi lăm phút, mà bà phải ra về trước sáu giờ. Bà hy vọng ít ra họ phải xong lúc năm giờ bốn mươi lăm. Họ biết tối nay bà là chủ tọa buổi lễ gây quỹ phúc lợi quan trọng, nên bà ngồi vào ghế ngay. Họ đem đến cho bà nước khoáng và tách trà, rồi bắt tay vào việc. Trong khi người thợ làm tóc gội đầu cho bà, người thợ sửa móng tay cũng tranh thủ làm móng, họ làm thật nhanh.

Người thợ uốn tóc gọi chuyện, chị hỏi:

- Melanie Free như thế nào? Jake có đi theo cô bé không?

- Có, - Sarah đáp. - Cô ta trông như đứa bé dễ thương. Tôi tin tối nay cô ta sẽ rất tuyệt vời. - Sarah nhắm mắt, cố thư giãn. Đêm nay sẽ rất dài, bà hy vọng kết quả thành công mỹ mãn. Bà trông mau đến giờ mở màn.

Trong khi Sarah đang được bới một kiểu tóc Pháp lịch sự, có những ngôi sao bằng kim cương giả đính vào, thì Everett Carson đang đăng ký phòng trong khách sạn. Ông cao hơn một mét tám, người Montana, trông ông còn đáng dấp của anh cao bồi chẵn bờ như thời trai trẻ. Ông cao lêu lêu, mái tóc dài không chải, mặc quần jeans, áo thun, mang giày cao cổ chẵn bờ, và chính đôi giày khiến người ta phải chú ý đến ông. Đôi giày cũ kỹ, làm bằng da như da cá sấu màu đen. Nó là vật đáng giá nhất trên người Everett, ông mang với bộ đồ vía mà tòa báo đã thuê cho ông mặc vào tối đó. Ông đưa thẻ nhà báo cho người tiếp tân của khách sạn xem, mọi người đều cười nói họ đang đợi ông. Everett thường ở trọ tại khách sạn Ritz - Carlton, vì ông nghĩ ở đây dễ chịu hơn nhiều nơi khác. Ông mới làm cho tờ báo này, và đêm nay ông đến đây để tường thuật buổi lễ gây quỹ phúc lợi cho tờ Scoop, một tạp chí thông tin ở Hollywood. Ông đã sống nhiều năm ở những nơi có chiến tranh để đưa tin cho hãng thông tấn AP, và sau thời gian nghỉ làm cho hãng này một năm, ông cần có một công việc khác. Everett làm cho tờ báo này được ba tuần rồi, trong đó ông đã tường thuật ba buổi hoà nhạc rock, một đám cưới ở Hollywood, và đây là lần tường thuật lễ gây quỹ phúc lợi lần thứ hai. Công việc này không hợp với sở trường của ông. Ông cảm thấy mình như tên bồi bàn khi mặc bộ vest sang trọng vào

người. Ông nhớ cảnh khốn khó mà ông đã trải qua trong hai mươi chín năm làm cho hãng AP. Bây giờ ông đã bốn mươi tám tuổi, cho nên ông rất mừng khi khách sạn chỉ cho ông căn phòng nhỏ, gọn gàng. Ông thả cái xách cũ mềm xuống nền nhà, cái xách đã theo ông đi khắp thế giới. Nếu ông nhầm mắt, có lẽ ông tưởng mình đang ở Sài Gòn, Pakistan, hay New Delhi... Afganistan... Lebanon... Bosnia trong thời chiến. Ông thường tự hỏi tại sao một người như ông cuối cùng lại đi làm công việc tường thuật các buổi lễ gây quỹ phúc lợi và đám cưới của những nhân vật danh tiếng. Đối với ông thì đây là sự trừng phạt độc ác phi thường.

- Cám ơn, - Everett nói với nhân viên khách sạn dẫn ông vào phòng. Trên bàn làm việc có tờ giấy giới thiệu về phòng sinh của bệnh viện và cái thẻ nhà báo để vào dự lễ gây quỹ quà cho *Các Thiên Thần Nhỏ*, những thứ Everett chẳng thèm lưu tâm. Nhưng ông phải làm công việc này. Ông đến đây để chụp ảnh các nhân vật danh tiếng và tường thuật buổi trình diễn của Melanie. Ông tổng biên tập đã nói rằng đây là việc rất quan trọng cho tờ báo, nên ông mới có mặt ở đây.

Ông lấy chai nước chanh trong tủ lạnh, mở ra uống một hơi. Căn phòng nhìn sang tòa nhà ở phía bên kia đường, mọi thứ đều rất sang và cực kỳ đẹp đẽ. Ông ước mơ nghe được âm thanh và ngửi mùi hương chuột ở nơi mà ông đã ngủ ba mươi năm, mùi ngai ngái của sự nghèo nàn trong các con đường hẻm ở New Delhi, và tất cả những nơi xa xôi kỳ lạ mà ông đã đến trong suốt ba thập kỷ qua.

- Hãy thoải mái đi, Ev, - ông nói to với mình rồi với tay mở đài CNN, ngồi xuống chân giường, lấy trong túi ra tờ giấy xếp hai. Ông đã in tờ giấy từ trong Internet trước khi rời khỏi văn phòng ở L.A. Ông nhủ thầm: Chắc hôm nay là ngày may mắn của mình. Cách đây một khu phố, có một buổi họp trong nhà thờ ở đường California. Buổi họp diễn ra lúc sáu giờ, sẽ kéo dài trong một giờ, và ông phải trở về khách sạn lúc bảy giờ khi buổi lễ từ thiện bắt đầu. Nghĩa là ông phải mặc đồ vía để đi họp, cho nên ông phải chuẩn bị ngay để khởi trể. Ông không muốn người ta phàn nàn mình với tòa soạn. Ông thường như thế, bỏ không làm những công việc chán phèo. Nhưng hồi ấy ông nghiện rượu. Bây giờ đang bắt đầu làm lại cuộc đời, ông không muốn vượt qua giới hạn cho phép. Ông từng là một chàng trai tốt, có lương tâm, chân thật. Ông cảm thấy bây giờ mình như đứa bé bắt đầu vào trường mẫu giáo. Sau khi đi chụp ảnh các binh sĩ tử trận trong chiến hào, đạn bay vèo vèo xung quanh, bây giờ đi tường thuật một buổi lễ từ thiện ở San Francisco là một việc hết sức tẻ nhạt, mặc dù nhiều người ưa thích. Ông không phải loại người đó, thật khổ. Công việc này đối với ông rất đáng chán.

Ông thở dài, uống hết chai nước chanh, ném cái vỏ không vào sọt rác, rồi đi tắm.

Nước vòi sen xối xuống làm ông cảm thấy dễ chịu. Hôm nay ở L.A. trời nóng, nhưng ở đây còn oi bức khó chịu hơn. Phòng có máy điều hòa không khí, ông cảm thấy thật thư giãn khi bước ra khỏi nhà tắm. Ông tự nhủ đừng cau có với cuộc đời nữa, hãy vui sống đi. Ông lấy kẹo sôcôla ở trên giường để ăn, rồi ăn hai cái bánh qui ở quầy rượu nhỏ. Ông soi gương, thắt nơ vào cổ và mặc chiếc áo vest lên mình.

- Lay Chúa, trông anh như nhạc sĩ... hay một nhà quý tộc, ông cười nói với mình. - Không... như anh bồi... đừng nghĩ điên. - Ông là nhà nhiếp ảnh nổi tiếng đã từng đoạt giải Pulitzer. Nhiều bức hình ông chụp đã được đăng trên trang bìa ở tạp chí Times. Ông có tên tuổi trong nghề, tuy một thời vì nghiện ngập mà tên tuổi bị mai một, nhưng ít ra ông đã bỏ được rượu. Ông đã sống sáu tháng trong một trung tâm cai nghiện, và năm tháng sống ẩn cư trong một ngôi chùa Ấn Độ giáo để suy ngẫm về cuộc đời. Bây giờ ông nghĩ mình đã khắc phục được tật xấu. Không có cách gì khác hơn. Khi cơn nghiện đến cực điểm, ông suýt chết trong một khách sạn rẻ tiền ở Bangkok. Cô gái điếm đã cứu ông và gọi bác sĩ đến. Một nhà báo đồng nghiệp đã đưa ông về Mỹ. Hãng AP đã sa thải ông vì sao nhãng nhiệm vụ suốt ba tuần. Ông không thể hồi phục được, nên người ta phải đưa ông vào trung tâm cai nghiện. Ông bằng lòng vào đấy trong một thời gian, ông nghĩ hoặc là bỏ rượu hoặc là chết, và ông đã ở đấy sáu tháng với quyết tâm bỏ hẳn việc uống rượu.

Sau đó ông lên cân và khỏe mạnh ra. Hàng ngày ông đến họp với Hội cai rượu, thỉnh thoảng đi họp ba lần trong một ngày. Bây giờ đối với ông việc này không khó khăn như lúc ban đầu,

nhưng ông nghĩ nếu những buổi họp không giúp gì cho ông, thì việc ông đến dự sẽ giúp được người khác. Ông có người đỡ đầu, người này cũng đã từng cai nghiện và dứt nghiện hơn một năm nay.

Everett bỏ cái thẻ chứng nhận hết nghiện một năm vào túi, mang đôi giày cao cổ may mắn vào, và quên chải tóc. Ông lấy chìa khoá phòng, đi ra khỏi khách sạn lúc sáu giờ ba phút, với cái bao máy ảnh đeo tồn teng trên vai và nụ cười nở trên môi. Ông cảm thấy thoải mái hơn nửa giờ trước đây. Cuộc đời đối với ông không phải ngày nào cũng thoải mái, nhưng so với cách đây một năm thì cuộc sống bây giờ tốt đẹp hơn nhiều. Một gã nào đấy có lần đã nói với ông trong buổi họp của những người cai nghiện rằng: “Tôi vẫn còn những ngày buồn tẻ, nhưng trước đây tôi đã từng trải qua nhiều năm khốn khổ”. Khi ông bước ra khỏi khách sạn, rẽ phải vào đường California để đi bộ xuống đồi đến nhà thờ Old St. Mary chỉ cách đây một khu phố, ông cảm thấy cuộc đời thật đáng sống. Ông mong đợi đến dự buổi họp. Tối nay ông thích như vậy. Ông sờ cái thẻ cai rượu một năm trong túi, như ông thường làm, để nhắc mình nhớ rằng ông đã tiến bộ rất nhiều trong năm qua.

- Hãy tiến tới..., - Ông nói nhỏ với mình khi đi vào nhà của ông mục sư để gặp nhóm người dự họp. Khi ấy đúng sáu giờ tám phút. Ông nghĩ mình sẽ tích cực tham gia buổi họp như mọi lần trước.

Khi Everett đi vào nhà thờ Old St. Mary, thì Sarah nhảy ra khỏi xe hơi chạy vào khách sạn. Bà còn 45 phút để mặc áo quần, năm phút để đi từ phòng mình xuống phòng khiêu vũ. Móng tay đã được làm xong, nhưng vì bà đưa tay vào xách quá sớm để lấy đồ, nên hai móng bị xước. Nhưng trông mình vẫn đẹp và bà thích kiểu tóc họ đã làm cho mình. Khi bà chạy qua tiền sảnh, đôi dép kẹp kêu loạng xoạng khiến người gác cửa nhìn bà, cười và nói lớn;

- Chúc bà đêm nay may mắn!

- Cám ơn. - Bà vẫy tay chào anh ta và bước nhanh vào thang máy dẫn lên tầng câu lạc bộ. Ba phút sau, bà vào phòng, lấy chiếc áo dạ hội trong cái xách có dây kéo bằng nhựa. Chiếc áo có màu trắng bạc sáng óng ánh, sẽ phô bày rõ thân hình quyến rũ của bà. Bà đã mua đôi cao gót của hãng Manolo Blahnik có màu bạc, đôi giày rất cao, nhưng mang vào sẽ phù hợp với cái áo, trông rất đẹp.

Bà vào bồn tắm rồi bước ra chỉ trong năm phút, sau đó ngồi vào bàn trang điểm. Khi bà đeo đôi hoa tai bằng kim cương thì Seth đi vào, lúc ấy là bảy giờ kém hai mươi. Tối thứ sáu, ông đã yêu cầu bà làm công việc gây quỹ vào cuối tuần để cho ông khỏi dậy sớm vào sáng hôm sau, nhưng hôm nay là ngày duy nhất do khách sạn và Melanie ấn định, nên họ phải làm theo.

Trông ông có vẻ căng thẳng như mọi khi mỗi lần ở văn phòng về nhà. Ông làm việc nhiều và kiếm được rủng rỉnh tiền. Nếu làm việc thoải mái và tùy tiện thì ông sẽ không thành công được vậy. Nhưng đêm nay bà thấy ông có vẻ phờ phạc. Ông ngồi xuống mép bồn tắm, cào tay lên tóc, rồi cúi đầu hôn vợ.

- Trông anh quá mệt mỏi, - bà nói với vẻ thương cảm. Họ là cặp vợ chồng tuyệt vời. Từ khi gặp nhau ở trường kinh doanh, hai người rất tâm đầu ý hợp. Cuộc hôn nhân của họ tràn trề hạnh phúc, họ yêu đời và yêu thương các con. Trong mấy năm qua, ông đã cho bà cuộc sống rất sung túc. Bà thích cuộc sống chung của họ và nhất là thích mọi thứ về ông.

- Anh quá mệt, - Seth đáp. - Công việc tối nay như thế nào? - Ông hỏi. Ông thích nghe về những việc bà làm. Ông ủng hộ bà hết mình. Thỉnh thoảng ông nghĩ rằng việc bà ở nhà là sự phí phạm đầu óc kinh doanh tài giỏi và uống cái bằng Cử nhân Quản trị Kinh doanh của bà, nhưng ông mừng vì bà đã ở nhà chăm sóc con cái và chăm sóc ông.

- Tuyệt! - Sarah đáp, miệng cười tươi. Bà mặc chiếc áo lót bằng vải đăng ten vào để khi mặc áo dạ hội người ta khỏi thấy áo lót ở trong. Trông bà mặc áo lót quá hấp dẫn khiến ông rung động. Ông không kiềm chế được mình, bèn đưa tay sờ vào đùi bà. Bà liền cười, can ông:

- Đùng làm thế, anh yêu, nếu không em sẽ trễ đấy. Anh có thể xuống trước, nếu anh muốn. Anh xuống đúng giờ ăn thì càng tốt, khoảng bảy giờ rưỡi. - Ông xem đồng hồ và gật đầu. Đã bảy giờ kém mười. Bà còn năm phút để mặc áo.

- Nửa giờ nữa anh sẽ xuống. Anh phải gọi điện thoại đi hai nơi trước đã. - Ông thường gọi điện thoại, và đêm nay cũng giống như bao lần trước, Sarah biết. Việc kinh doanh khiến ông bận bịu suốt ngày đêm. Điều này nhắc bà nhớ lại những ngày họ làm việc cho cơ quan Công ước Quốc tế ở Wall Street. Cuộc sống của ông bây giờ giống như lúc ấy, vì thế mà ông hạnh phúc và thành công. Họ có cuộc sống đầy đủ, sung túc. Họ sống cuộc đời giàu sang, phú quý như những người đã gấp đôi tuổi của họ. Sarah rất mừng, bà nghĩ điều này quả kỳ lạ thật. Bà quay lưng cho ông kéo dây kéo sau chiếc áo dạ hội dài. Trông bà quá quyến rũ, ông cười. - Chà, trông em tuyệt lắm!

- Cám ơn anh. - Bà cười đáp, và họ hôn nhau. Bà bỏ vài thứ vào cái ví nhỏ màu bạc, mang đôi giày đẹp vào chân, rồi vẫy tay chào ông và đi ra cửa. Ông đã nói chuyện với người bạn thân ở New York qua điện thoại di động để thu xếp công việc vào ngày mai. Bà không quan tâm đến việc nghe ông nói gì. Bà để chai Scotch nhỏ cạnh ly nước đá bên trái ông, khi cửa phòng đã đóng, ông rót rượu vào ly.

Bà vào thang máy để xuống phòng khiêu vũ. Mọi thứ ở đây đều hoàn hảo. Những bình hoa đã được cắm hoa hồng màu trắng kem. Các thiếu nữ xinh đẹp mặc áo dạ hội đủ màu sắc đã ngồi sẵn ở các bàn dài, đợi để dẫn khách vào đúng chỗ của họ. Những người mẫu đi loanh quanh trong chiếc áo dạ hội màu đen, mang đồ nữ trang đẹp tuyệt của tiệm kim hoàn Tiffany, và chỉ mới có một số người đến trước bà. Sarah thấy mọi thứ đều ngăn nắp, ổn định. Rồi bà thấy một người đàn ông cao đi vào, tóc ông có màu hung xám bờm xờm không chải, chiếc máy ảnh đeo trước ngực. Ông nhìn bà với ánh mắt mến phục, nhoẻn miệng cười chào rồi nói cho bà biết ông ta là phóng viên của tờ Scoop. Bà rất mừng. Báo chí càng tường thuật nhiều bao nhiêu, sang năm khách càng đến đông bấy nhiêu. Đối với họ, báo chí rất quan trọng.

- Tôi là Everett Carson, - ông tự giới thiệu, chỉ cái thẻ nhà báo găm trên túi áo vest. Trông ông có vẻ thoải mái, thanh thản.

- Tôi là Sarah Sloane, người tổ chức buổi lễ từ thiện này. Ông cần uống một ly không? - Bà hỏi. Ông cười và lắc đầu, ông rất ngạc nhiên là bây giờ mọi người đều nói thế với người đến làm việc, sau khi họ đã giới thiệu xong. Đôi khi sau khi “chào” xong là họ hỏi ngay: “Ông cần uống một ly không?”.

- Không, cám ơn, tôi không khát. Đêm nay bà cần tôi để mắt chú ý đến ai nhất? Các nhân vật danh tiếng ở địa phương, những người có máu mặt trong thành phố phải không? - Bà nói cho ông biết gia đình Detty sẽ có mặt ở đây, sẽ có Sean, Robin Wright Penn và Robin Williams, cùng với một số người có tên tuổi khác mà ông không biết, nhưng bà hứa khi họ đến, bà sẽ chỉ cho ông thấy.

Rồi bà quay lại đứng gần những chiếc bàn dài để chào khách khi họ bước ra khỏi thang máy, đến gần bàn đăng ký vào dự lễ. Everett Carson bắt đầu chụp ảnh các người mẫu. Hai người trông có vẻ rất hấp dẫn, họ có bộ ngực tròn và cao, chỗ hõm giữa hai bầu ngực là sợi dây chuyền bằng kim cương lấp lánh thật quyến rũ. Ông quay lại chụp cho Sarah một tấm trước khi bà bận bịu công việc. Bà trẻ đẹp, mái tóc đen chải cao lên, những ngôi sao nhỏ sáng lấp lánh trên tóc, và đôi mắt to màu lục có vẻ như đang cười với ông.

- Cám ơn ông, - bà lịch sự nói, và ông đáp lại bằng nụ cười thân ái. Bà tự hỏi tại sao ông không chải tóc, không biết có phải ông quên hay là ông thích thế. Bà chú ý nhìn đôi giày cao cổ chần bò bằng da đen như da thằn lằn. Trông ông có vẻ là người có cá tính đặc biệt, bà tin chuyện đời của ông rất hấp dẫn, nhưng bà không có thì giờ để tìm hiểu. Ông chỉ là nhà báo của tờ Scoop từ L.A được phái đến để tường thuật buổi lễ hôm nay.

- Chúc buổi lễ từ thiện của bà thành công tốt đẹp, - ông nói, rồi đi chỗ khác khi thang máy nhả ra chừng ba mươi người cùng một lúc. Đối với Sarah đêm quyền góp cho *Các Thiên Thần Nhỏ* đã bắt đầu.

Chương 2

Giờ khai mạc phải dời lại ít phút chứ không đúng như dự tính ban đầu Sarah đã đưa ra, vì khách đến trễ khá nhiều. MC của buổi lễ là một ngôi sao Hollywood đã từng dẫn một talkshow trên tivi. Ông ta rất tuyệt vời. Ông giục mọi người ngồi vào chỗ, giới thiệu những nhân vật danh tiếng đến từ L.A và dĩ nhiên giới thiệu ông thị trưởng và các vị khách mời danh dự ở địa phương. Buổi tối tiến hành theo đúng chương trình đã định.

Sarah nói ít để tranh thủ thời gian. Sau lời phát biểu vắn tắt của ông bác sĩ trưởng phòng trẻ sơ sinh của bệnh viện, người ta trình chiếu một đoạn phim ngắn nói về sự huyền diệu của phòng này. Rồi Sarah nói về trường hợp của mình với Molly. Và sau đó người ta bán đấu giá, cảnh tượng diễn ra rất sôi nổi. Chiếc dây chuyền bằng kim cương của Tiffany bán được một trăm ngàn đô la. Các bức tranh danh tiếng bán với giá cao kinh khủng. Con chó con loại săn cáo ở vùng Yorkshire bán được mười ngàn đô la. Còn chiếc Range Rover bán với giá một trăm mười ngàn đô. Seth hô giá thấp hơn nên ông phải hạ cằm thua cuộc. Sarah nói nhỏ với Seth rằng không sao, chiếc xe bà đang dùng tuyệt rồi, bà rất vui sướng. Ông cười nhưng có vẻ lơ đãng. Bà nhận thấy ông còn có vẻ căng thẳng, bà nghĩ ông đã làm việc cả ngày mệt nhọc ở văn phòng.

Bà thấy Everett Carson nhìn bà hai lần trong buổi tối hôm đó. Bà đã cho ông ta danh sách và số chỗ ngồi của các nhân vật quan trọng. Giám đốc các công ty lớn trong thành phố đều có mặt. Báo chí thì có tờ Town and Country, tờ tuần báo Entertainment Weekly, tờ Entertainment Today. Các phóng viên quay phim của đài truyền hình sẵn sàng đợi quay Melanie trình diễn. Buổi lễ thành công tuyệt vời. Việc bán đấu giá đem lại cho ban tổ chức hơn bốn trăm ngàn đô la. Hai bức tranh trong phòng trưng bày nghệ thuật đã bán được với giá rất cao, rồi tiền bán vé cho khách du hành trên biển và du lịch xa. Thêm vào là giá vé chỗ ngồi, khiến cho số tiền gây quỹ rất nhiều ngoài sức mong đợi của ban tổ chức. Rồi sau tối hôm nay sẽ có nhiều quỹ phiếu gửi đến với số tiền ủng hộ cao hơn nữa.

Sarah đi quanh các bàn để cảm ơn những người đến dự, và chào hỏi bạn bè. Phía sau phòng khiêu vũ có nhiều bàn dành cho các tổ chức từ thiện, cho Hội Chữ Thập Đỏ địa phương, một bàn ngồi đầy linh mục và nữ tu thuộc các tổ chức Từ thiện Công giáo, những tổ chức này đã làm việc trong phòng trẻ sơ sinh tại bệnh viện. Sarah thấy những linh mục mặc áo có cổ theo kiểu La Mã, nhiều phụ nữ đi với họ mặc áo quần màu xanh đậm hay màu đen giản dị. Trong bàn, chỉ có một nữ tu mặc áo dài nữ tu sĩ, bà ta nhỏ nhắn như một cô tiên nhỏ, tóc đỏ và đôi mắt xanh lạnh lợi. Sarah nhận ra bà ta ngay. Bà là xơ Mary Magdalen Kent, được xem như hình ảnh của mẹ Teresa trong thành phố. Bà nổi tiếng nhờ công việc giúp đỡ các người vô gia cư trên đường phố và thái độ chống đối chính quyền vì đã không làm gì giúp họ, bà luôn luôn tranh đấu cho những người này. Sarah muốn đến nói chuyện với xơ, nhưng đêm nay bà quá bận việc, phải để mắt đến các diễn biến đang xảy ra trong buổi lễ. Bà đi nhanh qua bàn họ đang ngồi, gật đầu chào các linh mục và nữ tu sĩ, bà thấy tất cả đều tỏ ra vui mừng. Họ đang cười nói vui vẻ và uống rượu vang. Sarah rất sung sướng khi thấy họ được thoải mái.

Vị linh mục phụ trách những phần ăn miễn phí cho người nghèo đã đến chào bà, ông ta nói:

- Maggie, tôi không ngờ gặp bà ở đây đêm nay. - Cha biết bà rất rõ. Xơ Mary Magdalen là con su tử cái khi ở ngoài phố, nhưng trong tu viện, bà là con chuột. Ông nhớ chưa lần nào thấy bà đến dự lễ gây quỹ từ thiện như thế này. Các nữ tu khác mặc áo quần màu xanh chải chuốt, đeo thánh giá vàng trên ve áo và cắt tóc ngắn rất khéo. Họ có vẻ hợp thời trang, trần tục, ngồi thưởng thức bữa ăn ngon lành, còn xơ Mary Magdalen, hay Maggie như bạn bè thường gọi, tỏ ra khó chịu suốt cả buổi tối. Bà có vẻ bối rối khi ngồi ở đây, chiếc mũ ni trên đầu nghiêng một bên, trên mái tóc ngắn màu đỏ. Trông xơ như bà tiên mặc áo quần nữ tu.

- Cha không ngờ là đúng, - bà đáp lời cha O'Casey bằng giọng nho nhỏ. - Cha đừng hỏi tại sao. Có người cho tôi cái vé. Tôi làm việc với một nhân viên công tác xã hội. Tối nay chị ấy đi dự lễ cầu kinh. Tôi đã nói chị ấy cho ai đấy cái vé, nhưng rồi tôi không muốn tỏ ra vô ơn như vậy, - Mary ân hận vì đã đến đây, bà nghĩ mình nên ở ngoài đường phố. Lễ lạt như thế này hoàn toàn

không hợp với bà.

- Maggie, bà phải nghỉ ngơi chứ. Tôi nghĩ bà làm việc quá nhiều. - Cha O' Casey nói. Cha và vợ Mary Magdalen đã biết nhau nhiều năm, cha kính phục bà vì lòng thương người của bà và vì bà luôn hết mình giúp đỡ người nghèo.

- Tôi ngạc nhiên hôm nay bà mặc áo dài nữ tu, - Cha cười nói, rót thêm rượu vang vào ly Mary nhưng bà không uống một giọt. Ngay trước khi vào tu viện, năm hai mươi một tuổi, bà đã không uống rượu và hút thuốc.

Bà cười khi nghe cha nói về bộ trang phục bà mặc.

- Đây là cái áo duy nhất của tôi. Hằng ngày tôi mặc quần jeans và áo lao động để làm việc. Tôi không cần áo quần đẹp để làm gì. - Bà nhìn ba nữ tu ngồi trong bàn, trông họ có vẻ như những bà nội trợ hay giáo sư đại học chứ không phải người tu hành, ngoại trừ chiếc thánh giá vàng nhỏ trên ve áo của họ.

Họ bắt đầu nói đến chính sách của giáo hội, vấn đề gây nhiều tranh cãi mà Đức Tổng Giám mục vừa nêu ra về các linh mục sẽ được thụ phong và lời tuyên bố mới đây của La Mã. Bà rất quan tâm đến luật vừa được thành phố đề nghị, hiến luật này đang được ủy ban giám sát đánh giá. Bà nghĩ rằng luật lệ đã giới hạn, bất công và đang làm khổ nhiều người. Sau mấy phút, hai vị linh mục và một nữ tu khác cũng nhảy vào tranh luận. Họ rất quan tâm đến vấn đề bà nói.

- Maggie, vợ quá căng, - vợ Dominica, người quản lý trường điều dưỡng, nói. - Chúng ta không thể giải quyết những vấn đề khó khăn của mọi người ngay tức khắc được.

- Tôi đang cố giải quyết lần lượt từng vấn đề một. - Vợ Mary Magdalen khiêm nhường đáp. Hai người phụ nữ này có điểm chung, vì vợ Maggie đã tốt nghiệp trường điều dưỡng trước khi vào tu viện. Bà thấy những kỹ năng này có ích cho những người bà giúp đỡ. Họ đang tiếp tục bàn luận sôi nổi thì bỗng căn phòng tối lại. Cuộc bán đấu giá đã xong, người phục vụ đã dọn đồ trắng miệng ra và Melanie sắp trình diễn. MC chương trình vừa công bố việc này, mọi người trong phòng đã ngay lập tức im lặng hẳn và chờ đợi.

- Cô bé là ai thế? - Vợ Mary Madaglen hỏi nhỏ, mọi người ngồi trong bàn đều mỉm cười.

- Ca sĩ đang nổi tiếng khắp thế giới. Cô bé vừa đoạt giải Grammy, - Cha Joe thì thào nói, vợ Maggie gật đầu. Bà hoàn toàn không quan tâm gì đến buổi trình diễn ca nhạc. Bà mệt mỏi, chuẩn bị ra về thì bỗng âm nhạc trỗi lên. Ban nhạc bắt đầu chơi bài mà Melanie sắp hát. Rồi trong âm thanh và dưới ánh sáng đầy màu sắc, Melanie xuất hiện. Nàng bước ra sàn diễn như kẻ lang thang không nhà, hát bài hát mở màn.

Vợ Mary Magdalen nhìn Melanie, kinh ngạc như mọi người trong phòng. Họ ngây ngất trước sắc đẹp, trước giọng hát cực kỳ mạnh mẽ của nàng. Trong phòng không có âm thanh gì khác ngoài tiếng hát của Melanie.

- Chà! - Seth thốt lên kinh ngạc, ông ngồi ở hàng ghế đầu, đưa mắt nhìn Melanie và vỗ vào tay vợ. Nàng hát quá hay. Trước đó ông thờ ơ, vẻ lo lắng, nhưng khi nàng cất tiếng, ông liền chú ý đến nàng và lắng nghe. - Trời đất quý thần ơi! Cô bé hát tuyệt vời quá! - Seth nói thêm. Trong khi đó, Sarah thấy Everett Carson ngồi xồm dưới sàn diễn, liên tục chụp ảnh Melanie. Nàng cực kỳ xinh đẹp trong chiếc áo mỏng dính. Chiếc áo nàng mặc như không có, chỉ thấy ánh sáng long lanh trên da thịt nàng thôi. Trước khi Melanie trình diễn, Sarah đã ra sau cánh gà để gặp nàng. Mẹ của Melanie chen vào nói chuyện, khi ấy Jake đã xỉn vì uống rượu Gin nguyên chất.

Âm nhạc của Melanie đang làm cho khán giả say đắm. Khi hát bài cuối cùng, nàng ngồi xuống mép sàn diễn, đưa hai tay về phía họ, hát cho họ nghe, khiến họ xúc động vô cùng. Người đàn ông nào trong phòng cũng ngưỡng mộ nàng, và người phụ nữ nào cũng muốn được như nàng. Melanie có duyên với sàn diễn, và giọng hát nàng có mãnh lực khiến cho mọi người không ai quên được. Sarah ngồi dựa người ra ghế, hoàn toàn hài lòng. Đêm nay thật hoàn hảo. Thức ăn ngon, phòng đẹp lộng lẫy, báo chí nhiệt tình, việc bán đấu giá thu được nhiều tiền, và Melanie trình diễn rất hay. Buổi lễ hoàn toàn thành công. Sarah nghĩ bà đã làm tốt. Seth nói ông rất tự

hào về bà, và ngay cả bà cũng tự hào về mình.

Bà thấy Everett Carson đến gần Malanie, chụp cho nàng nhiều bức ảnh nữa. Sarah hân hoan sung sướng và đồng thời bà có cảm giác căn phòng chao đảo. Bà nghĩ chắc mình bị chóng mặt, choáng váng. Rồi tự nhiên bà đưa mắt nhìn lên, thấy những cây đèn chùm trên đầu đung đưa. Bà kinh ngạc vô cùng, bỗng bà nghe có tiếng ầm ầm nho nhỏ như tiếng sấm gần đây. Rồi mọi thứ như dừng lại, ánh đèn chớp sáng, và căn phòng chao đảo. Người ngồi gần bên bà đứng dậy và la lên:

- Động đất! - Âm nhạc ngưng chơi, bàn nghiêng đổ, bát đĩa rơi loảng xoảng, rồi đèn tắt và mọi người la hét. Căn phòng chìm trong bóng tối, tiếng kêu thảm thiết mỗi lúc một to hơn, căn phòng nghiêng đổ dữ dội. Sarah và Seth đang nằm trên sàn nhà, ông liền kéo bà ra khỏi gầm bàn trước khi nó bị lật ngược.

- Ôi lạy Chúa! - bà kêu lên và níu lấy ông. Ông quàng tay ôm bà vào lòng. Bà chỉ nghĩ đến các con, muốn về nhà ngay để xem chúng có bị gì không. Căn phòng tiếp tục chao đảo, tiếng đồ đạc rơi vỡ ào ào. Cảnh tượng như thế kéo dài vài phút mới ngưng. Sau đó tiếng đổ vỡ và tiếng người la hét vẫn tiếp diễn, họ xô đẩy nhau chạy ra ngoài khi đèn báo chỉ lối ra xuất hiện trở lại. Cảnh tượng trong phòng hết sức náo loạn.

- Cứ nằm yên vài phút, - Seth nói, ông và vợ đang nằm trên nền nhà. Sarah cảm thấy chồng mình đang ở bên cạnh, nhưng vì căn phòng quá tối nên không nhìn thấy ông - Chúng ta sẽ bị người ta dẫm lên người đấy.

- Nếu tòa nhà sập đè chúng ta thì sao? - Bà hỏi trong tiếng khóc.

- Nếu nhà sập thì chết, chẳng cần, - ông đáp một cách cộc lốc.

Sarah và mọi người trong phòng đều biết rằng họ đang ở dưới mặt đất ba tầng. Họ không biết đi ra bằng cách nào. Người trong phòng la hét nhau đình tai nhức óc, rồi nhân viên khách sạn xuất hiện với đèn pin cực mạnh ở dưới các đèn báo chỉ lối ra. Có người nói trên loa cầm tay rằng họ phải giữ bình tĩnh, thận trọng đừng hoảng sợ. Ngoài hành lang có ánh sáng lơ mờ, trong khi phòng khiêu vũ thì tối tăm. Đây là chuyện kinh khủng nhất trong đời Sarah. Seth nắm cánh tay vợ, rồi kéo bà đứng dậy. Năm trăm sáu chục người trong phòng chen lấn nhau đi về các lối ra. Có tiếng khóc, rên la vì đau đớn, có người kêu gọi được giúp đỡ vì người bên cạnh họ đang bị thương.

Xơ Maggie đã đứng dậy, tiến về phía đám đông chứ không đi ra ngoài. - Bà làm gì đấy? - Cha Joe hỏi theo. Nhờ ngoài hành lang có ánh sáng nên họ có thể thấy nhau một cách lơ mờ. Những chậu hoa hồng khổng lồ đã bị đổ nhào, cảnh tượng trong phòng khiêu vũ lộn xộn kinh khủng. Cha Joe nghĩ rằng Maggie đang đi nhầm đường.

- Tôi sẽ gặp cha ở ngoài sau! - Bà hét lớn rồi biến mất trong đám đông. Mấy phút sau, bà quì bên cạnh một người đàn ông bị đau tim. Bà không ngại đưa tay tìm chai thuốc trong túi ông ta, lấy ra một viên, bỏ vào miệng cho ông rồi dặn ông đừng di chuyển. Bà tin viên thuốc sẽ giúp cho bệnh nhân trở lại bình thường.

Xơ Maggie để ông ở lại với bà vợ hoảng sợ của ông, rồi len dọc theo lối đi bừa bãi đồ đạc đổ vỡ. Bà tiếc đã không mang đôi giày lao động, vì hiện bà đi đôi giày đế mềm mỏng manh. Nền nhà của phòng khiêu vũ ngổn ngang bàn ghế nghiêng đổ, có cái lộn ngược, thức ăn, đĩa và ly vỡ vương vãi khắp nơi, có một số người nằm trong mớ đồ vỡ đó. Xơ Maggie tiến đến phía họ. Trong phòng có rất nhiều bác sĩ, nhưng chỉ một ít người ở lại để giúp những người bị thương. Một phụ nữ bị gãy nơi cánh tay nói rằng chị ta sắp sinh con. Xơ Maggie nói với chị ta rằng, đừng nghĩ đến chuyện đó cho đến khi đã ra khỏi khách sạn. Chị cười khi Maggie giúp chị đứng lên để đi ra khỏi phòng khiêu vũ, tay chị nắm chặt cánh tay của chồng. Mọi người đều sợ sẽ xảy ra dư chấn, còn nặng hơn trận động đất ban đầu. Họ tin rằng trận động đất vừa rồi đã lên đến bảy, tám độ richter. Trong phòng, còn nhiều người rên rĩ, mặc dù mặt đất đã hết rung, họ vẫn cảm thấy chưa an tâm.

Khi xảy ra động đất, Everett Carson đang ở trước phòng bên cạnh Melanie. Khi căn phòng

nghe một bên, nàng tuột khỏi sàn diễn, nhào vào tay ông, và cả hai lẫn xuống nền nhà. Khi đất hết rung, ông giúp nàng đứng dậy. - Cô có sao không? Nhân tiện xin khen, buổi trình diễn quá tuyệt, - ông nói nhỏ. Khi người ta mở cửa phòng khiêu vũ, ánh sáng từ ngoài hành lang chiếu vào. Ông nhận thấy áo nàng bị rách, để hở một bên ngực. Ông liền cởi áo vest, choàng cho nàng.

- Cám ơn ông, - nàng nói, vẻ bàng hoàng, - Chuyện gì xảy ra thế?

- Động đất, tôi đoán cũng đến bảy hay tám độ richter.

- Everett đáp.

- Ghê quá. Bây giờ chúng ta phải làm gì? - Melanie hỏi với vẻ lo lắng nhưng không hoảng hốt.

- Chúng ta hãy làm theo điều họ nói, cố ra khỏi đây mà không bị dẫm đạp.- Ông đã nếm mùi động đất, nhưng rõ ràng trận này quá lớn. Đây là trận động đất lớn nhất xảy ra ở San Francisco kể từ một trăm năm nay.

- Tôi phải tìm mẹ tôi, - Melanie nói rồi đưa mắt nhìn quanh. Nàng không thấy bà và Jake đâu hết, và lại ánh sáng trong phòng không đủ để nàng nhìn rõ. Phòng quá tối, lại có nhiều người la hét, cảnh tượng quá lộn xộn ồn ào, không làm sao nghe rõ ai nói gì ngoài người đang đứng bên cạnh mình.

- Cô nên ra ngoài để tìm thì hơn, - Everett đề nghị. Nàng bước đến phía sàn diễn đã sập, các nhạc cụ đều đã văng ra khắp nơi, chiếc dương cầm nằm nghiêng về một bên, may thay là nó không rơi đúng ai. - Cô ổn chứ? - Everett hỏi khi thấy Melanie có vẻ hơi sững sốt.

- Khỏe... không sao... - Nàng đáp. Rồi ông dẫn nàng đến lối ra và nói rằng ông phải ở lại đây một lát nữa. Ông muốn xem có gì ông có thể giúp đỡ người khác trong phòng hay không.

Mấy phút sau, ông gặp một người phụ nữ đang giúp một người đàn ông bị đau tim. Người đàn bà bỏ đi để giúp người khác, và Everett đưa người đàn ông đi ra ngoài. Ông và một bác sĩ bèn để ông ta ngồi vào ghế và khiêng lên lầu ba. Ở bên ngoài đã có các thầy thuốc, xe cấp cứu và xe cứu hỏa, họ giúp những người từ trong khách sạn chạy ra. Lính cứu hỏa vào cuộc. Không có hỏa hoạn xảy ra, nhưng đường dây điện bị rơi xuống, net lửa nhiều nơi. Họ dùng loa phóng thanh cầm tay báo cho mọi người biết để tránh xa các chỗ có dây điện rơi, rồi lập hàng rào chặn các chỗ ấy lại. Everett nhận thấy cả thành phố đều tối tăm. Rồi do bản năng nghề nghiệp, ông lấy máy ảnh còn đeo trên cổ, chụp cảnh tượng đang diễn ra trước mắt, kể cả cảnh những người bị thương nặng. Ai nấy đều có vẻ hoảng hốt. Người đàn ông bị đau tim được xe cấp cứu chở đến bệnh viện cùng một người đàn ông khác bị gãy chân. Có nhiều người bị thương ở trên đường, phần lớn đều từ trong khách sạn ra. Đèn giao thông không hoạt động, nên xe cộ chạy tự do. Một toa xe chạy bằng dây cáp treo bị rơi ở ngã tư đường, ít ra có bốn chục người bị thương. Các y sĩ và lính cứu hỏa đã đến giúp đỡ họ. Một phụ nữ đã chết được đắp tấm vải bạt, cảnh tượng rất khủng khiếp. Khi Everett ra khỏi khách sạn, ông mới nhận thấy áo sơ mi của mình có dính máu vì má ông bị rách một đường. Ông không biết tại sao mình bị rách mặt. Vết thương có vẻ nhẹ, nên ông không lo. Nhân viên khách sạn đưa cho ông cái khăn để ông lau mặt. Có hàng chục người ở đây đưa cho những người bị sốc nào là khăn, chăn mền và nước tinh khiết đóng chai. Không ai biết phải làm gì tiếp theo. Họ chỉ đứng đấy nhìn nhau. Nửa giờ sau, lính cứu hỏa nói rằng phòng khiêu vũ đã được dọn dẹp sạch sẽ. Chính khi ấy Everett mới thấy Sarah Sloane đang đứng bên cạnh chồng. Áo dạ hội của bà bị rách, dính đầy rượu vang và thức ăn trắng miệng. Khi cái bàn ăn lật úp, các thứ này đã đổ lên áo bà.

- Bà không sao chứ? - Ông hỏi. Mọi người gặp nhau đều hỏi như thế. Bà khóc, còn chồng bà có vẻ căng thẳng. Ai cũng đều như vậy. Họ khóc, sững sốt, lo sợ cho gia đình, không biết những người thân của mình ra sao. Sarah đã gọi điện thoại di động về nhà mà không được. Seth cũng gọi, nhưng vẫn thế, trông ông có vẻ rất hoảng sợ.

- Tôi lo cho các con tôi, - bà nói. - Chúng ở nhà với người giữ trẻ. Tôi không biết làm sao để về nhà. Chắc chúng ta phải đi bộ thôi. - Có thông tin rằng nhà xe đã sập, xe của mọi người đều ở trong đó. Không có cách nào lấy xe ra, những ai có xe đều bị kẹt hết. Không có taxi. Chỉ trong

nháy mắt, San Francisco trở thành thành phố ma. Trận động đất đã xảy ra khoảng một giờ. Nhân viên trong khách sạn Ritz - Carlton rất tuyệt vời, họ đi hỏi khắp đám đông có ai cần giúp gì không. Bây giờ không có ai có thể làm gì được, ngoại trừ bác sĩ và lính cứu hỏa đang cố đưa những người bị thương đến bệnh viện.

Mấy phút sau, lính cứu hỏa tuyên bố rằng có trung tâm tạm trú cho những ai bị kẹt trong vụ động đất đến ở tạm cách đây hai khu phố. Họ hướng dẫn cho mọi người phải đến đó, tránh đứng trên đường phố. Hệ thống điện đã hỏng, trên đường có nhiều dây điện nằm ngổn ngang. Họ cảnh báo mọi người phải đi nhanh đến trại tạm trú chứ không nên về nhà. Khả năng có cơn dư chấn xảy đến làm tất cả đều hoảng sợ. Khi lính cứu hỏa nói mọi người phải làm gì, thì Everett Carson tiếp tục chụp ảnh. Ông thích làm công việc này. Ông thận trọng chụp những hình ảnh để làm bằng chứng cho sự kiện lịch sử này.

Mọi người bắt đầu di chuyển về phía trại tạm trú ở dưới đồi bằng những đôi chân run run. Vừa đi họ vừa nói với nhau về chuyện đã xảy ra, họ kể khi ấy họ ở đâu và mới đầu họ nghĩ chuyện gì xảy ra. Một người đàn ông đang tắm vòi sen trong khách sạn nói rằng, ông tưởng có gì đang rung trong ống nước vào mấy giây đầu tiên. Ông đang mặc chiếc áo khoác dài bằng vải bông và không có gì nữa, chân thì đi trần. Bàn chân bên trái ông bị rách vì đập phải mảnh gương ngoài đường. Một phụ nữ khác nói rằng bà ta tưởng giường bị gãy khi rơi xuống nền nhà, rồi cả căn phòng lắc lư như trò chơi trong lễ hội. Nhưng đây không phải trò chơi. Đây là tai họa khủng khiếp lần thứ hai xảy ra cho thành phố.

Everett lấy chai nước do người giúp việc trong khách sạn đưa. Ông mở chai uống một hơi dài, vì miệng khô khốc. Bụi từ trong khách sạn bay ra đầy trời từ những nơi kiến trúc bị đổ vỡ, và những chỗ bị sập. Lính cứu hỏa đem những thi thể người chết ra để ở tiền sảnh, rồi lấy tấm bạt đắp lên trên. Có chừng hai chục thi thể được đem ra đây, và còn nhiều người bị mắc kẹt ở trong. Rải rác có nhiều người khóc vì không tìm thấy bạn bè hay bà con đã ở trong khách sạn, hay không có trong nhóm từ phòng lễ gây quỹ từ thiện đi ra. Họ dễ được nhận biết vì áo quần dự lễ rách rưới và dơ bẩn. Trông họ như những người sống sót trên tàu Titanic. Chính khi đó Everett trông thấy Melanie và mẹ nàng. Mẹ nàng khóc như điên, còn Melanie lại tỏ ra bình tĩnh, cảnh giác, và nàng vẫn mặc cái áo vest thuê của ông.

- Cô không sao chứ? - Ông hỏi câu hỏi quen thuộc. Nàng cười và gật đầu.

- Không sao. Mẹ tôi sợ sắp có trận động đất khác lớn hơn. Ông có lấy cái áo không? - Nếu nàng trả áo cho ông, nàng sẽ hầu như trần truồng. Ông lắc đầu. - Tôi có thể lấy cái chăn quấn quanh người cũng được.

- Cô cứ giữ cái áo mà dùng. Mọi người trong nhóm cô đều bình an cả chứ? - Ông biết đoàn người theo Melanie rất đông, nhưng hiện ông chỉ thấy mẹ nàng thôi.

- Cô bạn Ashley của tôi bị treo mắc cá chân, các y sĩ đang chăm sóc cho cô ấy. Bạn trai của tôi thì say mèm, những người trong ban nhạc phải mang anh ấy ra ngoài. Anh ấy nôn mửa khắp nơi. - Nàng ra dấu chỉ bằng quơ và nói tiếp: - Mọi người khác đều ổn cả. - Bây giờ ra khỏi sàn diễn trông nàng có vẻ như một cô bé tuổi teen, nhưng ông nhớ là cuộc trình diễn của nàng quá tuyệt. Chắc người nào đã xem nàng tối nay cũng đều nghĩ như thế.

- Quí vị nên đến chỗ tạm trú mà nghỉ, ở đây sẽ được bình an hơn, - Everett nói với hai mẹ con Melanie. Janet Hastings liền kéo con gái đi. Bà muốn đi khỏi đây ngay vì sợ cơn động đất khác sẽ xảy ra.

- Chắc con phải ở lại đây một lát, - Melanie nói nhỏ với mẹ. Nàng bảo bà nên đi một mình đến nhà tạm trú. Bà khóc lớn. Melanie muốn ở lại để giúp mọi người, Everett cảm thấy nàng thật đáng phục. Lần đầu tiên ông muốn uống một ly, nhưng ông không uống. Đây cũng là lần đầu tiên ông sung sướng thấy mình cương quyết không uống rượu, dù trước lý do đã xảy ra cơn động đất lớn. Nghĩ đến chuyện đó ông cười tươi. Janet định đi về phía nhà tạm trú với vẻ hoảng sợ, Melanie thì biến mất trong đám đông.

- Cô ấy sẽ không sao đâu, - Everett cam đoan với Janet. - Khi tôi gặp lại Melanie, tôi sẽ đưa cô

ấy đến nhà tạm trú với bà. Bà cứ đi với những người khác. - Janet có vẻ không yên tâm, nhưng thấy đám đông đi đến nhà tạm trú, bà liền theo họ. Everett nghĩ rằng, dù ông có gặp nàng lại hay không, thì Melanie cũng sẽ được an toàn. Nàng còn trẻ và tháo vác, những thành viên trong ban nhạc hiện đang ở gần nàng, nếu nàng muốn giúp đỡ những người bị thương, thì đây là một việc làm rất quý. Nhiều người đang cần sự chăm sóc, vì các bác sĩ thực sự đã quá tải.

Khi gặp người đàn bà nhỏ nhắn tóc đỏ đã giúp người đàn ông đau tim rồi bỏ đi nơi khác, ông chụp ảnh bà ta.

Ông thấy bà ta giúp một em bé, rồi đưa em cho lính cứu hỏa để họ tìm mẹ giúp em. Everett liền chụp ngay bức ảnh của bà, rồi bỏ máy ảnh xuống, hỏi.

- Bà là bác sĩ à? Bà có vẻ thành thạo khi cứu giúp người đàn ông bị đau tim.

- Không, tôi là y tá, - bà đáp, đôi mắt xanh sáng long lanh nhìn vào mắt ông, rồi bà cười. Vẻ lạc quan của bà khiến ông xúc động. Ông chưa bao giờ thấy người nào có đôi mắt tinh anh như thế.

- Các y tá rất nỗ lực trong đêm nay, - Nhiều người bị thương, có người nặng, người nhẹ, và nhiều người bị sốc. Ông đã thấy bà trong buổi lễ từ thiện, nhưng bà mặc áo dài nữ tu và đi giày đế phẳng đơn giản, không phù hợp với khung cảnh chút nào hết. Sau khi trận động đất xảy ra, chiếc mũ nỉ trên đầu bà biến mất. Ông không biết bà làm gì ngoài nghề y tá của mình. Nhìn mặt bà, ông thấy rất khó đoán tuổi, ông nghĩ bà khoảng trên dưới bốn mươi một chút, và thực ra thì bà bốn hai. Bà dừng lại nói chuyện với người nào đấy khi ông đi theo bà, rồi bà ngừng lại để uống nước. Bụi trong khách sạn bay ra khiến người ta hắt hơi liên tục.

- Bà có đến khu tạm trú không? Có lẽ mọi người ở đấy cũng cần sự giúp đỡ, - ông nói. Ông đã vớt chiếc nơ trên áo sơ mi có dính máu chảy từ vết thương nơi má. Bà lắc đầu khi nghe ông hỏi.

- Tôi phải làm việc ở ngoài này. Người trong khu vực tôi ở rất cần có tôi giúp đỡ.

- Bà ở chỗ nào? - Ông hỏi, mặc dù ông chẳng biết gì rõ về thành phố này. Nhưng, người đàn bà này có gì đấy khiến ông tò mò muốn biết. Bản năng nhà báo nơi ông khiến ông chú ý đến bà.

Nghe ông hỏi, bà cười. - Tôi ở tại khu Tenderloin, không xa đây mấy. - Nhưng nơi bà ở rất khác với cuộc sống ở đây. Ở đấy có vài khu phố rất khác biệt.

- Khu ấy rất căng phải không? - Ông càng tò mò hơn. Ông đã nghe nói đến khu Tenderloin, nơi này có nhiều người nghiện ma túy, nhiều đĩ điếm, và những kẻ sống lang thang.

- Phải, đúng vậy, - bà thành thật đáp. Nhưng bà sung sướng vì được ở đấy.

- Thế bà ở tại Tenderloin à? - Ông ngạc nhiên hỏi, vẻ bối rối.

- Phải. - Bà cười đáp rồi vuốt mái tóc đỏ, gương mặt bà lấm lem bụi đất. Cặp mắt xanh tinh anh cười cợt với ông. - Tôi thích sống ở đấy. - Giác quan thứ sáu báo cho ông biết chuyện đời của bà rất ly kỳ, ông nghĩ bà sắp trở thành vị anh hùng trong đêm nay. Ông muốn theo bà đến khu Tenderloin đấy.

- Tôi tên là Everett. Tôi có thể đi với bà được không?

- Ông hỏi. Bà ngần ngừ một lát rồi gật đầu.

- Đến Tenderloin rất nguy hiểm, vì dây điện còn nằm ngổn ngang trên đường. Người ta không vội giúp đỡ những người ở đấy đâu. Các đội cứu hộ đều ở đây hay tại những nơi khác trong thành phố. Xin ông gọi tôi là Maggie.

Họ làm việc thêm một giờ nữa mới rời khỏi hiện trường ở ngoài khách sạn Ritz. Khi ấy đã gần ba giờ sáng. Mọi người hầu hết đã đến khu tạm trú hoặc đi về nhà. Everett không gặp lại Melanie, nhưng ông không lo cho nàng. Xe cứu thương đã chở hết những người bị thương nặng đi, và lính cứu hỏa có vẻ đã kiểm soát được hoàn toàn tình thế. Họ nghe tiếng còi hụ xa xa vọng lại. Everett biết các ống dẫn nước bị hỏng, nên họ phải khó khăn lắm mới dập tắt được ngọn lửa. Ông leo đèo đi theo người đàn bà nhỏ nhắn về phía nhà bà. Họ đi dọc đường California đến Nob Hill hướng về phía Nam. Họ qua khu Union Square và cuối cùng rẽ phải, hướng về phía

Tây đến O' Farrell. Cả hai đều sững sốt khi thấy cửa sổ ở các cửa hàng tổng hợp tại khu Union Square đều bị rơi xuống đường, gãy vỡ hết. Cảnh tượng ngoài khách sạn St. Francis cũng giống như vậy. Các khách sạn thì trống vắng, mọi người đều được đưa đến các khu tạm trú. Họ phải đi mất nửa giờ mới đến nơi ở của Maggie.

Người ta đứng trên đường, ở đây cảnh tượng trông rất khác. Họ ăn mặc rách rưới, có người đang say thuốc, có người đầy vẻ lo sợ. Cửa sổ các nhà hàng bị hư hỏng, những người say rượu nằm ra đường, một đám gái điếm ngồi sát bên nhau. Everett ngạc nhiên khi thấy hầu như mọi người đều biết Maggie. Bà dừng lại nói chuyện với họ, hỏi han công việc của họ ra sao, có ai bị thương không, họ có được giúp đỡ gì không. Họ nói chuyện thân mật với bà, cuối cùng bà và Everett ngồi xuống trước ngưỡng cửa một ngôi nhà xấu xí. Khi ấy đã năm giờ sáng, nhưng Maggie không có vẻ gì mệt mỏi.

- Bà là ai? - ông hỏi. Ông thấy bà rất kỳ lạ. - Tôi có cảm giác như mình đang xem một bộ phim điện ảnh lạ, chiếu cảnh thiên thần hạ giới, và có lẽ không ai thấy ngoài tôi. - Bà cười trước sự miêu tả của ông, nụ cười nhắc cho ông nhớ rằng không có ai thắc mắc khi gặp bà. Bà là người thật, mắt mọi người đều nhìn thấy, bất kỳ cô gái điếm nào trên đường phố cũng đều đồng ý như thế.

- Có lẽ câu trả lời dành cho ông là tôi làm gì, chứ không phải tôi là ai, - Bà đáp, lòng ước chi cõi được chiếc áo nữ tu ra khỏi người. Chỉ là chiếc áo dài đen xấu xí, thô sơ, bà nhớ chiếc quần jeans tiện dụng. Bà thấy tòa nhà bà ở có lẽ đã bị lung lay, nhưng không sập, không có dấu hiệu gì nguy hiểm khiến bà không nên vào trong. Lính cứu hỏa và cảnh sát không đưa người ở đây đến khu tạm trú.

- Bà nói thế nghĩa là sao? - Everett hỏi, vẻ ngạc nhiên. Ông mệt mỏi. Hai người đã trải qua một đêm khó nhọc, nhưng trông bà vẫn tươi như đoá hồng.

- Tôi là nữ tu sĩ, - bà đáp. - Tôi làm việc với những người này, tôi săn sóc họ. Tôi làm việc trên đường phố. Như thế đấy. Tôi đã sống ở đây gần mười năm rồi.

- Bà là tu sĩ à? - Ông hỏi với vẻ sững sốt. - Tại sao bà không cho tôi biết?

- Tôi không biết. - Bà nhún vai đáp một cách rất tự nhiên, thoải mái, ngay ở giữa đường. Đây là nơi bà quen thuộc. - Tôi không nghĩ đến chuyện đó. Nó có gì khác biệt không?

- Ờ, có... mà không, - ông chỉnh lại, rồi nói như trước.

- Chuyện đó khác chứ. Đây là nét đặc biệt của bà. Bà không sống trong tu viện hay ở đâu khác à?

- Không, tu viện của tôi đã giải thể từ lâu rồi. Dòng tu không có đủ nữ tu để duy trì được sinh hoạt. Họ đã biến tu viện thành trường học rồi cho tiền trợ cấp để chúng tôi ở trong chung cư. Nữ tu sống thành từng nhóm hai hay ba người, nhưng không ai muốn ở đây với tôi. - Bà cười thoải mái. Họ muốn sống ở những khu tốt hơn. Công việc của tôi là ở đây. Nó là sứ mạng của tôi.

- Tên thật của bà là gì. - Ông tò mò hỏi. - Tôi muốn nói đến tên nữ tu của bà.

- Xơ Mary Magdalen, - bà đáp nho nhỏ.

- Tôi rất kinh ngạc, - ông nói rồi lấy trong túi ra một điếu thuốc. Đây là điếu đầu tiên ông hút trong cả đêm, và bà đã không phản đối. Bà có vẻ thoải mái dù thực tế bà là nữ tu. Bà là nữ tu đầu tiên ông nói chuyện trong nhiều năm nay, và không bao giờ có được cảm giác thoải mái như thế này. Họ như hai chiến hữu sau những giờ cùng nhau chiến đấu trong một hoàn cảnh giống nhau. - Bà thích làm nữ tu không? - Ông hỏi. Bà gật đầu, suy nghĩ một lát rồi quay qua hỏi ông:

- Tôi thích chứ. Tôi rất thích vào tu viện. Tôi đã muốn đi tu từ khi còn nhỏ. Người ta gọi đấy là thiên hướng sớm. Tôi luôn luôn có thiên hướng này.

- Có bao giờ bà hối tiếc vì đã đi tu không?

- Không. - Bà cười sung sướng với ông. - Không bao giờ. Tôi hoàn toàn thích cuộc sống tu hành. Sau khi học xong trường điều dưỡng là tôi đi tu ngay. Tôi lớn lên ở Chicago, là chị cả trong gia đình bảy người con. Tôi luôn luôn nghĩ rằng việc đi tu rất hợp với tôi.

- Bà có bạn trai không? - Ông rất kinh ngạc trước điều bà nói.

- Có một người, - bà đáp một cách thoải mái, không ngại ngần gì. Đã từ lâu bà không nghĩ đến anh ta. - Khi tôi đang học trường điều dưỡng.

- Chuyện xảy ra như thế nào? - Ông tin rằng vì tình yêu trắc trở nên bà đã đi tu. Ông không nghĩ đến lý do nào khác khiến bà làm thế. Đối với ông, chuyện đi tu là việc hết sức kỳ lạ. Ông lớn lên trong giáo phái Luther. Không bao giờ gặp một nữ tu nào cho đến khi rời khỏi nhà. Chuyện đàn bà đi tu đối với ông là điều hoàn toàn vô nghĩa. Nhưng người đàn bà này rất đặc biệt, bà ta có vẻ sung sướng, hài lòng khi nói đến cuộc sống của mình giữa đám gái điếm và các con nghiện ma túy. Thái độ hân hoan, thanh thản của bà làm cho ông ngạc nhiên.

- Anh ấy chết vì tai nạn xe hơi lúc tôi đang học năm thứ hai trường điều dưỡng. Nhưng dù anh ấy có sống đi nữa, thì vấn đề vẫn không có gì thay đổi. Tôi đã nói cho anh ấy biết ngay từ đầu rằng tôi muốn đi tu, nhưng anh ấy không tin tôi. Sau đó không bao giờ tôi đi chơi với ai, vì khi ấy tôi đã quyết định chắc chắn. Nếu anh ấy còn sống, có lẽ tôi cũng không đi chơi với anh ấy nữa. Nhưng cả hai chúng tôi còn trẻ, chúng tôi thơ ngây và mọi việc đều vô hại, so với tiêu chuẩn của bây giờ. - Tóm lại Everett nghĩ rằng bà còn trinh khi vào tu viện, và bây giờ cũng vậy. Ông thấy vấn đề này thật kỳ lạ và khó tin. Như thế tức là đã phí cuộc đời của một người đẹp. Ông thấy bà rất hoạt bát, vui vẻ.

- Rất đáng ngạc nhiên.

- Thực ra chẳng có gì đáng ngạc nhiên. - Bà xem việc này rất bình thường, mặc dù đối với ông thì đây là vấn đề đáng ngạc nhiên. - Còn ông thì sao? Có vợ chứ? Hay đã ly dị? Ông có mấy con? - Bà nghĩ ông sẽ rất thoải mái khi thổ lộ tâm tình với bà. Ông nhận ra chiếc áo dài đen bình dị là áo dài nữ tu. Vì thế mà bà không mặc áo dạ hội để đi dự lễ từ thiện như mọi người.

- Khi mười tám tuổi, tôi đã làm cho một cô gái có thai, rồi phải cưới, vì bố cô ta nói nếu tôi không cưới, ông ta sẽ giết tôi. Nhưng một năm sau chúng tôi chia tay nhau. Hôn nhân không thích hợp cho tôi, vì khi ấy tôi còn quá nhỏ. Cô ta nộp đơn ly dị rồi lấy chồng khác, tôi đoán thế. Sau đó, tôi chỉ gặp con trai tôi một lần khi nó chừng ba tuổi. Tôi không phù hợp với cương vị làm cha. Khi bỏ đi, tôi cảm thấy mình rất sai, nhưng với tuổi đời còn nhỏ, tôi không đủ tư cách để làm việc ấy. Cho nên tôi đã ra đi. Tôi không biết làm gì hơn. Tôi đã bỏ con để phiêu bạt khắp nơi trên thế giới, sống trong những vùng chiến tranh, những nơi có nhiều tai họa, làm phóng viên cho hãng AP. Cuộc sống ấy rất nguy hiểm, nhưng hợp với tôi. Tôi thích như vậy. Bây giờ tôi già rồi, còn nó thì đã trưởng thành. Nó không cần tôi nữa, còn mẹ nó, sau đó đã được giáo hội huỷ cuộc hôn nhân của chúng tôi để bà có thể tái giá. Tôi thật sự không có trong cuộc đời bà ta.

- Chúng ta luôn luôn cần đến bố mẹ, - xơ Mary nói nhỏ. Hai người im lặng một lát. - Chắc hãng AP sẽ rất sung sướng về những bức hình ông đã chụp trong đêm nay, - bà khích lệ. - Ông không cho bà biết chuyện ông đã có giải thưởng Pulitzer.

- Tôi hết làm cho họ rồi, - ông đáp. - Khi đi khắp nơi để tác nghiệp, tôi đã nhiễm nhiều tật xấu. Những tật xấu này vượt ra khỏi tầm kiểm soát tôi cách đây một năm, khiến tôi suýt chết vì rượu ở Bangkok, may nhờ cô gái điếm đã cứu tôi. Cô ta đưa tôi đi bệnh viện. Sau khi bị hãng AP sa thải, tôi vào trung tâm cai rượu. Họ đuổi tôi là đúng. Tôi cai một năm thì dứt được. Bây giờ tôi đã hết uống rượu và đang làm cho một tờ tạp chí tại Hollywood, tôi đến đây để tường thuật buổi lễ này cho họ. Tôi không thích công việc mình đang làm. Tôi thích dẫn thân vào những nơi sơ khai, hơn là mặc đại lễ để đến dự những buổi tiệc ồn ào.

- Tôi cũng thế, - bà cười đáp. - Tôi không thích mặc đại lễ đi dự tiệc - Bà nói bà có vé ngồi ở bàn danh dự là do một người bạn cho, và bà đi kéo uống. - Tôi muốn làm việc ngoài đường với những người bất hạnh còn hơn vào dự những buổi lễ từ thiện quá trang trọng. Thế còn ông.

Ông có nghĩ đến con mình không? Có muốn gặp cậu ta không? Bây giờ cậu ta bao nhiêu tuổi rồi? - Bà rất muốn biết về Everett, nên đã nhắc đến con trai ông. Bà rất tin tưởng quan trọng của gia đình trong cuộc sống của một con người. Hiếm khi bà có cơ hội để nói chuyện như thế này. Còn ông cũng cảm thấy rất kỳ lạ khi nói chuyện với người nữ tu.

- Vài tuần nữa, con trai tôi sẽ được ba mươi tuổi. Thỉnh thoảng tôi nghĩ đến nó, nhưng bây giờ thì trễ rồi. Khi con đã ba mươi tuổi, mình không thể trở về với nó để hỏi han cuộc sống của nó. Có lẽ nó ghét tôi tận xương tuỷ vì tôi đã bỏ nó mà đi.

- Ông có hận mình vì đã bỏ con không? - Bà hỏi.

- Thỉnh thoảng. Không thường xuyên. Khi tôi ở trung tâm cai rượu, tôi đã nghĩ đến chuyện này. Nhưng khi nó đã khôn lớn, mình không nên xen vào cuộc sống của nó.

- Có lẽ ông phải hỏi thăm con trai mình, - bà nói. - Có thể cậu ấy rất muốn gặp ông. Ông có biết cậu ấy ở đâu không?

- Trước đây thì biết. Tôi sẽ cố tìm ra chỗ ở của nó, dù không biết làm vậy có đúng không. Tôi sẽ nói gì với nó nhỉ?

- Có thể cậu ấy muốn hỏi ông nhiều chuyện và cậu ấy cũng có nhiều việc rất hay để nói với ông. Ông phải cho cậu ta biết rằng, chuyện ông bỏ đi không có liên quan gì đến cậu ta. - Xơ Mary là người khôn khéo, Everett nhìn bà gật đầu.

Sau đó họ đi quanh trong khu vực một lát, mọi thứ có vẻ rất thú vị. Một số người đã đến khu tạm trú. Một số ít thì bị thương và đã được đưa đến bệnh viện. Số còn lại có vẻ mạnh khỏe. Mọi người đều nói đến sức mạnh của trận động đất. Đây là trận động đất lớn.

Lúc sáu giờ rưỡi sáng, Maggie nói cần bà đi ngủ một lát, rồi vài giờ nữa sẽ trở lại đường phố để kiểm tra mọi thứ. Everett bảo rằng có lẽ ông sẽ đi xe bus, tàu hỏa, hay máy bay để về L.A khi tình hình cho phép, hay thuê xe hơi nếu có để về. Ông đã chụp nhiều ảnh. Vì có mục đích riêng, nên ông muốn đi một vòng quanh thành phố để xem có gì cần phải chụp nữa không. Ông không muốn bỏ sót chuyện gì, ông muốn mình có được những tài liệu quý giá về trận động đất. Thực ra ông muốn ở lại thêm vài ngày nữa, nhưng ông không biết vị tổng biên tập có bằng lòng hay không. Hiện ở San Francisco và những khu vực chung quanh, điện thoại không liên lạc được với thế giới bên ngoài, cho nên ông không biết ý kiến của vị tổng biên tập ra sao.

- Tối nay tôi chụp được nhiều bức hình của bà rất đẹp,

- Everett nói khi ông chia tay xơ Mary. Bà sống trong một tòa nhà cũ kỹ, vừa xấu xí lại vừa có vẻ kỳ cục, nhưng bà không hề buồn rầu. Bà nói bà sống ở đây lâu năm rồi, bất di bất dịch. Ông ghi địa chỉ của xơ Mary và nói ông sẽ gửi ảnh đến cho bà. Ông hỏi bà số điện thoại để phòng khi ông trở lại thành phố. - Nếu khi nào tôi trở lại, tôi sẽ mời bà đi ăn tối, - ông hứa. - Tôi đã được nói chuyện với một người rất tuyệt.

- Tôi cũng vậy, - bà đáp và cười với ông. - Phải mất một thời gian dài mới dọn dẹp xong thành phố. Tôi mong sao đêm nay số người chết không nhiều quá. Bà có vẻ lo lắng. Họ không có cách gì để biết thông tin. Họ bị cách biệt với thế giới bên ngoài, không điện và cả điện thoại. Tình trạng hiện tại rất tồi tệ.

Khi ông chào tạm biệt xơ Mary thì mặt trời đã mọc, ông phân vân không biết có gặp lại được bà hay không. Có lẽ không thể gặp được. Đêm nay thật là một đêm kỳ lạ, khó quên đối với họ.

- Tạm biệt, Maggie, - ông nói khi bà đi vào nhà. Trên hành lang có nhiều mảnh hồ trên tường rơi xuống nằm ngổn ngang. Bà cười, nụ cười bình thản để đáp lại lời ông.

- Bà保重 nhé.

- Ông cũng vậy, - bà đáp và vẫy tay chào ông rồi đóng cửa. Khi xơ Mary mở cửa hành lang, mùi xú uế trong nhà xộc đến mũi họ, ông không ngờ bà có thể ở một nơi như thế này. Ông vừa đi khỏi ngôi nhà, vừa nghĩ rằng bà thật là một con người thánh thiện, rồi ông cười thầm. Ông đã trải qua một đêm động đất tại San Francisco với một nữ tu. Ông nghĩ xơ Mary là người anh

hùng và ông rất nôn xem ảnh của bà. Bỗng kỳ lạ thay, khi ông rời khỏi tòa nhà, ông nghĩ đến con trai, nhớ đến dáng dấp của Chad khi lên ba, và lần đầu tiên trong hai mươi bảy năm vắng mặt con, ông nhớ cậu ấy. Có lẽ một ngày nào đấy. Đó là điều ông phải nghĩ đến. Điều gì Maggie nói cũng đều ngấm vào da thịt ông, và ông phải lôi nó ra từ óc. Ông không muốn có mặc cảm tội lỗi với con. Ông để lâu quá, chuyện này sẽ không hay cho cả hai. Ông rảo bước, hai chân mang đôi giày cao cổ may mắn, đi qua những người say và những ả gái điếm trên đường phố của Maggie. Mặt trời lên cao, ông đi về phía trung tâm để xem có gì đáng chụp sau trận động đất hay không. Quả là có rất nhiều điều cần chụp. Ông nghĩ, biết đâu ngày nào đó ông sẽ được tặng thêm giải Pulitzer. Dù có nhiều biến cố đau thương trong đêm vừa rồi, nhưng ông cảm thấy thoải mái hơn những năm qua rất nhiều. Ông đã trở lại cương vị của một nhà báo, lòng cảm thấy tin tưởng và tự chủ hơn bao giờ hết.

Chương 3

Sau trận động đất, Seth và Sarah đi bộ từ khách sạn Ritz-Carlton về nhà, đoạn đường khá xa. Đôi giày cao gót của bà rất khó đi, nhưng trên mặt đường có nhiều mảnh chai, nên bà không dám đi chân trần. Hai bàn chân bà bị nhiều chỗ giộp. Dây điện rơi xuống đường ngổn ngang, nhiều nơi còn toé ra lửa nên họ phải tránh những chỗ ấy. Khi còn cách nhà quãng một chục khu phố nữa, thì họ nhờ quá giang một chiếc xe hơi chạy qua, là xe của một bác sĩ ở bệnh viện St. Mary trở về. Khi ấy vào lúc ba giờ sáng, ông ta đi kiểm tra bệnh viện sau trận động đất. Ông ta nói cho họ biết rằng những việc ở bệnh viện tương đối được ổn định. Các máy phát điện dùng khi khẩn cấp đều hoạt động tốt, chỉ có một phần nhỏ trong phòng X-quang ở tầng chính bị hư hỏng thôi. Mọi việc đều tốt đẹp, mặc dù bệnh nhân và nhân viên đã bị một phen hoảng sợ.

Tại bệnh viện, mọi người cũng như bất kỳ ai trong thành phố đều không liên lạc được bằng điện thoại, nhưng họ đều nghe radio và xem tivi chạy pin để biết tin tức, họ đã thấy được khu vực nào trong thành phố bị nhiều thiệt hại nhất.

Ông ta còn nói cho họ biết vùng Marina lại bị rung chuyển rất mạnh, như trong trận động đất năm 1989, dù trận năm ấy nhỏ hơn bây giờ. Vùng này nhà cửa bị sập nhiều, còn có những đám cháy không chế ngự được. Người ta kể rằng phố xá đã bị cướp bóc. Cả khu Russian và Nob Hills vượt qua được cơn động đất 7,9 độ tương đối tốt, như mọi người ở khách sạn Ritz-Carlton đã chứng kiến. Một vài khu vực ở phía Tây thành phố bị thiệt hại nặng, như Noe Valley, Castro và Mission. Nhiều phần ở khu Pacific Heights bị rung rất mạnh. Lính cứu hỏa cố giải cứu những người bị kẹt trong nhà và thang máy, họ vẫn còn đủ người để dập tắt hỏa hoạn bùng phát ở nhiều nơi trong thành phố. Hầu như các nguồn nước đều bị hư hỏng, nếu làm được việc này quả là một kỳ công của họ.

Khi Sarah và Seth được người bác sĩ tốt bụng lái xe đưa về nhà, họ nghe tiếng còi hụ từ xa vọng lại. Cả hai chiếc cầu chính trong thành phố, cầu Bay Bridge và Golden Gate, đã bị đóng từ lúc trận động đất xảy ra. Cầu Golden Gate đứng đưa dử dội và có nhiều người bị thương trên đó. Hai phần vãi cầu trên của cầu Bay Bridge sập xuống ở vãi dưới, người ta nói rằng có nhiều xe bị rơi xuống, trong xe có nhiều người. Sự lưu thông bị gián đoạn nên không rơi xuống. Người ta báo cáo trong xe có nhiều nạn nhân bị mắc kẹt, không thể ra được, họ la hét giãy chết, cảnh tượng rất khủng khiếp. Người ta cũng không thể ước đoán được có bao nhiêu người bị tử vong. Nhưng số bị thương cũng đã lên đến hàng ngàn. Khi xe chạy chậm chậm trên đường phố, ba người lắng nghe tin tức trên radio của xe hơi.

Sarah đưa cho ông bác sĩ địa chỉ nhà họ, rồi ngồi lặng lẽ khi xe chạy về nhà, thầm cầu nguyện các con bình an vô sự. Họ không có cách nào để liên lạc được với chị giữ trẻ để biết con có được bình an hay không. Đường dây điện thoại bị hỏng, điện thoại di động không hoạt động được. Cả thành phố đã bị rung động mạnh khiến họ bị cắt đứt liên lạc với thế giới bên ngoài. Bà chỉ muốn biết Oliver và Molly có khỏe không mà thôi. Seth nhìn ra ngoài cửa xe với vẻ bàng hoàng, ông luôn thử máy điện thoại di động xem có liên lạc được không, và cuối cùng ông bác sĩ cũng đưa họ về đến nhà. Ngôi nhà bằng gạch rộng lớn nằm chót vót trên đồi ở Divisadero và Broadway nhìn ra vịnh có vẻ không hề hấn gì. Họ cảm ơn ông bác sĩ, chúc ông ta sức khỏe, rồi bước ra ngoài. Sarah chạy đến cửa trước, Seth theo sau, vẻ thần thờ mệt mỏi.

Khi Seth đến chỗ Sarah thì bà đã mở cửa. Bà hất đôi giày ra khỏi chân, rồi chạy trên hành lang. Không có điện, nên hành lang tối tăm một cách kỳ lạ. Bà chạy qua phòng khách và lên lầu, rồi thấy các con. Chị giữ trẻ ngồi trên ghế nệm dài, Oliver ngủ trong tay chị, và Molly ngáy nho nhỏ bên cạnh, đèn cây cháy sáng trên bàn. Chị giữ trẻ ngủ rất ngon, nhưng khi Sarah đến gần, chị chợt mình thức dậy.

- Chào bà ạ,... ôi... động đất lớn quá! - chị nói. Tuy đã tỉnh, nhưng chị chỉ nói nho nhỏ để khỏi đánh thức các em bé. Sarah nhìn quanh, thấy những bức tranh đều bị nghiêng, hai pho tượng bị rớt, cái bàn đánh bài xưa và nhiều ghế ngồi bị lật ngược. Căn phòng hết sức lộn xộn, sách rơi tung toé trên nền nhà, những đồ vật nhỏ văng bừa bãi khắp phòng. Nhưng hai con bà đã bình

an vô sự, thế là tốt rồi. Chúng không bị thương tích, còn sống, rồi khi mắt Sarah quen với ánh sáng mờ mờ trong phòng, bà thấy trần Parmani bị sừng một cục. Chị cho biết khi động đất xảy ra, chị chạy đến bế Oliver trong giường lên, thì cái kệ sách của cậu bé rơi xuống trúng chị. Sarah mừng vì cái kệ không làm chị bất tỉnh hay giết chết đứa bé. Trong trận động đất năm 1989, một em bé ở Marina đã chết vì thế, đồ đạc nặng tên kệ rơi trúng em trong lúc đang ngủ say. Sarah mừng vì lịch sử không lặp lại cho con bà.

Oliver cựa quậy trên tay chị giữ trẻ, cậu bé ngẩng đầu, thấy mẹ, và Sarah bế cậu lên. Molly vẫn ngủ say, bé cuộn tròn như một con mèo nhỏ. Bố mẹ bé nhìn bé, họ mỉm cười và mừng vì các con đều bình an vô sự.

- Chào cưng, cưng ngủ ngon không? - Sarah hỏi con trai. Cậu bé nhìn họ với ánh mắt ngạc nhiên rồi nhắm mắt, môi dưới run run và bật khóc. Sarah nghĩ tiếng khóc của con là âm thanh tuyệt vời nhất, tuyệt vời như cái đêm bé chào đời. Bà đã lo sợ cho con suốt cả đêm, từ khi trận động đất xảy ra. Bà chỉ muốn chạy về nhà, bế con trong tay. Bà cúi xuống, sờ nhẹ vào chân Molly, như thế để bảo đảm rằng cô bé còn sống. - Chắc chị đã rất lo sợ, - Sarah nói với Parmani, giọng chứa chan tình cảm. Seth đi vào phòng giải trí, nhắc máy điện thoại. Vẫn chẳng có tín hiệu gì. Cả thành phố đều không có điện thoại để liên lạc. Seth hẳn đã thử điện thoại di động hàng triệu lần khi đi về nhà.

Khi trở lại phòng cũ, ông cầu nài. - Quá khủng khiếp. Ít ra họ cũng phải làm sao cho hệ thống điện thoại hoạt động được chứ. Chúng ta phải làm sao đây? Bị cô lập cả tuần à? Tốt hơn là ngày mai họ phải giúp chúng ta sinh hoạt bình thường chứ. - Sarah nghĩ rằng ít có cơ may ngày mai hệ thống điện thoại sẽ hoạt động trở lại.

Điện cũng không có, và Parmani đã tắt đường ống dẫn khí đốt, cho nên ngôi nhà sẽ lạnh, nhưng may thay ban đêm trời lại ấm. Vào những đêm có gió, thường ở San Francisco trời rất lạnh.

- Chúng ta chắc phải cắm trại ở ngoài trong một thời gian, - Sarah vui vẻ nói. Bây giờ bà sung sướng vì đang bế con trai trong tay, cô con gái thì đang nằm trên ghế nệm dài trước mặt bà.

- Có lẽ ngày mai anh phải lái xe đi Stanford hay San Jose, Seth nói, vẻ bàng hoàng. - Anh phải gọi vài cuộc điện thoại.

- Ông bác sĩ nói rằng, ông ấy nghe người ở bệnh viện nói đường sá bị đóng hết. Có lẽ chúng ta đang bị cô lập hoàn toàn.

- Không thể được, - Seth đáp, vẻ hoảng hốt. Ông nhìn đồng hồ hiện số lân tinh. - Có lẽ anh phải đến đây. Bây giờ ở New York gần bảy giờ sáng. Khi anh đến đây, mọi người ở bờ Đông chắc đã đến văn phòng làm việc rồi.

- Anh không thể hoãn lại một ngày được hay sao? - Sarah hỏi. Seth không đáp mà chạy lên lầu. Năm phút sau, ông đi xuống, mặc quần jeans và áo len tay dài, chân mang giày thể thao, tay xách cặp với vẻ mặt căng thẳng.

Hai chiếc xe hơi của họ đã bị kẹt trong nhà xe dưới phố, có lẽ còn lâu mới có thể lấy ra được vì nơi đó đã sập. Và nếu có lấy ra được cũng không hy vọng gì xe còn chạy được. Ông bèn nhìn Parmani, cười với chị ta, mắt loé lên hy vọng trong ánh sáng mờ mờ của phòng khách. Ollie đã ngủ lại trong tay Sarah, vì tay bà ấm áp và nhờ những tiếng ru quen thuộc.

- Parmani, chị cho tôi mượn xe trong vòng hai giờ được không? Tôi muốn đi về phía Nam để gọi vài cuộc điện thoại xem sao. Có thể điện thoại di động ở đây hoạt động được.

- Ông cứ lấy mà đi, - chị giữ trẻ trả lời, vẻ kinh ngạc. Chị thấy hành động của ông thật kỳ lạ, và Sarah lại càng ngạc nhiên hơn. Bây giờ không phải lúc đi đến San Joe. Bà nghĩ, chuyện ông bỏ mẹ con bà lại để đi đến đây lo việc kinh doanh thì có vẻ không thích hợp tí nào hết.

- Anh không thể nghỉ ngơi được ư? Hôm nay ở San Francisco không ai có tâm trí đâu mà làm việc. Seth, có ngốc mới đi gọi điện thoại xa như thế. Nếu có trận động đất khác, hay dư chấn thì sao? Khi ấy ở đây chỉ có mẹ con em, và có thể anh không về được, - Hay tệ hơn, có thể chiếc cầu vượt sập trên đầu Seth trong lúc xe ông đang chạy ở dưới. Bà không muốn chồng đi, nhưng ông

đã quyết định dứt khoát. Parmani nói chìa khoá trong xe để ở garage. Xe chị có hiệu Honda Accord, cũ rích cũ rang, nhưng chị đi khắp nơi. Sarah không muốn chị chở các con bà trong xe ấy, và bà cũng không muốn Seth đi. Chiếc xe đã chạy hơn một trăm ngàn dặm, và được sử dụng ít nhất mười hai năm, tất nhiên là không bảo đảm an toàn.

- Đừng lo. - Ông cười nói. - Tôi sẽ về. - Seth đi ra cửa. Sarah rất lo, lái xe không có đèn đường rất nguy hiểm. Lại không có đèn giao thông, rồi các thứ gây ão nằm chẵn lối trên đường. Nhưng bà thấy không có gì cản được ông. Không để cho bà nói thêm lời nào, ông bỏ đi. Bà ngồi trong phòng khách, nghĩ đến Seth trong khi Parmani đi lấy thêm cây đèn cầy khác. Bà nghĩ không biết điều gì đã khiến cho ông quá tham công tiếc việc như thế, đến nỗi chỉ sau trận động đất mấy giờ mà đã tắt tã lái xe đi, để vợ con ở nhà một mình tự xoay xử lấy. Bà cảm thấy có điều gì bất ổn đang xảy đến cho bà.

Bà và Parmani ngồi nói chuyện nhỏ nhỏ trong phòng khách cho đến khi mặt trời mọc. Bà định lên lầu, để các con vào giường nằm với bà, nhưng bà nghĩ ở dưới này an toàn hơn, vì nếu động đất xảy ra nữa, bà có thể chạy ra ngoài nhanh hơn. Parmani nói sau vườn có cái cây bị đổ, và nhiều thứ trên lầu bị ngã nhào xuống nền nhà. Chiếc gương lớn đổ xuống, mặt gương bị nứt. Nhiều cánh cửa sổ phía sau bị văng ra ngoài, rớt xuống nền xi măng, gãy tan tành. Hầu hết đồ sứ và thủy tinh bể vỡ nằm ngổn ngang trên nền nhà bếp cùng với thực phẩm từ trên các kệ rơi xuống. Parmani cho biết nhiều thẩu nước trái cây và chai rượu vang bị vỡ, Sarah không mong gì dọn dẹp sớm được. Parmani xin lỗi vì đã không làm việc đó, chị bận chăm sóc các cháu. Sarah nói chị làm như thế là đúng, nếu bà ở vào trường hợp của chị, chắc bà cũng làm vậy. Một lát sau bà đặt Oliver nằm xuống ghế nệm dài, để vào bếp. Bà quá kinh ngạc trước cảnh bẽ bối ở đó. Hầu hết các cửa tủ đều mở toang hoác, mọi thứ trong tủ đều văng ra ngoài. Có lẽ phải mất nhiều ngày mới dọn sạch được căn nhà.

Khi mặt trời mọc, Parmani đi pha cà phê, rồi bỗng chị nhớ là nhà không có điện mà cũng không có ga. Chị bèn thận trọng đi trên những thứ đổ bể, đến rớt vào tách một ít nước nóng, rồi thả vào tách một gói trà. Nước chỉ ấm thôi, nhưng chị đem đến cho Sarah uống tạm. Còn chị lột ăn một trái chuối. Sarah nói bà không muốn ăn, bà còn run và mệt mỏi.

Bà vừa uống xong tách trà thì Seth hiện ra trước cửa, vẻ buồn rầu và bực bội.

- Anh đi nhanh quá! - Sarah thốt lên.

- Đường sá bị ão hết. - Ông sừng sốt đáp. - Tất cả ão thế. Toàn bộ ão đường ão vào xa lộ số 10 cũng bị ãp. - Ông không nói cho bà biết về cảnh người chết rất khủng khiếp. Khắp nơi ão có xe cấp cứu và cảnh sát. Ban tuần tra xa lộ cương quyết nói ông phải về nhà. Lúc này mọi người không được đi ãu hết. Ông nói ông ở tại Palo Alto, nhưng người cảnh sát bảo ông phải ở lại trong thành phố cho đến khi đường sá được khai thông. Và ão này phải cần ít nhất một tuần. - Anh đi sang Đại lộ 19 để vào xa lộ 280, nhưng vẫn không được. Bờ biển đi đến Pacific bị lở đất không có đường đi. Họ phong toả hết các lối ra vào. Anh không muốn đến các cầu xem sao, vì chúng ta nghe radio ão biết chúng ão bị ãm. Sarah. - Ông nói một cách giận dữ, - chúng ta bị cô lập rồi!

- Chỉ một thời gian ngắn thôi. Em không hiểu tại sao anh không bình tĩnh được. Vả lại, chúng ta có nhiều chỗ cần phải dọn dẹp. Không ai ở New York mong anh gọi ãu. Họ biết chuyện xảy ra ở ãy còn rõ hơn mình nữa. Seth, tin em đi, không ai ão anh gọi ãu.

- Em không hiểu gì hết, - ông đáp, vẻ bí mật, rồi chạy lên lầu vào phòng ngủ, ão mạnh cửa. Sarah để con cho Parmani bỗng và chạy theo chồng lên lầu. Chị giữ trẻ ngạc nhiên nhìn họ. Ông đi lui đi tới như con sư tử bị nhốt trong chuồng. Con sư tử rất dữ, như muốn nhào tới ăn thịt bà.

- Xin lỗi, anh yêu, - bà nói nhỏ. Em biết anh ão hợp ão làm ăn với người ta. Nhưng anh không thể chống lại thiên tai. Chúng ta không thể làm gì để tránh nó được. Hợp ão phải hoãn lại ít hôm thôi.

- Không hoãn được. - Ông đáp với vẻ dữ tợn. - Hợp ão không hoãn được. Anh cần ão thoại gấp. - Nếu bà làm được cho ông, bà sẽ làm ngay. Nhưng bà không thể. Bà mừng vì con cái được

bình an. Còn việc ông lo lắng cho việc làm ăn, bất chấp hoàn cảnh như thế này, có vẻ đã làm tổn thương bà. Nhìn ông, bà nhận ra lý do tại sao ông thành công trong kinh doanh. Seth gọi điện thoại liên miên, ông nói chuyện trên điện thoại di động cả ngày lẫn đêm để bàn chuyện làm ăn. Bây giờ không nói được, ông cảm thấy bị cô lập, mất hết khả năng, như người bị cắt thanh quản, trói hai tay. Ông bị trói chặt trong một thành phố chết, không liên lạc được với thế giới bên ngoài. Bà thấy ông xem việc này là một tai họa lớn, ước chi bà có thể thuyết phục được ông bình tĩnh lại.

- Seth, em có thể làm gì cho anh không? - bà hỏi rồi ngồi xuống giường và vỗ vỗ vào tay chồng. Bà nghĩ đến chuyện massage hay chà sát lưng và cổ cho ông, hay ôm ông vào lòng, hoặc nằm xuống giường với ông.

- Em có thể làm gì cho anh? Em có đùa không đấy? - Ông gần như hét lớn trong căn phòng trang hoàng rất đẹp của họ. Mặt trời đã lên cao, căn phòng đẹp lung linh trong ánh nắng ban mai trong trẻo. Seth không quan tâm đến vẻ đẹp đó, mà nhìn vợ với ánh mắt nẩy lửa.

- Em nói thật đấy, - bà bình tĩnh đáp. - Em sẽ làm bất cứ điều gì em có thể làm được. - Ông nhìn bà như bà là người mất trí.

- Sarah, em không hiểu chuyện này đâu. Không ai hiểu hết. Không hiểu việc này đâu.

- Nói cho em nghe xem. Chúng ta cùng học trường kinh doanh. Chắc anh biết em không phải không biết gì về lĩnh vực anh làm.

- Đúng, anh biết, - ông đáp và ngồi xuống giường, cào tay lên tóc. Ông không nhìn bà khi nói. - Anh phải chuyển sáu chục triệu đô la ra khỏi tài khoản kinh doanh của anh nội trưa ngày hôm nay. - Giọng ông nghẹn ngào và Sarah kinh ngạc vô cùng.

- Anh đầu tư số tiền lớn như thế ư? Anh mua cái gì? Hàng hoá à? Mua nhiều tiền thế là quá nguy hiểm.

- Anh không mua gì hết, Sarah à. - ông đáp và nhìn bà rồi quay mặt đi chỗ khác, - Anh đang làm công việc gian lận, nếu không che dấu được, anh sẽ bị bắt... chúng ta sẽ bị bắt... những thứ chúng ta có đều ra tro... thậm chí anh còn đi tù. - Ông nhìn chằm chằm xuống nền nhà khi nói.

- Anh nói chuyện gì thế? - Sarah hoảng hốt hỏi. Bà nghĩ ông nói đùa, nhưng vẻ mặt ông không đùa chút nào hết.

- Công ty anh vừa bị kiểm toán viên đến kiểm tra trong tuần này. Đây là việc kiểm toán của các nhà đầu tư để kiểm tra quỹ của bọn anh có đúng lời khai trong sổ sách không. Dĩ nhiên cuối cùng bọn anh sẽ có đủ, nên không có vấn đề gì trong việc này. Trước đây anh đã làm như thế. Sully Markham đã che đậy cho anh. Cuối cùng bọn anh cố kiếm ra tiền bỏ vào tài khoản. Nhưng lúc mới bắt đầu, thỉnh thoảng bọn anh không có tiền, Sully giúp anh chêm vào một ít khi các nhà đầu tư kiểm tra quỹ. - Sarah chằm chằm nhìn chồng nói.

- Một ít à? Anh gọi sáu mươi triệu đô la chêm vào là một ít à? Lay Chúa Jesus, Seth, anh nghĩ gì thế? Anh có thể bị bắt, hoặc không thể kiếm được tiền. - Trong khi nói, bà nhận ra mọi việc tất yếu sẽ xảy ra như thế. Tuy bây giờ ông đang ở đây.

- Anh phải kiếm ra tiền, nếu không Sully sẽ bị bắt ở New York. Anh ta phải chuyển tiền lại trong tài khoản của anh ấy nội trong hôm nay. Các ngân hàng bị đóng cửa. Anh không gọi điện thoại cho Sully được để nói với anh ấy cố che đậy việc này.

- Chắc anh ta biết rõ mọi việc rồi. Cả thành phố ngưng hoạt động, hẳn anh ta phải biết anh không thể làm gì được. - Mặt Sarah tái mét. Bà không bao giờ nghĩ rằng Seth lại thiếu thành thật. Sáu mươi triệu đôla không phải là một số tiền nhỏ. Số tiền này thật lớn. Đây là sự gian lận có tầm cỡ. Không bao giờ bà nghĩ rằng Seth lại làm một việc như thế. Vấn đề này khiến cho bà phải đặt dấu hỏi rằng ông là ai.

- Đáng ra anh phải giải quyết cho xong việc này vào hôm qua. - Seth đau khổ nói. - Anh đã hứa với Sully là anh sẽ giải quyết vào lúc chấm dứt buổi giao dịch. Nhưng những kiểm toán viên

vẫn ở lại cho đến sáu giờ. Vì thế mà anh đến khách sạn Ritz trễ. Anh biết Sully còn thời gian cho đến hai giờ hôm nay, và anh còn đến mười một giờ, cho nên anh nghĩ anh sẽ lo việc này được. Hôm qua anh lo lắng nhưng không hoảng sợ. Bây giờ anh hoảng sợ. Bọn anh hoàn toàn bị bế tắc. Sully đã bị kiểm tra vào thứ hai. Anh ta phải chịu bó tay. Các ngân hàng ở đây chắc sẽ không mở cửa. Anh không thể gọi Sully để báo cho anh ấy biết. - Seth có vẻ như sắp khóc, Sarah nhìn ông sững sờ, kinh ngạc.

- Chắc bây giờ anh ta đã kiểm tra, thấy rằng anh không chuyển tiền được, - bà nói và cảm thấy choáng váng. Bà cảm thấy như thể đi trên con tàu siêu tốc, không có dây thắt lưng, không có chỗ tựa. Bà không biết Seth nghĩ sao. Ông có nguy cơ đi tù. Và nếu thế thì chuyện gì sẽ xảy ra cho họ.

- Phải, chắc Sully đã biết anh không chuyển tiền cho anh ta được. Rồi sẽ như thế nào đây? Trận động đất mắc dịch đã làm cho thành phố tê liệt, anh không thể có tiền để chuyển cho Sully. Khi các kiểm toán viên đến kiểm tra vào sáng thứ hai, anh ta sẽ thâm hụt sáu mươi triệu đô la, và anh không thể làm gì được. - Seth và Sully đã phạm tội lừa đảo, vượt quá ranh giới bang. Sarah nghĩ rằng đây là tội hình sự thuộc thẩm quyền liên bang, rất nặng, và Seth cũng biết thế. Nghĩ đến đó, bà không làm sao chịu đựng nổi, bà nhìn ông mà cảm thấy như căn phòng đang đổ sụp xuống đầu mình.

- Seth, anh sẽ làm gì? - Sarah nói, giọng thì thào như hơi thở. Bà đã biết chuyện sai trái của ông, nhưng bà không hiểu tại sao ông làm thế. Tại sao có chuyện như thế này xảy ra cho họ?

- Anh không biết, - Seth thành thật đáp rồi nhìn vào mắt bà. Ông có vẻ hoảng sợ, và bà cũng thế. - Có lẽ anh sẽ bị tan gia bại sản vì vụ này. Anh và Sully là bạn cũ. Trước đây không bao giờ bọn anh bị bắt, và anh luôn luôn có thể che dấu được tội lỗi của mình. Không may là lần này anh gặp khó khăn.

- Ôi lạy Chúa, - Sarah thốt lên nho nhỏ. - Nếu họ truy tố anh thì sao?

- Anh không biết. Lần này thật khó che giấu. Anh nghĩ chắc Sully không thể trì hoãn việc kiểm toán. Chuyện ẩn định giờ kiểm toán là do các nhà đầu tư của anh ta quyết định, họ không muốn để cho ai có thì giờ tráo trở hay gian lận sổ sách. Chắc chắn bọn anh sẽ gian lận sổ sách. Bọn anh đã lừa dối họ. Anh không biết khi Sully hay tin chúng ta bị động đất, không chuyển tiền quỹ cho anh ấy được, anh ấy có khả năng trì hoãn việc kiểm toán không. Sáu mươi triệu không phải số tiền nhỏ để dấu dưới thảm. Và họ sẽ nhận thấy đây là sự lừa bịp. Tệ hơn nữa, đường dây lừa bịp chạy thẳng đến cửa nhà anh ấy. Nếu Sully không tìm được phép lạ vào giờ chót trước ngày thứ hai, thì chắc bọn anh sẽ hoàn toàn thất bại.

Nếu các kiểm toán viên nêu vấn đề này ra, Tòa Án liên bang sẽ tìm anh trong vòng năm phút. Và anh ngồi yên ở đây để đợi họ đến vì bây giờ không thể nào chạy trốn được. Việc gì phải đến sẽ đến. Chắc chúng ta phải thuê một luật sư thật giỏi để xem có cấu kết được với công tố viên liên bang không. Ngoài việc đó ra, anh có thể chạy trốn sang Brazil, nhưng anh không thể làm như thế với em. Cho nên anh nghĩ ta phải ngồi đây đợi kết quả ra sao, đến khi cảnh hỗn loạn do trận động đất gây ra lắng dịu. Anh đã cố thử máy Black Berry, nhưng máy chết đơ. Chúng ta đành ngồi chờ xem kết quả thôi... Anh xin lỗi, Sarah. - Ông nói thêm. Ông không biết nói gì với bà nữa. Bà nhìn ông, nước mắt chảy đầm đìa. Bà không ngờ ông lại thiếu thành thật với bà như vậy. Bây giờ bà cảm thấy như bị ai quất mạnh vào người.

- Tại sao anh làm một việc như thế? - Bà hỏi trong khi lau vội giọt nước mắt chảy xuống má. Bà ngồi yên không nhúc nhích, nhìn ông đăm đăm vì không tin điều ông vừa nói. Nhưng rõ ràng đây là sự thật. Đờn bà bỗng trở thành một cuốn phim khủng khiếp.

- Anh nghĩ sẽ không bao giờ bọn anh bị bắt, - ông đáp và nhún vai. Ông không tin có chuyện như thế, nhưng một chuyện khác đã khiến cho Sarah đau khổ. Seth không biết. Ông không biết Sarah đã cảm thấy mình bị phản bội trước lời thú tội của ông.

- Dù anh không bị bắt đi nữa, thì tại sao anh làm một việc bất chính như thế? Anh đã bất tuân pháp luật, lừa dối các nhà đầu tư. Nếu anh để mất hết tiền bạc của họ thì sao?

- Anh nghĩ anh có thể che đậy được việc này. Anh đã thường làm thế. Mà em phàn nàn cái gì? Em cứ nhìn việc anh xây dựng sự nghiệp nhanh chóng thì biết. Em nghĩ sao trước tài sản kếch xù này? - Ông chỉ tay quanh phòng ngủ, và bà nhận ra mình không hiểu ông. Bà đã nghĩ bà hiểu, nhưng thật ra không. Seth - người chồng rất mực thương vợ con mà bà biết như thế đã biến mất rồi.

- Nếu anh đi tù thì chuyện gì sẽ xảy ra cho tất cả những thứ này? - Bà không mong ông thành công vĩ đại, bà chỉ muốn họ có cuộc sống đầy đủ thôi. Ngôi nhà trong thành phố, một ngôi nhà khổng lồ khác ở Tahoe, máy bay, xe hơi, nữ trang đắt tiền. Ông đã xây ngôi nhà bằng giấy và nó sắp sụp đổ tan tành, bà không khỏi tự hỏi nó sẽ gây cho họ nhiều bất ổn như thế nào. Seth tỏ ra căng thẳng và bối rối.

- Anh nghĩ những thứ này sẽ biến mất, - ông đáp. - Dù anh không đi ở tù chúng cũng sẽ như thế. Anh phải nộp phạt, phải trả tiền lời của số tiền mà anh đã vay mượn.

- Anh không mượn, mà anh lấy. Số tiền của Sully cũng thế. Tiền này là của những nhà đầu tư, chứ không phải của các anh. Anh cấu kết với bạn để rồi nói láo với mọi người. Chuyện như thế là không tốt. Seth à. - Bà không muốn ông bị bắt, vì số phận của ông và của gia đình, nhưng bà nghĩ rằng nếu ông bị bắt thì cũng phải thôi.

- Cám ơn em đã dạy anh bài học về đạo đức, - ông gay gắt nói. - Dù sao anh cũng báo cho em biết là tất cả những thứ này có lẽ sẽ đi đong, rất nhanh. Họ sẽ lấy hết tài sản của ta, hay một ít, lấy nhà, máy bay, và hầu hết bất động sản. Số còn lại, ta phải bán. - Ông nói đến chuyện này một cách rất thần nhiên. Sau trận động đất vào đêm qua, ông biết mình đã hoàn toàn thất bại.

- Rồi chúng ta làm sao để sống?

- Chắc phải mượn tiền của bạn bè. Anh không biết, Sarah à. Khi nào chuyện ấy xảy ra, chúng ta sẽ tính. Hiện giờ, chúng ta đang được yên ổn. Trong lúc trận động đất chưa được chế ngự hoàn toàn, không có ai tìm anh đâu. Có lẽ tuần sau chúng ta sẽ biết. - Nhưng Sarah nghĩ rằng thế giới của họ đang sụp đổ, và chính Seth cũng nghĩ thế. Không có cách gì tránh khỏi, dù ông có khéo léo như thế nào. Ông đã đẩy cuộc đời của họ vào con đường tệ hại nhất.

- Họ sẽ lấy nhà của chúng ta phải không? - Bà hỏi, mắt nhìn quanh phòng với vẻ hoảng sợ. Đây là tổ ấm của bà. Bà không cần ngôi nhà sang trọng đầy đủ như thế này, nhưng đây là nơi họ đã sống, nơi con họ chào đời. Viễn ảnh mất nhà làm cho bà hoảng sợ. Nếu Seth bị bắt, bị kết tội, từ đây về sau họ sẽ lâm vào cảnh thiếu thốn. Thế nào bà cũng phải kiếm việc để làm, kiếm chỗ để ở. Và Seth sẽ ở đâu? Đi tù ư? Chỉ mới cách đây mấy giờ, bà muốn biết con bà có bình an không, nhà cửa họ có bị sập trong trận động đất không. Thế mà bây giờ, sau khi nghe Seth tiết lộ sự thật, họ chỉ còn được bảo đảm một điều là con họ được bình an. Sau khi nghe Seth nói tình hình, bà không hiểu nổi chồng bà là ai. Từ bốn năm nay, bà đã lấy một người xa lạ. Ông là bố của các con bà, bà đã tin tưởng và thương yêu ông.

Nghĩ đến chuyện đó, bà bật khóc to. Seth đến quàng tay ôm quanh người vợ, nhưng bà hất ra. Bây giờ bà không biết ông là bạn hay thù. Ông đã không nghĩ gì đến vợ con, đã đẩy vợ con vào vòng nguy hiểm. Bà tức giận, đầu đón trước hành động của chồng.

- Anh yêu em, cưng à, - ông nói nho nhỏ. Bà nhìn ông với vẻ kinh ngạc.

- Giờ sao anh nói được như thế? Tôi cũng yêu anh. Nhưng anh cứ nhìn vào việc anh đã làm cho gia đình đi. Không phải cho anh và tôi, mà cho các con. Chúng ta sẽ bị đuổi ra ngoài đường, và anh sẽ đi tù. - Chắc chắn sẽ như thế.

- Có lẽ không đến nỗi như thế đâu. - Ông cố trấn an bà, nhưng bà không tin. Bà biết quá nhiều về qui chế của Tòa án Liên bang. Ông đang đứng trước nguy cơ bị bắt và tổng giam. Nếu ông ở tù, cuộc sống của gia đình sẽ lao đao theo. Cuộc sống sẽ không yên bình như cũ được nữa.

- Bây giờ chúng ta phải làm gì? - Bà hỏi, vẻ khổ sở. Bà khóc ngất trong cái khăn giấy, trông bà không còn là người thiếu phụ cao sang như đêm qua. Bà bây giờ là người phụ nữ đầy hoảng sợ. Bà đang mặc cái áo len tay dài ngoài chiếc áo dạ hội, ngồi trên giường với hai bàn chân trần và

khóc. Trông bà như một kẻ lang thang đang lâm vào tình trạng vô vọng. Và đúng là bà đang ở trong tình trạng ấy, vì chồng bà gây ra.

Bà xoa mái tóc bới theo kiểu Pháp xuống, mái tóc đen phủ kín hai vai. Bà có vẻ trẻ lại một nửa so với tuổi của mình. Bà đưa mắt nhìn chồng và cảm thấy bị phản bội, một cảm giác trước đây không bao giờ có. Không phải bị phản bội về mặt tiền bạc, mặc dù nó rất quan trọng, cho bà và con bà. Nhưng ngoài chuyện này ra, ông đã làm cho họ mất hết hạnh phúc, làm cho bà thấy hết an toàn. Ông đã đẩy gia đình vào vòng nguy hiểm vì ông đã kéo đời bà theo cuộc phiêu lưu của chính mình.

- Anh nghĩ là chúng ta chỉ còn cách đợi mà thôi.- Seth nói nhỏ. Ông đi qua phòng, đến cửa sổ, nhìn ra ngoài, bên dưới lửa còn cháy trong ánh ban mai. Ông thấy những ngôi nhà gần đấy đã bị hư hại nặng. Cây cối ngã đổ, những ban công gãy nằm lơ lửng trên không, những ống khói xiêu vẹo trên mái nhà. Nhiều người đi loanh quanh, vẻ bàng hoàng. Nhưng không ai sống sót như Sarah, bà khóc ngất trong phòng. Cuộc đời họ chỉ còn trong một thời gian ngắn nữa là hoàn toàn thay đổi, và có lẽ cuộc hôn nhân của họ cũng theo đó vỡ tan.

Chương 4

Melanie ở bên ngoài khách sạn Ritz-Carlton một hồi lâu để giúp người bị nạn. Nàng gặp hai bé gái đi lạc và giúp chúng đi tìm mẹ. Nàng không làm gì được nhiều, vì không có kỹ năng điều dưỡng như xơ Mary Magdalen, nhưng nàng có thể an ủi mọi người và giúp họ an tâm. Những người thân cận với Melanie không có ai ở lại với nàng. Nàng vẫn mặc áo dạ hội, mang giày trình diễn, và khoác chiếc áo vest của Everett Carson. Chiếc áo khoác bây giờ dơ bẩn, dính đầy bụi và máu nơi những người bị thương vấy sang. Nhưng nàng cảm thấy thoải mái khi ra ngoài đường như thế này. Lần đầu tiên trong một thời gian dài, dù không khí có nhiều bụi do vòi hồ bay ra, nàng vẫn cảm thấy dễ thở.

Nàng ngồi sau chiếc xe cứu hoả, ăn cái bánh cam vòng, uống cà phê và nói chuyện với những người lính cứu hỏa về những gì đã xảy ra vào tối đó. Họ kinh ngạc và sung sướng khi được uống cà phê với Melanie Free.

- Melanie Free, cô cảm thấy cuộc sống của mình như thế nào? - Một người lính cứu hỏa hỏi nàng. Anh ta sinh ra ở San Francisco và lớn lên ở Mission. Bố anh là cảnh sát, hai anh trai cũng vậy, còn hai người anh em trai khác thì làm lính cứu hỏa như anh. Các chị em gái đều lấy chồng ngay khi học xong trung học. Melanie Free có cuộc sống rất khác với cuộc sống của anh, nhưng nhìn nàng uống cà phê, ăn bánh ngọt, anh thấy nàng gần gũi giống như mọi người khác.

Nàng đáp: - Cuộc đời có lúc vui có lúc buồn. Có rất nhiều công việc phải làm và nhiều áp lực, nhất là khi chúng tôi có một show diễn lớn. Báo chí làm cho tôi ngán ngẩm. - mọi người đều cười khi nghe Melanie nói vậy. Nàng lấy thêm cái bánh khác. Người lính cứu hỏa vừa hỏi nàng mới hai mươi hai tuổi mà đã có ba con. Anh nghĩ cuộc đời của nàng có vẻ lý thú, nhưng anh yêu vợ con. - Còn anh thì sao? - Nàng hỏi. - Anh thích công việc của mình không?

- Thích. Nhất là vào một đêm như đêm nay. Tôi nghĩ là mình sắp làm được cái gì đó khác thường, một điều tốt. Có khi gặp nhiều nguy hiểm như là có ai nhóm lửa tại khu vực cấm, mình đến để dập tắt, họ ném lon bia hay có kẻ bắn bừa bãi vào mình. Nhưng ít khi gặp trường hợp như thế. Hầu hết thời gian, tôi thích làm lính cứu hoả.

- Lính cứu hỏa rất tuyệt, - Melanie cười nói. Nàng không nhớ có lần nào nàng đã ăn một lúc hai cái bánh cam vòng như bây giờ. Mẹ nàng biết được bà sẽ giết nàng mất. Melanie thường kiêng ăn theo thực đơn của mẹ. Đây là cái giá nàng phải trả để bước lên đài danh vọng. Nàng ngồi trên bậc cấp dưới cùng dùng để lên xe cứu hoả, nói chuyện với những người đàn ông, trông nàng như cô gái vừa tròn đôi mươi.

- Trông cô quá tuyệt! Một người lính cứu hỏa lớn tuổi đi qua nàng, cất tiếng nói. Ông ta đã mất bốn giờ để đưa những người bị kẹt trong thang máy thoát ra ngoài. Một người đàn bà bị xỉu, những người khác thì khá yên ổn.

Đây là một đêm dài cho mọi người. Melanie vẫy tay chào hai bé gái mà nàng đã giúp tìm ra mẹ chúng khi họ đi đến khu tạm trú. Bà mẹ kinh ngạc khi thấy Melanie. Dù mái tóc vàng dài của nàng không chải và rối bời, mặt lấm đầy bụi, bà cũng nhận ra Melanie.

- Việc người ta nhận ra cô có làm cô mệt không? - Một người lính cứu hỏa khác hỏi.

- Mệt chứ, rất mệt. Bạn trai của tôi rất ghét chuyện này. Anh ấy đã đâm vào mặt một tay nhiếp ảnh, kết quả là phải vào tù. Chuyện này làm cho anh ấy tức giận.

- Cũng đúng. - Người lính cứu hỏa cười rồi trở lại làm việc. Những người còn ở lại đều nói nàng nên đến khu tạm trú, ở đấy sẽ được yên ổn hơn. Nàng đã giúp những người trong khách sạn và khách vãng lai suốt cả đêm, nhưng Văn phòng sở Cứu nạn muốn mọi người đến các khu tạm trú. Khắp nơi đều có nhiều thứ đổ vỡ, cửa sổ rơi gãy nằm ngổn ngang với các biển hiệu và những mảnh tường vỡ từ các tòa nhà văng ra. Nàng đi ngoài đường sẽ không được an toàn, đó là chưa kể đến những dây điện rơi rải rác, rất nguy hiểm.

Người lính cứu hỏa trẻ nhất đề nghị đưa Melanie đến nơi tạm trú cách đó hai khu phố và nàng

miễn cưỡng nhận lời. Đã bảy giờ sáng, nàng nghĩ chắc mẹ nàng rất lo. Trên đường đi, Melanie nói chuyện vui vẻ với anh lính cứu hỏa. Trại tạm trú nằm trong giảng đường của nhà thờ, nhiều người đã được đưa đến đây. Khi đến nơi, nàng thấy rất nhiều người đang chen chúc và nhân viên tình nguyện của Hội Chữ Thập Đỏ và những thành viên trong giáo hội đang dọn bữa ăn sáng. Số người trong trại quá đông, nàng không biết làm sao để tìm mẹ nàng. Nàng chia tay người lính cứu hỏa ở ngoài cửa, cảm ơn anh ta rồi đi vào trong, len lỏi qua đám đông để tìm những người quen. Người rất đông, họ nói chuyện, khóc, cười, và tỏ ra lo âu, có hàng trăm người ngồi trên nền nhà.

Cuối cùng nàng thấy mẹ ngồi bên cạnh Ashley và Pam, người trợ lý của Melanie. Họ lo cho Melanie suốt nhiều giờ qua. Khi Janet thấy nàng, bà vùng dậy chạy đến ôm ghì lấy con. Bà ôm mạnh đến nỗi gần như làm nàng nghẹt thở.

- Lạy Chúa, Mel. Mẹ cứ sợ con bị điện giật, hay bị mảnh tường rơi vào đầu.

- Không, con ở ngoài đường giúp đỡ nhiều người, - Melanie đáp nhỏ. Mỗi khi nàng ở bên cạnh mẹ, giọng nàng thường rất dịu dàng. Nàng thấy Ashley tái mét mặt mày, cô ta bị cơn địa chấn làm cho hoảng hồn khiếp vía. Ashley ngồi co ro suốt đêm bên cạnh Jake. Nhưng Jake không hay biết gì, vì anh say rượu, say thuốc trước khi có động đất nên ngủ khì.

Khi mẹ nàng gọi to, Jake hé mở mắt và nhìn thấy Melanie. Anh ta nhìn Melanie với ánh mắt ngạc nhiên. Jake không nhớ màn trình diễn của nàng và không biết mình có ở đó không, nhưng chắc anh ta nhớ mặt đất đã rung chuyển rất mạnh.

- Áo vest đẹp quá! - Anh ta nói khi thấy nàng mặc chiếc áo khoác dơ bẩn. - Em đi đâu cả đêm? - Anh ta có vẻ thắc mắc hơn là quan tâm.

- Bận việc, - Melanie đáp, nhưng không cúi xuống hôn Jake. Trông anh ta rất bê bối. Anh ta nằm trên nền nhà, có vẻ ngái ngủ, áo vest cuộn tròn làm gối. Hầu hết nhân viên lao động đều đang ngủ bên cạnh họ, cùng với nhạc công trong ban nhạc.

- Ra ngoài đường bồ không sợ à? - Ashley hỏi, vẻ lo sợ. Melanie lắc đầu.

- Không. Rất nhiều người cần giúp đỡ. Trẻ em bị lạc, nhiều người cần được băng bó vết thương. Vô số người bị mảnh gương làm rách chảy máu. Mình đã làm bất cứ cái gì có thể.

Mẹ nàng to tiếng với nàng: - Lạy Chúa, con đâu phải y tá. Con là người đoạt giải Grammy. Một ngôi sao ca nhạc đoạt giải Grammy không chạy quanh để lau mũi cho mọi người. - Janet nhìn nàng. Bà không muốn con gái mình làm những công việc như thế.

- Tại sao không, mẹ? - Làm như thế có gì sai? Ngoài ấy có rất nhiều người hoảng sợ cần sự giúp đỡ của chúng ta.

- Để cho người khác làm việc đó, - mẹ nàng đáp rồi nằm xuống bên cạnh Jake. - Lạy Chúa, tôi không biết mình sẽ bị kẹt ở đây trong bao lâu. Họ nói phi trường đóng cửa vì đài không lưu bị hỏng. Hy vọng họ sẽ đưa chúng ta về nhà bằng máy bay riêng. - Đây là việc rất quan trọng đối với bà. Bà đã hưởng nhiều dịch vụ tốt hơn cả Melanie. Melanie chỉ cần đi xe bus Greyhound là đủ sướng rồi.

- Ai lo, mẹ? Có lẽ chúng ta thuê xe để về thôi. Chắc chúng ta phải về bằng phương tiện ấy. Con không có hợp đồng trình diễn nào cho đến tuần sau.

- Này, mẹ không nằm trên nền giảng đường của nhà thờ cho đến tuần sau nổi đâu. Lưng mẹ đau nhừ. Họ phải đưa chúng ta đến ở đâu đó thoải mái hơn thế này chứ.

- Tất cả khách sạn đều đóng cửa hết, mẹ à. Máy phát điện ở đó không hoạt động. Tủ lạnh của họ đều hư hỏng hết. - Melanie nghe một người lính cứu hỏa nói thế. - Ở đây ít ra cũng được an toàn.

- Mẹ muốn về L. A. - Janet nói. Bà liên tục bảo Pam hỏi xem khi nào phi trường mở lại. Pam hứa cô sẽ làm theo lời bà dặn. Pam phục Melanie vì đã giúp đỡ nhiều người. Cô thức cả đêm để đem chăn mền, thuốc lá, cà phê đến cho bà Janet. Cô nấu nước pha cà phê trên lò ga trong phòng ăn

tập thể. Còn Ashley quá sợ đến nỗi cô ta nôn mửa hai lần. Jake thì say mềm, không hay biết gì cả. Thật là một đêm kinh hoàng, nhưng cũng may là mọi người đều sống sót.

Người làm tóc cho Melanie và quản lý của nàng đều ở trước cửa thánh đường nhà thờ để phục vụ bánh xăng uých, bánh qui và đưa nước uống cho mọi người. Thực phẩm chuyển ra từ nhà bếp của nhà thờ rất nhanh, đây là nơi nhà thờ thường nuôi ăn những người vô gia cư. Sau đó họ phát cho mọi người những lon thịt gà Tây, giăm bông ướp cà ri và thịt bò lát. Họ phát trong nháy mắt là sạch thức ăn. Melanie chẳng quan tâm đến chuyện ăn uống, nàng không thấy đói.

Đến trưa, người ta nói họ sẽ được đưa đến một khu tạm trú ở Presidio. Sẽ có xe buýt đến chỗ họ, và mọi người sẽ đi lần lượt theo nhóm. Người ta phát cho họ chăn mềm, túi ngủ, nhu yếu phẩm cá nhân như bàn chải, kem đánh răng. Họ sẽ mang theo các thứ này cùng với đồ đạc của họ.

Mãi đến ba giờ chiều, Melanie với đoàn người thân cận của nàng mới lên xe. Nàng đã tranh thủ để ngủ vài giờ, nên cảm thấy rất khỏe khoắn khi giúp mẹ thu xếp chăn mềm và đánh thức Jake dậy.

- Dậy Jake, chúng ta đi chỗ khác, - nàng nói trong khi phân vân không biết đêm qua anh đã xài ma túy loại gì mà nặng đến thế. Anh ngủ như chết cả ngày; và bây giờ còn lơ mơ. Jake rất đẹp trai, nhưng bây giờ khi đứng dậy, nhìn quanh trông anh ta rất ngố.

- Lạy Chúa, tôi ghét bộ phim này. Cảnh tượng như trên phim trường quay cảnh một thiên sứ thi nói đến sự huỷ hoại, và tôi cảm thấy mình như đang tổng duyệt cảnh ấy. Tôi đợi người đến bôi máu lên mặt và quần băng trên đầu.

- Chắc trông anh sẽ rất tuyệt khi có máu nơi mặt và quần băng trên đầu, - Melanie đáp khi nàng đang buộc mái tóc lên cao.

Khi ra xe bus, mẹ nàng kêu ca rằng họ đã bị đối xử rất tệ, mọi người không ai thêm qua tâm đến họ. Melanie đáp rằng việc này chẳng quan trọng gì. Khi gặp động đất, họ cũng như những người khác.

- Này cô, hãy câm miệng đi, - mẹ nàng mắng. - Một ngôi sao không nên nói thế.

- Ở đây con không phải là ngôi sao, mẹ à. Không ai để ý đến việc con hát hay đâu. Họ mệt mỏi, đói khát, lo sợ và chỉ muốn về nhà như chúng ta.

Khi họ lên xe, một nhạc công trong ban nhạc của Melanie nói:

- Mellie, cô nói cho bà Janet biết thế là tốt. - Bỗng hai cô gái tuổi vị thanh niên nhận ra nàng và cả hai cùng đến xin chữ ký. Nàng ký làm kỷ niệm, nhưng thấy việc này kỳ cục làm sao. Nàng cảm thấy mình không có gì là ngôi sao hết, áo quần dơ bẩn, chiếc áo vest đàn ông khoác ngoài chiếc áo dạ hội bằng lưới và xê quin.

- Hát bài gì cho chúng tôi nghe đi, - các cô gái van nài. Melanie cười. Nàng đáp không thể hát được. Hai cô bé còn khá nhỏ, quãng chừng 14 tuổi. Các cô sống ở gần nhà thờ. Họ nói một phần căn hộ trong chung cư của họ bị sập và họ được cảnh sát cứu thoát, không ai bị thương nặng, chỉ có một bà già ở tầng trên hết bị gãy chân.

Mười phút sau họ đến Presidio và được đưa vào trong những nhà kho quân đội cũ, ở đây Hội Chữ Thập Đỏ đã kê giường cho họ nằm và có phòng ăn tập thể. Một bệnh viện dã chiến được thiết lập trong một nhà kho, có bác sĩ và y tá, một số người đến từ các giáo hội địa phương và tình nguyện viên của Hội Chữ Thập Đỏ.

- Lẽ ra họ có thể dùng máy bay trực thăng để đưa chúng ta ra khỏi đây - Janet nói. Bà ngồi xuống giường, khủng khiếp khi thấy đồ đạc vút lung tung quanh mình. Jake và Ashley đi lấy thức ăn. Pam đề nghị họ đi lấy thức ăn về cho Janet, vì bà nói bà quá mệt, quá choáng váng, không thể đi nổi. Bà không đến nỗi quá già để phải có người giúp đỡ, nhưng bà thấy đứng sắp hàng hàng giờ để nhận thực phẩm là điều vô lý. Ban nhạc và những lao công ra ngoài hút thuốc, khi không còn ai ở lại, Melanie lên ra ngoài, qua đám đông đến bàn làm việc ở trước cửa. Nàng

nói nhỏ với người đàn bà phụ trách ở đó. Chị ấy là trung sĩ trừ bị của Vệ binh Quốc gia, đang mặc áo quần dã chiến và mang giày trận. Chị nhìn Melanie, kinh ngạc, và nhận ra nàng ngay.

- Cô làm gì ở đây thế? - Chị hỏi và cười thân ái. Chị không nói ra tên của Melanie. Vì tất cả đều biết nàng.

- Tối qua tôi hát cho lễ từ thiện ở đây, - nàng nói và cười tươi với người đàn bà mặc áo quần dã chiến. - Tôi bị kẹt như mọi người.

- Tôi có thể làm gì cho cô? - Chị rất sung sướng khi được gặp riêng Melanie như thế này.

- Tôi muốn hỏi có việc gì tôi có thể làm giúp được không? - Nàng nghĩ thà làm gì đó còn hơn ngồi trên giường nghe mẹ nàng cầu nài. - Chị có cần tình nguyện viên không?

- Tôi nghĩ có nhiều việc cần người làm giúp trong phòng ăn, như nấu nướng, phục vụ thức ăn. Bệnh viện dã chiến được thiết lập ngoài đường, tôi không biết họ có cần người giúp riêng không. Nếu cô muốn, tôi sẽ để cô làm ở bàn giấy. Nhưng nếu người ta nhận ra cô, họ sẽ bu đến ồn ào lắm. - Melanie gật đầu. Chính nàng cũng đã nghĩ đến điều đó.

- Trước hết tôi sẽ đến làm ở bệnh viện xem sao. Như vậy có vẻ tốt hơn.

- Tốt. Nếu cô không có việc gì làm ở đây thì đến đây với tôi. Ở đây sẽ có nhiều người, xe buýt sắp chở họ đến. Tối nay chúng tôi sẽ đón năm chục ngàn người nữa đến Presidio.

- Cám ơn, - Melanie đáp. Nàng quay lại tìm mẹ. Bà Janet đang nằm trên giường, ăn cây kem do Pam đem về, tay kia cầm gói bánh quí.

Bà nhìn con gái, hỏi: - Con đi đâu nãy giờ vậy?

- Con đi hỏi chút việc, - Melanie đáp qua loa. - Con đi đây một lát sẽ về, - nàng nói với mẹ rồi bỏ đi. Pam đi theo nàng. Nàng nói cho người trợ lý biết rằng nàng sẽ đi đến bệnh viện dã chiến để làm tình nguyện viên.

- Thật không? - Pam kinh ngạc hỏi.

- Thật chứ. Tôi không muốn ngồi ở đây mà không làm gì hết để nghe mẹ tôi kêu ca. Tôi muốn làm việc gì có ích.

- Tôi nghe bệnh viện đã có nhiều tình nguyện viên của Vệ binh Quốc gia và Hội Chữ Thập Đỏ.

- Có lẽ thế. Tôi nghĩ bệnh viện cần nhiều sự giúp đỡ. Ở đây chẳng có gì làm ngoài việc đưa tay nhận hàng cứu trợ. Lát nữa tôi sẽ về, nếu tôi không về chị hãy đến đó tìm tôi. Bệnh viện dã chiến thiết lập ở đầu đường. - Pam gật đầu rồi quay lại với Janet. Bà ta nói đau đầu, muốn có Aspirin và nước. Người ta phát các thứ ấy ở phòng ăn tập thể. Nhiều người đau đầu do bụi bặm, căng thẳng và lo sợ. Pam cũng đau đầu, không những vì suốt đêm không ngủ, mà còn vì Janet yêu cầu đủ thứ.

Melanie lặng lẽ rời khỏi khu tạm trú mà không có ai chú ý, đầu nàng cúi xuống, hai tay thọc trong túi áo veston. Bỗng nàng thấy trong túi có một đồng xu, nàng bèn lấy ra xem. Một bên đồng xu có số I La Mã với hai chữ viết tắt AA^[2] và bên mặt kia có chữ Serenity Prayer^[3]. Nàng nghĩ đồng xu là của Everett Carlson, nhiếp ảnh viên đã cho nàng mượn cái áo. Nàng bỏ nó lại vào túi, và ước mong có đôi giày khác. Mang giày đế mềm mà đi trên đường tráng xi măng rải sỏi như thế này rất khó khăn. Nàng cảm thấy khó chịu vô cùng.

Chưa đầy năm phút sau nàng đến bệnh viện dã chiến, cảnh tượng ở đây rất sôi động. Họ có máy phát điện chiếu sáng tiền sảnh, thiết bị y học ở đây nhiều vô kể, những thứ đã được cất trong kho ở Presidio hay do các bệnh viện gần đây đưa đến. Khu vực này trông như một bệnh viện chuyên môn, nhiều người khoác áo blouse trắng, mặc đồng phục quân đội, và đeo băng Hội Chữ Thập Đỏ trên tay. Bỗng Melanie cảm thấy mình muốn làm tình nguyện viên ngay.

Trước cửa bệnh viện có chiếc bàn để kiểm tra người vào. Melanie đến hỏi người lính ngồi ở đây xem có việc gì cho nàng làm không.

- Có chứ, - người lính cười tươi đáp. Giọng nói chứng tỏ là anh ta người ở vùng cực Nam, và khi anh ta cười, hai hàm răng như những phím đàn Piano. Nàng mừng vì anh ta không nhận ra nàng. Anh ta đến chỗ cần người tình nguyện để hỏi họ. Một phút sau, anh quay lại nói.

- Cô bằng lòng làm việc với những người vô gia cư không? Họ sẽ được xe chở đến đây cả ngày. Trong số những người đó có rất nhiều người bị thương.

- Tôi nhận làm việc ấy. - Nàng cười đáp lại anh ta.

- Chúng ta sẽ băng bó hoặc khâu vá thương tích của họ, phải mất nhiều giờ mới xong. Tuy nhiên, chúng ta sẽ làm cùng với những người khác. - Bệnh của những bệnh nhân vô gia cư này đã trầm trọng trước khi xảy ra động đất, nhiều người mắc chứng tâm thần nặng, rất khó trị khỏi. Melanie không nao núng khi nghe anh ta nói vậy. Anh ta không nói cho nàng biết rằng có một số người bị cánh cửa sổ rơi xuống cửa đứt một chân, nhưng họ đã được xe cấp cứu chở đi rồi. Hầu hết các bệnh nhân còn lại ở bệnh viện dã chiến này đều bị thương nhẹ, nhưng rất nhiều, đến khoảng hàng ngàn người.

Hai tình nguyện viên của Hội Chữ Thập Đỏ phụ trách việc ghi tên người đăng ký vào bệnh viện. Còn có nhân viên công tác xã hội đến hỏi công việc để trợ giúp. Họ đề nghị được đăng ký vào chương trình giúp đỡ người vô gia cư trong thành phố. Những người vào Presidio có giường ngủ và thực phẩm. Vòi sen để tắm được dựng lên trên cả một hành lang.

Một tình nguyện viên cười hỏi Melanie: - Cô cần chúng tôi đưa thêm áo để mặc không? Chắc cô phải mặc thêm áo khoác. Khi áo vest hở ra, cô sẽ làm cho nhiều người đứng tim. - Chị ta cười vui vẻ, và Melanie cũng cười đưa mắt nhìn xuống bộ ngực căng tròn của mình. Nếu áo vest và mảnh vải còn lại của chiếc áo dạ hội hở, ngực nàng sẽ lộ ra ngoài. Nàng đã quên chuyện này.

- Có áo dài mặc thì tuyệt quá, và nếu quý vị có giày, xin cho tôi mượn một đôi luôn. Giày tôi đang mang đau chân quá, rất khó đi.

- Tất nhiên là được, - cô tình nguyện viên đáp. - Chúng tôi có rất nhiều dép kẹp ở phía sau nhà kho. Chúng tôi thường đưa cho những ai đi chân trần một đôi khi họ ra đường vì ngoài đó có rất nhiều mảnh gương vỡ. - Hơn một nửa số người đến đây đều không có giày dép gì hết. Melanie được đưa cho nàng chiếc quần lính và áo thun để mặc. Chiếc áo thun có hàng chữ: "Harvey's Bail Bonds", còn chiếc quần thì quá rộng. Nàng thấy ở lưng quần có dây để buộc cho chặt. Nàng đi dép vào, ném giày cao và áo dạ hội cùng veston. Nàng không tin là sẽ gặp lại Everett, ném cái áo đi cũng tiếc thật đấy, nhưng nó đã quá dơ, lấm lem bụi vữa trét tường và đất. Khi sắp ném áo đi, bỗng Melanie nhớ đồng xu có hai chữ AA, nàng bèn lấy ra bỏ vào túi quần lính. Bây giờ nàng hy vọng đồng xu này sẽ đem đến may mắn cho nàng, và nếu nàng gặp lại Everett, nàng sẽ đưa trả đồng xu cho ông thay vì trả áo.

Năm phút sau, nàng cầm tấm kẹp giấy, ghi danh những người vào trại, nói chuyện với những người đàn ông sống ngoài đường lâu năm, bốc mùi rượu mạnh, những người đàn bà nghiện hêrôin và không có răng, những em bé bị thương từ Marina và Pacific Heights theo bố mẹ đến đây. Những cặp vợ chồng trẻ, những người già, giàu có nghèo có. Những người đủ chủng tộc và đủ lứa tuổi, điển hình của cuộc sống. Có người vẫn đi lang thang, vô hồn, họ nói rằng nhà họ bị sập, những người khác gãy tay gãy chân hay treo mắt cá, trật gân, đi khắp khiêng. Nàng đã gặp một số người bể xương vai và gãy tay. Melanie không dừng lại lâu, thậm chí không ăn hay ngồi nghỉ. Chưa bao giờ trong đời nàng làm việc nhiều mà lại sung sướng như thế.

Đến gần nửa khuya, mọi việc mới bắt đầu chậm lại, và nàng đã làm việc ở đây suốt tám giờ không ngơi nghỉ, nhưng nàng không quan tâm.

- Này, cô bé tóc vàng. - Một ông già gọi Melanie. Nàng dừng lại để đưa chiếc gậy cho ông và tươi cười. - Một người đẹp như cô làm gì ở đây? Cô ở trong quân đội à?

- Không. Tôi mượn áo quần lính để mặc. Tôi có thể giúp gì cho ông, thưa ông?

- Tôi cần người nào giúp tôi đến phòng tắm. Nhờ cô tìm giúp một chàng trai, được không?

- Được chứ. - Nàng gọi một Vệ binh trừ bị, rồi dẫn anh ta đến chỗ ông già cầm gậy. Họ đi đến

phía nhà vệ sinh tạm thời ở phía sau. Sau đó, nàng ngồi nghỉ lần đầu tiên trong đêm, người tình nguyện của Hội Chữ Thập Đỏ đưa cho nàng chai nước và nàng nói cảm ơn.

Nàng khát muốn chết, nhưng không có thì giờ nghỉ để uống. Nàng không ăn từ trưa, nhưng vẫn không thấy đói. Nàng quá mệt. Nàng uống nước, định quay lại làm việc thì bỗng có người đàn bà nhỏ con tóc đỏ đi qua trước mặt nàng. Bà mặc quần jeans, cái áo lao động màu hồng mỏng có hàng chữ: "Chúa Jesus sắp đến. Nhanh tay lên". Người phụ nữ ấy có cặp mắt xanh thánh thiện, bà ta nhìn Melanie rồi toét miệng cười.

- Tôi thích buổi trình diễn của cô đêm qua, - bà nói nhỏ.

- Thật ư? Bà có xem à? - Melanie xúc động. Buổi trình diễn bị trận động đất làm gián đoạn đối với nàng như lâu đã một triệu năm - Cảm ơn bà. Đêm qua thật quá hãi hùng, phải không? Bà ra khỏi phòng bình an chứ? - Bà có vẻ không bị thương tích gì, bà đang bê cái khay đựng bông băng, và chiếc kéo dùng trong bệnh viện. - Có phải bà làm cho Hội Chữ Thập Đỏ không?

- Không, tôi là y tá. - Trông bà như người trong trại, mặc áo sơ mi hồng đi giày đế mềm. Bà còn đeo chiếc thánh giá nơi cổ, và Melanie cười khi nhìn hàng chữ nơi áo bà. Cặp mắt xanh của bà rất tinh anh, và bà có vẻ bận rộn. - Cô ở trong Hội Chữ Thập Đỏ à? - Bà hỏi. Nàng có thể giúp bà một vài công việc. Bà khâu những vết thương nhẹ suốt nhiều giờ qua, khâu xong bà đưa bệnh nhân đến các phòng khác để ngủ. Họ giữ từng đoàn người bị thương tại bệnh viện trong một thời gian ngắn để phân loại họ. Những người nặng, họ đưa đến các bệnh viện có đầy đủ phương tiện chữa trị. Còn bệnh viện của trại chỉ giữ lại những ai bị thương nhẹ.

Quy cách làm việc này hoạt động rất hiệu quả.

- Không, tôi đến đây để giúp đỡ mọi người thôi, Melanie đáp.

- Quá tốt. Cô thấy máu có ngất đi không?

- Không, - Melanie nói. Đêm qua nàng đã thấy nhiều người bị thương chảy máu, nhưng nàng không mất tinh thần như cô bạn Ashley, như Jake, hay mẹ nàng. Melanie không sao hết.

- Tuyệt. Vậy cô đến giúp tôi. - Bà dẫn Melanie ra phía sau nhà kho, bà đã có một nơi làm việc riêng cho mình, có bàn chữa bệnh tạm thời và các vật dụng khử trùng. Người sắp thành hàng, đợi được khâu vết thương. Bà bảo Melanie đi rửa tay bằng dung dịch sát trùng, rồi giúp đưa cho bà dụng cụ để khâu các vết thương. Hầu hết các bệnh nhân đều nhẹ, chỉ có một vài người nặng thôi. Người phụ nữ nhỏ bé tóc đỏ làm việc luôn tay. Bà làm một hơi, đến quãng gần hai giờ hai người mới ngồi nghỉ uống nước và nói chuyện.

- Tôi biết tên cô, - bà tiên nhỏ tóc đỏ cười nói. - Tôi quen giới thiệu với cô. Tôi là Maggie, - bà nói thêm.

- Bà là tu sĩ à? - Melanie kinh ngạc hỏi. Nàng không tin người đàn bà nhỏ nhắn mặc áo hồng, có mái tóc màu đỏ này lại là nữ tu. Không có gì nói lên bà ta là tu sĩ ngoài chiếc thánh giá nơi cổ; nhưng mọi người đều đeo thánh giá. - Trông bà không có vẻ gì là tu sĩ hết, - Melanie cười. Lúc nhỏ nàng đã đi học trường công giáo, nàng nghĩ các bà nữ tu đều lạnh lùng, những người trẻ cũng vậy. Họ đều đồng ý những tu sĩ già đều xấu tính, nhưng nàng không nghĩ thế với Maggie. Bà không nhỏ nhen, trái lại rất tươi vui, bật thiệp, và làm việc cật lực. Melanie thấy bà đối xử với mọi người rất tử tế.

- Tôi giống nữ tu chứ? - Maggie hỏi. - Nữ tu bây giờ đều như tôi hết.

- Khi tôi đi học, họ không thế, - Melanie nói. - Tôi thích chiếc áo lao động của bà.

- Có người cho tôi đấy. Chắc ông giám mục không đồng ý nhưng cái áo làm cho nhiều người cười. Tôi nghĩ bây giờ mặc áo như thế này cho vui. Nhiều người cần cười. Trong thành phố có quá nhiều thiệt hại, nhà thì bị sập, một số lớn bị cháy. Cô ở đâu, Melanie? - Xor Maggie hỏi khi hai người uống nước xong và đứng dậy.

- Ở L.A. Với mẹ tôi.

- Tuyệt quá. - Maggie đáp - Cô có thể ở riêng để khỏi bị nhiều phiền phức. Cô có bạn trai chưa? - Melanie cười và gật đầu.

- Vâng. Anh ấy có đến đây. Có lẽ anh ấy ngủ trong hành lang dành cho chúng tôi. Tôi mang theo bạn trong những buổi trình diễn, và mẹ tôi cũng đến cùng một số người làm việc cho tôi, có các nhạc công trong ban nhạc nữa.

- Thế là cả một nhóm đông đúc. Bạn trai của cô có dễ thương không? - Cặp mắt xanh nhìn nàng, Melanie ngần ngại một lát mới đáp. Xor Maggie quan tâm đến Melanie, bà có vẻ thích nàng, nàng không có gì tỏ ra là người nổi tiếng. Melanie khiêm tốn, không khoe khoang. Maggie thích nàng vì việc này. Nàng như một cô gái bình thường chứ không có vẻ là ngôi sao.

- Đôi lúc bạn trai của tôi rất dễ thương, - Melanie đáp. - Anh ấy có vấn đề riêng. Nhiều lúc những vấn đề này làm trở ngại mọi việc. - Khi nghe Melanie nói, Maggie nghĩ rằng có lẽ anh ta uống rượu nhiều hay dùng ma túy. Điều làm cho bà ngạc nhiên là Melanie có vẻ không dùng những thứ ấy, nàng muốn giúp người, muốn có ích cho xã hội, và nhạy cảm trước công việc mình làm. Nàng là người chơn chất.

- Thế thì tệ quá! - Maggie nhận xét về Jake, rồi nói với Melanie rằng nàng đã làm việc lâu rồi. Nàng đã làm việc gần mười một giờ sau một đêm không ngủ vào tối qua. Bà nói nàng phải về khu tạm trú của mình, nghỉ ngơi một lát, nếu không ngày hôm sau sẽ không làm việc được. Maggie sẽ ngủ trên giường, chỗ người ta đã dành cho tình nguyện viên và nhân viên y tế trong bệnh viện. Người ta định sẽ mở một khu nhà riêng cho họ ở, nhưng chưa làm được.

- Ngày mai tôi trở lại được chứ? - Melanie hỏi. Nàng thích làm việc ở đây vì cảm thấy mình hữu dụng, công việc sẽ giúp cho nàng thấy thời gian chờ đợi về nhà thú vị và chóng qua.

- Cô hãy đến ngay khi thức dậy để ăn sáng ở phòng tập thể. Tôi sẽ ở đấy. Khi nào cô muốn, cứ đến. - Xor Maggie nói, về tử tế.

- Cám ơn bà, - Melanie lịch sự đáp, nàng vẫn ngạc nhiên vì bà là tu sĩ. - Hẹn mai gặp bà, thưa xor.

- Chúc ngủ ngon, Melanie, - Maggie cười thân mật. - Cám ơn cô đã giúp đỡ. - Melanie vẫy chào ra về, Maggie nhìn theo. Nàng là cô gái dễ thương. Không biết sao Maggie có cảm giác rằng nàng đang tìm kiếm cái gì đó, bà nghĩ rằng đời nàng thiếu một điều gì quan trọng. Với một người thành công rực rỡ như thế, thật khó tin nàng có thái độ và giọng nói khiêm tốn như vậy. Nhưng dù nàng tìm điều gì, thì bà vẫn hy vọng nàng sẽ toại nguyện.

Maggie ghi tên đổi ca và đi ngủ. Melanie tươi cười trở về chỗ của mình. Nàng thích làm việc với Maggie. Nàng không ngờ bà là nữ tu. Melanie ước sao mình có người mẹ như thế, đầy lòng nhân ái, thân thiết, khôn ngoan, thay vì có người mẹ như nàng đang có. Bà thúc giục và sống thay cho con gái. Melanie biết mẹ nàng muốn trở thành ngôi sao, và bà nghĩ rằng mình phải là ngôi sao vì con gái bà đã thành một ngôi sao. Chính giấc mộng của mẹ nàng đã là gánh nặng cho nàng. Melanie không biết mình mơ cái gì. Nàng nghĩ rằng trong mấy giờ vừa qua, thời gian không ở trên sân khấu, nàng đã thực hiện giấc mộng. Nàng có cảm giác như thế nàng đã tìm được giấc mộng của mình trong cái đêm cả thành phố San Francisco bị động đất.

Chương 5

Sáng hôm sau, Melanie trở lại bệnh viện lúc chín giờ. Đáng ra nàng đến sớm hơn, nhưng nàng đã dừng lại ở trụ sở có loa phóng thanh công cộng để nghe tin tức. Hàng trăm người đứng ở đây để nghe thông tin trong thành phố. Số người chết đã lên hơn một ngàn người và ít ra cũng hơn một tuần nữa thành phố mới có điện trở lại. Họ lập danh sách những vùng bị thiệt hại nặng nhất, và nói rằng phải mất ít ra mười ngày nữa trạm điện thoại di động mới hoạt động được. Hàng cứu trợ khẩn cấp đang được chở từ khắp nơi đến. Ngày hôm qua tổng thống đã đến thăm thành phố bị tàn phá, rồi bay về lại Washington. Ông hứa thành phố sẽ được sự giúp đỡ của liên bang. Và khuyên người dân thành phố San Francisco hãy can đảm và thương yêu giúp đỡ nhau. Họ nói với những người hiện ở trong khu tạm trú Presidio rằng, Tổ chức Bảo vệ vật nuôi sẽ lập một khu tạm trú đặc biệt để qui tụ những con thú nuôi trong nhà đến đây, để chủ nhân của chúng đó đến tìm nhận lại. Loa phóng thanh còn nói rằng tin tức sẽ được dịch sang hai thứ tiếng Quan Thoại và Tây Ban Nha, xướng ngôn viên cảm ơn mọi người đã cố tuân thủ các qui luật của trại tị nạn. Hiện có hơn tám ngàn người hiện đang sống trong trại tạm trú Presidio, và trại sẽ tổ chức thêm hai phòng ăn tập thể nữa. Họ hứa sẽ thông báo cho mọi người biết những diễn tiến đã xảy ra, và chúc mọi người có một ngày vui vẻ thoải mái.

Khi Melanie gặp Maggie ở bệnh viện, bà nữ tu nhỏ nhắn than phiền rằng tổng thống đã đi thăm trại Presidio bằng máy bay trực thăng nhưng không đến thăm bệnh viện. Ông thị trưởng hôm qua có đến một lát, và ông thống đốc bang chiều nay sẽ đi một vòng thăm Presidio. Nhiều cơ quan báo chí cũng đến. Thành phố đã trở thành tâm điểm cho mọi người sau hai ngày bị cơn địa chấn tàn phá gần như hoàn toàn. Vì thành phố bị hư hại nặng, nên chính quyền địa phương rất ấn tượng khi thấy người dân San Francisco đã giúp nhau tận tình, họ tổ chức các hội đoàn rất tốt khắp nơi trong trại, mọi người tử tế với nhau, thương yêu nhau, như trong vùng có chiến tranh vậy.

Thấy Melanie xuất hiện, xơ Maggie có nhận xét:

- Cô dậy sớm và tươi tỉnh quá. - Trông nàng trẻ trung, xinh đẹp, sạch sẽ, mặc dù nàng mặc áo quần của ngày hôm qua. Nàng đã dậy xếp hàng lúc bảy giờ để vào tắm vòi sen. Nàng được gội đầu và tắm nước nóng. Sau đó nàng ăn cháo yến mạch và bánh mì nướng trong phòng ăn tập thể.

May thay, nhờ có máy phát điện nên thực phẩm được tươi. Nhân viên y tế sợ thực phẩm bị nhiễm khuẩn, và nếu nó không được làm lạnh, người ăn sẽ dễ mắc chứng kiết lỵ. Nhưng vấn đề khó khăn nhất cho họ là những người bị thương, chứ không phải là những người bị nhiễm bệnh.

- Đêm qua cô ngủ được không? - Maggie hỏi. Chứng mất ngủ là nguyên nhân gây tổn thương về tâm thần. Nhiều người mắc chứng này đều đã không ngủ được hai ngày nay. Nhiều bác sĩ tâm thần đã tình nguyện đến đây. Họ được dành riêng một phòng. Maggie đưa nhiều bệnh nhân đến gặp họ, nhất là những người già và em bé, họ vì quá lo sợ mà đã bị chấn động mạnh.

Bà giao cho Melanie công việc tiếp nhận các bệnh nhân này, ghi những triệu chứng và thu thập dữ liệu về họ. Tất cả các công việc quản trị về hành chính đều do những người thiện nguyện thực hiện, họ không nhận lương, không do một cơ quan quảng cáo nào đưa đến. Melanie rất sung sướng khi làm ở đây. Cơn địa chấn tuy rất khủng khiếp, nhưng đây là lần đầu tiên trong đời nàng cảm thấy mình đã làm một việc quan trọng thay vì quanh quẩn nơi sàn diễn, trong các phòng ghi âm, và hát xướng. Ở đây ít ra nàng đã làm cho nhiều người được hạnh phúc. Melanie rất sung sướng trước công việc của nàng.

Nhiều nữ tu và linh mục khác cũng làm việc ở đây. Họ thuộc nhiều dòng tu khác nhau ở các nhà thờ địa phương. Có những ông mục sư đi quanh nói chuyện với mọi người và lập những văn phòng để người ta có thể đến để tham vấn. Nhiều vị linh mục trong giáo xứ đến thăm những người bệnh và bị thương. Rất ít người trong số này để lộ mình là tu sĩ. Họ đến gặp và nói cho mọi người biết họ là ai. Một số phục vụ thực phẩm trong phòng ăn. Maggie quen biết nhiều

linh mục và nữ tu. Hình như bà biết hầu hết mọi người. Cuối buổi sáng hôm đó, khi họ nghỉ giải lao, Melanie nói thể với Maggie và bà cười.

- Tôi đi nhiều nơi để làm việc thiện nên quen biết họ.

- Bà có thích làm tu sĩ không? - Melanie muốn biết về xơ Maggie. Nàng nghĩ chưa bao giờ nàng gặp một người đặc biệt như thế này. Trong gần hai mươi năm sống trên cõi đời, chưa bao giờ nàng gặp ai tốt bụng, khôn khéo, có lòng thương người sâu sắc như thế này. Bà sống theo niềm tin của mình, thực hiện nó bằng hành động cụ thể chứ không nói suông. Bà dịu dàng, chân thật khiến cho mọi người xúc động. Một người làm việc trong bệnh viện đã nói rằng Maggie có tấm lòng vàng. Melanie cười khi nghe lời miêu tả về bà. Nàng thích những từ đó, nó sẽ nhắc nàng nhớ tới Maggie.

- Tôi thích làm nữ tu, - Maggie đáp, - Tôi thích đi tu, không bao giờ ân hận về hành động này. Việc tu hành rất phù hợp với tôi, - bà đáp với vẻ sung sướng. - Tôi muốn thành hôn với Chúa, làm vợ Đấng Cứu Thế, - bà nói thêm, và câu này thực sự gây ấn tượng cho nàng. Melanie nhận thấy tay bà đeo chiếc nhẫn cưới màu vàng nhạt. Maggie cho biết bà được tặng chiếc nhẫn khi tuyên thệ lần cuối cùng cách đây mười năm. Bà đã chờ đợi rất lâu mới có chiếc nhẫn, và nó là hình ảnh cuộc sống lao động của bà. Bà rất thích làm việc và tự hào về công việc đang làm.

- Cuộc sống tu hành chắc là rất khó, - Melanie nói, vẻ kính trọng.

- Làm gì có ích ở đời cũng khó hết, - Maggie khôn khéo đáp, - công việc của cô cũng không phải dễ.

- Phải, đúng thế, - Melanie đáp - với tôi, việc hát khá dễ dàng, và tôi thích, vì thế tôi mới làm. Nhưng những chuyến lưu diễn thường rất khó khăn, vì mình phải đi nhiều, phải làm việc cật lực hằng ngày. Chúng tôi thường đi bằng xe buýt lớn cả ngày, rồi trình diễn ban đêm, vừa đến là phải diễn tập ngay. Bây giờ đi máy bay được dễ dàng hơn nhiều.

- Mẹ cô thường đi với cô phải không? - Maggie hỏi thế vì bà đã thấy mẹ nàng và nhiều người khác đến San Francisco với nàng. Maggie nghĩ rằng có nhiều người đi cùng nàng là vì công việc cần họ đi theo, nhưng việc mẹ nàng đi theo là bất thường, vì với tuổi của nàng không cần thiết phải có mẹ bên cạnh nữa. Nàng đã gần hai mươi tuổi rồi.

- Phải, mẹ tôi đã điều khiển tôi, - Melanie thở dài. - khi bà còn trẻ, bà muốn làm ca sĩ. Và bà rất thích thú khi công việc của tôi thành công. Thỉnh thoảng bà hơi quá kích động.

- Melanie cười. - Bà thường thúc đẩy tôi làm việc cật lực.

- Việc này không tệ, miễn là đừng thúc đẩy quá nhiều. Cô nghĩ sao?

- Tôi nghĩ đôi lúc bà như thế, - Melanie thành thật đáp. - Tôi muốn làm theo quyết định của mình. Mẹ tôi thường cho là bà biết nhiều hơn tôi.

- Có thật bà ấy biết nhiều không?

- Tôi không biết. Tôi nghĩ bà quyết định những gì có lợi cho bà, và tôi thấy nó có vẻ không hợp cho tôi. Khi tôi đoạt giải Grammy, bà sung sướng đến chết được. - Melanie cười. Maggie nhìn nàng với ánh mắt lạnh lùng.

- Hẳn kết quả cuối cùng của cô sau thời gian làm việc cật lực là giây phút sung sướng tuyệt vời nhất. Đó là một vinh dự không tưởng tượng nổi. - Bà hiểu nàng còn ít, nhưng tự hào về nàng.

- Tôi đã cho mẹ tôi cái vinh dự đó. - Melanie đáp nhỏ. - Tôi cảm thấy như chính bà đoạt giải ấy. Nếu không có bà, chắc tôi không làm được. - Nhưng qua giọng nói của Melanie, Maggie tự hỏi không biết nàng thực sự muốn thành ngôi sao hay là chỉ để làm vừa lòng mẹ.

- Để thành công trên con đường sự nghiệp và làm hài lòng kẻ khác, ta phải mất nhiều sức lực và lòng can đảm.

- Câu nói của bà làm cho Melanie có vẻ trầm ngâm.

- Bà đi tu, gia đình có bằng lòng không? - Melanie hỏi vẻ thắc mắc.

- Họ rất sung sướng. Trong gia đình tôi, đây là việc làm tuyệt vời. Họ muốn con cái đi tu hơn là lấy vợ lấy chồng. Bây giờ thì ý tưởng này có vẻ hơi điên, nhưng cách đây hai mươi năm, trong những gia đình theo Công giáo, bố mẹ thường tự hào về việc này. Một anh trai của tôi là linh mục.

- Thật ư? - Melanie hỏi. Xơ Maggie cười.

- Sau mười năm, anh ấy hoàn tục, lấy vợ. Tôi nghĩ mẹ tôi rất đau đớn về chuyện này. Khi ấy bố tôi chết rồi, nếu không chắc ông sẽ giết anh ấy. Bởi vì khi đã phát nguyện đi tu, mình không được bỏ dòng tu. Thú thật, khi ấy tôi cũng bất mãn lắm. Nhưng anh ấy rất tuyệt, tôi tin anh ấy không ân hận việc này. Anh ấy và vợ hiện đã có với nhau sáu người con, họ rất hạnh phúc. Cho nên tôi đoán thiên hướng của anh ấy là cuộc sống trần tục, chứ không phải tu sĩ.

- Bà có muốn có con không? - Melanie hỏi, vẻ bâng khuâng. Nàng thấy cuộc đời của Maggie buồn tẻ, xa gia đình, không chồng con, làm việc trên đường phố với những người xa lạ, sống nghèo khổ suốt đời. Nhưng đối với Maggie, cuộc sống như thế là tốt đẹp. Người ta có thể thấy điều này hiện ra trong mắt bà. Bà có vẻ hạnh phúc, thoải mái, bằng lòng với cuộc sống hiện tại.

- Tất cả những người tôi gặp đều là con tôi. Những người tôi biết trên đường và gặp họ năm này qua năm khác, những người tôi giúp thoát kiếp sống ngoài đường. Rồi những người đặc biệt như cô, Melanie, những người bỗng xuất hiện trong cuộc sống của tôi, làm trái tim tôi xúc động. Tôi rất sung sướng được gặp cô. - Khi họ thôi nói chuyện để làm việc trở lại, bà đã ôm ghì nàng thật mạnh, và nàng ôm ghì bà với bao vẻ thân thương.

- Tôi cũng rất sung sướng được gặp bà. Khi lớn lên, tôi muốn được như bà, - nàng cười.

- Muốn làm nữ tu à? Ồ, tôi tin mẹ cô không thích đâu! Trong tu viện không có ngôi sao! Cuộc sống trong đó rất bình dị, và ta phải bỏ hết mọi vui thú trên đời.

- Không, tôi muốn nói là giúp đỡ mọi người như bà làm vậy. Tôi ước gì làm được công việc như thế.

- Nếu cô muốn, cô sẽ làm được thôi. Cô khỏi cần vào tu viện mới thực hiện được việc ấy. Cô chỉ cần xắn tay áo và bắt tay vào việc. Quanh ta có rất nhiều người cần sự giúp đỡ, ngay cả những người may mắn. Tiền bạc và sự thành công không phải luôn luôn làm cho ta hạnh phúc. - Đây là tuyên ngôn đối với Melanie, nàng nghĩ rất đúng, và đây là điều rất quan trọng cho mẹ nàng.

- Tôi không có thì giờ để làm công việc thiện nguyện,

- Melanie than. - Mẹ tôi không muốn tôi gặp gỡ những người mắc bệnh truyền nhiễm. Bà nói nếu tôi mắc bệnh, tôi sẽ không đi hát, không lưu diễn được.

- Một ngày nào đó cô sẽ có thì giờ để làm cả hai công việc. Có lẽ là khi cô đã lớn tuổi. - Và khi mẹ nàng nói lòng công việc của nàng. Maggie nghĩ rằng có lẽ mẹ nàng đã sống thay cho nàng. Bà muốn thực hiện giấc mộng của mình qua con gái. May cho Melanie là nàng đã thành ngôi sao. Người nữ tu với cặp mắt xanh sâu thẳm quả là có giác quan thứ sáu, bà hiểu rõ tâm trạng của mọi người. Bà nghĩ Melanie bị mẹ nàng giữ làm con tin, và trong thâm tâm của nàng, trong tiềm thức của nàng, nàng muốn giải thoát khỏi mẹ.

Sau đó họ bận công việc chữa trị cho các bệnh nhân của Maggie. Số người bị thương xếp hàng bất tận suốt ngày, hầu hết là những bệnh nhẹ, chỉ cần y tá chữa trị chứ không cần bác sĩ. Melanie là người phụ tá tuyệt vời, xơ Maggie rất hài lòng về nàng.

Xế chiều, họ ngồi nghỉ và ăn trưa với nhau ngoài ánh nắng mặt trời. Họ ăn xăng uých nhân thịt gà tây và thấy rất ngon. Trại có một đầu bếp giỏi tình nguyện nấu nướng, thức ăn được gửi đến từ các thành phố khác, thậm chí từ các bang khác bằng trực thăng. Các thiết bị y khoa, áo quần, giường ngủ cho hàng ngàn người sống trong trại cũng được đưa tới bằng máy bay. Cảnh tượng giống như người ta đang sống trong vùng chiến tranh, máy bay trực thăng bay liên tục trên trời, cả ngày lẫn đêm. Nhiều người già nói rằng máy bay làm họ mất ngủ, còn người trẻ không

quan tâm đến chuyện đó, vì họ đã quen. Tiếng ồn này là biểu tượng cho cuộc sống khó khăn mà họ đang trải qua.

Họ vừa ăn xong thì Melanie thấy Everett đi qua. Giống như nhiều người khác, ông vẫn còn mặc chiếc quần đen và áo sơ mi trắng như hôm xảy ra trận động đất. Ông đi ngang qua nhưng không thấy họ, chiếc máy ảnh đeo trước ngực, bao đựng máy ảnh treo trên vai. Melanie gọi, ông quay lại, thấy họ, vẻ mặt ông rất ngạc nhiên. Ông vội bước đến, ngồi xuống khúc gỗ họ đang ngồi.

- Hai người làm gì ở đây? Chuyện gì thế này?

- Tôi đang làm việc cho bệnh viện của trại, - xơ Maggie đáp.

- Còn tôi làm phụ tá cho bà ấy. Khi họ đưa chúng tôi từ nhà thờ đến đây, tôi tình nguyện làm việc cho trại. Tôi đang tập làm y tá, - Melanie tươi cười với vẻ tự hào.

- Cô ấy làm việc rất giỏi, - Maggie nói tiếp. - Ông làm gì ở đây? Chụp ảnh à? - Maggie hỏi. Bà không gặp Everett từ buổi sáng sau trận địa chấn, khi ông đi một vòng xem thành phố như thế nào. Bà nghĩ, nếu trong thời gian này mà ông đến tìm bà, ông sẽ không gặp bà vì bà không có ở nhà.

- Có lẽ bây giờ tôi phải vào trại ở. Tôi ở trong khu tạm trú dưới phố, nhưng khu ấy vừa bị đóng cửa. Tòa nhà bên cạnh bị nghiêng trầm trọng, cho nên họ phải đưa chúng tôi đi chỗ khác, họ đề nghị chúng tôi đến đây. Tôi nghĩ hiện giờ chưa thể đi khỏi đây được, không có cách gì để đi, cho nên chúng tôi phải ở lại. Có nhiều hoàn cảnh rất thê thảm, - ông ta nói với cả hai người, miệng mỉm cười, - và tôi đã chụp nhiều bức ảnh rất tuyệt. Nói xong, ông ta lấy máy ảnh chụp hai người đang tươi cười dưới ánh mặt trời. Cả hai đều sung sướng, vui vẻ, dù hoàn cảnh của họ rất khó khăn. Họ đều làm được nhiều việc hữu ích, và thích thú vì điều đó. Nhìn vào mắt hai người, ai cũng thấy nó ánh lên niềm vui. - Tôi nghĩ không ai tin rằng bức ảnh này là Melanie Free, ngôi sao ca nhạc, đang ngồi trên khúc gỗ, mặc quần lính, đi dép kẹp, làm y tá trong bệnh viện của trại tị nạn động đất. Đây sẽ là bức ảnh lịch sử. - Đêm đầu tiên, Everett đã chụp Maggie nhiều tấm rất tuyệt. Ông mong đợi được xem chúng khi về lại L. A. Ông tin tòa soạn sẽ rất sung sướng khi có những tấm hình ông chụp trận động đất. Bức nào họ không dùng, ông sẽ đem bán cho chỗ khác. Ông hy vọng sẽ đoạt giải. Ông nghĩ rằng các tấm hình ông chụp rất có giá trị, vì ý nghĩa lịch sử của chúng. Đây là trường hợp độc nhất vô nhị đã xảy ra trong một trăm năm nay, và có thể một trăm năm sau cũng không có. Dù cơn địa chấn rất mạnh, nhưng thành phố đã chống chọi lại nó một cách kiên cường.

- Bây giờ hai người sẽ làm gì? - Ông hỏi. - Tiếp tục công việc hay nghỉ ngơi.

- Quay lại công việc, - Maggie đáp. - Còn ông thì sao?

- Tôi phải đi đăng ký giường ngủ. Có lẽ sau đó tôi sẽ đến thăm hai người. Nếu bệnh nhân không phản đối, tôi sẽ chụp ảnh.

- Cái này ông phải hỏi bệnh nhân, - Maggie đáp. Bà luôn luôn tôn trọng bệnh nhân, dù họ là ai. Bỗng Melanie nhớ đến cái áo vest của Everett.

- Xin lỗi ông về cái áo, vì nó quá dơ, và tôi nghĩ sẽ không gặp lại ông nên đã vứt nó đi rồi.

Everett cười khi thấy bộ mặt tiu nghỉu của nàng.

- Đừng lo, đó là cái áo thuê. Tôi sẽ nói với họ nó tuột khỏi lưng tôi trong trận động đất. Họ sẽ thông cảm không đòi bồi thường đâu. Tôi tin là nếu tôi trả cho họ, họ cũng không thêm lấy. Thật đấy, Melanie, đừng lo, không sao đâu. - Nghe Everett nói vậy, nàng bỗng nhớ đồng xu, bèn thọc tay vào túi quần, lấy ra đưa cho ông. Đây là cái thẻ cai nghiện một năm, ông có vẻ sung sướng khi thấy nó.

- Tôi muốn có lại cái này. Đây là đồng xu đem đến may mắn cho tôi! - Ông vuốt tay lên nó như thể đó là vật huyền bí của ông vậy. Hai ngày qua ông không đi họp hội cai rượu, bây giờ ông cảm thấy nó như vật đã cứu ông khỏi chết cách đây hơn một năm. Ông hôn nó rồi bỏ vào túi quần, chiếc quần lẻ loi còn lại của bộ đồ đại lễ mà ông đã thuê. Chiếc quần bây giờ cũng rách tả

tôi, không thể trả được. Khi về nhà chắc ông phải ném nó đi. - Cám ơn cô đã giữ cái thẻ này giúp tôi. - Ông đã mệt mỏi qua hai ngày dài đằng đẵng cố gắng chịu đựng. Đó quả thật là điều huyền nhiệm cho ông.

Maggie và Melanie trở lại bệnh viện của trại làm việc, còn Everett đi đăng ký chiếc giường để ngủ. Trong trại Presidio có rất nhiều nhà, nên người ta không lo sẽ hết phòng ở. Đây là căn cứ quân sự cũ đã đóng cửa từ lâu, nhưng nhà cửa vẫn còn tốt.

- Lát nữa tôi sẽ đến tìm hai người, - Everett nói.

Xế chiều hôm đó, trong lúc tình hình đã lắng dịu, Sarah Sloane xuất hiện tại bệnh viện với hai con và chị giữ trẻ. Em bé bị sốt, ho và đau một bên tai. Sarah đem theo cổ con gái luôn, vì bà nói bà không muốn để nó ở nhà. Sau trận địa chấn vào tối thứ sáu, bà không muốn xa con dù chỉ một phút. Nếu cơn địa chấn khác xảy đến, bà muốn có mặt bên các con. Bà để Seth ở nhà một mình, ông vẫn ở trong tình trạng đau khổ như từ tối thứ sáu. Ông biết tình hình rất xấu vì không hy vọng gì các ngân hàng sẽ mở cửa. Sự nghiệp của ông đã tiêu tan, cuộc sống sung túc của gia đình ông trong mấy năm qua cũng thế. Sự nghiệp của Sarah cũng vậy. Hiện thời bà chỉ lo cho hai em bé. Bây giờ là lúc không thể để cho chúng bị bệnh. Bà đã đưa bé đến phòng cấp cứu ở bệnh viện gần nhà, nhưng ở đây họ chỉ nhận các bệnh nhân nặng để chữa trị. Họ chuyển bà đến bệnh viện của trại Presidio, cho nên bà phải đi trông xe của Parmani. Melanie thấy bà ở bàn tiếp nhận bệnh nhân, nàng nói cho Maggie biết bà là ai. Hai người liền đến với Sarah, Maggie nựng em bé và chỉ chưa đầy một phút, em bé cười. Sarah nói cho Maggie tình trạng của con mình. Trông mặt bé hơi đỏ một chút.

- Để tôi đi mời bác sĩ, - Maggie nói rồi biến mất. Mấy phút sau, bà quay lại gọi Sarah đi theo bà. Sarah đang nói chuyện với Melanie về buổi lễ từ thiện, buổi trình diễn tuyệt vời của nàng và trận động đất kinh hoàng.

Melanie, Sarah, bé gái và chị giữ trẻ đi theo Maggie đến chỗ người bác sĩ đang đợi họ. Như Sarah lo sợ em bé bị nhiễm trùng lỗ tai. Cậu bị sốt, người hơi nóng một chút, và bác sĩ nói rằng nó bắt đầu bị viêm họng. Ông ta cho bé thuốc kháng sinh. Bà nói Oliver đã dùng thuốc này rồi. Bác sĩ cho Molly cây kem que và thoa tóc bé. Bác sĩ rất tốt với hai em, mặc dù ông đã làm việc từ sau trận địa chấn xảy ra, không ngủ nghề gì được. Mọi người đều chấp nhận làm việc nhiều giờ, nhất là Maggie, và Melanie cũng vậy.

Họ vừa ra khỏi phòng khám, thì Sarah thấy Everett đi vào bệnh viện. Ông có vẻ như muốn tìm ai đó. Melanie và Maggie liền vẫy tay chào ông ta. Ông ta bước đến, chân mang đôi giày chần bò da, thứ đắt giá nhất trên người ông. Họ đã vượt qua được trận động đất khủng khiếp mà không hề hấn gì.

- Làm gì mà đông thế này? Tu họp để dự lễ từ thiện à? - Ông nói đùa với Sarah. - Buổi tiệc bà tổ chức quá tuyệt. Trận động đất hơi đáng sợ, nhưng ban đầu rất vui, tôi nghĩ bà đã làm một việc kỳ diệu. - Ông cười nói, và Sarah cám ơn ông vì lời khen. Maggie nhìn Sarah bế con trên tay, bà thấy Sarah có vẻ lo lắng, buồn bã. Mới đầu bà đã thấy Sarah buồn, bà nghĩ vì Oliver đau tai và sốt, nhưng bây giờ bà vẫn thấy Sarah như vậy, bà nghĩ chắc có chuyện gì đã làm cho bà ta có vẻ khổ sở. Giác quan thứ sáu của Maggie rất chính xác và tài tình.

Maggie đề nghị chị giữ trẻ bế em bé và giữ Molly bên cạnh, rồi yêu cầu Sarah đi nói chuyện với bà một lát. Họ để Melanie nói chuyện với Everett, trong khi Parmani giữ hai em bé gần đấy. Bà đưa Sarah đi xa họ một đoạn để họ khỏi nghe câu chuyện hai người nói với nhau.

- Bà có khỏe không? - Maggie hỏi. - Trông bà buồn bã lắm. Có chuyện gì cần tôi giúp đỡ không? - Mắt Sarah rướm lệ.

- Không... tôi... khỏe... Thật đấy... ờ... thực ra... tôi có chuyện rắc rối, nhưng bà không giúp được đâu. - Sarah định nói cho Maggie biết, nhưng bà nghĩ không nên. Nếu nói, tình hình sẽ rất nguy hiểm cho Seth. Bà cầu nguyện sao mọi người không biết chuyện Seth đã làm, dù bà nghĩ lời cầu nguyện đó thật vô lý. Ông đã dùng sáu mươi triệu đô la sai mục đích, và không thể nào tội này không bị phát hiện, không bị trừng phạt. Mỗi lần nghĩ đến chuyện đó, bà cảm thấy rất đau đớn

trong lòng. - Chuyện của chồng tôi... bây giờ tôi không thể nói ra được. - Sarah lau nước mắt, nhìn bà nữ tu với vẻ biết ơn. - Cảm ơn bà đã hỏi thăm.

- Tốt, bây giờ chắc bà biết tôi ở đâu. - Maggie lấy giấy bút, ghi số điện thoại di động của mình. - Khi nào đường dây điện thoại hoạt động trở lại, bà gọi tôi theo số này. Còn bây giờ, tôi ở đây. Thỉnh thoảng người ta cần tâm sự chuyện lòng với người mà mình cảm thấy tin tưởng. Tôi không muốn tò mò, nên nếu bà cảm thấy cần tôi giúp đỡ gì, xin cứ gọi cho tôi.

- Cảm ơn bà. - Sarah đáp. Bà nhớ Maggie là người nữ tu đến dự lễ từ thiện. Giống như Melanie và Everett, Sarah nghĩ rằng bà không giống các nữ tu chút nào hết, nhất là khi bà mặc quần jeans, đi giày đế mềm và mặc áo sơ mi màu hồng. Trông bà xinh đẹp và trẻ trung. - Tôi sẽ gọi bà, - Sarah hứa. Lát sau, họ quay về với những người khác. Khi trở lại, Sarah lau nước mắt, Everett nhận thấy hơi khác lạ, nhưng ông không nói gì. Ông lại khen bà về buổi lễ và số tiền mà họ thu được. Ông nói buổi lễ rất thành công, nhất là có sự giúp đỡ của Melanie. Ông có tài nói chuyện khiến cho mọi người vui vẻ vì ông thoải mái, dễ thương.

- Ước gì tôi được là tình nguyện viên ở đây, - Sarah nói, bà rất ấn tượng về hiệu quả của công việc họ đang làm.

- Bà cần ở nhà với các cháu, - Maggie đáp. - Gia đình bà cần bà.

- Tôi nghĩ mình sẽ không bao giờ rời xa chúng, - Sarah nói, bà rùng mình. - Tối thứ sáu, tôi quá sợ hãi cho đến khi về nhà và thấy chúng bình yên. - Vết u trên đầu Parmani đã lặn. Bây giờ chị ở lại với họ, vì không về nhà được. Toàn bộ khu vực chị ở đều sụp đổ, cảnh sát đã phong tỏa quanh đây. Họ không cho chị vào chung cư, vì một phần mái nhà đã sập.

Tất cả mọi công việc kinh doanh và dịch vụ đều ngưng trệ. Khu vực tài chánh vẫn còn bị phong tỏa. Khắp thành phố không có điện, cửa hàng không mở, trạm bán xăng đóng cửa và điện thoại không hoạt động, cho nên mọi người không thể nào làm việc.

Mấy phút sau, Sarah ra về với chị giữ trẻ và các con. Họ vào trong xe của Parmani, và sau khi đã nói lời cảm ơn với Maggie, họ lái đi. Bà đã đưa cho Maggie số điện thoại và địa chỉ nhà bà, bà không khỏi phân vân tự hỏi không biết họ còn ở đây bao lâu. Bà hy vọng họ còn ở đây một thời gian nữa, và có lẽ Seth sẽ lâm vào tình thế rất tồi tệ. Khi Sarah ra về, bà cũng chào tạm biệt Everett và Melanie. Bà không ngờ gặp lại hai người này. Cả hai đều ở L.A và không thể gặp lại họ dễ dàng. Sarah rất thích Melanie, buổi trình diễn của nàng không chê vào đâu được, đúng như Everett nói. Mọi người trong phòng đều đồng ý như thế, tiếc là bài hát cuối đã bị trận địa chấn phá hỏng.

Sau khi Sarah đã ra về, Maggie nhờ Melanie đi lấy các vật dụng y khoa cần thiết. Maggie biết nhà kho ở chỗ khá xa, cho nên còn lâu Melanie mới trở về. Bà thực sự cần các dụng cụ y khoa chứ không phải lấy cớ để Melanie vắng mặt lâu. Các bác sĩ đã làm việc với bà đều nói rằng bà có mũi khâu rất gọn, đẹp và thẳng. Việc này là nhờ bà đã khâu vá lâu năm trong tu viện. Hồi còn trẻ, sau mỗi bữa ăn tối, khi các nữ tu tụ tập nhau trò chuyện, thì bà ngồi riêng để khâu vá. Sau này, ở một mình trong chung cư, bà hiếm khi làm việc này. Nhưng bà vẫn có mũi khâu rất đẹp và thẳng.

- Bà ấy có vẻ rất dễ thương, - Everett nói về Sarah. - Tôi thấy tổ chức được buổi lễ từ thiện là điều hết sức kỳ diệu. - Ông đề cao Sarah, mặc dù bà đã ra về. Và dù Sarah bảo thủ hơn những người mà Everett đã gặp, nhưng ông vẫn thích bà. Bà có cái gì đó rất thành thật, chân chất và hấp dẫn.

- Trên bước đường đời, lắm lúc có nhiều chuyện xảy ra hết sức lý thú, phải không? - Everett nói. - Tôi gặp Sarah ở ngoài khách sạn Ritz và đi theo bà suốt buổi tối, cả trên đường phố. Rồi tôi gặp lại bà ấy ở đây, trong một trại tạm trú. Cũng vào tối hôm đó, tôi gặp Melanie và đưa cho cô bé cái áo vest. Rồi tôi, bà ấy và cô bé lại gặp nhau ở đây. Sarah là chủ buổi lễ từ thiện, người đã qui tụ chúng ta lại với nhau. Trong một thành phố lớn như thế này, chỉ hai người gặp lại thôi cũng là khó, thế mà chúng ta gặp nhau hết, chỉ trong vòng hai ngày. Gặp lại người quen thật là điều rất thú vị. Tôi rất thích. - Ông cười nhìn Maggie.

- Tôi cũng thích. - Maggie đáp.

Họ nói chuyện một hồi lâu cho đến khi Melanie trở về. Nàng mang theo các vật dụng y khoa mà Maggie cần, trông nàng có vẻ hồ hởi sung sướng. Nàng tìm đủ cách để giúp đỡ bà, và cảm thấy rất vui khi người nhân viên trực phòng vật dụng có đủ các thứ theo danh sách Maggie đã ghi. Anh ta đưa cho nàng các loại thuốc mà Maggie yêu cầu, anh ta có nhiều miếng băng đúng cỡ bà muốn.

- Đôi lúc tôi nghĩ bà là y tá chứ không phải là tu sĩ. Bà chăm sóc rất tốt cho nhiều người bị thương. - Everett nói. Maggie gật đầu nhưng không hoàn toàn đồng ý.

- Tôi chăm sóc cho nhiều người bị thương cả về thể xác lẫn tinh thần - Maggie đáp. - Ông cho rằng tôi giống y tá hơn, vì ông thấy tôi có vẻ thế. Nhưng sự thực, tôi là một nữ tu. Đừng để đôi giày màu hồng làm cho ông lầm lẫn. Tôi mang giày cho vui. Nhưng công việc tôi làm là của kẻ tu hành, chính việc này mới quan trọng trong đời tôi. Tôi nghĩ "tốt gỗ hơn tốt nước sơn". Nếu đi đâu cũng tuyên bố tôi là nữ tu, chắc mọi người sẽ thấy khó chịu.

- Tại sao như thế? - Everett hỏi.

- Tại vì nhiều người sợ các nữ tu, - Maggie đáp. - Vì thế mà một số trong chúng tôi không mặc trang phục tu sĩ. Nó làm mọi người tránh chúng tôi.

- Tôi thấy các nữ tu rất đẹp. Khi tôi còn nhỏ, tôi có ấn tượng rất mạnh về họ. Bây giờ người ta thấy ít có nữ tu trẻ đẹp như thế. Có lẽ đây là một dấu hiệu tốt.

- Có thể ông nói đúng. Bây giờ ít có ai đi tu khi còn trẻ. Năm ngoái trong dòng tu của tôi, nếu có người xin vào thì họ đều ở lứa tuổi trên bốn mươi; có một bà đến những năm mươi, là góa phụ. Thời thế đã đổi thay, nhưng bây giờ ít ra người đi tu đều biết bốn phần của mình. Ở thời của tôi, có nhiều người mắc sai lầm khi đi tu, họ vào tu viện, rồi không chịu nổi. Đời sống trong đó không phải dễ dàng. Dù ngoài đời mình là ai, nhưng vào tu viện ta phải thích nghi với cuộc sống. Như bây giờ, tôi về chung cư là chỉ để ngủ. - Chỗ ở của bà là một căn phòng nhỏ tồi tàn. Khi Everett đến đây, ông chỉ đứng ngoài nhìn vào thôi.

Một đoàn các bệnh nhân mới đi vào, chỉ bị thương nhẹ, nên Melanie và Maggie phải quay lại làm việc.

Everett hẹn sẽ gặp họ tại phòng ăn tập thể vào tối đó, nếu được. Đêm qua họ không ăn tối và đêm nay họ cũng không đến ăn được vì có trường hợp khẩn cấp vào viện. Maggie cần Melanie giúp để khâu vết thương cho một người đàn bà. Tối đó khi về lại khu cư trú, nàng vẫn nghĩ đến trường hợp khẩn cấp này. Đám người đi theo nàng đang ngồi ở hành lang tạm trú, họ buồn rầu vì không có việc gì để làm. Melanie đã đề nghị Ashley và Jake làm tình nguyện viên, vì họ còn ở lại đây ít ra thêm một tuần nữa, theo tin tức buổi sáng của thành phố cho biết như thế. Đài không lưu của phi trường đã bị sập, không có cách gì giúp họ rời khỏi nơi đây. Phi trường đã đóng cửa, và đường phố cũng vậy.

- Tại sao con làm việc mãi trong bệnh viện như thế?

- Janet than phiền. - Thế nào con cũng sẽ lấy bệnh của họ đấy. - Melanie lắc đầu và nhìn vào mắt mẹ, nói.

- Mẹ, con muốn làm y tá. - Nàng vừa trêu mẹ vừa muốn chọc tức bà. Nhưng quả thực nàng rất sung sướng được giúp việc ở bệnh viện của khu cư trú. Nàng thích làm việc với Maggie, và học hỏi rất nhiều điều mới lạ từ bà.

- Con điên ư? - Mẹ nàng hỏi, giọng phẫn nộ. - Muốn làm y tá sau khi mẹ đã làm cho con thành siêu sao à? Tại sao con dám ăn nói với mẹ như thế? Con nghĩ mẹ đã ra sức làm con trở thành ngôi sao để rồi con ném hết các thứ ấy xuống sông? - Mẹ nàng có vẻ vừa tức giận vừa đau đớn, vì bà tưởng Melanie sẽ nghĩ khác đi khi đang ở trên đỉnh cao danh vọng.

- Con không ném mọi nỗ lực của mẹ và con xuống sông, - Melanie đáp với vẻ cương quyết.

- Rồi con sẽ làm thế. Đừng nói với mẹ bằng cái giọng ấy nữa.

Melanie im lặng. Nàng nói chuyện với mọi người trong nhóm, đùa giỡn với Ashley và Jake một lát rồi nằm xuống giường để ngủ, trên người vẫn mặc chiếc áo thun và quần lính. Nàng quá mệt. Khi ngủ say, nàng nằm mơ thấy mình bỏ trốn rồi gia nhập quân đội. Nhưng khi vào đó, người trung sĩ huấn luyện xài xể nàng cả ngày lẫn đêm chính là mẹ nàng. Sáng hôm sau, nàng phân vân tự hỏi không biết cơn ác mộng phải chăng chính là cuộc đời thực của nàng.

Chương 6

Vào Chủ nhật, bản tin cuối cùng công bố rằng nhiều người đã được cứu thoát khỏi những nơi đổ nát trong thành phố. Họ được lôi ra từ thang máy và những ngôi nhà bị sập hay mắc kẹt dưới các công trình xây dựng đã sụp đổ. Từ khi xảy ra trận địa chấn năm 1989, ngành xây dựng đã đưa ra nhiều qui định xây cất rất khắc nghiệt, nhưng cường độ của trận địa chấn vừa rồi quá mạnh nên gây nhiều thiệt hại về người và của. Con số thương vong đã lên đến hơn bốn ngàn người. Tuy nhiên, từ khi xảy ra động đất đến giờ chỉ mới được sáu mươi giờ, nên vẫn còn hy vọng cứu sống nhiều người đang còn bị mắc kẹt dưới các kiến trúc bị sập.

Tin tức vừa khủng khiếp vừa có tính khích lệ, mọi người ai cũng buồn rầu khi rời khỏi bãi cỏ khu nhà có hệ thống phóng thanh. Sau đó hầu hết mọi người đều đi về phía phòng ăn tập thể để ăn sáng. Họ còn được thông báo cho biết rằng, có lẽ phải mất nhiều tuần nữa họ mới có thể trở về nhà cũ. Cầu cống, xa lộ, phi trường, và nhiều khu vực trong thành phố vẫn chưa khai thông. Người ta cũng không nói khi nào thì có điện trở lại.

Everett đang nói chuyện nho nhỏ với xơ Maggie thì Melanie đi vào, sau khi đã ăn sáng với mẹ, người trợ lý, Ashley, Jake và nhiều nhạc công trong ban nhạc. Họ bồn chồn, nôn nóng muốn trở về L.A. Nhưng như tin tức đã đưa, họ chưa thể về được. Họ chỉ có nước ngồi yên một chỗ, nhìn mọi việc xảy ra quanh mình thôi. Khi Melanie đi ăn cùng bạn bè trong phòng ăn tập thể, có người đã thấy nàng, và mẹ nàng cũng khoe khoang về nàng. Nhưng trong bệnh viện, không ai quan tâm đến Melanie. Thậm chí có người nhận ra nàng, nhưng họ chỉ cười và bỏ đi. Việc này dễ hiểu thôi, vì nàng là một tình nguyện viên. Pam đăng ký làm việc tại bàn ghi danh sách người vào trại tị nạn, vì có nhiều người tiếp tục xin và trại cần có thêm nhiều thực phẩm.

- Chào cô! - Everett chào Melanie một cách thân mật. Hôm nay, nàng mặc cái áo thun mới lấy nơi bàn cứu trợ, và chiếc áo len tay dài rộng thùng thình có thùng lỗ, bộ đồ khiến nàng trông như một kẻ mồ côi. Nàng vẫn còn mặc cái quần lính và đi dép kẹp. Xơ Maggie cũng đã thay áo quần. Hôm nay trên áo thun của bà có hàng chữ: "Jesus is my homeboy"[\[4\]](#). Câu đó khiến Everett bật cười.

- Tôi đoán đây là khẩu hiệu hiện đại trên áo tu sĩ, phải không? - Bà mang giày đế mềm màu đỏ, nên trông có vẻ như một huấn luyện viên trong trại hè. Nhìn bà như mới ba mươi. Thực ra bà lớn hơn tuổi ấy mười hai năm, chỉ nhỏ hơn Everett sáu tuổi, nhưng có lúc trông ông già hơn tuổi thật của mình.

Hôm đó, Everett đi chụp ảnh quanh trại Presidio, ông còn nói sẽ đi Marin và Pacific Heights để xem có gì hay ho không. Họ khuyên mọi người tránh xa khu thương mại và các trung tâm mua sắm, vì nhà cửa ở đấy cao, rất nguy hiểm, dễ xảy ra nhiều tai nạn. Cảnh sát vẫn sợ những thứ đổ vỡ có thể rơi từ các tòa nhà xuống. Đi vào những khu dân cư thì dễ, nhưng cảnh sát đã phong tỏa nhiều nơi. Máy bay trực thăng tiếp tục bay tuần tra khắp thành phố. Thỉnh thoảng họ đáp xuống bãi đáp trong trại Presidio, các phi công nói chuyện với nhiều người tu đến để hỏi tin tức về những chuyện đã xảy ra trong thành phố, hay những vùng ngoại vi. Nhiều người đang ở trong các trại tạm trú của Presidio là công dân ở tại East Bay. Họ không có cách gì để về nhà vì cầu và xa lộ đã bị phong tỏa. Họ ít có được tin tức chính xác, chỉ nghe lời đồn về số thương vong, những hư hại và cảnh giết chóc đâu đó trong thành phố mà thôi.

Melanie giúp Maggie làm việc, như hai ngày qua. Những người bị thương vẫn tiếp tục nhập trại, các bệnh viện quanh thành phố vẫn chuyển người đến cho họ. Buổi chiều đó có chuyến không vận lớn mang thêm thuốc men và thực phẩm cho mọi người. Thức ăn trong những bữa ăn tại phòng ăn tập thể rất phong phú. Chủ và bếp trưởng của một nhà hàng ngon nhất trong thành phố hiện đang ở với gia đình trong trại, ông ta phụ trách việc nấu ăn cho phòng ăn chính, điều này khiến mọi người vui mừng. Những bữa ăn rất ngon, nhưng Melanie và Magie không có thì giờ đến thưởng thức. Thay vì đến ăn trưa, hai người phải theo các bác sĩ ra ngoài đón chuyến không vận, mang dụng cụ y khoa vào trong.

Melanie đang ị ạch cố mang một thùng đồ khổng lồ, chiếc thùng nặng sắp tuột khỏi tay nàng

thì bỗng một thanh niên đưa tay đỡ giúp. Anh ta mặc chiếc quần jeans rách bươm và chiếc áo len tả tơi. Thùng có ghi hàng chữ “đồ dễ vỡ”, nên nàng rất mừng vì được anh ta giúp. Anh ta nâng thùng khỏi tay nàng một cách dễ dàng và miệng nhoẻn cười. Nàng cảm ơn anh, lòng mừng vì đã tránh khỏi tai họa. Trong thùng là chai lọ đựng Insulin, ống tiêm để dùng chữa trị cho các bệnh nhân đái đường. Hàng đã được đăng ký tại bệnh viện khi mới nhập. Một bệnh viện ở bang Washington đã gửi các thứ này đến cho những ai cần chúng.

- Cảm ơn, - Melanie nói trong khi thở hồng hộc. - Tôi xuýt để rơi cái thùng!

- Cái thùng lớn hơn cô rất nhiều. - Anh cười rất tươi.

- Tôi thấy cô trong khu tạm trú, - anh vui vẻ nói khi mang cái thùng đi về phía bệnh viện với nàng. - Trông cô quen quen. Chúng ta đã gặp nhau rồi phải không? Tôi là sinh viên năm cuối trường Đại học Berkeley, ngành kỹ sư xây dựng. Cô đã đến Berkeley chưa - Anh ta nghĩ rằng anh đã thấy nàng rồi. Melanie chỉ cười.

- Không, tôi ở L.A, - nàng thản nhiên đáp.

Họ đã đến bệnh viện của trại. Anh cao, mắt xanh, tóc vàng như nàng. Trông anh mạnh khỏe và trẻ trung. - Tôi mới đến đây chỉ một đêm thôi, - nàng nói và anh cười, ngẩn ngơ trước sắc đẹp của nàng, mặc dù nàng không chải tóc, không trang điểm và mặc áo quần dơ bẩn. Trông hai người như những kẻ bị đắm tàu. Anh mang giày đế mòn của ai đấy, sau khi ở lại đêm tại nhà của người bạn trong thành phố. Khi trận động đất xảy ra, anh chỉ mặc quần short, để chân trần chạy ra khỏi nhà trước khi nhà sập. May thay mọi người trong đó đều sống sót.

- Tôi ở Pasadena, - anh đáp. - Tôi học ở Đại học UCLA, nhưng năm ngoái tôi chuyển đến đây. Tôi thích trường mới. Hay ít ra, bây giờ tôi thích. - Anh cười. - Nhưng ở L.A chúng ta cũng có động đất. - Anh giúp nàng đem cái thùng vào trong, xờ Maggie chỉ chỗ cho anh đặt nó. Anh rất muốn ở lại để nói chuyện với nàng. Melanie không nói gì về mình, và anh phân vân tự hỏi nàng học trường đại học nào. - Tôi tên là Tom. Tom Jenkins.

- Tôi là Melanie, - nàng nói nho nhỏ. Maggie cười và đi chỗ khác. Rõ ràng anh ta không biết Melanie là ai, bà nghĩ thế mà hay. Anh ta sẽ nói chuyện với nàng như với một người bình thường khác, chứ không phải với một ngôi sao.

- Tôi làm việc trong phòng ăn tập thể, - Tom nói tiếp.

- Mọi người ở đây có vẻ bận rộn quá.

- Đúng, chúng tôi rất bận. - Melanie đáp. Tom giúp nàng mở thùng ra.

- Tôi nghĩ cô phải ở đây một thời gian lâu. Tất cả chúng ta đều thế. Tôi nghe là đài không lưu sập đổ tan tành.

- Phải, chắc chúng ta không về sớm được.

- Tôi chỉ còn học hai tuần nữa thôi. Tôi nghĩ chắc tôi sẽ không đi học được nữa. Và có lẽ nhà trường cũng không tổ chức lễ tốt nghiệp. Họ sẽ gửi bằng đến cho từng sinh viên. Tôi sẽ nghỉ hè ở đây. Tôi đã có việc làm trong thành phố, nhưng tôi sẽ quay về L.A khi có thể.

- Tôi cũng vậy, - Melanie nói. Họ lấy đồ trong thùng ra. Tom có vẻ không muốn trở lại phòng ăn tập thể. Anh thích nói chuyện với nàng. Nàng có vẻ dịu dàng như một cô tiên.

- Cô đã học nghề y tá phải không? - Anh hỏi.

- Không. Bây giờ tôi mới làm lần đầu.

- Cô ấy là một y tá giỏi, - Maggie khen Melanie thật lòng. Bà quay lại chỗ họ để kiểm tra đồ đạc trong thùng. Bà rất sung sướng khi thấy có đủ các thứ bà đã yêu cầu gửi đến. Họ đã có một lượng Insulin do các bệnh viện địa phương và quân y viện cung cấp, nhưng đã dùng hết sạch.

- Cô ấy còn là một cô gái tuyệt vời, - Maggie nói thêm, bà cười rồi đem các thứ trong thùng vào kho.

- Anh trai tôi đã học trường y ở Syracuse, - Tom đáp. Anh nán lại để nói chuyện với Melanie. Nàng nhìn anh và mỉm cười.

- Tôi đã muốn học trường điều dưỡng, - nàng nói cho Tom biết. Nhưng nếu tôi đi, mẹ tôi sẽ giết tôi mất. Bà đã có kế hoạch cho tôi rồi.

- Kế hoạch gì? - Anh tò mò hỏi, lòng vẫn thắc mắc là không biết mình đã gặp nàng ở đâu. Anh cảm thấy nàng thân thiết như là cô bạn hàng xóm xinh đẹp. Nhưng thực ra anh không ở bên cạnh nhà một cô gái như nàng.

- Kế hoạch của mẹ tôi phức tạp lắm. Bà bắt tôi phải sống theo ý bà. Tôi là con gái duy nhất, cho nên bà rất kỳ vọng vào tôi. - Nàng phàn nàn về mẹ với Tom, mặc dù nàng chưa biết gì về anh. Anh lắng nghe và chia sẻ với nàng. Bỗng nàng có cảm giác là anh quan tâm đến điều nàng suy nghĩ.

- Bố tôi rất muốn tôi làm luật sư. Ông kỳ vọng nhiều vào tôi. Ông cho là làm kỹ sư rất chán, ông còn nói rằng làm việc cho các nước kém phát triển kiếm được rất ít tiền. Ông nói có lý, nhưng với mảnh bằng kỹ sư, sau này tôi có thể đổi ngành. Tôi không thích học luật. Bố tôi muốn tôi làm bác sĩ hay luật sư. Chỉ tôi đậu tiến sĩ Vật lý, dạy học ở Đại học MIT. Bố mẹ tôi rất muốn con cái học cao nhưng bằng cấp không làm cho người ta tốt được. Tôi muốn thành người có học để làm việc gì khác hơn ngoài việc kiếm tiền. - Rõ ràng gia đình Tom là gia đình trí thức, nên Melanie không thể nói cho anh biết hoàn cảnh của mình, mẹ nàng chỉ muốn nàng thành ngôi sao.

Melanie vẫn mơ có ngày nàng sẽ vào đại học, nhưng với kế hoạch ghi âm và những chuyến lưu diễn dày đặc như thế này, nàng sẽ không có thì giờ học hành. Để bù lại việc này, nàng đọc sách rất nhiều, ít ra nàng cũng biết được những sự thay đổi và phát triển trên thế giới. Cuộc sống của một ngôi sao rày đây mai đó như thế này không giúp nàng có được kiến thức từ sách vở. - Bây giờ tôi phải về làm việc ở phòng ăn tập thể, - cuối cùng Tom nói. - Tôi có nhiệm vụ phụ giúp nấu món xúp cà rốt. Tôi nấu nướng rất tệ, nhưng may là không bị ai phàn nàn. - Anh cười thoải mái và nói rằng hy vọng sẽ gặp lại nàng trong trại. Nàng nói nếu anh bị bệnh, hãy trở lại, nhưng nàng hy vọng anh không như thế. Nàng vẫy tay chào anh. Xơ Maggie đi gần đó, bà cười và đôi mắt sáng long lanh:

- Anh ấy dễ thương đấy chứ. - Melanie cười ngây ngô hồn nhiên như cô gái mới lớn, chứ không phải là một siêu sao thế giới.

- Phải, dễ thương. Và đẹp trai. Anh ấy sắp tốt nghiệp kỹ sư ở Berkeley, sống ở Pasadena. - Tom rất khác Jake. Jake chải chuốt và thường vào trung tâm cai nghiện, mặc dù nàng đã yêu anh ta một thời gian. Nhưng mới đây nàng đã phàn nàn với Ashley rằng anh ta quá tự tôn. Thậm chí nàng không tin anh ta là người trung thực. Còn Tom thì dễ thương và chân thành.

- Có lẽ cô sẽ gặp anh ấy ở L.A, - Maggie nói. Bà thích hai người họ yêu nhau. Bà không hài lòng anh chàng bạn trai của Melanie hiện thời. Jake chỉ đến bệnh viện một lần để thăm nàng, anh ta nói bệnh viện hơi hám, rồi bỏ về chỗ ở để nằm cho khỏe. Anh ta không tình nguyện làm một công việc gì do người khác đề nghị, lại còn nói làm y tá như Melanie là kỳ cục. Anh ta có quan điểm giống như mẹ nàng. Bà rất giận Melanie. Mỗi đêm Melanie về chỗ ở để ngã lưng nằm nghỉ, bà thường day nghiêng nàng về việc này.

Maggie và Melanie lại bắt tay vào việc, còn Tom về phòng ăn tập thể, nói chuyện với người bạn mà anh đã quen vào cái đêm xảy ra trận động đất. Bạn anh là sinh viên năm cuối tại Đại học USF.

Tớ thấy cậu nói chuyện với ai rồi. - Anh chàng bạn Tom nói với nụ cười ranh mãnh. - Cậu làm quen được với cô ấy kể cũng giỏi đấy.

- Thế à? - Tom đáp và đỏ mặt. - Cô ấy rất dễ thương. Cô ấy ở L.A.

- Đừng đùa! - Anh bạn cười. Họ đặt những cái thùng nấu xúp cà rốt lên lò ga do đoàn Vệ Binh Quốc gia cung cấp.

- Cậu nghĩ cô ấy ở đâu? Ở Thổ tinh à? - Tom không biết tại sao bạn mình hỏi đùa như thế.
- Cậu muốn nói cái gì đấy? Có lẽ cô ấy ở đây cũng nên.
- Trời đất, bộ cậu không đọc những tờ báo lá cải ở Hollywood sao? Dĩ nhiên cô ấy ở L.A. Ngày ông anh, cô ấy vừa đoạt giải Grammy đấy.
- Thế à? - Tom sững sốt nhìn bạn, - Tên cô ấy là Melanie... Bỗng anh khựng lại, vẻ ngượng ngùng vì nhận ra mình ngớ ngẩn, không biết cô ấy là ai. - Ôi lạy Chúa, mình không nhận ra cô ấy, chắc cô ấy cho mình là đồ cù lần. Ôi lạy Chúa... Mình nghĩ cô ấy chỉ là một cô gái tóc vàng, sắp để rơi cái thùng hàng và mình nhào vào giúp. Thật ngốc! - Tom cười với bạn. Nhưng cô ấy như thế thật quá tuyệt. - Cô ấy nói ước chi mình đi học trường điều dưỡng, nhưng mẹ cô ấy không cho đi.
- Không cho là đúng. Cô ấy đi hát có quá nhiều tiền. Nếu tó là mẹ Melanie, tó cũng không để cho cô ấy đi học. Dĩ của cô giúp cô kiếm ra bạc triệu. - Tom có vẻ bức tức.
- Vậy tại sao cô ấy ghét công việc mình làm?
- Cô ấy có thể chi một ít tiền, và làm bất cứ cái gì cô ta muốn. Nhưng tó không tin cô ấy sẽ làm y tá. - Anh chàng sinh viên năm cuối ở USF nói.
- Melanie có vẻ thích làm việc ấy, và người tình nguyện viên mà cô ta làm phụ tá nói rằng cô ấy rất giỏi. Ở đây không ai nhận ra Melanie, chắc cô ấy rất vui mừng. - Rồi Tom lại có vẻ bối rối. - Hay phải chăng mình là người duy nhất trên hành tinh không biết cô ấy là ai?
- Chắc thế. Tó nghe người ta nói có Melanie ở trong trại. Nhưng mãi cho đến sáng nay mới thấy cô ấy nói chuyện với cậu. Quả thật cô ấy rất hấp dẫn. Cậu thật may mắn. - Bạn Tom chúc mừng anh đã gặp may vì quen được với một siêu sao.
- Phải, đúng thế. Chắc cô ấy cho mình là thằng ngố ở trong trại. Và có lẽ mình là người duy nhất không biết Melanie là ai.
- Có lẽ cô ấy cho như thế là điều tuyệt vời, - người bạn trấn an Tom.
- Mình đã nói trông cô ấy quen, và hỏi cô ấy phải chăng chúng ta đã gặp nhau ở đâu rồi, - Tom than thở. - Mình tưởng cô ấy ở Berkeley.
- Không phải, - bạn Tom đáp và cười toe toét. - Ở chỗ tuyệt hơn thế nhiều! Cậu có trở lại gặp cô ấy không?
- Tom hy vọng vậy. Anh muốn gặp lại Melanie. Một lần thôi, để nói với mọi người rằng anh đã gặp nàng.
- Mình sẽ trở lại chỗ Melanie làm việc nếu mình chịu chai mặt.
- Cố lên đi. Cô ấy đáng để cho cậu làm vậy. Vả lại, cậu sẽ không có cơ hội nào khác như cơ hội này để gặp một siêu sao đâu.
- Melanie không hành xử như một siêu sao. Cô ấy rất tự nhiên, - Tom nói. Thái độ bình dị, chân thật của nàng là điều khiến anh rất thích. Nàng lại còn đối xử với anh rất dịu dàng và chân tình.
- Vậy thì chấm dứt việc trách mình là đồ cù lần đi. Hãy đến gặp cô ấy ngay bây giờ.
- Đúng. Có lẽ mình phải đi ngay, - Tom đáp, vẻ tin tưởng. Rồi anh chăm chú quây nời xúp. Anh phân vân không biết nàng có đến phòng ăn tập thể để dùng bữa tối hay không.

Xế chiều hôm đó, Everett đã về khu tạm trú sau khi đã đi một vòng quanh vùng Pacific Heights. Ông chụp nhiều bức ảnh cho một người đàn bà được kéo ra từ dưới đồng đồ nát của một ngôi nhà. Bà ta mất một chân, nhưng vẫn còn sống. Cảnh lôi bà ta ra thật cảm động, ngay cả ông mà cũng phải khóc. Mặc dù đã từng ở trong các vùng có chiến tranh, nhưng ông vẫn thấy có nhiều cảnh trong khu tạm trú rất đau lòng. Ông nói thể với Maggie trong lúc bà nghỉ giải lao. Melanie

ở trong bệnh viện phát thuốc Insulin và ống tiêm cho những người có tên trong danh sách do máy phóng thanh thông báo.

Ông cười với Maggie và nói: - Bà biết không, tôi sẽ rất buồn khi về lại L.A. Tôi thích ở đây.

- Tôi cũng như ông, - bà đáp, - Khi tôi từ Chicago đến San Francisco, tôi yêu ngay thành phố này. Tôi đến đây để vào dòng tu Carmelite, nhưng cuối cùng lại vào dòng khác. Tôi thích làm việc với những người vô gia cư trên đường phố.

- Bà là mẹ Teresa của chúng tôi, - ông nói đùa bởi không biết rằng người ta đã so sánh Maggie với vị nữ tu thánh thiện này nhiều lần. Bà cũng có đức tính khiêm nhường, có nghị lực, có lòng trắc ẩn vô bờ, tất cả những đức tính này đều xuất phát từ niềm tin và bản chất của bà. Tâm bà luôn rực sáng.

- Tôi nghĩ những nữ tu dòng Carmelite quá thụ động. Họ lo cầu nguyện mà không lao động chân tay. Tôi thích dòng tu hiện tôi đang theo, - bà nói với vẻ thanh thản. Hai người cùng uống nước. Hôm ấy trời lại nóng, như hôm trước khi xảy ra động đất. Thời tiết rất khác thường, vì San Francisco không bao giờ nóng như vậy. Mặt trời lúc xế chiều chiếu lên mặt họ ánh nắng gay gắt.

- Có bao giờ bà chán ngán công việc, hay là tự hỏi mình có thiên hướng gì không? - Ông nói một cách chân tình bởi bây giờ họ là bạn bè, ông rất mến phục bà.

- Tại sao tôi chán ngán? - Bà kinh ngạc hỏi lại.

- Vì hầu hết chúng ta đều có lúc như thế, mình tự hỏi mình đang làm gì đây, không biết mình có đi đúng hướng không. Tôi đã làm như thế nhiều lần. - ông đáp. Và một lúc sau, bà gật đầu.

- Ông đã hành động quá trớn, - bà dịu dàng nói. - Lấy vợ năm mươi tám tuổi. Ly dị, bỏ con và rời khỏi Montana để làm những điều mình thích. Việc ông làm đòi hỏi phải hy sinh đời sống cá nhân. Rồi ông bỏ việc, bỏ rượu. Đây toàn là những quyết định rất quan trọng, khó mà làm được. Công việc tôi chọn dễ dàng hơn ông nhiều. Tôi đi đến nơi người ta phải đến, làm việc theo lời người ta căn dặn. Vâng lời. Sự vâng lời làm cho đời sống của chúng ta đơn giản hơn. - Bà nói nghe có vẻ bà là người rất tự tin nhưng an phận.

- Việc làm của bà mà gọi là đơn giản ư? Bà không nhất trí với thượng cấp và muốn làm việc theo ý mình phải không?

- Thượng cấp của tôi là Chúa, - bà đáp. - Cuối cùng, tôi làm việc cho Ngài. Mà đúng, - bà nói tiếp với vẻ dè dặt, - thỉnh thoảng tôi nghĩ điều mà Mẹ bề trên muốn hay Đức Giám mục nói là ngốc nghếch, thiếu căn, cổ xưa. Họ cho rằng tôi quá cấp tiến, nhưng bây giờ họ để cho tôi làm điều tôi muốn. Họ biết tôi không thích làm cho họ lúng túng, và tôi đã không nói quá nhiều đến các chính sách của địa phương. Điều đó sẽ làm cho mọi người lo lắng, nhất là khi tôi nói đúng. - Bà cười.

- Bà không quan tâm đến đời sống riêng cho mình à?

- Ông không tưởng tượng nổi điều này. Ông sống quá độc lập và không tuân phục ai, nhất là giáo hội hay những người điều hành giáo hội. Nhưng bà lại khác ông.

- Đời tôi là vậy và tôi thích thế. Việc tôi làm ở Presidio hay Tenderloin, với gái điếm hay với những người nghiện ma túy, không thành vấn đề. Vấn đề quan trọng là tôi giúp họ, để phụng sự Chúa. Như người lính chiến đấu phục vụ quê hương, tôi chỉ biết theo mệnh lệnh. Tôi không cần đề ra luật cho mình. - Everett luôn luôn vướng mắc với luật lệ, với nhà cầm quyền, vì thế mà một thời ông đâm ra nghiện rượu. Khi người khác bảo ông làm cái này cái nọ, ông đã không tuân theo. Mặc dù bây giờ ông đã bỏ rượu, nhưng Maggie vẫn dễ bảo hơn ông rất nhiều. Đôi lúc người ta vẫn còn dùng quyền hành để sai khiến ông, nhưng bây giờ ông đã biết chịu đựng, chịu khuất phục. Ông đã già hơn, mềm dẻo hơn và cũng nhờ việc bỏ rượu mà ông được thế.

- Bà cho vấn đề này có vẻ đơn giản vậy thôi, - Everett thở dài nói. Ông uống cạn cốc nước rồi nhìn bà chằm chằm. Bà đẹp, nhưng trốn tránh cuộc đời, không giao du với ai vượt quá giới hạn

tình người. Trong bà rất đáng yêu, nhưng giữa bà với mọi người như có bức tường vô hình, và bà đứng sau bức tường như thế. Bức tường còn có sức mạnh nhiều hơn chiếc áo dòng tu bà mặc trên người. Dù người khác có thấy bức tường đó hay không, bà vẫn luôn luôn nghĩ rằng bà là kẻ tu hành, và bà muốn cứ mình như thế mãi.

- Đơn giản thật, Everett à, - bà dịu dàng nói. - Tôi vừa nhận chỉ thị của Đức Cha, ngài nói rằng hãy làm bất cứ cái gì tôi được sai bảo, chỉ thị này có vẻ rất đúng với hiện tại. Tôi đến đây để phục vụ, chứ không điều hành công việc. Không bảo người khác phải sống như thế nào. Đây không phải là công việc của tôi.

- Đây cũng không phải việc của tôi, - ông chậm rãi đáp. - Nhưng tôi có ý kiến quyết liệt về hầu hết mọi việc của chính tôi. Bà không mơ ước có tổ ấm cho mình, có chồng con ư? - Bà lắc đầu.

- Tôi không hề nghĩ đến chuyện đó. Tôi không bao giờ nghĩ rằng tôi sẽ có cuộc sống như thế. Nếu tôi lấy chồng, có con, tôi chỉ chăm sóc cho họ thôi. Tôi không thể chăm sóc nhiều người hơn được. - Bà có vẻ hài lòng với cuộc sống hiện tại.

- Còn về phần bà thì sao? Bà không muốn nhiều hơn thế ư? Cho riêng bà?

- Không. - Bà cười. - Tôi không muốn nhiều hơn. Đời tôi như thế này là đã hoàn hảo rồi. Tôi thích như thế.

Người ta gọi đó là thiên hướng. Tôi như người đã được chọn lựa để thực hiện mục đích đặc biệt. Đây là một vinh dự. Tôi nghĩ ông sẽ đồng ý với tôi, nhưng đừng xem đây là sự hy sinh. Tôi không từ bỏ cái gì hết. Tôi đã đạt được nhiều thứ ngoài mơ ước của tôi. Tôi không thể đòi hỏi gì nhiều hơn nữa.

- Bà rất may mắn. - Ông buồn bã đáp. Ông nghĩ, rõ ràng bà không cần gì cho mình hết, không có ước muốn tiến thân, không tham lam. Bà hoàn toàn sung sướng được cống hiến đời mình cho Chúa. - Tôi luôn luôn muốn những gì mình không có, lòng tự hỏi những thứ đó như thế nào. Tôi thường muốn chia sẻ đời mình với ai đấy, muốn có gia đình, có con, để nhìn chúng khôn lớn. Tôi muốn có người chung vui đời sống với tôi. Bây giờ quá tuổi thanh niên, tôi thấy sống một mình thật tẻ nhạt. Tôi cảm thấy mình trống rỗng và ích kỷ. Nếu không chia sẻ mọi thứ với người mình yêu, cuộc đời có gì vui đâu? Rồi chết cô độc, sẽ buồn biết bao? Thế nhưng tôi không có thì giờ để làm công việc ấy. Tôi quá bận đi lấy tin ở các vùng có chiến tranh. Nếu không, có lẽ tôi sẽ quá sợ hãi khi mắc phải tội lấy vợ khi còn nhỏ dại. Bị bắn còn ít đáng sợ hơn điều đó. - Giọng ông buồn bã. Bà nhẹ để tay mình lên cánh tay ông.

- Ông nên đi tìm con trai ông, - bà nói nhỏ. - Có lẽ cậu ấy cần ông đấy. Ông là món quà lớn của cậu ấy. Và có thể cậu ấy sẽ làm cho ông hết trống rỗng. - Bà biết ông cô độc, bà nghĩ ông không nên tiếp tục như thế, mà quay lại tìm con, ít ra là trong một thời gian.

- Có lẽ vậy, - ông đáp. Rồi ông đổi đề tài. Nghĩ đến chuyện tìm gặp con khiến ông sợ. Việc này thật quá khó đối với ông. Thời gian đã quá lâu, có lẽ Chad rất hận ông vì đã bỏ rơi cậu ấy. Khi đó Everett mới hai mươi một tuổi, mà lại có trách nhiệm quá nặng nề đè lên vai. Cho nên ông bỏ đi và chìm ngập vào rượu suốt hai mươi sáu năm tiếp theo đó. Ông gởi tiền để nuôi con cho đến khi cậu ấy được mười tám tuổi, nhưng việc này đã chấm dứt mười hai năm rồi. - Tôi nhớ những buổi họp ở hội cai rượu - ông nói. - Khi không đến đó, tôi thường cảm thấy bức bối. Tôi đi dự họp một ngày hai lần. Tỉnh thoảng nhiều hơn. - Thế mà trong ba ngày qua, ông không đi buổi nào. Không có buổi họp nào mở ra trong thành phố bị tàn phá này, và ông không làm sao tổ chức được hội cai rượu trong trại.

- Tôi nghĩ là ông nên làm điều đó, - bà khuyến khích.

- Có lẽ chúng ta còn ở đây một vài tuần nữa. Thời gian như vậy là quá lâu cho ông và mọi người chắc cũng nhớ những buổi họp. Ở đây có nhiều người cai nghiện, tôi cam đoan họ sẽ đáp ứng lời kêu gọi của ông rất nhiệt tình.

- Có lẽ tôi sẽ tổ chức, - ông đáp rồi cười với bà. Bà luôn luôn làm cho ông cảm thấy nhẹ nhõm. Bà là người rất đặc biệt. - Maggie à, tôi thực sự yêu quý bà, - ông nói một cách tự nhiên, thành

thật. - Chưa bao giờ tôi gặp ai như bà. Bà là bà xơ đáng quý trọng, tôi đã hằng mong ước gặp được một người như bà đây.

- Cám ơn ông, - bà đáp, miệng cười hiền từ, rồi bà đứng lên. - Ông nhắc tôi nhớ đến một trong số các anh trai của tôi. Người đã làm linh mục. Tôi nghĩ ông nên làm linh mục, - bà trêu chọc ông. - Ông sẽ có nhiều người để chia sẻ. Ông hãy nghĩ đến những lời thú tội khủng khiếp mà ông sẽ nghe!

- Không có chuyện đó đâu! - Everett đáp. Ông từ biệt bà, đến tìm một người tình nguyện trong Hội Chữ Thập Đỏ làm việc trong ban quản lý trại. Rồi sau đó ông trở về phòng, làm một tấm biển hiệu có hàng chữ: “Bạn của Bill W”. Những thành viên trong hội cai rượu sẽ biết ý nghĩa của hàng chữ này, vì tên người trên tấm biển là người đã sáng lập ra hội. Khi gặp thời tiết nóng như bây giờ, họ sẽ họp ngoài trời, xa con đường đất một đoạn ngắn. Trong khi đi quanh trại, ông đã khám phá ra một khu rừng nhỏ thật yên tĩnh. Đây là chỗ họp rất lý tưởng. Người quản lý trại đã hứa sáng mai sẽ công bố trên loa phóng thanh. Trận động đất đã qui tụ đến đây hàng ngàn người, mỗi người đều có nỗi niềm riêng của mình. Bây giờ họ đã trở thành một thành phố trong thành phố, có cuộc sống riêng của họ. Lại một lần nữa, Maggie nói đúng. Ông cảm thấy thoải mái hơn sau khi quyết định tổ chức hội Cai rượu trong trại. Rồi ông lại nghĩ đến Maggie, bà đã có ảnh hưởng rất tích cực với ông. Dưới mắt ông, bà không chỉ là người phụ nữ, là nữ tu, mà bà còn là một điều gì đó rất huyền nhiệm nữa.

Chương 7

Ngày hôm sau, Tom quay lại thăm Melanie ở bệnh viện. Trông anh có vẻ hơi gượng gạo. Anh thấy nàng khi nàng đi đến nhà kho nơi họ dùng để đặt chiếc máy giặt chạy bằng chất đốt. Hai tay nàng ôm cả đồng hồ và khi thấy anh, nàng gần để rơi chúng xuống đất. Anh giúp nàng bỏ đồ vào máy, vừa làm anh vừa xin lỗi về việc anh không nhận ra nàng khi mới gặp nhau.

- Tôi xin lỗi, Melanie. Tôi thường không dần dần như thế đâu. Tôi không nhận ra cô vì tôi không ngờ cô ở đây.

Nàng cười nhưng không phải vì anh không nhận ra nàng. Thực ra nàng còn thích như thế nữa. - Tối thứ năm vừa rồi tôi đã trình diễn trong buổi lễ từ thiện.

- Tôi thích nhạc cô hát và thích nghe giọng của cô. Tôi thấy cô quen quen, - anh cười vì cuối cùng đã cảm thấy thoải mái. - Tôi cứ nghĩ tôi đã quen cô ở Berkeley.

- Ước gì đúng như thế, - nàng cười và hai người đi ra ngoài. - Tôi thích việc anh không nhận ra tôi. Thỉnh thoảng tôi rất bức vì có người nhận ra mình và đi theo suốt, - nàng nói một cách thẳng thắn.

- Phải, tôi chắc thế. - Họ quay lại khu vực chính, đổ nước trong thùng vào chai rồi ngồi trên khúc gỗ nói chuyện. Khu vực này có vẻ đẹp tự nhiên, cách đó một đoạn ngắn là Cầu Golden Gate và vùng Vịnh lấp lánh dưới ánh mặt trời. - Cô có thích công việc cô làm không? Tôi muốn hỏi nghề của cô.

- Có một chút. Nhưng nhiều lúc công việc quá căng thẳng. Mẹ tôi thúc giục quá nhiều. Tôi nghĩ nên cảm ơn bà mới phải, vì nhờ bà tôi mới có sự nghiệp thành công. Bà thường nói như thế, nhưng bà muốn điều đó nhiều hơn tôi. Tôi chỉ thích hát, thích âm nhạc thôi. Và thỉnh thoảng tôi có những hợp đồng trình diễn rất thú vị, những hợp đồng đi lưu diễn với mọi người trong đoàn. Nhưng có lúc công việc quá nhiều, mình không chọn lựa được. Hoặc là làm hết hoặc là không làm.

- Cô có nghỉ ngơi không? Nghỉ một thời gian để đi chơi? - Nàng lắc đầu, rồi cười vì thấy mình có vẻ con nít.

- Mẹ tôi không cho phép, bà nói rằng làm thế sẽ tiêu tan sự nghiệp của tôi. Bà nói ở tuổi tôi, không nên nghỉ ngơi. Tôi muốn vào đại học, nhưng bà nói không có cách nào đi học được khi tôi làm nghề này. Tôi nổi tiếng khi mới học năm đầu trung học, thế là tôi không đến trường nữa mà, thuê gia sư dạy ở nhà và lấy chứng chỉ Bồ tát Văn hoá Phổ thông. Tôi rất muốn đi học trường điều dưỡng, tôi nói thật đấy. Nhưng mẹ tôi không cho phép tôi đi học. Tom thông cảm với Melanie, anh biết nàng bị áp lực rất mạnh từ mẹ. Anh thấy đây không phải là chuyện vui như nhiều người nghĩ. Khi nói về chuyện này, nàng có vẻ buồn như đã mất đi một phần đời của tuổi trẻ. Anh nhìn Melanie, hiểu tâm trạng của nàng và cảm thấy buồn cho nàng.

- Tôi muốn lúc nào đấy sẽ được xem cô trình diễn, - Tom trầm ngâm nói. - Bây giờ đã biết cô, tôi rất muốn như thế.

- Tôi sẽ trình diễn ở L.A vào tháng sáu. Sau đó tôi sẽ đi lưu diễn ở các nơi khác. Trước hết ở Las Vegas, rồi khắp nơi trong nước vào tháng bảy, tháng tám, và một phần trong tháng chín. Anh có thể L.A đến xem vào tháng sáu. - Nàng thích được như thế, và anh cũng vậy, mặc dù họ mới gặp nhau.

Họ đi chậm rãi về bệnh viện của trại. Anh chia tay nàng ở cửa bệnh viện và hứa sẽ gặp lại nàng. Anh không hỏi nàng có bạn trai hay không, và nàng quên không nói cho anh biết về Jake. Từ khi họ đến trại, anh ta rất khó chịu và lúc nào cũng kêu ca. Anh ta muốn về nhà. Tám chục ngàn người khác cũng vậy, nhưng họ có vẻ đã quen chịu đựng cuộc sống ở đây. Nàng đã nói với Ashley vào tối hôm qua là Jake quá trẻ con. Nàng chán không muốn nói chuyện với anh ta, vì anh ta quá ích kỷ. Khi trở lại làm việc với Maggie, nàng đã quên anh ta.

Buổi họp của hội Cai rượu do Everett tổ chức tối đó trong trại đã thành công rực rỡ. Ông quá sức ngạc nhiên khi thấy gần một trăm người đã đến dự, họ có vẻ rất sung sướng khi có buổi họp mặt ở đây. Tấm biển “Bạn của Bill W” thu hút nhiều người. Loa phóng thanh trong trại sáng hôm đó đã thông báo cho biết địa điểm họp của họ được tổ chức ở đâu. Họ đến rất đông và họp suốt hai giờ. Khi Everett đi vào bệnh viện lúc tám giờ ba mươi để nói cho Maggie biết kết quả, ông cảm thấy mình như một người mới. Nhưng ông nhận thấy bà có vẻ mệt mỏi.

- Bà nói đúng. Buổi họp rất tuyệt vời!- Mắt ông sáng long lanh khi nói cho Maggie nghe về kết quả buổi họp. Bà mừng cho ông. Ông ở trong bệnh viện một giờ, trong khi mọi việc ở đây tạm dừng lại. Bà để cho Melanie trở về chỗ ngủ. Bà và Everett đã ngồi nói chuyện một hồi lâu.

Cuối cùng, bà rời khỏi bệnh viện với ông. Bà ký vào sổ đổi ca, rồi trở về ngôi nhà bà đang ở trọ với những tình nguyện viên thuộc các tôn giáo. Trong sổ này có các nữ tu, linh mục, mục sư, nhiều giáo sĩ Do Thái và hai Thượng toạ Phật giáo mặc áo cà sa. Họ đến rồi đi khi Maggie và Everett ngồi trên thềm nhà. Bà thích nói chuyện với ông. Ông cảm thấy mình mới mẻ sau buổi họp, và khi đứng dậy để ra về, ông lại nói cảm ơn bà.

- Maggie, cảm ơn bà. Bà là người bạn tuyệt vời.

- Ông cũng vậy, Everett. - Bà cười.- Tôi mừng vì buổi họp thành công. Bà đã lo không có ai đến dự. Nhưng đám đông đã đồng ý gặp nhau hằng ngày tại chỗ cũ, bà cảm thấy số người đến họp sẽ tăng thêm rất nhiều. Mọi người ở đây đều rơi vào trạng thái căng thẳng. Chính bà cũng cảm thấy như vậy. Các vị linh mục trong chung cư bà ở sáng nào cũng đọc kinh, nên bà thấy háng hái khi làm việc trong ngày, cũng như Everett, buổi họp đã làm cho ông phấn khởi. Mỗi tối trước khi đi ngủ, bà cầu nguyện ít ra một giờ, hay là lâu hơn dù bà đã làm việc mệt nhọc cả ngày dài.

- Hẹn mai gặp lại bà, - ông hứa rồi ra về. Sau đó bà đi về phòng của mình. Trong hành lang có những ngọn đèn chạy bằng ắc qui chiếu sáng cầu thang. Vừa đi về phòng, bà vừa nghĩ đến ông. Bà ở chung với sáu nữ tu khác, họ làm đủ việc trong trại Presidio, và lần đầu tiên trong nhiều năm nay, bà cảm thấy xa cách với họ. Một trong số những người này phản nản việc bà không mặc áo tu suốt hai ngày. Bà để áo tu trong tu viện khi tòa nhà bốc cháy do bị rò rỉ khí đốt, họ đều chạy ra khỏi tu viện, mặc áo khoác dài và đi dép đến Presidio. Bà nói bà cảm thấy trần truồng khi không mặc áo tu. Trong những năm qua, Maggie rất ghét việc này. Bà chỉ mặc vào đêm có lẽ từ thiện vì bà không có áo dài, chỉ có áo quần mặc khi làm việc ngoài đường phố thôi.

Lần đầu tiên trong đời, bà cảm thấy xa cách với các nữ tu khác. Bà không biết tại sao, nhưng có lẽ vì họ đã tỏ ra hẹp hòi với bà. Bỗng Maggie nhớ đến câu chuyện bà đã nói với Everett về việc bà thích làm nữ tu. Bà thích nhưng các nữ tu khác, ngay cả các linh mục, đã làm cho bà bức bối. Thỉnh thoảng bà quên chuyện đó. Bà đi tu là để phụng sự Chúa, cứu rỗi những linh hồn đau khổ. Những người trong giáo hội thỉnh thoảng làm cho bà tức giận, nhất là khi họ tự cao tự đại, nhỏ nhen về công việc bà làm.

Những điều bà nghĩ đến đã làm bà lo sợ. Ông ấy đã hỏi bà có khi nào bà nghĩ về thiên hướng của mình không. Xưa nay không bao giờ bà hỏi chính mình như thế. Bây giờ cũng không. Bỗng nhiên bà nhớ chuyện bà nói với ông. Những câu chuyện hai người trao đổi đậm tính triết lý, những chuyện vui do ông nói. Khi nghĩ đến ông, bà thấy lo lắng. Bà không muốn gán bó mật thiết với một người đàn ông nào. Bà tự hỏi phải chăng nhưng nữ tu kia đã đúng. Có lúc người nữ tu cần đến chiếc áo tu để nhắc nhở những người khác biết họ là kẻ tu hành, nên giữ một khoảng cách. Giữa bà và Everett không có khoảng cách. Mọi người đang sống trong hoàn cảnh bất thường, tình bạn rất dễ phát sinh, họ gán bó nhau mật thiết, ngay cả trường hợp có thể nảy nở tình yêu. Bà chỉ muốn làm bạn với Everett chứ không đi xa quá giới hạn đó. Bà nhắc mình nhớ đến điều này khi rửa mặt bằng nước lạnh, rồi nằm xuống giường cầu nguyện như mọi khi. Bà không để cho ông nhập vào lời cầu nguyện của mình, nhưng không được, ông cứ hiện ra trong óc bà. Bà phải cố hết sức để xua đuổi ông ra khỏi đầu mình. Không như từ nhiều năm nay, bây giờ bà nhắc mình nhớ rằng bà là vợ của Chúa, chuws không là vợ của ai hết. Bà không

thuộc về ai ngoài Ngài. Lâu nay đều như thế, và trong tương lai cũng sẽ như thế, mãi mãi. Bà hết sức cầu nguyện, và cuối cùng bà đẩy hình ảnh Everett ra khỏi đầu, đưa hình ảnh đáng Cứu thế vào óc mình. Khi cầu nguyện xong, bà thở dài, nhắm mắt, và bình yên đi vào giấc ngủ.

Tối đó khi Melanie về khu tạm trú, nàng mệt nhoài. Hôm nay là ngày thứ ba nàng làm việc cho bệnh viện, và mặc dù thích công việc đang làm, nàng cũng muốn quay về chỗ trú ngụ để tắm nước nóng rồi nằm lên giường, mở tivi xem và ngủ một giấc. Nhưng căn phòng nàng ở rộng mênh mông và có đến hàng trăm người. Trong phòng đông đúc, ồn ào, hôi hám, còn cái giường thì làm nàng đau lưng. Nàng biết ít ra nàng còn phải ở đây nhiều ngày nữa. Thành phố hoàn toàn bị phong tỏa, không có cách gì để về. Họ phải cố gắng chịu đựng, nàng đã nói với Jake như thế mỗi khi anh ta kêu ca. Bây giờ nàng rất chán vì Jake luôn mồm than thở, và nhiều lần anh ta nổi cáu với nàng. Ashley cũng không tốt gì hơn. Cô ta khóc lóc, nói rằng cô ta bị chấn thương ở gối trái, muốn về nhà ngay. Janet cũng không thích cuộc sống như thế này, nhưng ít ra bà cũng đã kết bạn với nhiều người, và thường nói về con gái mình để cho họ biết nàng tài giỏi, quan trọng như thế nào. Melanie không quan tâm đến chuyện này, nàng đã quen rồi. Khi họ đến đâu, mẹ nàng đều thường làm như thế. Còn các nhạc công trong đoàn cũng đã kết bạn với nhiều người. Họ đi chơi và đánh bài với những người bạn mới. Chỉ có nàng, Pam và hai người trong đoàn là làm việc cho trại, nên bây giờ Melanie ít gặp họ.

Khi vào phòng, nàng pha cho mình ly cherry soda. Căn phòng sáng lờ mờ do những ngọn đèn thấp bằng bình ắc qui. Do đó căn phòng tối om, người ta dễ va vào nhau, hay nếu không cẩn thận thì rất dễ bị té. Có người nằm ngủ trong túi ngủ để giữa lối đi, có người nằm trên giường và suốt đêm lúc nào cũng có tiếng trẻ con khóc. Cảnh tượng như trong khoang hạng chót trên tàu thủy, hay trong trại tị nạn. Mà đúng như thế thật. Melanie tìm đường đi về phía chỗ nhóm của nàng đang ngủ. Nhóm họ có cả thấy một tá giường ngủ kê thành từng cặp. Giường của Jake gần bên giường nàng.

Nàng ngồi xuống trên mép giường, vỗ vào chiếc vai trần của anh ta đang thò ra ngoài túi ngủ. Lưng anh ta quay về phía nàng.

- Chào anh yêu, - nàng nói nhỏ trong bóng tối lờ mờ. Căn phòng hết ồn vì đêm đã khuya. Ở đây người ta ngủ sớm. Họ lo sợ, buồn rầu vì mất mát nhiều. Mới đầu Jake không nhúc nhích, cho nên nàng tưởng anh ta đã ngủ. Mẹ nàng không có ở giường, bà đi đâu đó trong phòng. Khi Melanie định về giường mình, thì bỗng ở trong bao ngủ của Jake có ai nhúc nhích, rồi hai cái đầu thò ra ngoài, vẻ ngạc nhiên và bối rối. Khuôn mặt đầu tiên nhìn nàng là Ashley, và thứ hai là Jake.

- Cô làm gì ở đây? - Anh ta hỏi, vẻ tức giận và ngạc nhiên.

- Tôi ngủ ở đây, - Melanie nói, mới đầu nàng không hiểu gì hết, rồi sau đó nàng hiểu ra. - Tuyệt! - nàng nói với Ashley, người bạn thân của nàng. - Tuyệt đấy. Hai người đã làm một chuyện rất thối tha, - nàng hạ thấp giọng để những người khác trong phòng khỏi nghe thấy. Ashley và Jake ngồi dậy. Nàng thấy họ không mặc áo quần. Ashley làm vài động tác nho nhỏ trong túi rồi chui ra, người cô ta mặc áo thun và đi dép kẹp. Melanie nhận ra cái áo và đôi dép là của nàng. - Anh là đồ tồi, - Melanie nói với Jake và định bỏ đi. Anh ta chụp cánh tay nàng và vùng ra khỏi bao ngủ, trên người chỉ mặc mỗi chiếc quần lót.

- Lạy Chúa, em yêu. Chúng tôi chỉ đùa chơi một chút thôi. Không có gì to tát hết. - Mọi người bắt đầu nhìn họ, hơn nữa là họ nhận ra nàng và mẹ nàng đã thấy hết.

- Đối với tôi thì đây là chuyện to tát, - Melanie đáp. Nàng quay nhìn hai người rồi nói với Ashley. - Tôi không quan tâm đến chuyện cô ăn cắp đồ lót của tôi, Ash à, nhưng tôi nghĩ ăn cắp bạn trai của tôi là hơi quá, phải không?

- Mel, tôi xin lỗi, - Ashley đáp, cô ta cúi đầu và nước mắt chảy xuống má. - Tôi không biết, ở đây quá dễ sợ... tôi nổi điên... hôm nay tôi đã phát bệnh vì quá lo. Jake cố làm cho tôi cảm thấy dịu bớt... tôi... không phải... - Ashley khóc to. Nhìn cô ta, Melanie thấy xót.

- Không liên quan gì đến tôi. Tôi không làm cho cô lo sợ. Nếu hai người siêng năng một chút, đi làm những công việc gì hữu ích thì có lẽ hai người đã không tìm thú vui trong nhục dục. Cả hai đã làm cho tôi quá ghê tởm. - Melanie nói giọng run run.

- Đừng lên mặt ta đây đạo đức! - Jake đáp. Anh ta muốn biện hộ mình bằng cách xúc phạm nàng. Điều này làm cho nàng điên tiết.

- Đồ điên! - Nàng mắng anh ta. Mẹ nàng chạy đến, bà có vẻ bối rối trước chuyện đang xảy ra. Bà thấy hai người to tiếng mắng nhau nhưng không biết chuyện gì. Bà đang chơi bài với vài người bạn và hai người đàn ông đẹp trai. - Cô mới là đồ điên, không tốt đẹp gì đâu! - Jake mắng lại. Melanie bỏ đi và mẹ nàng chạy theo, vẻ lo âu.

- Chuyện gì thế?

- Con không muốn nói đến chuyện đó, - Melanie đáp, nàng đi ra ngoài để hít thở không khí trong lành.

- Melanie! Con đi đâu vậy? Mẹ nàng gọi theo, những người ngủ trên đường họ đi đều thức dậy, nhìn theo.

- Ra ngoài! Mẹ đừng lo. Con không về L.A. đâu. - Nàng bước ra khỏi cửa, Janet đành quay lại, thấy Ashley khóc nức nở, còn Jake đang nổi khùng, ném đồ đạc lung tung. Những người ngủ gần đấy bảo anh ta im đi, nếu không họ sẽ nện cho một trận nện thân. Ở đây không ai biết Jake. Anh ta cư xử với mọi người ở đây rất cục cằn thô lỗ, và dù họ biết anh ta là ngôi sao đi nữa, họ cũng không có cảm tình với anh ta. Janet có vẻ lo lắng, bà yêu cầu một nhạc công nói với Jake đừng làm ồn như thế nữa.

- Tôi ghét chỗ này! - Jake nói lớn rồi bỏ ra ngoài, Ashley chạy theo anh ta. Cô ta hiểu họ đã làm một việc ngu ngốc. Cô ta biết Melanie là người như thế nào, nàng rất chung thủy. Ashley sợ Melanie sẽ không tha thứ cho cô ta. Khi Ashley và Jake ngồi với nhau ở ngoài, quần người trong tắm chắn, để chân trần, cô ta đã nói nhiều với Jake. Ashley nhìn quanh, không thấy Melanie đâu hết.

- Ôi, kìa cô ta, - Jake nói thêm. - Không biết khi nào thì họ đưa chúng ta đi khỏi đây? - Anh ta yêu cầu một phi công lái trực thăng chở họ về L.A. Người phi công nhìn Jake như anh ta là đồ mất trí. Họ lái máy bay cho nhà nước, không phải lái thuê.

- Cô ấy sẽ không tha thứ cho em, - Ashley vừa khóc vừa nói.

- Thì sao? Em sợ cái gì? - Anh ta hít một hơi thật sâu không khí trong lành ban đêm. Đây chỉ là một trò chơi, họ không có việc gì để làm, còn Melanie bận đóng vai trò Con chim Hoa Mì thành Florence. Anh ta tự nhủ và nói với Ashley rằng, nếu Melanie ở bên anh ta thì chuyện này sẽ không xảy ra. Đây là lỗi của nàng, chứ không phải lỗi của họ. Anh ta nói với Ashley: “Em xinh đẹp gấp hai lần cô ta”. Và Ashley hồ hởi tin lời Jake, cô nép mình vào lòng anh ta.

- Thật anh nghĩ như thế phải không? - Ashley hỏi, vẻ hy vọng chứ không có thái độ tội lỗi như lúc này.

- Đương nhiên, anh nghĩ thế, em yêu, - Jake đáp. Một lát sau, họ vào trong. Ashley chui vào túi ngủ của Jake để ngủ, vì Melanie không còn ở đấy nữa. Janet giả vờ không thấy, nhưng bà biết rõ chuyện gì đã xảy ra. Dù sao bà cũng không thích Jake. Theo bà, anh ta không phải là ngôi sao có tầm cỡ như con gái bà, và còn nghiện ma túy.

Melanie trở lại bệnh viện của trại, nằm ngủ trên chiếc giường trống để dành cho các bệnh nhân mới vào. Cô y tá bệnh viện nói nàng cứ ngủ đấy tự nhiên khi nàng nói trong phòng nàng ở có sự lộn xộn nên không ngủ được. Nàng hứa nếu có bệnh nhân cần giường, nàng sẽ dậy.

- Đừng lo chuyện ấy, - người y tá tử tế nói. - Cố ngủ một lát. Trông cô quá mệt rồi.

- Đúng vậy, - Melanie đáp. Nhưng nàng nằm mà không ngủ hàng giờ, trong đầu cứ nghĩ đến vẻ mặt của Ashley và Jake khi thò ra khỏi túi ngủ. Nàng không ngạc nhiên khi thấy Jake đã làm một việc như thế, nhưng nàng vẫn ghét anh ta, nàng nghĩ anh ta quá tệ khi lừa dối nàng để ngủ

với người bạn thân của nàng. Nhưng chính sự phản bội của Ashley mới làm cho nàng đau đớn hơn ngàn lần. Hai người họ đều ích kỷ và làm những điều tệ hại mà không biết xấu hổ. Nàng nghĩ chuyện này xảy ra là do hoàn cảnh, nhưng nàng quá thất vọng khi thấy chuyện phản bội nhau thường xảy ra trong giới nghệ sĩ. Nào là tình yêu, lòng trung thực, sự trung thành, tình bạn chân chính... mọi thứ đều vô nghĩa? Nếu không thì tại sao lúc nào người ta cũng có thể phản bội nhau như thế?

Sáng hôm sau, khi Maggie đến bệnh viện, bà thấy Melanie đang ngủ say. Bà nhẹ nhàng đỡ nàng. Bà không biết gì đã xảy ra, nhưng dù chuyện gì đi nữa, bà nghĩ rằng điều đó không tốt đẹp gì cho nàng. Maggie bỏ đi, để yên cho nàng ngủ. Bà lo đi làm công việc của mình bởi có rất nhiều việc phải làm.

Chương 8

Vào sáng thứ hai, nhà của Sarah và Seth ở Divisadero rất căng thẳng. Từ sau khi xảy ra trận động đất, Seth cố dùng điện thoại bàn, điện thoại di động, điện thoại trong xe hơi, thậm chí cả mạng Internet, nhưng đều không có kết quả. San Francisco hoàn toàn bị cắt đứt với thế giới bên ngoài. Máy bay trực thăng vẫn bay ù ù trên đầu, hạ thấp để quan sát rồi báo cáo về cho Sở Dịch vụ khẩn cấp.

Tiếng còi hú khắp nơi. Đường phố vắng vẻ như thành phố ma. Trong nhà, cảnh tượng buồn bã thê lương. Sarah vẫn làm những việc như thường lệ, nhưng bà và Seth không nói chuyện với nhau. Bà vẫn còn sững sốt vì những việc chồng làm.

Bà cho các con ăn sáng, mặc dù thức ăn đã bắt đầu cạn. Sau đó bà chơi với chúng ở trong vườn, rồi đưa chúng đến chiếc xích đu gần đấy. Molly nghĩ, cái cây to trong vườn mà ngã xuống thì thật là kỳ lạ. Oliver nhờ uống thuốc kháng sinh nên đã bớt ho và đau tai. Hai đứa bé vui vẻ, nhưng bố mẹ chúng không được như thế. Buổi trưa, bà và Parmani làm bánh xăng unction trét bơ đậu phụng và thạch có chuối cắt lát cho chúng ăn, rồi cho chúng đi ngủ. Khi nhà đã yên lặng, bà lên phòng làm việc của chồng để gặp ông. Trông ông phờ phạc, ngồi nhìn vào tường, trầm tư mặc tưởng.

- Anh khỏe không? - Seth không buồn trả lời, chỉ quay đầu nhìn bà, cặp mắt thất thần. Sự nghiệp ông xây dựng sắp tiêu tan. Trông ông bơ phờ, khắc khổ. - Anh muốn ăn trưa không? - Bà hỏi. Ông lắc đầu, thở dài nhìn vợ.

- Em biết chuyện gì sắp xảy ra rồi chứ?

- Không, - bà đáp nho nhỏ và ngồi xuống ghế. - Em chỉ nghe anh nói họ sắp kiểm toán sổ sách của Sully, và sẽ thấy tiền của những nhà đầu tư biến mất, họ sẽ lần tìm trong các tài khoản của anh.

- Họ sẽ gọi đây là trò ăn cướp, gian lận tiền đầu tư. Đây là tội liên bang. Những nhà đầu tư sẽ kiện Sully và cả anh nữa về tội này. Bọn anh sẽ phải ngồi tù, Sarah à.

- Tội liên bang à? - Bà hỏi, vẻ buồn bã. Bà nghĩ kết quả sẽ rất khốc liệt, cả cho bà nữa.

- Có lẽ người ta sẽ khởi tố bọn anh. Bản cáo trạng sẽ gửi đến bồi thẩm đoàn. Có lẽ anh sẽ bị kết tội và đi tù. - Ông nhìn đồng hồ. Bây giờ là bốn giờ ở New York, đã quá giờ để ông chuyển tiền cho Sully đúng thời hạn kiểm toán của các nhà đầu tư. Nếu ông chuyển kịp để họ kiểm toán thì thật là điều may mắn. Nhưng rủi thay trận động đất ở San Francisco đã làm cho sự lưu thông trong thành phố và các ngân hàng bị cắt đứt. Họ như bị trói cả hai tay, không thể nào che giấu được tội lỗi. - Bây giờ chắc Sully đã bị bắt và trong tuần này, lúc nào đấy, Ủy ban Điều tra của Tòa sẽ điều tra sổ sách của anh ta, rồi khi thành phố này khai thông trở lại, họ sẽ điều tra sổ sách của anh. Các nhà đầu tư sẽ kiện bọn anh về tội biến thủ tiền quỹ, gian lận và ăn cướp tiền của họ. - Rồi như thế để làm cho vấn đề trở nên tồi tệ hơn, ông nói thêm: - Anh tin chắc chúng ta sẽ mất nhà, mất mọi thứ chúng ta có.

- Rồi sao nữa? - Sarah hỏi giọng khàn khàn. Bà không sợ mất của cải, tài sản, bà chỉ sợ khi nhận ra Seth là người thiếu thành thực, gian xảo, lưu manh. Bà đã yêu ông sáu năm, bây giờ mới biết bà không hiểu gì về ông hết. Nếu bây giờ mà ông trở thành con ma sói, bà cũng không ngạc nhiên bằng như thế này. - Chuyện gì sẽ xảy ra cho tôi và các con đây?

- Anh không biết, Sarah, - ông đáp. - Có lẽ em phải kiếm việc làm. - Bà gật đầu. Có nhiều người còn khổ hơn bà. Nếu cần làm việc để giúp các con, thì bà sẵn lòng. Nhưng nếu ông bị kết án, thì đời họ sẽ ra sao? Và cuộc hôn nhân của họ sẽ như thế nào? Nếu ông vào tù thì sao? Bao lâu? Bà không mở miệng được để hỏi. Ông ngồi yên, run rẩy, nước mắt chảy đầm đìa xuống má. Điều làm cho bà sợ hơn nữa, là ông có vẻ như chỉ nghĩ đến mình, không nghĩ đến vợ con. Nếu ông đi tù, thì mẹ con bà sẽ ra sao?

- Anh tin là khi thành phố đã được khai thông, cảnh sát sẽ đến tìm anh à? - Bà không biết trước

chuyện gì sẽ xảy ra. Trong cơn lo sợ, bà không tin có chuyện như thế này.

- Anh không biết. Anh nghĩ, mới đầu chỉ có nhân viên điều tra của Tòa án tìm đến anh thôi. Nhưng việc điều tra này rất nhanh và tồi tệ. Ngay khi ngân hàng mở cửa trở lại, tiền bạc còn đầy, anh cũng sẽ bị buộc tội. - Bà hiểu vấn đề, vì bà nhớ những chuyện ông đã nói.

- Anh nói trước đây anh và Sully đã từng làm như thế nhiều lần rồi phải không? - Mắt bà mờ mịt, giọng khàn khàn. Seth không phải thiếu thành thật một lần, mà nhiều năm rồi.

- Vài lần. - Giọng ông có vẻ căng thẳng.

- Vài lần là mấy lần? - Bà hỏi lại.

- Vấn đề này có quan trọng không? - Bà thấy hàm xai ông căng ra. - Ba lần... có lẽ bốn. Sully giúp anh làm việc này. Lần đầu tiên anh làm tốt để lấy uy tín và lôi kéo các nhà đầu tư. Kiểu như treo màn lên cửa sổ để cho nó có vẻ đẹp. Công việc thành công... rồi anh làm lại. Nhiều nhà đầu tư tham gia, họ cứ nghĩ rằng bọn anh có tiền nhiều như thế trong ngân hàng. - Ông đã nói láo với họ, lừa dối họ, gian lận với họ. Việc ông thành công rất nhanh làm bà rất ngạc nhiên. Mọi người đều cho ông là người tài chứ không biết ông là tên nói láo, là kẻ lừa đảo. Và chuyện khủng khiếp hơn nữa là bà đã lấy ông. Ông đã lừa dối cả bà. Bà đâu muốn cuộc sống xa hoa mà ông đã đem lại. Bà đâu cần điều đó. Mới đầu, thấy ông kiếm ra nhiều tiền bà đã lo. Nhưng ông cam đoan với bà ông làm ăn chân chính, và bà cứ tự nhiên hưởng thụ của cải do ông làm ra. Nhà cửa, nữ trang, xe hơi sang trọng, máy bay. Và ông đã xây dựng tất cả những thứ ấy bằng phương pháp bất chính. Bây giờ ông sắp bị bắt, mọi thứ ông làm ra sắp tiêu tan, ông cũng sắp biến mất khỏi đời bà.

- Chúng ta sắp gặp rắc rối với Ủy ban Điều tra phải không? - Bà lo sợ hỏi. Nếu họ điều tra, chắc sẽ có dính líu đến bà. Nếu bà đi tù thì các con bà sẽ ra sao? Nghĩ đến việc đó thôi, bà đã hoảng sợ.

- Không, chúng ta không vướng mắc gì với nhau. - Ông đáp. - Việc khai báo về thuế của chúng ta rõ ràng. Anh không muốn em phải dính líu đến chuyện này.

- Tại sao không? - Bà hỏi, nước mắt lưng tròng. Bà quá đau đớn. Cơn động đất tàn phá thành phố so với việc đã xảy ra cho họ chẳng nghĩa lý gì. - Anh đã tự ý làm mọi việc. Anh dẫn thân vào vòng nguy hiểm, anh sẽ lôi theo gia đình chúng ta xuống vực thẳm. - Bà không nghĩ đến chuyện sẽ nói cho bố mẹ bà biết. Họ sẽ rất kinh hoàng và hết sức xấu hổ khi báo chí đưa tin này. Không có cách gì làm cho họ im lặng được. Bà nghĩ là tin này sẽ được chạy ở trang đầu trên mặt báo, và nếu ông bị kết án, đi tù, báo chí lại càng đưa nhiều tin sốt dẻo hơn nữa. Ông leo càng cao, té càng nặng. Việc làm ăn như thế này dễ đoán trước kết quả. Bà đứng dậy, đi quanh phòng. - Seth à, chúng ta phải cần có luật sư thật giỏi mới được.

- Anh sẽ lo việc này, - ông đáp. Bà đứng nơi cửa sổ và nhìn xa xăm ra ngoài. Các khung hoa sắt cửa sổ của nhà bên cạnh bị rơi xuống vẫn còn nằm trên vỉa hè, tung đất và hoa khắp nơi. Họ đã đến trại tạm trú tại Presidio khi ống khói rơi thủng mái, không ai dọn dẹp đồng đồ nát này. Có nhiều nơi trong thành phố cần dọn dẹp trước. Nhưng không có gì so sánh với sự bê bối mà Seth đã gây ra. - Anh xin lỗi, Sarah, - ông thì thào nói.

- Em cũng rất ân hận, - bà đáp và quay lại nhìn ông.

- Em yêu anh, Seth, nhưng em không biết tình yêu đó có nghĩa lý gì với anh hay không. Em yêu anh từ khi chúng ta mới gặp nhau. Ngay cả sau vụ này, em vẫn yêu anh. Em không biết rồi chúng ta sẽ về đâu. - Bà không biết mình có tha thứ cho ông được vì tội thiếu trung thực và gian xảo hay không. Đây là một điều khủng khiếp với bà. Phải chăng ông là người khác, không như người bà đã tin tưởng, vậy thì lâu nay bà yêu ai? Bây giờ ông như người xa lạ, và thực ra ông đã là người xa lạ với bà.

- Anh cũng yêu em, - ông nói một cách khổ sở. - Anh rất ân hận. Anh không nghĩ mọi chuyện sẽ xảy ra như thế này. Anh không nghĩ chúng ta sẽ bị bắt. - Seth nói như thể ông ăn cắp trái táo nơi cái xe đẩy hàng, hay là không trả sách lại cho thư viện. Bà tự hỏi, không biết ông có nhận

thấy việc này quan trọng hơn hay không.

- Vấn đề anh có bị bắt hay không, không quan trọng. Việc quan trọng là anh là ai và anh nghĩ sao khi lập quỹ đầu tư ấy. Anh đã làm một việc rất nguy hiểm. Những người sẽ đau khổ vì tội nói dối của anh không chỉ là những nhà đầu tư, mà còn là tôi và các con anh nữa. Việc này sẽ làm cho các con đau đớn vô cùng. Nếu anh đi tù, chúng sẽ đau khổ cả đời vì biết anh đã làm điều bất chính. Khi chúng khôn lớn, làm sao chúng tôn trọng anh? Hành động của anh làm sao giải thích cho chúng hiểu?

- Hành động của anh nói với chúng rằng anh là con người, và đã là con người thì phải có lỗi lầm. - Ông đáp, vẻ buồn rầu. - Nếu chúng thương anh, chúng sẽ tha thứ cho anh, và em cũng vậy.

- Vấn đề sẽ không đơn giản như thế đâu. Tôi không biết chúng tôi có tha thứ cho anh được không. Làm sao người ta tha thứ được cho một người mà họ đã tin tưởng bỗng trở thành kẻ nói láo, gian xảo... kẻ cướp... làm sao tôi tin anh lại được? - Ông không nói gì, chỉ ngồi yên nhìn bà.

Ba ngày nay ông không đến gần được bà. Ông không thể. Bà đã dựng lên bức tường cao giữa họ. Ngay cả ban đêm khi nằm trong giường, họ cũng nằm xa ra phía mép giường, giữa họ đã có một khoảng cách rộng. Ông không chạm đến người bà, và bà cũng không đưa tay qua phía ông. Bà quá đau khổ, quá thất vọng. Ông muốn bà tha thứ, hiểu và giúp đỡ ông, nhưng bà không biết có làm được như thế không. Việc này là quá sức với bà.

Bà mừng vì thành phố đã bị cô lập. Bà cần thì giờ để quen với việc này trước khi tai họa đổ xuống đầu bà. Nhưng bà lại nghĩ, nếu không có trận động đất thì chuyện này đã không xảy ra. Ông sẽ gửi tiền trả cho Sully, để anh ta gian lận sổ sách. Nhưng rồi đến lúc nào đó, chuyện này sẽ bị phát hiện và họ sẽ bị bắt. Không chóng thì chầy, việc này cũng sẽ xảy ra. Không ai tài giỏi để tránh khỏi mãi một việc quan trọng như thế.

- Sarah, em có bỏ anh không? - Đây là việc quan trọng với Seth ông. Ông muốn bà sát cánh với ông, nhưng bà có vẻ không muốn thế. Sarah rất thành thật và ngay thẳng. Bà đưa ra tiêu chuẩn rất cao về đức tính này cho bà và mọi người, nhưng ông đã vi phạm nó. Ông đã đẩy gia đình vào chỗ nguy hiểm, ông nghĩ việc này đã đưa bà đến chỗ không chịu đựng nổi nữa. Bà lo cho gia đình, bà sống với những giá trị mà bà tin tưởng. Bà là người trọng danh dự, bà mong ông cũng sống có danh dự như bà, và bà tin như thế.

- Tôi không biết, - bà thành thật đáp. - Bây giờ tôi không biết sẽ phải làm gì. Chuyện này khiến cho đầu óc tôi quay cuồng. Chuyện anh làm quá lớn, tôi không biết có thể chịu đựng nổi hay không. - Bà cảm thấy như thế thể giới đã sụp xuống trên đầu bà và các con bà.

- Anh hy vọng em không bỏ anh, - ông nói, vẻ buồn rầu và yếu đuối. - Anh muốn em ở lại. - Ông cần bà. Ông không thể một mình đối diện với việc này. Nhưng ông nhận ra rằng có lẽ ông phải đương đầu một mình, ở mức độ nào đấy, vì ông nghĩ lỗi này là do ông gây ra.

- Tôi muốn ở lại, - bà đáp và lại khóc. Chưa bao giờ bà suy sụp như thế này, ngoại trừ lần bà nghĩ đứa con đầu lòng của bà sắp chết. Ông Chúa, Molly đã được cứu sống. Nhưng bà không tin sẽ có ai cứu được Seth. Dù có người luật sư tài giỏi biện hộ hết mình cho ông, bà vẫn không tin chồng bà sẽ thoát khỏi tù tội, vì ngân hàng đã có bằng chứng về việc gian lận này. - Tôi không biết có ở lại được không, - bà nói thêm. - Đợi khi chúng ta liên lạc được với thế giới bên ngoài, mới biết tình hình ra sao. Tôi nghĩ, nên đợi xem kết quả, rồi sẽ hay.

- Ông gật đầu. Cả hai đều biết thời gian họ bị cô lập như thế này là điều hay cho họ. Họ không có cách gì để hành động hay phản ứng. Họ chỉ còn cách ngồi đợi. Việc này làm gia tăng sự căng thẳng sau trận động đất, nhưng bà vẫn mừng, vì bà có thì giờ để suy nghĩ về Seth. Ông đi quanh trong phòng như con hổ bị nhốt trong chuồng, lo nghĩ đến chuyện sắp xảy ra đến cho mình. Ông rất nôn nói chuyện với Sully, để biết chuyện gì đã xảy ra cho anh ta ở New York. Seth kiểm tra điện thoại luôn như thể mong nó bỗng nhiên hoạt động lại được. Nhưng điện thoại vẫn chết và có thể hôn nhân của họ cũng chết theo.

Đêm đó, họ cũng nằm xa nhau trên giường như ba đêm trước. Seth muốn làm tình với bà, chỉ để có cảm giác được bình yên, được bà yêu như trước, nhưng ông không dám nhích đến gần bà. Ông không trách bà về tội bà đã tỏ ra xa cách với ông. Sau khi bà đã ngủ một hồi lâu, ông vẫn còn thức. Đến nửa đêm, Oliver thức dậy, khóc và lại kéo lỗi tai mình. Chú bé mọc răng nên rất quấy. Sarah không biết có phải bé đau tai hay vì mọc răng mà khóc. Bà bế Oliver trong lòng, lắc lư chiếc ghế xích đu êm ái ở trong phòng, để dỗ bé cho đến khi nó ngủ lại. Bà không để chú bé lại vào giường của nó, mà ôm trong lòng ngồi yên tại chỗ, nhìn ra mặt trăng, lắng nghe tiếng máy bay trực thăng tuần tra thành phố về đêm. Bà có cảm giác như mình đang ở trong vùng có chiến tranh. Bà nghĩ giai đoạn này thật là kinh khủng cho họ. Không có cách gì để tránh được việc sắp xảy ra hay là thay đổi tình thế. Giống như thành phố đã bị trận động đất làm rung chuyển tận gốc, cuộc sống của họ đã bị đảo lộn hoàn toàn và sắp sụp đổ.

Bà ngồi suốt đêm trên ghế xích đu, bế Oliver và không vào giường trở lại. Bà không muốn vào nằm cùng giường với Seth. Ngày hôm sau, bà chuyển sang phòng khách để ngủ.

Chương 9

Vào thứ sáu, tám ngày sau trận động đất, người ta báo cho cư dân trong trại tạm trú Presidio hay rằng, hôm sau, các xa lộ và phi trường sẽ mở trở lại. Một đài không lưu tạm thời được thiết lập. Đài cũ sẽ mất nhiều tháng mới xây lại như trước. Việc mở cửa của xa lộ 280 và 101 sẽ cho phép người ta đi về phía nam, nhưng cầu Golden Gate phải mất vài ngày nữa mới mở, cho nên hiện thời con đường lên phía bắc chưa đi được. Người ta còn cho biết cầu Vịnh còn đóng nhiều tháng nữa, cho đến khi nó được sửa chữa xong, tức là khách từ East Bay muốn vào thành phố phải đi qua các cầu Richmond hay Golden Gate, và đi về phía nam phải qua các cầu Dumbarton hay San Mateo. Việc đi lại sẽ rất khó khăn, và sự lưu thông sẽ hết sức chậm chạp. Còn bây giờ, chỉ những ai sống ở vùng bán đảo mới có thể về nhà được vào hôm thứ bảy.

Các khu cư trú khác sẽ được mở đường trở lại, dân trong các vùng ấy sẽ có thể về để kiểm tra nhà cửa xem hư hao nặng nhẹ như thế nào. Những vùng tình hình quá nguy hiểm không thể vào được, cảnh sát sẽ lập hàng rào hay giăng băng vàng để cảnh báo cho mọi người biết. Khu Tài chánh vẫn còn hư hại nặng nên có biển báo cấm mọi người lui tới, như thể tức là những hoạt động kinh doanh vẫn chưa mở cửa lại. Đến cuối tuần, chỉ một vài nơi trong thành phố có điện. Người ta đồn rằng, có lẽ phải mất hai tháng nữa mới phục hồi toàn bộ hệ thống điện, may ra thì cũng phải mất một tháng. Thành phố còn bị tê liệt, nhưng đã bắt đầu nhúc nhích chuyển mình. Sau tám ngày thành phố bị hoàn toàn ngưng trệ, bây giờ đã có dấu hiệu phục hồi, nhưng phải mất nhiều tháng nữa nó mới có thể hoàn toàn đứng vững. Trong trại tạm trú, người ta bắt đầu bàn đến chuyện ra về. Nhiều năm qua họ đã sống trong tâm trạng lo sợ có động đất lớn, bây giờ nó đã đến thật và tàn phá rất dữ dội. Người thì chuẩn bị ra về, kẻ thì quyết định ở lại. Người già nói rằng họ không sống đủ lâu để chứng kiến một trận động đất khác như thế này, nên chẳng cần lo sợ. Người trẻ nôn nóng tái thiết nhà cửa để bắt đầu lại cuộc sống. Còn những người trung niên thì dựa vào thành phố để xây lại sự nghiệp. Họ đã mất mát quá nhiều và quá sợ hãi. Khi nào cũng có tiếng than thở của mọi người trong phòng ngủ, phòng ăn và trên đường đi, ngay cả trên các bãi biển chạy theo vùng Crissy Field. Ban ngày, người ta dễ quên những chuyện đã xảy ra. Nhưng vào đêm khuya, họ lại lo sợ sẽ có những cơn dư chấn. Mọi người trong thành phố như con chim gặp bão, luôn sống trong trạng thái nơm nớp lo sợ.

Sau khi đã nghe tin tức nói rằng ngày mai phi trường sẽ mở cửa trở lại, Melanie và Tom ngồi trên bãi biển, nhìn ra Vịnh và nói chuyện. Ngày nào họ cũng đến ngồi ở đây. Nàng nói cho anh biết chuyện xảy ra giữa Jake và Ashley, và từ đó nàng ngủ ở bệnh viện. Nàng nôn nóng về nhà để tránh mặt họ, và nàng sung sướng được biết về Tom nhiều hơn.

- Bây giờ anh sẽ làm gì? - Nàng hỏi. Ngồi với anh, nàng luôn luôn cảm thấy thoải mái, yên ổn. Anh có phong thái rất dễ chịu, tự tin và chân thật. Nàng cảm thấy rất vui vẻ khi ngồi với một người không liên quan đến công việc của nàng. Nàng quá chán các diễn viên, ca sĩ, nhạc sĩ và những người nàng phải tiếp xúc hàng ngày. Nàng đã sống chung đụng với nhiều người như thế, và thường kết bạn với những tên như Jake, thỉnh thoảng còn tệ hơn. Họ là những người chỉ biết đến mình, nghiện ma túy, điên khùng, hay tính tình rất xấu, chỉ muốn lợi dụng nàng mà thôi. Theo nhận xét của Melanie, họ vô lương tâm, vô đạo đức và luôn làm bất cứ gì có lợi cho họ. Nàng muốn đòi nàng hoàn thiện hơn thế. Mới mười chín tuổi, nàng có đạo đức hơn họ rất nhiều. Nàng không đụng đến ma túy, không lừa dối ai, không nói láo, không chỉ biết có mình, luôn luôn là người chân thật và đức hạnh. Nàng muốn người khác cũng như thế. Nàng và Tom đã nói nhiều về sự nghiệp của mình. Nàng không bỏ nghề, nhưng muốn làm theo ý thích của bản thân. Nàng không thể để cho mẹ điều khiển nàng mãi. Melanie nói với Tom rằng nàng đã chán cảnh bị kiểm soát, bị lợi dụng, và để cho người khác thúc giục. Anh rất ấn tượng trước lý lẽ của nàng, anh thấy nàng nói rất phải.

- Tôi phải trở về Berkeley để trả lại chỗ ở, - Tom nói.

- Có lẽ phải mất một thời gian tôi mới làm thế được. Ít ra phải đợi cầu Golden Gate và Richmond mở lại tôi mới có thể đi East Bay được. Sau đó tôi sẽ về Pasadena. Tôi sẽ nghỉ hè ở đây. Tôi có công việc ở San Fransico vào mùa thu, nhưng mọi chuyện bây giờ có thể thay đổi,

tuỳ vào công việc kinh doanh mở lại sớm hay muộn. - Giống như Melanie, Tom có đầu óc sáng suốt và sống có mục đích rõ ràng. Anh đã hai mươi hai tuổi, muốn làm việc vài năm, rồi đi học trường kinh doanh, có lẽ là ở Đại học UCLA.- Cô thì sao? Chương trình của cô trong vài tuần sắp đến như thế nào? - Họ chưa nói rõ kế hoạch chi tiết.

Anh biết nàng sẽ đi lưu diễn trong tháng bảy, sau khi đã trình diễn ở Las Vegas. Nàng đã nói với anh nàng rất ghét tới đây, nhưng đó là điểm đến rất quan trọng cho nàng, và chuyến lưu diễn này rất quan trọng. Sau đó, nàng định sẽ quay về L.A. vào tháng chín. Nhưng anh không biết kế hoạch trong tháng sáu của nàng ra sao. Bây giờ còn đang tháng năm.

- Tuần sau tôi có buổi ghi âm đĩa CD mới. Công việc này giúp tôi khởi động tốt. Ngoài ra, tôi rảnh cho đến khi trình diễn ca nhạc ở L.A. trong tháng sáu trước khi tôi đi. Đến khi ấy anh đã về Pasadena chưa? - Nàng hỏi, vẻ hy vọng. Anh cười và lắng nghe nàng. Tìm hiểu nàng rất thú vị, việc gặp nàng với anh như một giấc mơ. Anh cứ nghĩ rằng khi nàng về L.A. nàng sẽ quên anh. - Tôi rất muốn anh đến xem buổi trình diễn của tôi ở L.A. Khi làm việc, tôi rất chăm chú, nhưng có lẽ đến đó anh sẽ thấy rất vui. Anh có thể đem theo vài người bạn nếu anh muốn.

- Chắc em gái tôi sẽ rất thích, - anh cười đáp. - Tháng sáu con bé cũng ở nhà.

- Vậy anh dẫn cô ấy theo đi, - Melanie nói, rồi nàng hạ giọng: - Tôi hy vọng khi anh về, anh sẽ gọi cho tôi.

- Cô có nghe điện thoại của tôi không? - Anh lo lắng hỏi. Khi ra khỏi trại Presidio, trở về với cuộc sống cũ, nàng là ngôi sao lớn. Nàng có cần anh nữa không? Anh chỉ là anh chàng kỹ sư non nớt, không xứng với địa vị của nàng. Nhưng nàng thích gặp anh, cũng như anh thích nàng vậy.

- Dĩ nhiên tôi sẽ nghe, - nàng đáp. Hy vọng anh sẽ gọi tôi. - Nàng ghi số điện thoại di động của mình cho anh. Mạng điện thoại ở khu vực San Francisco chưa hoạt động, nhưng chỉ một thời gian nữa thôi. Mạng Internet vẫn chưa phục hồi. Người ta nói rằng nó sẽ hoạt động trở lại trong vòng một tuần nữa.

Họ trở lại bệnh viện trại, và Tom nói đùa:

- Nếu đi lưu diễn, tôi chắc cô sẽ không theo học trường điều dưỡng được.

- Phải, đúng thế. Trong lúc đi lưu diễn tôi sẽ không thể làm gì khác. - Hôm trước nàng đã giới thiệu Tom với mẹ, nhưng bà không ấn tượng. Theo bà, anh chỉ là một đứa bé, và nghề kỹ sư chẳng có nghĩa gì. Bà muốn Melanie đi chơi với các nhà sản xuất phim, các đạo diễn, ca sĩ hàng đầu, và các diễn viên tên tuổi, những người khiến cho báo chí để mắt tới, hay có thể giúp nàng tiến xa trên đường sự nghiệp. Jake dù thiếu đứng đắn, nhưng anh ta thuộc nhóm người được báo chí lưu tâm. Còn Tom sẽ không bao giờ được giới truyền thông nhắc đến. Và gia đình thuộc loại trí thức, giàu có của anh ở Pasadena cũng có vẻ tầm thường, không làm cho Janet quan tâm. Nhưng bà không lo việc này, bà nghĩ khi Melanie rời khỏi San Francisco, nàng sẽ quên anh ta ngay và họ không gặp lại nữa. Bà không biết rằng họ có kế hoạch gặp nhau tại L.A.

Melanie làm việc với Maggie suốt cả ngày. Họ cùng ăn bánh pizza vào buổi tối do Tom đem từ phòng ăn tập thể đến. Thức ăn rất ngon nhờ thực phẩm được chuyển tới còn tươi như thịt, trái cây và rau. Everett đến gặp họ sau khi đã dự buổi họp của hội Cai Rượu lần cuối cùng. Ông nói rằng ông đã bàn giao công việc cho người thư ký mới, một phụ nữ có nhà đã bị thiệt hại ở Marina, chị ta có ý định sẽ ở lại trong trại tạm trú Presidio nhiều tháng. Mấy ngày qua, các buổi họp rất hiệu quả, nó là nguồn giúp đỡ lớn cho ông. Ông nói cảm ơn Maggie vì bà đã động viên ông làm việc này. Bà khéo léo trả lời rằng không có bà, ông cũng tổ chức cuộc họp như thế được. Sau khi Tom và Melanie đi chơi một vòng trong đêm cuối cùng, họ ngồi nói chuyện với nhau. Đây là đêm mà hai người sẽ nhớ mãi.

- Tôi không thích về L.A, - Everett thú nhận, sau khi Tom và Melanie đã đi khỏi. Hai người hứa sẽ về chào họ trước khi đi ngủ. Sáng mai đám người trong trại sẽ về sớm, và Melanie sẽ không quay lại làm việc nữa. - Bà ở đây có sao không? - Ông lo cho bà. Maggie có tấm lòng tràn đầy nhiệt huyết, nhưng ông thấy bà vẫn có cái gì yếu đuối. Vì vậy mà ông yêu mến bà.

- Dĩ nhiên tôi sẽ không sao. Đừng hỏi đại. Tôi từng làm việc ở những nơi tồi tệ hơn thế này nhiều. - Bà cười, và ông cười theo.

- Tôi cũng vậy. Nhưng được ở đây với bà rất tuyệt, Maggie à.

- Tôi là xơ Maggie, - bà nhắc, rồi mỉm cười. Thỉnh thoảng giữa họ có cái gì đấy làm cho bà lo sợ. Ông bắt đầu xem bà như một phụ nữ bình thường, chứ không phải là nữ tu. Ông che chở cho bà, và bà nhắc ông nhớ rằng nữ tu không phải là phụ nữ, họ đã được Chúa che chở. - Tao hoá của tôi là chồng tôi, - bà trích Kinh Thánh để nói với ông. - Chúa sẽ chăm sóc tôi. Tôi sẽ ổn. Ông hãy lo làm sao cho mình được bình an ở L.A đi. - Bà còn hy vọng ngày nào đó ông sẽ đi Montana để tìm con trai, mặc dù bà nghĩ ông chưa sẵn sàng để làm vậy. Nhưng họ đã nói đến chuyện này hai lần, và bà khuyến khích ông nên nghĩ đến chuyện này.

- Tôi sẽ rửa những tấm hình tôi chụp ở đây. Chắc ông tổng biên tập sẽ rất thích. - Everett cười, lòng nôn nóng muốn thấy những tấm ảnh mà ông đã chụp cho Maggie vào đêm động đất và sau đó. - Tôi sẽ gửi cho bà những tấm hình mà tôi đã chụp bà.

- Tôi rất muốn được thế. - Bà cười. Đây là thời gian quan trọng cho tất cả mọi người. Chiều hôm đó bà đã nói rất nhiều với Melanie. Bà hy vọng có ngày Melanie sẽ tham gia công việc tình nguyện. Nàng rất giỏi về lĩnh vực này, nàng đã an ủi rất nhiều người với sự ân cần, dịu dàng của mình. - Cô ấy sẽ thành một nữ tu tuyệt diệu, - Maggie nói thế với Everett khiến ông cười hô hố.

- Cô bé sẽ không gia nhập đâu. Mẹ của Melanie sẽ giết cô bé thôi. - Everett đã gặp Janet một lần. Ông rất ghét bà ta. Ông nghĩ Janet ồn ào, kênh kiệu, khoe khoang và thô lỗ. Bà ta xem Melanie như cô gái năm tuổi, và khai thác tối đa sự thành công của nàng.

- Tôi đề nghị cô ấy tham gia một vài công việc tình nguyện của Thiên Chúa giáo ở L.A. Cô ấy có thể giúp đỡ những người vô gia cư. Melanie nói, cô ấy thích ngày nào đó sẽ tạm ngưng công việc đang làm, đi xa sáu tháng để giúp đỡ những người nghèo ở nước ngoài. Những điều kỳ lạ sẽ xảy ra. Có lẽ nó sẽ làm cho cô ấy được hạnh phúc. Cô ấy sẽ được làm việc trong một thế giới khác, nhiều ý nghĩa hơn.

- Có lẽ cô bé sẽ làm thế, nhưng tôi nghĩ điều đó chắc còn lâu mới xảy ra, vì mẹ cô rất căng. Cô bé phải thu đĩa mới, phải hát để đoạt giải Grammy. Nếu cô bé muốn làm, thì phải đợi một thời gian rất lâu.

- Ai biết được, - Maggie đáp. Bà đã cho Melanie tên của một vị linh mục ở L.A. Vị này luôn làm công việc giúp đỡ những người vô gia cư trên đường phố, năm nào ngài cũng đi Mexico nhiều tháng để giúp những người nghèo ở đấy.

- Còn bà thì sao? - Everett hỏi. - Rồi bà sẽ làm gì? Trở về Tanderloun khi hết việc ở đây à? - Ông ghét khu vực bà ở. Dù nghĩ sao thì vùng ấy vẫn là nơi rất nguy hiểm cho bà.

- Chắc tôi phải ở lại đây một thời gian lâu. Các nữ tu khác cũng sẽ ở lại, cùng một vài linh mục. Nhiều người dân đang sống ở đây không biết đi đâu. Người ta phải giữ cho các trại tạm trú hoạt động ít ra sáu tháng nữa. Tôi sẽ làm việc trong bệnh viện trại, nhưng thỉnh thoảng phải về nhà để xem tình hình ở đấy ra sao. Có lẽ ở đây có nhiều việc để cho tôi làm.

- Khi nào tôi sẽ gặp lại bà, Maggie? - Ông lo lắng hỏi. Ông muốn gặp bà hằng ngày, nhưng ông cảm thấy bà sẽ biến mất hẳn khỏi cuộc đời ông.

- Tôi không biết, - bà đáp, có vẻ buồn một phút, rồi bà cười khi nhớ chuyện bà muốn nói với ông đã mấy hôm.

- Everett này, ông biết không, ông nhắc tôi nhớ đến bộ phim mà tôi đã xem khi còn nhỏ. Phim đã lâu rồi, do Robert Mitchum và Deborah Kerr đóng. Một nữ tu và một thủy thủ bị kẹt trên hòn đảo hoang vắng. Họ yêu nhau, nhưng không hoàn toàn. Họ đã cố, không để cho chuyện này xảy ra, và trở thành bạn bè của nhau. Mới đầu anh thủy thủ xử sự rất tệ, khiến vị nữ tu sững sốt. Anh ta uống nhiều, và bà ấy giấu rượu của anh ta đi. Bà đã cải biến anh ta, và anh ta ân cần săn sóc bà. Trong thời gian sống trên đảo, họ phải trốn tránh người Nhật vì đang xảy ra Thế chiến Thứ hai. Cuối cùng, họ được cứu thoát. Anh ta trở về hải quân và bà vào lại tu viện. Phim

có tên “Heaven Knows, Mr. Allison” [\[5\]](#), rất hay. Tôi rất thích nó. Deborah Kerr đóng vai nữ tu thật tuyệt vời.

- Bà cũng thế, - ông buồn bã đáp. - Tôi sẽ rất nhớ bà, Maggie à. Được nói chuyện với bà hằng ngày là điều rất tuyệt vời.

- Khi dịch vụ điện thoại hoạt động trở lại, ông có thể gọi cho tôi, nhưng tôi nghĩ chắc một thời gian nữa mới có. Tôi sẽ cầu nguyện cho ông, Everett, - bà nói và nhìn vào mắt ông.

- Có lẽ tôi cũng sẽ cầu nguyện cho bà, - Everett đáp.

- Bộ phim hay ở chỗ họ yêu nhau mà kết quả chỉ thành bạn. Chuyện của chúng ta cũng như thế phải không?

Bà im lặng một hồi lâu, suy nghĩ, rồi đáp: - Tôi nghĩ là chúng ta nhạy cảm hơn. Nữ tu không được phép yêu.

- Nếu họ yêu nhau thì sao? - Ông hỏi và hy vọng tìm được câu trả lời tốt hơn.

- Họ không yêu nhau. Họ không thể. Họ đã kết hôn với Chúa.

- Đừng nói thế. Có nhiều nữ tu đã bỏ tu viện. Thậm chí họ còn lấy chồng. Anh trai bà cũng hoàn tục. Maggie...

Bà chặn lại không cho ông nói tiếp, nếu không họ sẽ ân hận. Bà không thể làm bạn ông nếu ông không tôn trọng ranh giới của bà và vượt qua ranh giới đó. - Everett, đừng. Tôi là bạn ông. Tôi nghĩ ông cũng là bạn tôi. Chúng ta hãy cảm ơn Chúa vì được như thế.

- Nếu tôi muốn vượt qua ranh giới thì sao?

- Đừng. - Bà cười, đôi mắt tinh anh nhìn ông. - Ông đã muốn một ông không thể. Hay ông nghĩ là ông muốn thế. Ngoài đời có vô số người hợp với ông hơn.

- Nhưng không ai như bà. Tôi nghĩ ở đời này không có ai như bà.

Bà cười. - Có lẽ đây là điều hay. Ngày nào đó ông sẽ mừng vì đã làm bạn với tôi.

- Tôi mừng vì đã gặp bà, - ông đáp.

- Tôi cũng vậy. Ông là người tuyệt vời, tôi tự hào vì được quen biết ông. Tôi cam đoan thế nào ông cũng đoạt được giải Pulitzer về những bức hình ông đã chụp. - Trong một lần đi dạo chơi, ông đã rụt rè nói cho bà nghe về cuộc đời, về sự nghiệp của mình. - Hay sẽ được giải thưởng khác. Tôi rất nôn muốn xem những tác phẩm của ông. - Bà tế nhị lái ông sang chuyện khác, an toàn hơn và ông biết thế. Bà đã không mở một cánh cửa nào khác cho ông.

Khi Melanie và Tom trở lại để chào họ thì đã mười giờ. Trông họ trẻ trung, hạnh phúc vì tình yêu chớm nở. Everett ghen với họ. Cuộc đời họ đang bắt đầu. Ông cảm thấy như cuộc đời của mình đã hết, phần tuyệt vời nhất đã mất, mặc dù hội Cai Rượu và việc bỏ rượu đã thay đổi đời ông theo hướng tốt đẹp. Ông chỉ buồn vì công việc và nhớ những cuộc chiến tranh cũ. San Francisco và trận động đất đã làm loé lên lại tia sáng trong cuộc đời ông. Ông hy vọng những bức hình ông chụp sẽ rất đẹp. Nhưng ông nghĩ rằng ông đang trở lại công việc đã làm cho ông gặp một ít thách thức, trước đây cũng chính nó đã đẩy ông vào chỗ nghiện rượu.

Melanie hôn Maggie để từ biệt. Ngày hôm sau, Everett sẽ cùng Melanie và đoàn người của nàng sẽ ra về. Họ thuộc trong số những người rời San Francisco trước nhất, xe bus sẽ đến đón họ lúc tám giờ. Hội Chữ Thập Đỏ đã sắp xếp việc này. Những người khác ở tại những nơi khác nhau sẽ lần lượt ra về sau. Người ta thông báo rằng họ sẽ ra phi trường bằng những con đường phụ trong thành phố, vì trên xa lộ có nhiều chỗ hư hỏng, cho nên họ phải mất hai giờ mới đến phi trường được, hay có thể lâu hơn.

Everett buồn bã chào tạm biệt Maggie. Ông ôm ghì bà, rồi chuôi vào tay bà vật gì đó. Đợi cho đến khi ông đi rồi, bà mới mở tay ra xem. Đây là cái thẻ cai rượu một năm. Ông gọi đây là bùa may mắn. Bà cười, nước mắt lưng tròng, rồi bỏ đồng xu vào túi.

Tom đưa Melanie về tận phòng của nàng. Nàng sẽ ngủ đêm cuối cùng ở đây. Đây là lần đầu tiên nàng trở lại từ khi xảy ra chuyện bê bối giữa Jake và Ashley. Nàng đã thấy họ ở chỗ loa phóng thanh, nhưng nàng tránh mặt. Ashley có đến bệnh viện mấy lần để nói chuyện với nàng, nhưng Melanie giả vờ bận việc hay lên ra cửa sau. Nàng không muốn nghe cô ta nói láo, viện cớ này nọ để biện minh. Theo Melanie nghĩ thì Jake và Ashley rất xứng đôi. Bây giờ nàng đã hạnh phúc với Tom. Anh là người rất đặc biệt, có lòng tốt, tình cảm sâu sắc, rất hợp với nàng.

- Khi dịch vụ điện thoại hoạt động trở lại, anh sẽ gọi cho em. - Tom hứa với Melanie. Anh sung sướng khi biết nàng sẽ trả lời điện thoại của mình. Anh cảm thấy mình thật may mắn. Anh không quan tâm đến việc nàng làm nghề gì, anh nghĩ nàng là cô gái dễ thương nhất anh từng gặp. Và nàng cũng ấn tượng về anh.

- Em sẽ rất nhớ anh, - nàng đáp nhỏ.

- Anh cũng vậy. Chúc em ghi âm CD mới thật tốt. Nàng nhún vai. - Việc ấy đôi khi cũng vui. Sau khi về nhà rồi, em phải diễn tập rất nhiều. Em cảm thấy mình không còn là một ca sĩ chuyên nghiệp nữa.

- Không có chuyện đó đâu. Anh không lo việc ấy.

- Em sẽ nghĩ nhiều đến anh. - nàng nói, rồi cười. - Em cũng sẽ nhớ trại tị nạn ở San Francisco. - Anh cười nhìn nàng, rồi đột nhiên cúi xuống ôm nàng vào lòng và hôn nàng. Nàng kinh ngạc nhìn anh. Nàng không ngờ, nhưng thích thú. Anh chưa hôn nàng trong những lần đi dạo chơi, hay ngồi bên nhau. Họ là bạn bè cho đến khi ấy, và hy vọng được như vậy mãi mãi.

- Hãy bảo trọng, Melanie, - anh nói nho nhỏ. - Ngủ ngon em nhé. Sáng mai anh sẽ gặp em. - Trong phòng ăn tập thể, mọi người đang gói thức ăn dùng buổi trưa cho những người đi vào sáng hôm sau. Họ không biết họ phải đợi ở phi trường bao lâu, hay ở đây có thức ăn không. Có lẽ không có, nên phòng ăn tập thể cung cấp đầy đủ mọi thứ để cho họ mang theo.

Melanie vào phòng với nụ cười băng khuâng ở trên môi. Nàng chú ý thấy Ashley ngủ riêng trên giường mình mà không nằm chung với Jake. Mẹ nàng đang ngủ say, bà ngáy khò khò. Đây là đêm cuối cùng của họ tại trại tạm trú. Ngày hôm sau khi về với cuộc sống thoải mái ở L.A. họ sẽ xem đây như là giấc mộng. Nhưng Melanie nghĩ nàng sẽ nhớ mãi những ngày ở đây.

Melanie thấy Jake thức dậy và không để ý đến nàng. Khi nàng đi vào, Jake nằm quay lưng lại, không nhúc nhích, nàng cảm thấy nhẹ người. Nàng không muốn gặp Jake hay đi với anh vào ngày hôm sau. Nhưng họ không có sự lựa chọn nào khác. Họ sẽ cùng đi một chuyến máy bay với chừng năm chục người khác ở trong trại.

Melanie nằm xuống giường, đắp chăn, nàng nghe Ashley nói thì thào: - Mel... Mel... mình xin lỗi.

- Không sao, Ash... đừng lo, - Melanie đáp mà lòng nghĩ đến Tom. Nàng nằm quay lưng về phía cô bạn thân thời thơ ấu đã phản bội mình, và năm phút sau nàng ngủ với lòng thanh thản. Ashley nằm trăn trở cả đêm, cô biết mình đã mất người bạn thân nhất. Và cô nghĩ Jake không đáng cho cô phải mất một người bạn như Melanie.

Chương 10

Sáng hôm sau, Tom và vợ Maggie đến tiễn những người trong trại ra về. Họ dùng hai xe bus đưa học sinh đi học để chuyên chở mọi người ra phi trường. Thức ăn đã được chuẩn bị cho những người lên đường. Tom và một số công nhân làm việc trong phòng ăn tập thể chuyển lên xe lúc sáu giờ sáng. Mọi việc đều đã sẵn sàng.

Giờ phút chia tay rất buồn, khiến mọi người rơi nước mắt, dù họ sung sướng khi được ra về. Họ hứa sẽ gọi điện thoại, viết thư, hay đi thăm nhau. Những người sống ở Presidio đã chia sẻ cùng nhau bao nỗi vui buồn và đau đớn. Họ sẽ mãi mãi chia sẻ nhau những nỗi niềm ấy.

Khi Jake, Ashley và những người khác lên xe, Melanie vẫn đứng nói chuyện với Tom. Janet thúc giục con gái, thậm chí bà không thèm chào Tom. Bà vẫy tay chào hai người phụ nữ đến tiễn bà đi. Những người khác ao ước họ cũng sẽ được trở về nhà, mặc dù nhà cửa họ đã bị đổ nát. Những người ở tại L.A may mắn được ra về và trở lại cuộc sống bình thường, nhưng phải mất một thời gian lâu, những người ở San Francisco mới được như thế.

- Cần thận nhé, Melanie, - Tom nói nhỏ. Anh ôm nhẹ nàng và hôn nàng. Nàng không biết Jake có thấy không, nhưng nàng không cần lưu tâm. Chuyện giữa họ đã hết, và đáng ra đã hết từ lâu mới phải. Nàng nghĩ khi về lại L.A. thế nào anh ta cũng xài ma túy. Nàng không cần quan tâm đến việc đó nữa. - Khi nào anh về Pasadena, anh sẽ gọi em.

- Anh cũng phải cẩn thận, - Melanie đáp nho nhỏ và hôn nhẹ lên môi anh, rồi nhảy lên xe. Khi nàng đi qua Jake, anh ta hần học nhìn nàng. Everett đứng ngay phía sau nàng trước khi lên xe. Ông chào Maggie, bà ra hiệu cho ông thấy bà đang giữ cái thẻ của ông trong túi mình.

- Giữ cái ấy cho kỹ, Maggie, - ông nói. - Nó sẽ đem may mắn đến cho bà.

- Tôi luôn luôn được may mắn, - bà đáp và cười với ông. - Tôi đã thật may mắn khi gặp ông, - bà nói thêm.

- Tôi cũng thế. Chúc bà bình an và hãy cẩn thận. Tôi sẽ liên lạc với bà, - ông ta hứa và hôn lên má bà, nhìn vào mắt bà một lát rồi bước lên xe.

Everett mở cửa sổ xe gần chỗ ông ngồi, vẫy tay chào Maggie khi xe chạy. Bà và Tom đứng nhìn theo một hồi lâu rồi trở về với công việc của mỗi người. Maggie buồn, lặng lẽ đi vào bệnh viện, lòng phân vân không biết có bao giờ bà gặp lại Everett hay không, bà nghĩ rằng nếu không gặp thì đây là do ý Chúa. Bà cảm thấy bây giờ bà không có quyền đòi hỏi nhiều cho mình. Bà đã ở bên cạnh ông trong một tuần vừa qua, dù bây giờ không gặp lại ông, bà vẫn phải vui vẻ với công việc. Bà sờ cái thẻ cai rượu trong túi, rồi bắt tay vào công việc với sự hăng hái để khỏi nghĩ đến ông. Bà nghĩ mình không được phép như thế. Ông đã trở về với cuộc sống của ông, và bà cũng phải trở về với cuộc sống của mình.

Chuyến xe đưa họ đến phi trường hoá ra lâu hơn dự kiến rất nhiều. Trên đường vẫn còn nhiều vật cản, phần lớn đường sá vẫn còn nhiều nơi bị hư hỏng. Những đường tránh đều bị sập, nhiều tòa nhà cao tầng đã trở thành bình địa, tài xế xe buýt phải lái chạy vòng quanh rất xa để đến phi trường. Nhiều nơi trong phi cảng bị thiệt hại nặng. Hành khách rất ít, vì chỉ có một vài chiếc máy bay đến thôi. Chiếc máy bay của họ đang đợi ở trên đường băng, sẽ cất cánh vào lúc một giờ. Mọi người đăng ký lên máy bay, trông người nào người nấy như dân tị nạn. Họ đã mất thẻ tín dụng, chỉ có một ít tiền mặt. Những ai cần tiền mua vé, Hội Chữ Thập Đỏ sẽ trả cho họ. Pam còn giữ thẻ tín dụng của Melanie nên cô trả hết tiền vé cho đoàn người của họ. Khi đó, Janet nói bà và Melanie phải ngồi vé hạng nhất.

- Không cần làm thế, mẹ à, - Melanie đáp. - Con muốn ngồi với những người khác.

- Con làm thế sau khi đã hy sinh cho họ ư? Đáng ra họ phải đưa máy bay đến chỗ chúng ta mới phải. - Janet quên rằng nhiều người khác cũng đã trải qua cơn hoạn nạn như họ. Everett đang

đứng gần đó, ông dùng thẻ tín dụng của tòa báo để trả tiền vé. Ông nhìn Melanie. Nàng cười và tròn xoe đôi mắt khi Ashley cùng Jake đi qua. Bất cứ khi nào Ashley đến gần người bạn cũ, trông cô vẫn có vẻ ngượng ngùng. Jake thì đầy vẻ ngán ngẫm.

- Lạy Chúa, tôi rất nôn về lại L.A. - Jake gầm gừ nói. Everett nhìn anh ta với nụ cười trên môi.

- Còn chúng tôi rất muốn ở lại đây, - Everett châm biếm, và Melanie cười, nhưng trường hợp của ông ta và nàng thì đúng như thế thật. Cả hai người đều không muốn xa nơi đây.

Nhân viên hàng không đang giúp đỡ họ rất tích cực. Họ biết những người này đã trải qua những cảm giác khủng khiếp, nên đối xử với hành khách như những nhân vật quan trọng, chứ không chỉ với Melanie và đoàn thân cận của nàng thôi. Theo lý thuyết, ban nhạc của Melanie còn dùng vé của ban tổ chức buổi lễ báo, nhưng vé của họ đều bị mất hết ở khách sạn. Pam sẽ tìm biện pháp giải quyết sau này. Còn bây giờ, người nào cũng muốn nhanh về nhà. Họ không có cách gì để báo cho gia đình biết họ bình an vô sự từ khi xảy ra trận động đất, ngoại trừ Hội Chữ Thập Đỏ đã tận tình giúp đỡ. Bây giờ hãng hàng không đảm trách công việc này cho họ.

Họ ngồi vào chỗ xong, máy bay cất cánh. Khi đó, phi công liền chúc mừng họ. Ông ta nói, ông hy vọng chín ngày qua không làm cho mọi người quá sợ hãi. Nhiều hành khách đã rơi nước mắt. Everett chụp Melanie và đoàn người của cô những tấm ảnh cuối cùng. Họ rất khác xa với lúc mới đến. Melanie mặc chiếc quần lính, buộc lưng bằng sợi dây, chiếc áo thun chắc của người đàn ông nào đó to hơn nàng gấp mười lần. Janet vẫn mặc áo quần mà bà đã mặc sau hậu trường buổi lễ. Chiếc quần bằng Polyester bà mặc khi mới đến, bây giờ bà vẫn mặc lại, nhưng bà đã thay áo lao động lấy ở nơi bàn cứu trợ, giống như mọi người khác. Bà mặc cái áo có kích nhỏ nên chật ních. Nó trông không hợp với chiếc quần Polyester và đôi giày cao gót. Bà nhất quyết không chịu đi dép kẹp như mọi người trong trại. Pam mặc nguyên cả bộ đồ lính do đội Vệ binh Quốc gia đưa. Còn những nhân viên và nhạc công trong đoàn mặc áo quần lao động như phạm nhân. Everett tin tấm ảnh chụp họ sẽ được tờ Scoop đăng, có thể là lên trang bìa. Tấm ảnh này rất tương phản với những tấm mà ông đã chụp Melanie khi nàng trình diễn trong buổi lễ. Khi ấy nàng mặc áo dạ hội bằng lưới và xêquin lông lánh, mang giày đẹp. Melanie nói chân nàng như chân nông dân, móng chân nàng bây giờ đã lấm đầy đất bụi trong trại khi nàng chạy quanh trong đôi dép kẹp bằng cao su. Everett còn mang đôi giày cao cổ chần bò da đen như da thằn lằn.

Hành khách trên chuyến bay được phục vụ rượu sâm banh, cocktail và bánh qui xoắn. Chưa đầy một giờ sau, máy bay hạ cánh ở phi trường L.A giữa tiếng reo hò và nước mắt. Họ đã sống chín ngày trong sự kinh hoàng. Có người gặp nguy hiểm có người không, nhưng hầu hết đều trải qua những giây phút khủng khiếp. Melanie nhận ra trong số họ có nhiều người đã được Maggie khâu vết thương. Chỉ trong vài ngày mà nàng có cảm giác rằng họ đã khâu vết thương cho hết một nửa trại. Nghĩ đến chuyện đó, nàng nhớ Maggie. Nàng định khi điện thoại hoạt động trở lại, nàng sẽ gọi cho bà.

Chiếc máy bay chạy đến chỗ cuối cùng của đường băng, và khi họ bước ra, cả một hàng rào phóng viên nhà báo đang đợi. Họ là những người sống sót đầu tiên của trận động đất ở San Francisco trở về L.A. Ở đây còn có máy quay phim của đài truyền hình, và khi Melanie vừa ra cổng, họ nhào đến nàng. Trông nàng hơi choáng váng. Mẹ nàng đã bảo nàng chải tóc, để phòng khi có phóng viên chụp ảnh, nhưng nàng không quan tâm. Nàng sung sướng được về nhà, nhưng nàng không nghĩ nhiều về chuyện này khi còn ở trong trại. Ở đây nàng quá bận công việc.

Các nhiếp ảnh viên còn nhận ra Jake, họ chụp ảnh anh ta, nhưng anh ta đi qua Melanie mà không nói một tiếng. Jake nói với những người đứng gần đấy rằng không biết anh ta có gặp lại nàng không, và chắc còn lâu mới gặp lại. May thay, không có nhà báo nào nghe anh ta nói thế.

- Melanie!... Melanie!.. Đến đây... Sao thế?... Cô sợ không?... Cô có bị thương không?... Nào, cười lên... Cô tuyệt quá! - Everett tự hỏi một cách châm biếm rằng: mới mười chín tuổi ai mà không thích thế? Họ không thấy Ashley đâu hết trong đám đông. Cô ta đã đi phía sau để đợi Janet và Pam như bao nhiêu lần trước. Các nhạc công đều ra về sau khi đã chào từ giã Melanie và mẹ

nàng. Họ nói với nàng rằng họ sẽ gặp nàng tại buổi diễn tập vào tuần sau. Pam nói cô ta sẽ gọi họ để ấn định ngày giờ. Buổi ghi âm tiếp theo của Melanie sẽ diễn trong vòng một tuần nữa.

Họ phải mất nửa giờ mới chen lấn qua đám đông phóng viên và nhiếp ảnh để đến chỗ xe taxi đậu ở vỉa hè. Lần đầu tiên trong nhiều năm, không có xe Limousine đợi họ. Melanie muốn đi khỏi đám báo chí ngay. Everett đóng cửa xe, vẫy tay chào và nhìn họ ra về. Ông không làm sao không nghĩ đến cuộc sống gian khổ của họ trong tuần qua. Khi Melanie đã đi, đám báo chí cũng biến mất. Melanie đi xe đầu với Pam, còn Ashley đi chiếc thứ hai với Janet. Jake đã về một mình từ lâu. Còn các nhạc công thì mạnh ai nấy lo.

Everett nhìn quanh một lát, lòng ông sung sướng khi được trở về, mặc dù không muốn. L.A không có gì thay đổi. Khó mà tin cuộc sống ở đây vẫn bình thường như thế này. Người ta không thể tưởng tượng được rằng cuộc sống ở San Francisco đã gần như ngừng lại, còn ở đây mọi việc vẫn bình thường. Everett cảm thấy điều này thật kỳ lạ. Ông lên taxi, đưa cho tài xế địa chỉ một nơi có buổi họp Hội Cai Rượu. Ông muốn đến đó trước khi về nhà. Buổi họp rất kỳ diệu. Ông đã kể cho mọi người ở đấy nghe về trận động đất, về buổi họp hội cai rượu mà ông đã tổ chức ở Presidio, rồi trước khi chấm dứt, ông buột miệng nói mình đã yêu một nữ tu. Sau đó, khi ông đứng dậy để ra về, nhiều người đã đến hỏi ông về trận động đất, và một người bạn thân đã hỏi chuyện ông.

- Nay ông bạn hãy nói về chuyện oái oăm ấy đi. Chuyện ấy sẽ giải quyết như thế nào?

- Không giải quyết được, - Everett đáp.

- Bà ấy có rời tu viện để theo anh không?

- Không. Bà ấy thích làm nữ tu.

- Vậy anh tính sao?

Everett ngẫm nghĩ một lát mới đáp: - Tôi vẫn tiếp tục sống một mình. Đến dự họp hội cai rượu mỗi tuần. Và yêu bà ấy mãi mãi.

- Như thế có ổn cho anh không? - Người bạn thân lo lắng hỏi.

- Phải ổn thôi, - Everett đáp. Nói xong, ông bước ra khỏi phòng họp và gọi taxi về nhà.

Chương 11

Melanie có kế hoạch trải qua ngày cuối tuần bên hồ bơi. Đây là cách nghỉ ngơi xả stress hoàn hảo sau chín ngày căng thẳng tinh thần. Nàng nghĩ nàng ít bị căng thẳng hơn những người khác. So với những người bị thương tích, mất người thân yêu, mất nhà cửa, nàng sung sướng hơn nhiều, lại còn hữu dụng vì trong thời gian này nàng đã làm việc trong bệnh viện của trại. Và nàng đã gặp Tom.

Như đã tiên đoán, Jake không gọi nàng từ khi họ trở về, việc này làm cho nàng sung sướng vô cùng. Ashley có gọi đến nhiều lần, cô ta nói chuyện với mẹ nàng, nhưng Melanie không trả lời. Nàng nói với mẹ rằng nàng đã dứt khoát.

- Con không nghĩ làm thế với cô ta là quá đáng à? - Mẹ nàng nói khi Melanie đang sơn móng tay bên cạnh hồ bơi. Hôm ấy trời rất đẹp. Pam đã mời người đến massage cho nàng vào xế chiều. Sống cuộc sống quá nhàn rỗi và hưởng thụ, nàng cảm thấy tội lỗi, nàng ước chỉ được quay lại được bệnh viện trại để làm việc với Maggie và gặp Tom. Bây giờ về với cuộc sống quen thuộc ở L.A, nàng muốn có công việc gì đấy để làm. Nàng nhớ cả hai người.

- Con không nghĩ rằng việc đó là vì lỗi của Jake hơn là lỗi của Ashley ư? - Janet thích Ashley, bà hứa với cô ta khi nào về nhà bà sẽ nói với Melanie và mọi việc sẽ ổn thoả hết. Theo Melanie thì mọi việc không ổn như bà nghĩ.

- Ashley lớn rồi, cô ấy bằng lòng làm thế kia mà. Nếu cô ta đã nghĩ đến tình bạn, nghĩ đến con, chắc cô ta đã không làm thế. Cô ta không quan tâm đến tình bạn. Và bây giờ con cũng không.

- Đừng trẻ con. Hai đứa là bạn bè từ khi mới lên ba mà.

- Theo quan điểm của con thì sự trung thành là điều đáng quý. Con nghĩ cô ta không thế. Cô ta cứ lấy anh ấy, còn con thì thôi, chấm dứt hẳn. Chuyện này buồn thật đấy. Con nghĩ tình bạn đối với cô ta chẳng nghĩa lý gì, không phải như con. Biết thế càng tốt. - Melanie không nhượng bộ.

- Mẹ đã nói với Ashley mẹ sẽ nói chuyện với con và mọi việc sẽ yên ổn. Con không muốn mẹ trở thành kẻ ngớ ngẩn, kẻ nói láo chứ? - Mẹ nàng hỏi, nhưng sự can thiệp của bà chỉ làm cho Melanie cương quyết thêm. Nàng thích sự trung thực và lòng chung thủy. Nhất là cuộc sống nàng đang sống, mọi người đều muốn lợi dụng nàng, thừa cơ đục nước béo cò. Nàng đã tin tưởng họ, nhưng hoá ra họ là đồ cặn bã của xã hội, ngay cả Jake. Nhưng nàng không ngờ người bạn thân của mình lại có thể hành động đê hèn như thế, nàng không chấp nhận. Nàng giận mẹ vì đã cố thuyết phục nàng làm ngược lại.

- Con đã nói rồi, mẹ. Con dứt khoát. Cứ như thế mà sống. Khi gặp cô ta con sẽ chào hỏi tử tế, nhưng mọi thứ khác thì đường ai nấy đi.

- Làm thế là quá căng với cô ta, - Janet buồn rầu nói. Melanie không thích việc mẹ nàng bênh vực cho hành động của Ashley.

- Đáng ra cô ta phải nghĩ đến điều này trước khi chui vào túi ngủ của Jake. Con nghĩ cô ta đã ngủ với anh ta suốt tuần. - Janet im lặng một phút mới nói.

- Mẹ khuyên con nên suy nghĩ lại.

- Con đã suy nghĩ rồi. Ta nói sang chuyện khác thôi. Janet buồn bã bỏ đi. Bà đã hứa sẽ gọi Ashley nên bây giờ bà không biết phải ăn nói làm sao. Bà không thích nói cho cô ta biết rằng Melanie đã dứt khoát. Theo Melanie thì tình bạn mười sáu năm giữa hai người đã chết. Bà biết, khi Melanie cảm thấy bị phản bội, nàng rất cương quyết. Trước Jake, một người bạn trai khác đã lừa dối Melanie, và một người trợ lý nàng tin tưởng đã ăn cắp tiền của nàng. Chiều đó Janet gọi Ashley, bà nói Melanie cần có thời gian để nguôi giận, vì nàng còn bị tổn thương. Ashley đáp cô ta hiểu, và khóc ròng. Janet hứa sẽ gọi lại cô ta. Ashley như đứa con gái thứ hai của bà, nhưng cô ta không còn là cô em gái của Melanie nữa khi đã ngủ với Jake. Ashley hiểu Melanie quá rõ, nên cô ta biết rằng mình sẽ không được nàng tha thứ.

Khi người thợ làm móng tay móng chân cho Melanie xong, nàng nhảy xuống hồ bơi. Nàng bơi mấy vòng thì người huấn luyện viên đến. Pam đã chuẩn bị trước cho nàng mọi việc rồi mới về nhà. Sau khi người huấn luyện viên đã xong việc, Janet mua thức ăn Trung Hoa làm sẵn mang đến, nhưng Melanie chỉ ăn hai cái trứng luộc. Nàng nói nàng không đói và cần giảm cân. Thức ăn ở trại tạm trú rất béo và ngon. Bây giờ nàng cần giữ thân hình thon mảnh để trình diễn trong vài tuần sắp đến. Nghĩ đến việc Tom và em gái của anh sẽ đến dự, nàng cười một mình. Nàng chưa nói cho mẹ nàng biết về chuyện của anh, vì nàng nghĩ còn lâu anh mới đến. Anh còn ở San Francisco một thời gian nữa. Nhưng bà Janet hình như đọc được suy nghĩ của con, nên khi Melanie ăn trứng trong bếp, bà đã hỏi về anh ta. Mẹ nàng ngón thức ăn Trung Hoa rất nhiều, bà nói trong chín ngày qua bà đói meo. Nhưng thực ra không phải thế. Mỗi lần nàng gặp mẹ là thấy bà ăn bánh cam vòng, kem que, hay một bao khoai tây chiên. Trông bà có vẻ như đã tăng thêm năm pound, nếu không muốn nói là mười.

- Chắc con không yêu anh chàng con gặp trong trại chứ? Anh chàng kỹ sư ở Berkeley đấy. - Bà đã không thêm quan tâm đến Tom, nên Melanie rất ngạc nhiên khi thấy bà nhớ đến cả bằng cấp của anh ấy.

- Mẹ đừng lo chuyện đó, - Melanie thản nhiên đáp. Nàng nghĩ việc này không liên quan gì đến mẹ, vì hai tuần nữa nàng đã hai mươi tuổi rồi. Theo nàng, nàng đã khôn lớn, đủ sức chọn người yêu cho mình. Nàng biết mình đã mắc nhiều sai lầm trong quá khứ, như chuyện với Jake. Tom hoàn toàn khác, nàng thích làm bạn với anh, cuộc sống của anh lành mạnh hơn cuộc sống của Jake rất nhiều.

- Con nói thế nghĩa là sao? - mẹ nàng lo lắng hỏi.

- Nghĩa là anh ấy rất dễ thương. Con lớn rồi, có lẽ con sẽ gặp anh ấy. Con hy vọng thế, nếu anh ấy gọi.

- Nó sẽ gọi. Nó mê con. Dù sao thì con cũng là Melanie Free.

- Việc ấy có gì khác đâu? - Nàng hỏi lại và cảm thấy buồn.

- Khác rất nhiều. Mọi người trên thế giới này đều thấy rất khác. Ngoại trừ con. Con không nghĩ con đã hạ mình một cách quá đáng ư? Này, rồi vấn đề con là ngôi sao ra khỏi thân phận làm người, con đã có DNA ngôi sao trong máu. Mẹ tin anh chàng này mê con không phải con là người bình thường đâu. Ai muốn đi chơi với đồ vô danh tiểu tốt? Đi chơi với ngôi sao như con, anh ta sẽ rất tự hào.

- Con không nghĩ anh ta tự hào tự hiếp gì hết. Anh ấy là người nghiêm túc.

- Chán quá! - Mẹ nàng thốt lên với vẻ ngán ngẩm.

- Anh ấy thông minh. Con thích những người thông minh. - Thực vậy, nàng không ân hận về việc này.

- Vậy thì việc con chấm dứt với Jake là điều hay. Anh ta làm cho mẹ nổi điên suốt cả chín ngày qua. Anh ta là nhè mãi.

- Con nghĩ mẹ thích anh ta chứ! - Melanie có vẻ ngạc nhiên.

- Mẹ cũng nghĩ thế, - Janet đáp. - Vào lúc chúng ta ra về, mẹ rất đau đớn vì anh ta. Nhiều người khi gặp chuyện khủng hoảng như thế này thường có những hành động không tốt. Anh ta là một trong số đó. Anh ta chỉ nghĩ cho mình.

- Ashley cũng là một trong số đó. Mẹ không nên xen vào chuyện rắc rối này làm gì. Nếu cô ta đã ngủ với Janet thì cứ để cô ta lấy anh ta. Cô ta cũng là loại chỉ biết yêu bản thân mà thôi.

- Có lẽ con nói đúng. Nhưng đừng cắt đứt hợp đồng với Ashley. - Melanie im lặng, nàng về phòng sớm. Căn phòng được trang hoàng bằng xa tanh hồng và trắng do mẹ nàng thiết kế. Ngay cả con gấu bông cũng được bọc bằng lông màu hồng. Melanie đã yêu cầu trang hoàng đơn giản thôi, nhưng bà không nghe. Janet nói nàng phải có phòng ngủ như thế. Nhưng ít ra Melanie cũng thấy căn phòng rất dễ chịu, nhất là khi nằm xuống giường, nàng thấy rất êm ái.

Bỗng nàng có cảm giác tội lỗi khi nhớ đến cảnh mọi người sống trong trại tạm trú ở San Francisco. Nàng nghĩ có người còn ở đây hàng tháng trời, trong khi nàng nằm trên giường phủ bằng lông và xa tanh. Dù sao sống như thế này cũng sai, ngay cả khi tin rằng mình có quyền. Và lại, nếp sống như thế này là của mẹ nàng, chứ không phải của nàng. Càng ngày Melanie càng nhận thấy rõ ràng như thế.

Vào chiều thứ bảy, khi Melanie và đoàn người của nàng bay về L.A thì Seth Sloane ngồi trong phòng khách, nhìn vào không gian. Đã chín ngày trôi qua sau trận động đất, họ sống cô lập với thế giới bên ngoài. Seth không biết đây là hạnh phúc hay là cảnh sống trong địa ngục. Ông không có tin tức gì từ New York hết.

Ngày cuối tuần hết sức căng thẳng. Trong cơn tuyệt vọng, ông cố xua đuổi hết mọi lo nghĩ ra khỏi tâm trí để chơi với con. Từ mấy hôm nay, Sarah không nói gì với ông. Ông cũng không thấy bà, và ban đêm khi bà để con vào giường xong, bà liền biến vào phòng khách.

Sáng thứ hai, mười một ngày sau trận động đất, Seth đang ngồi uống cà phê trong bếp, thì máy Black Berry ở trên bàn bên cạnh ông bỗng hoạt động trở lại. Đây là cơ hội để Seth có thể liên lạc với thế giới bên ngoài, ông bèn chụp lấy máy. Ông nhấn tin cho Sully ngay, hỏi anh ta chuyện gì đã xảy ra. Hai phút sau, anh ta trả lời.

Câu trả lời của Sully rất vắn tắt: - Ủy ban Điều tra đã tìm đến tôi. Tiếp theo sẽ là anh. Họ lấy tài liệu ở ngân hàng. Chúc may mắn. - Mẹ kiếp, Seth chửi thề nho nhỏ, rồi gọi tin nhắn cho Sully tiếp.

- Họ có bắt anh không? - Ông hỏi.

- Chưa. Tuần sau, họ sẽ bắt chúng ta, anh bạn ạ. Chúng ta thua rồi. - Đây là lời xác nhận mà ông lo suốt cả tuần. Nhưng dù biết chuyện gì sắp xảy ra, Seth vẫn cảm thấy ruột gan thắt lại khi đọc hàng chữ cuối cùng. Câu “Chúng ta thua rồi” chưa nói hết sự thể, nhất là nếu họ có tài liệu làm bằng chứng ở ngân hàng của Sully. Ngân hàng của Seth vẫn còn đóng, nhưng chắc không còn lâu.

Ngân hàng đã mở cửa vào ngày hôm sau, luật sư của Seth nói là ông đừng làm gì hết. Seth phải đi bộ đến nhà ông ta, vì ông không thể nói chuyện bằng điện thoại. Bây giờ bất cứ Seth làm gì, người ta đều có thể buộc tội ông nhiều hơn, nhất là từ khi Sully bị điều tra. Nhà của ông luật sư của Seth bị thiệt hại nặng, nên phải đợi đến thứ sáu Seth mới gặp ông ta được. Tuy nhiên, hai tuần sau ngày động đất, hai nhân viên mật vụ của cơ quan FBI xuất hiện tại nhà Seth. Sarah mời họ vào phòng khách và bà đi tìm chồng. Ông đang ngồi trong văn phòng trên lầu, suốt hai tuần qua ông đã ngồi ở đây với sự khiếp sợ. Bây giờ việc điều tra đã bắt đầu, không biết kết quả sẽ đến đâu.

Các nhân viên FBI nói chuyện với Seth suốt hai giờ liền, họ hỏi ông về Sully ở New York. Ông từ chối trả lời những câu hỏi về mình, nếu không có luật sư hiện diện, và cố nói về Sully ít chùng nào hay chùng ấy. Họ dọa sẽ bắt ông ngay tại chỗ nếu ông không chịu trả lời những câu hỏi về bạn mình. Khi họ ra về trông Seth tái mét mặt mày. Nhưng ít ra ông không bị bắt. Ông nghĩ, không chóng thì chầy ông cũng sẽ vào tù thôi.

Khi họ về rồi, Sarah vội hỏi chồng: - Họ nói gì thế?

- Họ muốn biết về Sully. Anh không nói nhiều, ít chùng nào hay chùng ấy.

- Họ nói gì về anh? - Sarah lo lắng hỏi.

- Anh cương quyết không nói về chuyện này khi không có sự hiện diện luật sư. Họ nói họ sẽ trở lại. Và dĩ nhiên là thế.

- Bây giờ chúng ta phải làm gì? - Seth mừng vì nghe vợ dùng từ “chúng ta”, ông không biết vì đây là thói quen hay vì bà có ý đứng cùng phe với ông. Ông không dám hỏi. Bà không nói chuyện với ông cả tuần nay. Bây giờ ông không muốn bà tiếp tục như thế.

- Henry Jacob chiều nay sẽ đến đây. - Cuối cùng đường dây điện thoại đã hoạt động lại được. Nhưng ông lo sợ không muốn nói chuyện với ai. Ông chỉ gọi cho Sully một lần, mà nói bóng gió khó hiểu. Nếu cơ quan FBI điều tra ông, thế nào họ cũng cài máy nghe lén điện thoại, và ông không muốn làm cho tình hình vốn đã xấu càng xấu thêm.

Ông luật sư đến và ngồi với Seth trong văn phòng gần bốn giờ. Họ nói đến tình hình hiện tại rồi Seth kể cho ông ta biết hết mọi sự, và khi kể xong, luật sư không hy vọng gì. Ông ta nói họ đã có hồ sơ của Seth tại ngân hàng, ông sẽ bị mời ra trước Đại bồi thẩm đoàn và bị buộc tội. Luật sư tin chắc Seth sẽ bị đưa ra toà. Ông ta không biết chuyện gì sẽ xảy ra, nhưng việc điều tra sơ khởi của FBI không phải là dấu hiệu tốt.

Ngày cuối tuần thật kinh hoàng đối với Seth, ông không thể ra phố được. Ông ngồi ở nhà chờ đợi mọi chuyện xảy đến. Sáng thứ hai, trưởng văn phòng FBI địa phương gọi Seth qua máy Black Berry của ông. Ông ta nói rằng các phòng làm việc của cơ quan còn đóng, nên ông ta yêu cầu Seth và luật sư gặp họ tại nhà của Seth vào chiều hôm sau. Ông ta nhắc Seth nhớ đừng đi khỏi thành phố vì ông đang bị điều tra. Ông ta còn nói cho Seth biết rằng, Sully đã ra trình diện trước Đại bồi thẩm đoàn ở New York trong tuần này.

Ông xuống bếp tìm Sarah, bà đang cho con trai ăn, mặt cậu bé vấy đầy xúp táo. Sarah đang kể chuyện cho các con nghe, cuốn "Sesame Street" đang mở ra để cạnh đấy. Họ đã có điện trở lại vào ngày cuối tuần, nhưng nhiều khu trong thành phố vẫn chưa có. Họ ở trong một số ít vùng may mắn, có lẽ vì khu vực họ ở được ưu tiên. Ông thị trưởng ở cách đấy vài khối phố, mà khu này lại không bị hư hại nhiều. Một vài cửa hàng đã mở lại, hầu hết đều là siêu thị và ngân hàng.

Khi nghe Seth nói ngày mai họ sẽ họp với cơ quan FBI, Sarah hoảng hốt. Tin hay duy nhất cho bà là bà có thể từ chối không làm chứng điều có hại cho ông, vì bà là vợ ông. Nhưng bà không biết gì về chuyện này. Ông không nói cho bà biết về chuyện chuyển tiền bất hợp pháp tại quỹ đầu tư đa chiều. Chuyện này xảy đến cho bà một cách hết sức bất ngờ.

- Anh sẽ làm gì? - Bà ghen ngào hỏi.

- Anh sẽ gặp họ với Henry vào ngày mai, không có lựa chọn nào khác. Nếu anh từ chối, tình hình sẽ thêm xấu hơn, họ có thể lấy lệnh của toàn án để bắt buộc anh. Chiều nay, Henry sẽ đến để chuẩn bị mọi thứ. - Seth đã gọi vị luật sư của mình ngay khi nói chuyện xong với cơ quan FBI, và bảo ông ta phải đến ngay.

Chiều hôm đó, Henry Jacoba đến với vẻ mặt buồn rầu, lo lắng. Sarah mở cửa cho Henry, dẫn ông ta lên lầu, đến phòng khách nơi Seth đang đợi. Ông ngồi lo lắng nơi bàn làm việc, thỉnh thoảng nhìn băng quơ ra ngoài cửa sổ.

Sau khi đã nói chuyện vắn tắt với Sarah, ông lên phòng và đóng cửa. Bà khẽ gõ cửa rồi mời Henry vào.

Seth đứng dậy chào ông luật sư, mời ông ta ngồi, rồi thở dài và ngồi xuống. - Cảm ơn ông đã đến, Henry. Tôi hy vọng trong chiếc cặp của ông có chiếc đĩa thần. Chỉ chiếc đĩa thần mới có thể làm cho tôi thoát khỏi vụ bê bối này. - Ông vuốt tóc. Người luật sư buồn rầu ngồi xuống ghế trước mặt ông.

- Có thể, - Henry lập lòe đáp.

Henry đã giải quyết nhiều vụ như thế này. Seth đã nhiều lần tham vấn ông ta những thông tin chi tiết về việc làm sao để ông che đậy những việc mờ ám đã làm trước đó. Vị luật sư của Seth không ngờ ông có ý ấy trong đầu. Dựa theo kinh nghiệm trong nghề, Henry tin rằng Seth không làm điều gì sai trái. Ông khâm phục Seth siêng năng, cẩn thận, cho đến bây giờ ông mới thấy được sự thật của vấn đề. Henry không bình luận gì về việc của Seth, nhưng ông biết rõ Seth đang lâm vào tình thế nghiêm trọng và có khả năng bị kết tội nặng.

- Tôi đoán trước đây ông đã làm như thế này, - Henry nói. Seth gật đầu. Henry khéo léo hỏi tiếp: - Nhiều lần không?

- Bốn lần rồi.

- Có ai tham gia với ông không?

- Không. Chỉ có một người bạn cũ ở New York. Chúng tôi là bạn bè từ thời học trung học. Tôi hoàn toàn tin anh ta. Tôi nghĩ bây giờ vấn đề này không quan trọng nữa. - Seth cười đau khổ, rồi ném cây bút ra bàn. - Nếu trận động đất mắc dịch không xảy ra, thì lần này chúng tôi cũng bình an. Ai ngờ được việc đời? Chúng tôi đã tính toán thời gian rất chính xác, nhưng rủi thay là các kiểm toán viên nhà đầu tư của anh ấy đến kiểm tra anh ấy ngay sau những kiểm toán viên của tôi đến kiểm tra tôi. Nếu trận động đất không xảy ra, thì vấn đề này đã được giải quyết ổn thỏa. - Tiền bạc nằm đóng băng trong ngân hàng, khiến kế hoạch của họ bị phát hiện.

Suốt hai tuần, Seth đã bó tay với số tiền của các nhà đầu tư Sully nằm trong tài khoản của ông. Nhưng trận động đất đã làm cho tội ác của họ bị phát hiện. Việc Seth làm là hoàn toàn bất hợp pháp. Họ đã nói láo với hai nhóm đầu tư, tạo ra ảo tưởng là họ có rất nhiều tiền trong tài khoản, và họ đã bị lật tẩy. Henry không ngạc nhiên - nghề của ông ta là biện hộ cho những người như Seth - nhưng ông ta cũng không có cảm tình với Seth sau những gì ông đã làm. Seth thấy được điều này trong ánh mắt ông ta. - Chuyện gì sẽ xảy ra với tôi đây? - Seth hỏi một cách thẳng thừng. Sự hốt hoảng hiện ra rõ trên gương mặt của ông ta.

Henry không trả lời, nhưng Seth muốn biết. Ông đang lo sợ. Đại bồi thẩm đoàn tuần này sẽ họp ở New York để kết tội Sully, do công tố viên liên bang yêu cầu khẩn cấp. Seth biết ông cũng sẽ bị ngay sau đây, vì ông đã nghe cơ quan FBI ở đây nói cho biết rồi.

- Seth à, rõ ràng họ đã có bằng chứng buộc tội ông rất xác đáng, - Henry đáp. Ông ta không có cách gì che giấu Seth về chuyện này. - Họ đã có bằng chứng cụ thể để buộc tội ông, đó là tài khoản của Sully trong ngân hàng.

- Henry đã bảo Seth đừng đụng đến số tiền. Vả lại ông không thể lấy số tiền đó được, không có chỗ nào để ông chuyển tiền đến. Tài khoản của Sully đã bị đóng băng ở New York. Còn ông không thể lấy ra sáu mươi triệu đô la tiền mặt, rồi giấu nó trong va li ở dưới gầm giường. Bây giờ ít ra, số tiền vẫn nằm yên ở đây. - Cơ quan FBI sẽ nhân danh Ủy ban điều tra của tòa án để điều tra ông. Và sau đó, khi họ tường trình việc điều tra, tôi nghĩ chắc chắn họ sẽ mở phiên tòa trước Đại bồi thẩm đoàn. Thậm chí họ không yêu cầu ông có mặt, nếu họ có đủ bằng chứng để buộc tội ông. Nếu đại bồi thẩm đoàn quyết định truy tố, họ có lẽ sẽ bắt ông, và ra phán quyết ngay. Sau đó mới đến công việc của tôi. Nhưng chúng ta vẫn còn nhiều cách khác. Đừng nghĩ đến chuyện chối cãi trước tòa. Nếu bằng cứ đã rõ ràng như ban ngày, tốt hơn hết là ông phải hợp tác với họ. Nếu nhận tội, chúng ta có thể cho họ đầy đủ thông tin để họ buộc tội bạn ông ở New York. Nếu Ủy ban điều tra bằng lòng việc này, và họ cần chúng ta, có lẽ ông sẽ được giảm nhẹ tội hơn. Nhưng tôi không muốn làm ông đi lầm đường. Nếu điều ông nói là thật, và họ có thể chứng minh được, tôi nghĩ ông sẽ phải đi tù. Cứu ông ra khỏi vụ này là rất khó, cực kỳ khó. Ông đã để dấu vết quá rõ, cả một số tiền lớn. Gian lận đến sáu chục triệu đô la không phải là việc nhỏ đối với chính phủ. Họ sẽ không tha thứ cho việc này đâu. - Bỗng ông ta hỏi sang chuyện khác: - Ông có thành thật trong vấn đề thuế má không?

- Vấn đề này rất quan trọng, Sarah cũng đã hỏi Seth về chuyện này. Nếu ông mắc tội trốn thuế nữa, ông sẽ đi ở tù rất, rất lâu.

- Hoàn toàn thành thật, - Seth đáp, vẻ bị xúc phạm. - Tôi không gian lận về thuế má. - Chỉ gian lận với các nhà đầu tư của mình và của Sully thôi. Henry nghĩ đây có lẽ là danh dự của kẻ cướp.

- Thế là tốt, - Henry chưa chát nói. Seth vội hỏi:

- Tôi sẽ bị kết án như thế nào, Henry? Nếu tình hình xấu nhất, tôi phải ở tù bao lâu?

- Xấu nhất ư? - Henry hỏi lại và suy nghĩ một lát. Ông ta nghĩ đến những tội trạng tòa sẽ nêu ra để buộc tội Seth - Cũng khó nói. Luật pháp và Ủy ban điều tra của tòa rất căng về tội lừa bịp người đầu tư... tôi không biết. Nếu không thành khẩn nhận tội, thì hai mươi lăm năm, có thể ba mươi năm. Nhưng không đến nỗi như thế đâu, Seth. Chúng ta có thể dựa vào nhiều yếu tố khác để mong giảm nhẹ tội. Tệ nhất cũng có lẽ từ năm đến mười năm. Nếu may, chúng ta rút xuống

còn hai đến năm năm. Tôi nghĩ với tội trạng như hiện thời thì bản án như thế là nhẹ nhất rồi.

- Ở trong nhà tù liên bang ư? Ông có nghĩ họ sẽ cho tôi bị quản thúc ở nhà không? - Seth nói, vẻ sợ hãi. - Tôi có vợ con. - Henry nghĩ đáng ra Seth phải nghĩ đến điều này trước đó mới phải, nhưng ông không nói ra. Seth đã ba mươi bảy tuổi, vì quá tham lam và thiếu trung thực nên đã hại đến gia đình và cả đời ông ta. Việc này không hay, ông không muốn Seth có ảo tưởng là ông sẽ cứu ông ta khỏi những việc mà ông ta đã làm. Cơ quan mật vụ liên bang sẽ không nương tay cho ông ta. Họ ghét những người như Seth, những kẻ tham lam ích kỷ, cứ nghĩ mình ở ngoài vòng luật pháp. Luật lệ bảo vệ quỹ đầu tư đa chiều, và những tổ chức như thế được thành lập để bảo vệ những nhà đầu tư khỏi bị những tên như ông ta ăn cướp. Công việc của Henry là biện hộ cho thân chủ mình, dù muốn hay không. Trong trường hợp này có lẽ ông không cứu được Seth nhiều.

- Tôi cũng tin họ sẽ du di để cho ông được quản thúc ở nhà. - Henry thành thật đáp. Ông không muốn nói láo với Seth. Ông không muốn làm cho ông ta quá sợ hãi, nhưng cũng phải nói thật trường hợp này cho ông ta biết.

- Có thể tôi sẽ giúp ông ra khai ở tòa sớm. Nhưng khỏi đi ở tù thì chịu. Seth à, tôi nghĩ ông phải đương đầu với thực tế là ông phải đi tù một thời gian. Hy vọng không lâu lắm. Vì ông và Sully đã vi phạm lỗi lầm quá lớn, cho nên hai người phải trả giá đắt, trừ phi tôi nghĩ ra được biện pháp gì làm cho họ bằng lòng giảm nhẹ tội của ông. Nhưng dù được thế, ông cũng không tránh khỏi việc bị trừng phạt.

- Buổi sáng sau trận động đất, Seth cũng đã nói với Sarah như thế. Ngay khi trận động đất xảy ra và điện thoại không hoạt động, ông biết mình thất bại rồi. Henry đã nói lại cho Seth biết như thế. Họ nêu rõ các chi tiết của vấn đề, và Seth đã thành thực. Seth phải thể thôi. Ông cần sự giúp đỡ của luật sư, và Henry hứa chiều mai sẽ đến họp với các nhân viên FBI cùng với Seth. Đại bồi thẩm đoàn chắc giờ này đang họp ở New York để buộc tội Sully. Henry ra về lúc sáu giờ, và Seth ra khỏi văn phòng, về kiệt quệ.

Ông xuống lầu tìm Sarah trong bếp, bà đang cho các con ăn. Parmani đang giặt áo quần. Khi Seth bước vào, Sarah có vẻ lo lắng.

- Ông ta nói sao? - Giống Seth, bà hy vọng có một phép lạ. Chỉ có phép lạ mới có thể cứu ông. Seth ngồi phịch xuống ghế, buồn bã nhìn các con rồi nhìn bà. Molly đang muốn đưa cho ông xem cái gì đấy nhưng ông không để ý. Ông đang nghĩ đến nhiều chuyện khác.

Ông quyết định nói cho bà nghe trường hợp tệ nhất trước. - Ông ta nói anh có thể lãnh án tù ba mươi năm. Nếu may mắn, và họ muốn hợp tác với anh, thì có lẽ từ hai đến năm năm. Chắc anh phải bán Sully để được như vậy, dù thực ra anh không muốn làm thế. - Seth thở dài, rồi nói tiếp: - Nhưng có lẽ anh phải làm vậy. Anh đang ở đường cùng.

- Anh ta cũng vậy. - Bà không thích Sully. Bà nghĩ ông ta là người xấu. Nhưng Seth cũng thế. Ông muốn bán đứng bạn mình, làm thế lại còn xấu hơn nữa. - Nếu anh ta bán đứng anh trước thì sao? - Seth không nghĩ đến điều đó. Sully bị thẩm vấn trước ông kia mà. Rất có thể là ngay lúc này Sully đã ký kết với ủy ban điều tra và cơ quan FBI. Ông ta sẽ để mất cơ hội. Seth cũng đã quyết định sau khi nghe vị luật sư nói việc này. Ông không muốn bị ở tù ba mươi năm, ông muốn làm bất cứ điều gì có thể được để cứu mình. Cho dù việc đó có hại đến bạn ông. Sarah thấy rõ điều này hiện ra trên mặt chồng, bà cảm thấy ghê tởm, không phải vì ông muốn bán Sully, theo bà thì anh chàng này đáng đời như thế, nhưng bà ghê tởm vì không có gì là thiêng liêng đối với ông hết, các nhà đầu tư của ông, bạn bè và ngay cả vợ con của ông cũng không. Điều này cho bà thấy rõ con người của Seth.

- Em thì sao? Em sẽ đứng ở phía nào trong việc này?

- Seth lo lắng hỏi vợ sau khi Parmani đã đưa các cháu lên lầu để tắm. Nãy giờ họ nói chuyện có Molly nghe, Ollie thì còn quá nhỏ.

- Tôi không biết, - Sarah đáp, vẻ trầm tư. Henry đã nói với ông rằng điều quan trọng là có bà đến tham dự các buổi tòa hỏi cung và khi tòa mở phiên xử. Bất cứ cái gì chứng tỏ có sự lưu tâm

của gia đình đều quan trọng đối với họ.

- Anh rất cần em có mặt ở các phiên tòa, - Seth thành thật nói, - và ngay cả sau đó. Anh có thể đi tù một thời gian dài. - Nghe ông nói, nước mắt bà ứa ra, bà đứng dậy đem các đĩa ăn của con đến bồn rửa. Bà không muốn để các con thấy bà khóc, ngay cả chồng bà. Nhưng Seth đi theo bà đến chỗ bà đứng - Sarah, đừng bỏ anh. Anh yêu em. Em là vợ anh. Em không thể bỏ rơi anh lúc này được.

- Seth van xin vợ.

- Tại sao trước đây anh không nghĩ thế? - Bà nói nhỏ, nước mắt chảy xuống má. Bà đang đứng tại phòng ăn sang trọng, đẹp đẽ trong ngôi nhà bà thương mến. Vấn đề khó khăn của bà trong tình trạng hiện tại không phải là việc cứu ngôi nhà, mà là bà đã lấy một người quá thiếu chân thật đến nỗi phá hoại cuộc sống và tương lai của họ, rồi bây giờ nói ông cần bà. Ông cần bà cái gì? Và các con họ, ông cần gì? Nếu ông đi ở tù ba mươi năm thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra cho họ? Bà và các con sẽ sống như thế nào?

- Anh xây dựng cơ đồ này cho chúng ta, - Seth nói nhỏ nhỏ. - Anh xây dựng cơ đồ này cho em, Sarah à, và cho các con. - Ông hươ tay một cách thờ thần về phía lầu.

- Anh nghĩ anh cố làm giàu cho nhanh, nhưng tất cả đã tan thành mây khói. - Ông cúi đầu xấu hổ. Nhưng bà biết ông đang lôi kéo bà, giống như ông muốn phản bội bạn, hai việc này thật giống nhau. Ông chỉ nghĩ đến gì có lợi cho mình. Còn tất cả họ đều là vật hy sinh.

- Anh đã xây dựng cơ đồ này một cách bất chính. Điểm khác biệt là ở đây, - Sarah đáp. - Không phải là vì chúng tôi. Anh làm vì anh, anh muốn giàu có, muốn thành công, bất kể bằng cách gì như cướp tiền của người khác. Nếu đi tù ba mươi năm, các con sẽ ra sao. Lâu lâu chúng mới đến thăm anh một lần. Lạy Chúa, với chúng anh xem như đã chết, bà nói về giận dữ thay vì chỉ đau đớn và sợ sệt thôi.

- Cám ơn nhiều, - Seth nói, mắt ánh lên vẻ hằn học. - Đừng nói chuyện đó nữa. Tôi sẽ dùng tiền tôi có để thuê luật sư giỏi biện hộ và nếu cần, tôi sẽ kháng án mãi. - Nhưng cả hai đều biết rằng không chóng thì chầy Seth phải trả giá cho tội ác của mình. Họ đã bị lột mặt nạ. Nhưng Sarah không muốn ông ta đem vợ con đi theo xuống vực thẳm. - Em nghĩ sao về câu “sướng khổ có nhau”?

- Tôi không nghĩ câu này sẽ hợp vào tình cảnh của chúng ta hiện tại. - Sarah đáp, giọng run run.

- Câu này có nghĩa trong trường hợp chồng gặp cơn hoạn nạn thì vợ phải chia sẻ với chồng. Tôi đã cố xây dựng một cuộc sống giàu sang cho chúng ta, Sarah à. Một cuộc sống tốt đẹp, thoải mái. Tôi không nghe em phàn nàn về việc tôi mua ngôi nhà này và để cho em trang hoàng nó bằng những đồ nội thất đắt tiền, và mua cho em vô số đồ nữ trang, áo quần, mua ngôi nhà ở Tahoe, máy bay. Tôi không nghe em kêu ca thế là quá nhiều. - Bà không tin ông ta đã nói vậy. Bà cảm thấy ghê tởm.

- Tôi đã nói như thế là quá nhiều, và tôi lo sợ, - bà nhắc. - Anh làm giàu quá nhanh. - Bây giờ cả hai đều biết tại sao họ mau giàu. Seth đã làm giàu một cách không chính đáng và bây giờ ông sắp rơi xuống đáy vực. Có thể bà cũng bị vạ lây khi ông đã huỷ hoại cuộc đời của họ.

- Tôi không thấy em đưa lại tôi đồng nào, hay ngăn cản tôi làm việc ấy, - Seth trách bà. Bà nheo mắt nhìn ông ta.

- Tôi mà ngăn cản được anh à? Tôi nghĩ anh đã cố lao đầu vào công việc này là do tham lam, ích kỷ, dù hậu quả ra sao thì ra. Anh đã vượt qua ranh giới của pháp luật, và bây giờ tất cả chúng ta phải trả giá.

- Tôi sẽ đi tù một mình, Sarah, em khỏi lo.

- Anh trông mong cái gì khi làm điều phi nghĩa như thế? Anh không phải là người anh hùng, mà là kẻ lừa bịp. Anh chỉ như thế thôi. - Bà lại khóc và ông bước nhanh ra khỏi phòng, đóng mạnh cửa lại. Ông không muốn thấy bà khóc. Ông chỉ muốn biết bà có đứng kề vai sát cánh với ông

khi chuyện không may xảy đến không. Đòi hỏi vậy là quá nhiều, nhưng ông nghĩ ông đáng được như thế.

Đêm đó thật dài và buồn bã cho cả hai người. Seth ngồi trong văn phòng, khoá chặt cửa cho đến bốn giờ sáng, còn Sarah ở phòng khách. Đến năm giờ sáng, ông nằm ngủ trên giường cho tới trưa. Ông dậy đúng giờ để mặc áo quần dự họp với luật sư và nhân viên FBI. Sarah đã đưa các con ra công viên. Bà vẫn không có xe đi sau khi đã mất cả hai chiếc trong trận động đất, nhưng Parmani có chiếc Honda cũ, họ đã dùng nó để đi mua sắm đồ lặt vặt.

Khi họ từ công viên trở về, Sarah nảy ra một ý, bèn hỏi Parmani bà có thể mượn xe của chị để đi mua đồ được không. Bà nói chị hãy giúp đem các bé về nhà cho chúng ngủ một lát. Người đàn bà Nepal tốt bụng trả lời, chị rất sung sướng được cho bà mượn xe. Chị nghĩ có chuyện gì đấy bất ổn đã xảy ra cho họ, nhưng chị không biết và cũng không muốn hỏi. Chị nghĩ có lẽ Seth đã gian dối với ai, hay vợ chồng họ có chuyện lục đục với nhau. Việc Seth sắp bị kết án đi tù, hay chuyện họ có thể mất nhà đối với chị là hết sức khó tin. Theo chị biết, họ trẻ, giàu có và vững vàng, chính Sarah cách đây hai tuần rưỡi cũng nghĩ như thế. Bây giờ bà nghĩ họ chẳng còn gì nữa. Không chóng thì chầy Seth sẽ bị bắt. Việc ông ta đi tù là không thể tránh được, bà chỉ không biết là lúc nào thôi.

Khi Parmani cho bà mượn xe, Sarah lái xuống đồi ở phía bắc Divisadero. Bà rẽ phải sang Đại lộ Marina rồi lái qua Crissy Field để vào Presidio. Bà đã gọi Maggie qua điện thoại di động, nhưng máy đã tắt. Bà không biết Maggie còn làm ở bệnh viện của trại không, nhưng bà cần có người để chia sẻ mọi chuyện. Bà không thể nói cho bố mẹ nghe về tai họa mà Seth đã gây nên. Mẹ bà chắc sẽ nổi điên, và bố bà sẽ phản nộ với Seth. Còn nếu tình hình trở nên xấu như họ đã lo sợ, thì bố mẹ bà đọc trên báo cũng sẽ biết. Bà nghĩ nên nói cho họ trước khi báo chí đăng, nhưng chưa đến lúc. Bây giờ bà cần người để chia sẻ nỗi thống khổ của mình. Bà biết rõ chính xơ Maggie là người đáng tin cậy nhất.

Sarah bước ra chiếc Honda cũ nát để ở ngoài bệnh viện trại, rồi đi vào trong. Bà sắp hỏi người ta xem xơ Mary Magdalen có còn làm việc ở đây không, thì bỗng bà thấy xơ vội vã đi về phía sau phòng, tay ôm một đồng vải lạnh và khăn dùng trong việc phẫu thuật, đồng vải cao hơn xơ rất nhiều. Sarah đi theo xơ và khi thấy bà, xơ rất kinh ngạc.

- Sarah, gặp bà thật tuyệt quá. Chuyện gì đưa bà đến đây? Bà bệnh à? - Phòng cấp cứu của các bệnh viện trong thành phố đã hoạt động trở lại, nhưng bệnh viện trại ở Presidio vẫn còn được sử dụng. Tuy nhiên, bệnh viện không bận rộn như mấy ngày trước đây.

- Không... tôi không sao... tôi... xin lỗi... xơ có rảnh để nói chuyện không? - Maggie thấy mắt Sarah có vẻ lo buồn, xơ liền để chồng vải lạnh sạch xuống chiếc giường trống.

- Ta đi. Tại sao chúng ta không đến ngồi nghỉ một lát trên bờ biển?

- Cám ơn xơ, - Sarah đáp. Bà đi theo Maggie. Họ ra đường, đến lối đi xuống bờ biển. Ra đến nơi, họ ngồi xuống cát, cả hai đều mặc quần jeans. Mặt nước trên vịnh yên tĩnh, sáng long lanh. Lại thêm một ngày đẹp trời nữa. Tháng năm này trời đẹp nhất, Sarah nghĩ thế mặc dù hiện bà thấy thế giới có vẻ rất ảm tối. Nhất là thế giới của bà và Seth.

- Chuyện gì xảy ra thế? - Maggie hỏi nho nhỏ và nhìn vào mắt Sarah. Bà có vẻ bối rối, đôi mắt để lộ sự buồn rầu da diết. Maggie đoán hôn nhân của họ gặp vấn đề. Khi Sarah đem con đến bệnh viện, trông bà buồn như có chuyện gì đó rất tồi tệ đang xảy ra. Trông bà ta như người mất hồn.

- Tôi không biết bắt đầu từ đâu. - Sarah đáp. Sarah cố tìm lời lẽ thích hợp nói tiếp, nhưng trước đó, nước mắt bà đã ứa ra. Bà không lau nước mắt, trong lúc này, vị nữ tu lặng lẽ cầu nguyện. Xơ cầu xin cho những gánh nặng trong lòng Sarah được tan biến đi. - Chính Seth...

- Cuối cùng bà cất tiếng nói, và Maggie không ngạc nhiên.

- Đã xảy ra chuyện rất khủng khiếp... một chuyện rất sai trái... và... sẽ bị bắt. - Maggie không nghĩ ra là chuyện gì, xơ tự hỏi phải chăng ông ta đã ngoại tình và Sarah biết được.

- Ông ấy nói cho bà nghe về chuyện đó à? - Maggie nhẹ nhàng hỏi.

- Phải. Vào đêm xảy ra động đất, khi chúng tôi về nhà, và sáng hôm sau. - Sarah nhìn vào mắt Maggie trước khi kể hết câu chuyện cho xơ nghe. Maggie giữ kín chuyện của mọi người và chỉ nói cho Chúa nghe khi cầu nguyện thôi. - Seth đã làm một việc phi pháp... Anh ấy chuyển tiền quỹ của người khác vào quỹ đầu tư đa chiều của mình. Anh ấy sắp chuyển trả tiền ấy lại vào quỹ của họ thì xảy ra chuyện động đất, các ngân hàng phải đóng cửa. Anh ấy biết việc này sẽ bị phát hiện trước khi ngân hàng mở cửa lại. - Maggie im lặng, xơ quá kinh ngạc. Chuyện này còn rắc rối hơn chuyện mà xơ đã nghĩ rất nhiều.

- Thế đã bị phát hiện chưa?

- Rồi, - Sarah gật đầu vói vẻ khổ sở. - Đã bị phát hiện. Ở New York, vào thứ hai sau trận động đất. Việc này đã được báo cáo lên Ủy ban Điều tra của Tòa án. Và họ đã tiếp xúc với cơ quan FBI ở đây. Mọi việc đang được điều tra, và có lẽ anh ấy sẽ bị Đại bồi thẩm đoàn kết án trước toà. Nếu bị kết án, Seth sẽ phải ở tù ba mươi năm. Có thể nhẹ hơn, nhưng đây là một vụ quá tồi tệ. Và bây giờ Seth nói sẽ bán đứng người bạn đã giúp anh ấy làm việc đó. Anh này cũng đang bị điều tra ở New York. - Bà khóc ròng và nắm tay bà xơ trong tay mình. - Maggie... tôi không biết Seth là ai. Anh ấy không phải là người như tôi đã nghĩ. Anh ấy là kẻ lừa bịp, gian lận. Tại sao anh ấy làm việc này?

- Bà có nghi ngờ chút nào không? - Maggie lo lắng cho Sarah. Quả đây là chuyện rất kinh khủng.

- Không, không nghi ngờ gì hết. Tôi nghĩ anh ấy là người thành thật, và vì quá thông minh nên thành công. Chúng tôi đã xài quá nhiều tiền, anh ấy nói tiền làm ra thì cứ tiêu. Bây giờ tôi không biết tiền ấy có phải là của chúng tôi hay không. Chỉ có Chúa mới biết được anh ấy đã làm gì. Và chỉ có Chúa mới biết chuyện gì sẽ xảy ra. Có lẽ chúng tôi sẽ mất nhà... nhưng tệ hơn hết là chúng tôi mất anh ấy. Anh ấy đã bị kết tội. Anh ấy sẽ không bao giờ thoát được. Seth muốn tôi kẻ vai sát cánh với anh ấy. Seth nói tôi đã kết hôn với anh ấy thì phải "sống chết có nhau"... Nếu anh ấy đi ở tù thì mẹ con tôi sẽ như thế nào?

- Maggie nghĩ rằng Sarah còn trẻ, dù có chuyện xảy ra thì bà cũng có thể bắt đầu lại cuộc đời. Nhưng rõ ràng việc chấm dứt với Seth là quá khủng khiếp. Ngay cả với Maggie, xơ cũng thấy việc đó là khủng khiếp.

- Sarah, bà có muốn kẻ vai sát cánh với chồng không?

- Tôi không biết. Tôi không biết mình muốn gì và nghĩ gì. Tôi yêu anh ấy, nhưng bây giờ tôi không biết mình đã yêu ai, lấy ai suốt bốn năm nay, hay quen biết ai hai năm trước đó. Anh ta là người gian lận. Nếu tôi không tha thứ cho Seth thì sao?

- Chuyện ấy lại khác - Maggie khuyên. - Bà có thể tha thứ cho chồng bà, nhưng không ở lại với ông ta. Bà có quyền muốn kết bạn với ai tùy ý. Sự tha thứ lại là một chuyện khác, tôi tin với thời gian bà sẽ tha thứ. Bây giờ có lẽ còn quá sớm, bà không quyết định được những vấn đề quan trọng. Bà cần đợi một thời gian để tình cảm của mình ổn định. Cuối cùng bà có thể quyết định ở lại với ông ta hay không. Bây giờ bà chưa quyết định được.

- Anh ta nói tôi phải ở lại, - Sarah đáp, vẻ bối rối vì đau khổ.

- Ông ta không có quyền nói vậy, mà chính bà mới có quyền đó. Sau khi đã làm nhiều sai trái, ông ta đòi hỏi bà như thế là quá đáng. Chính quyền đã gặp ông ta chưa?

- Cơ quan FBI hiện đang đến gặp anh ấy. Tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra.

- Bà phải đợi thôi.

- Tôi không biết tôi có bốn phận gì với anh ấy, hay tôi có bốn phận gì với con cái và bản thân tôi. Tôi không muốn theo anh ấy đi xuống hố thẳm, tôi không muốn có chồng là tù nhân hai ba mươi năm, hay thậm chí năm năm. Tôi không biết nên làm gì. Chắc cuối cùng tôi sẽ ghét anh ấy vì chuyện này.

- Sarah, tôi hy vọng bà sẽ không ghét chồng bà. Bà không cần ghét ông ta, làm thế bà chỉ đau

khổ thôi. Ông ta có quyền kêu gọi tình yêu, sự tha thứ của bà, nhưng không có quyền làm hại đời bà và các con bà.

- Nếu vẫn làm vợ Seth, thì tôi có bốn phận gì với anh ấy? - Mắt Sarah lộ vẻ đau đớn. Maggie cảm thấy rất thương xót cho bà, thực ra là thương cho cả Seth. Họ đang gặp chuyện bê bối kinh khủng, và dù chồng bà đã làm gì, baf cũng tin rằng ông ta đau khổ hơn bà rất nhiều. Bà đã nghĩ đúng.

- Bà có bốn phận thông cảm và chia sẻ với chồng bà, chứ không nên hy sinh cuộc đời của mình. Bà không thể cho ông ta cả cuộc sống của bản thân bà. Dù ông ta nói gì thì bà vẫn có quyền quyết định có ở bên cạnh ông ta hay không. Bà có quyền bỏ đi nếu việc đó hợp với bà và các con bà. Bây giờ bà chỉ có bốn phận duy nhất với chồng là tha thứ. Còn các thứ khác tùy bà. Sự tha thứ đủ nói lên tấm lòng vàng của bà rồi. Điều này sẽ làm cho cả hai người được thanh thản. - Maggie cố đưa ra những lời khuyên thực tế, xuất phát từ lòng tin mãnh liệt của mình, dựa trên tình yêu, lòng bác ái và sự tha thứ. Đây là tinh thần cao cả của Đấng Cứu Thế.

- Tôi chưa bao giờ gặp hoàn cảnh như thế này, - Maggie thành thật xác nhận. - Tôi không muốn đưa ra lời khuyên không hay, mà tôi chỉ nói điều tôi nghĩ. Mọi sự quyết định đều do ở bà, nhưng bây giờ còn quá sớm, không nên quyết định vội. Không biết bà còn yêu Seth không, nhưng nếu còn yêu, tất cả đều do bà lựa chọn. Tôi thấy cứ để cho ông ta đi tù là điều hay cho bà và các cháu. Ông ta phải trả giá cho sai lầm của mình, một sai lầm rất lớn. Bà không có lỗi làm gì. Nhưng trong mức độ nào đó, bà cũng có liên hệ. Dù bà quyết định ra sao, thì điều này cũng không phải dễ cho bà.

- Đúng thế. Seth nói rằng có lẽ chúng tôi sẽ bị tịch thu nhà. Hay có thể anh ta sẽ bán nó để có tiền lo cho luật sư.

- Bà sẽ đi đâu? - Maggie lo lắng hỏi. Rõ ràng Sarah đã cảm thấy bế tắc nên mới tìm đến xơ. - Bà có gia đình ở đây không? - Sarah lắc đầu.

- Bố mẹ tôi ở Bermuda. Tôi không đến ở với họ được, vì quá xa. Tôi không muốn đem các con đi xa khỏi Seth. Tôi cũng chưa nói cho bố mẹ tôi biết chuyện này. Tôi nghĩ nếu chúng tôi mất nhà, tôi có thể tìm mượn một căn hộ nhỏ, rồi phải kiếm việc làm. Tôi không làm việc từ khi lấy chồng, vì muốn ở nhà với con, việc này rất tuyệt. Nhưng chắc tôi không còn lựa chọn nào khác. Nếu tôi đi kiếm việc chắc sẽ được, vì tôi có bằng Cử nhân Quản trị Kinh doanh. Tôi và Seth gặp nhau khi học tại trường Kinh doanh ở Stanford. - Maggie cười, xơ nghĩ rằng chồng Sarah có lẽ đã quá lạm dụng tấm bằng kinh doanh của mình. Nhưng ít ra Sarah cũng đủ sức tìm việc làm tốt để nuôi thân và các con. Vấn đề quan trọng là hôn nhân của họ, nếu Seth bị kết tội thì tương lai của ông ta rất đen tối. Việc này là đương nhiên.

- Nếu muốn thế, bà sẽ làm được thôi. Rõ ràng Seth đã phạm tội, bà phải tìm cách giải quyết như thế, chỉ một điều là bà có tha thứ và muốn ở lại với ông ta không. Sarah, hãy cầu nguyện cho việc này đi. - Xơ Maggie giục bà. - Câu trả lời sẽ tự nhiên đến, có lẽ nó sẽ đến nhanh hơn bà tưởng. - Maggie nhớ khi xơ cầu nguyện điều gì, câu trả lời xuất hiện nhanh hơn lòng mong đợi của xơ, khiến nhiều lúc xơ phải ngạc nhiên. Nhưng xơ không nói thế với Sarah.

- Seth nói anh ấy muốn tôi có mặt ở phiên tòa. - Sarah buồn bã kể. - Tôi sẽ có mặt ở đấy. Tôi cảm thấy mình có bốn phận như thế. Nhưng làm vậy sẽ rất khủng khiếp. Báo chí sẽ gọi anh ấy là đồ ăn cướp, quả thật, anh ấy là thế. - Chuyện này quá nhục nhã.

- Đừng để lòng tự trọng quyết định cho bà, Sarah, - Maggie dặn. - Hãy quyết định vì tình thương. Nếu được thế, việc này sẽ làm cho mọi người hạnh phúc. Mà cũng chính vì thế mà bà đến đây. Câu trả lời đích đáng, sự quyết định chính xác, tương lai tốt đẹp cho bà và các con đều tùy thuộc vào điều này, dù Seth có được kể đến hay không. Ông ta mãi mãi là bố của các con bà, ông có quyền đó. Vấn đề là ông ta có chiếm được tình yêu của bà lại hay không thôi. Và quan trọng nhất là bà có còn yêu ông ta sau tất cả những gì xảy ra hay không.

- Tôi không biết. Tôi không biết Seth là ai. Tôi cảm thấy như mình đã yêu một người trong mộng từ sáu năm nay. Tôi không biết anh ấy có thật không. Tôi không ngờ anh ấy là người gian

xảo như vậy.

Hai người nhìn ra vịnh, và Maggie nói:

- Người ta thường làm những việc rất kỳ lạ, ngay cả những người mà mình nghĩ là mình hiểu và thương yêu. Tôi sẽ cầu nguyện cho bà, - xơ nói chân thành. - Và bà cũng phải cầu nguyện, để Chúa giúp bà tìm ra lời giải đáp. - Sarah gật đầu. Bà quay qua nhìn xơ và mỉm cười.

- Cảm ơn xơ. Tôi biết nếu nói chuyện với xơ, tôi sẽ được nhẹ người. Tôi chưa biết mình sẽ làm gì, nhưng tôi đã cảm thấy an tâm hơn. Khi đến tìm xơ, lòng tôi đã cuống cuống điên loạn.

- Thỉnh thoảng hãy đến thăm hay gọi điện cho tôi. Tôi còn ở đây một thời gian khá lâu. - Trại có nhiều việc cho xơ làm, vì sau trận động đất, nhiều người mất nhà cửa phải đến tạm trú ở Presidio nhiều tháng trời. Đây là nơi rất phù hợp với nhiệm vụ của một người nữ tu. Xơ đã đem đến cho mọi người tình thương và lòng bác ái. Lời khuyên cuối cùng xơ nói với Sarah là: - Hãy mở rộng tình thương. Đó là điều quan trọng nhất trong đời. Hãy nhớ thế. Đó mới chính là tấm lòng vàng của con người.

Khi hai người đứng ngoài bệnh viện của trại, Sarah ôm ghì lấy xơ và nói: - Cảm ơn xơ. Tôi sẽ liên lạc với xơ thường xuyên.

- Tôi sẽ cầu nguyện cho bà, - Maggie cam đoan với Sarah. Khi bà lái xe về, xơ vẫy tay chào. Thời gian hai người nói chuyện với nhau đã làm cho Sarah yên tâm.

Bà lái xe về trên Đại lộ Marina, theo hướng nam, lên đồi ở Divisadero. Bà dừng xe khi thấy hai nhân viên FBI ra về, bà mừng vì không có mặt ở nhà. Bà đợi họ lái xe đi rồi mới vào. Luật sư Henry đang bàn công việc với Seth. Bà cũng đợi ông ta ra về rồi mới vào văn phòng của chồng.

- Em đi đâu nãy giờ vậy? - Ông hỏi, vẻ kiệt sức.

- Tôi đi hóng mát một chút. Mọi việc như thế nào rồi?

- Rất xấu. Họ không nhượng tay. Họ đề nghị tuần sau sẽ đưa ra bản cáo trạng. Chuyện sẽ rất căng. Nếu hôm nay có em ở đây, anh sẽ dễ chịu hơn. - Mặt ông lộ vẻ trách móc. Chưa bao giờ bà thấy ánh mắt của ông hậm hực như thế. Bà nhớ lời Maggie, cố thương xót ông. Ông đang gặp lúc khó khăn, bà nên thương xót ông như lời Maggie đã nói.

- Nhân viên FBI có muốn gặp tôi không? - Bà hỏi.

- Không. Anh nói với họ là em không biết gì về chuyện này. Em không làm việc cho anh. Họ không thể buộc em khai những lời chống lại anh. - Sarah yên tâm khi nghe ông nói vậy. - Anh chỉ muốn em ở bên cạnh thôi.

- Tôi ở đây, Seth. - Ít ra là bây giờ. Bà có thể làm việc đó.

- Cảm ơn, - Seth đáp. Bà ra khỏi phòng, lên lầu để gặp các con. Ông không nói gì thêm nữa, ông úp mặt vào lòng hai bàn tay, khóc nức nở.

Chương 12

Suốt mười ngày tiếp theo, cuộc sống của Seth liên tục trải qua nhiều sóng gió. Phòng Công tố liên bang đã đưa vụ án của ông ta ra trước Đại bồi thẩm đoàn. Hai ngày sau, cảnh sát liên bang đến bắt Seth. Ông ta được thông báo về những quyền hạn của mình, bị đưa đến Tòa án liên bang và chụp ảnh. Ông đã chính thức bị buộc tội và phải nộp phạt. Ông ta đã ở lại đêm tại nhà lao cho đến khi nộp tiền bảo lãnh vào sáng hôm sau.

Tiền quỹ mà Seth đã đưa vào tài khoản của ông ta ở ngân hàng đã được trả về New York theo lệnh của tòa, để hoàn lại cho các nhà đầu tư của Sully. Vì tội của Seth có tính nghiêm trọng, nên chánh án buộc ông ta phải đóng tiền thế chân mười triệu đô la để được tại ngoại. Ngoài ra ông ta còn phải đóng một triệu đô la cho cơ quan theo dõi việc tại ngoại hầu tra. Tất cả phải đóng bằng tiền mặt. Seth được xem là không thuộc thành phần có nguy cơ trốn thoát vì không phải tội phạm giết người hay có hành vi bạo lực.

Họ không có lựa chọn nào khác ngoài việc bán ngôi nhà. Vào tối Seth ra khỏi nhà lao, ông ta nói với Sarah rằng họ phải bán nhà với giá 15 triệu đô la. Nhân viên giám sát việc đóng tiền bảo lãnh giữ mười triệu trong số này, còn năm triệu ông dùng vào việc trả công cho luật sư. Henry nói rằng chi phí trong các phiên tòa sẽ gần ba triệu đô la. Đây là vụ án phức tạp. Seth nói rằng họ phải bán cả ngôi nhà ở Tahoe và những gì họ có nữa. Tin vui duy nhất là ngôi nhà của họ ở Divisadero không vướng mắc gì hết. Ngôi nhà ở Tahoe họ có vay tiền thế chấp, nên phải trả cho ngân hàng, số tiền bán nhà còn thừa họ sẽ dùng vào việc lo biện hộ cho Seth và các chi phí có liên quan đến vụ án.

- Tôi sẽ bán đồ nữ trang, - Sarah nói, vẻ khổ sở. Bà không quan tâm đến đồ nữ trang, nhưng bà đau đớn vì đã mất nhà.

- Chúng ta có thể thuê một căn hộ. - Seth đã bỏ chiếc máy bay. Nó chưa được trả đúng giá. Quỹ đầu tư đa chiều của ông đã bị đóng, tiền nhập vào không được, nhưng tiền rút ra để biện hộ cho ông thì có thể. Nếu ông bị kết án, số tiền 60 triệu đô la sẽ được dùng trả án phí, và nộp phạt. Rồi tiền hoàn trả cho các nhà đầu tư. Tất cả tài sản sẽ bay sạch. Họ sẽ trở nên nghèo kiệt xác. - Tôi sẽ kiếm căn hộ riêng của tôi, - Sarah đáp. Bà đã quyết định vào đêm qua, khi Seth còn ở trong tù. Maggie nói đúng. Bà không biết sẽ làm gì, nhưng Sarah tin rằng ngay bây giờ bà không muốn sống với Seth nữa. Có thể sau này họ sẽ về lại với nhau, nhưng bây giờ bà muốn có một căn hộ riêng cho mình và các con, rồi kiếm việc làm.

- Em dọn đi à? - Seth ngạc nhiên hỏi. - Cơ quan FBI sẽ nghĩ sao? - Ông rất lo về vấn đề này.

- Khi bán nhà rồi, chúng ta phải đi thôi. Anh đã phạm một sai lầm lớn, còn tôi thì quá dao động, nên chúng ta phải sống xa nhau thôi. - Việc bà nói rất đúng. Bà không nộp đơn xin ly dị, nhưng bà muốn ly thân. Bà không chịu được cảnh chung sống bên nhau, vì ông và bạn không cùng quan điểm. Từ khi gặp Maggie, Seth cầu nguyện rất nhiều, và bà cảm thấy thoải mái khi làm vậy. Nhưng bà vẫn cảm thấy buồn, bà nghĩ đúng như lời Maggie đã nói, sự bình yên sẽ đến từ từ.

Ngày hôm sau bà gọi người môi giới địa ốc, nói bà muốn bán nhà. Bà cũng gọi người giám sát việc đóng tiền bảo lãnh, báo cho ông ta biết việc bà đang bán nhà để ông ta khỏi sợ có gì tráo trở ở đây. Dù sao thì ông ta cũng có giấy tờ nhà trong tay. Ông ta cho bà biết ông sẽ lấy mười triệu đô la, còn thừa lại bao nhiêu vợ chồng bà giữ lấy. Ông ta cảm ơn bà vì đã gọi ông, và mặc dù không nói ra nhưng ông cảm thấy thương xót cho bà. Ông nghĩ chồng bà là một gã ngu ngốc. Ngay cả khi ông gặp Seth trong tù mà ông ta vẫn kiêu căng, tự phụ. Ông nói ông đã gặp nhiều người như Seth. Họ luôn luôn đề cao mình, để cuối cùng làm hại vợ con và gia đình. Ông chúc bà được may mắn.

Sau đó, bà gọi những người quen trong thành phố và ở Silicon Valley để hỏi tìm việc. Bà viết sơ yếu lý lịch, ghi rõ các chi tiết về chương trình học Cử nhân Quản trị Kinh doanh ở Stanford và về công việc của mình trong một ngân hàng đầu tư ở Wall Street. Bà muốn làm công việc gì đó

về kinh doanh về môi giới thị trường chứng khoán hay là ngân hàng.

Seth thuê căn hộ ở tầng trên hết trong một chung cư có tên là Heartbreak Hotel ở Broadway. Đây là một chung cư hiện đại, có nhiều căn hộ nhỏ, nội thất đắt tiền, có rất nhiều đàn ông chia tay với vợ đến thuê ở. Sarah thuê một căn hộ nhỏ, xinh xắn trong một ngôi nhà xây theo kiểu thời Victoria ở đường Clay Street. Nhà có hai phòng ngủ, một phòng cho bà, và một cho các con. Nhà còn có chỗ để một chiếc xe và mảnh vườn nhỏ. Từ khi xảy ra động đất, tiền thuê giảm giá, bà thuê với giá rất rẻ. Bà sẽ dọn đến ở vào đầu tháng sáu.

Bà đi thăm Maggie ở Presidio để nói cho xơ biết công việc bà đang làm. Maggie thương xót cho bà, nhưng xơ có ấn tượng rằng bà đã có những quyết định thận trọng và khôn ngoan. Seth đi mua chiếc Porsche mới để thay chiếc Ferrari đã mất; ông dùng số tiền cất riêng để mua, việc này khiến cho vị luật sư của ông nổi giận. Ông ta nói với ông rằng đây là lúc phải khiêm nhường, đừng tỏ ra khoe khoang. Ông đã làm cho nhiều người cùng hợp tác phải bất mãn vì sự sa hoa của mình. Sarah mua chiếc Volvo cũ có thùng chở hàng để thay chiếc Mercedes đã bị hỏng. Đồ nữ trang đã được gửi đến bán ở Los Angeles. Bà vẫn không nói gì với bố mẹ về việc này, dù hai ông bà không giúp đỡ gì được cho con gái, nhưng ít ra họ cũng ủng hộ bà. Và điều kỳ lạ là thông báo kết tội Seth vẫn chưa xuất hiện trên báo chí, nhưng bà nghĩ chắc không còn lâu. Ở đời chẳng có chuyện gì giấu được thiên hạ.

Everett vui đầu vào việc in ảnh sau trận động đất. Ông đưa cho tờ tạp chí Scoop những tấm ảnh thích hợp nhất, và họ đã in hết những tấm chụp cảnh động đất ở San Francisco. Như đã tiên đoán, họ đăng tấm ảnh Melanie mặc quần lính lên trang bìa. Họ chỉ đăng một tấm ảnh của Maggie, giới thiệu bà là nữ tu tình nguyện làm việc ở bệnh viện trại tại San Francisco sau trận địa chấn.

Ông bán những tấm hình khác cho tờ USA Today, cho hãng AP, một tấm cho tờ The New York Times, và nhiều tấm ảnh cho tờ Time và Newsweek. Tờ Scoop cho phép ông làm việc ấy, vì họ đã có nhiều ảnh rồi. Họ thích nói về các nhân vật nổi tiếng nhiều hơn và đã dành sáu trang để viết về Melanie, chỉ ba trang dành cho những người khác. Everett đã viết bài để ca ngợi người dân ở San Francisco. Ông muốn gửi cho Maggie số tạp chí mà ông thích cùng mười hai tấm ảnh đặc biệt nhất. Những ảnh này chụp cảnh bà giúp những người bị thương. Có một tấm chụp cảnh bà ôm đứa bé đang khóc, đang an ủi một ông già bị rách một đường dài và sâu trên đầu, trong ánh sáng lò mờ... nhiều tấm chụp cảnh bà cười nói với ông, đôi mắt xanh sáng long lanh... và một tấm chụp bà khi họ đi trên xe bus, mắt bà khi ấy buồn bã, cô đơn khiến cho ông phải bật khóc. Ông găm hết tất cả ảnh của bà khắp nhà. Bà nhìn ông khi ông ăn sáng, khi ngồi vào bàn làm việc lúc ban đêm, hay nằm trên ghế xô pha để nhớ về bà. Ông muốn rửa ảnh thêm nhiều bản khác để gửi cho bà và cuối cùng ông đã làm. Ông đã gọi cho xơ nhiều lần nhưng máy điện thoại di động của xơ tắt. Bà có trả lời cho ông hai lần rồi không trả lời nữa. Họ chỉ nhắn tin trên điện thoại, vì cả hai đều bận việc; kết quả là họ không nói chuyện với nhau từ khi ông ra về. Ông nhớ xơ kinh khủng. Và ông muốn bà xem những bức ảnh rất đẹp mà ông đã chụp cho bà.

Tối thứ bảy Everett ở nhà một mình, bỗng ông quyết định đến San Francisco để thăm bà. Trong mấy ngày sắp tới, ông không có công tác gì. Sáng chủ nhật ông dậy thật sớm, đi taxi đến phi trường LAX rồi lên máy bay đi Francisco. Ông không báo trước cho xơ hay, ông hy vọng bà sẽ vẫn làm việc ở trại Presidio và khi thấy ông, bà sẽ hết sức bất ngờ.

Máy bay hạ cánh ở San Francisco lúc mười giờ sáng. Ông gọi taxi và bảo tài xế lái đến Presidio. Khi ông đến đó đã gần 11 giờ, ông thấy máy bay trực thăng vẫn còn bay tuần tra trên đầu. Ông đứng nhìn vào bệnh viện trại, hy vọng thấy xơ ở đó. Ông nghĩ công việc ông làm có hơi điên, nhưng ông phải gặp xơ. Từ ngày về đến giờ, ông rất nhớ bà.

Nhân viên tình nguyện ngồi nơi bàn tiếp tân cho ông biết hôm nay Maggie nghỉ, chị ta nói có lẽ xơ đi nhà thờ. Ông cảm ơn chị và đi đến tòa nhà nơi xơ Maggie đang ở. Khi ông đi vào, hai nữ tu và một linh mục đang đứng trên thềm trước. Ông hỏi có Maggie ở nhà không, một nữ tu bèn nói để bà vào trong gọi. Everett hồi hộp đứng chờ, ông cảm thấy thời gian trôi qua thật lâu. Rồi

bổng xơ hiện trước mặt ông, bà mặc chiếc áo vải bông, đôi mắt xanh lơ, mái tóc đỏ ướn nhèm. Bà cười khi thấy ông, và ông mừng muốn khóc khi gặp bà. Ông cứ sợ sẽ không được gặp, nhưng bà đang đứng trước mặt ông. Ông ôm ghì xơ thật mạnh, gần như để rơi hộp ảnh. Rồi ông bước lui, tươi cười nhìn bà.

- Ông làm gì ở đây? - Bà hỏi. Các vị nữ tu khác và ông linh mục đã bỏ đi. Tình bạn đã nảy nở sâu đậm giữa họ trong những ngày đầu sau trận động đất, cho nên họ đến thăm nhau như thế này là chuyện tự nhiên. Một nữ tu nhớ ra Everett khi ông ở trong trại. Họ đã đi nhà thờ rồi, bây giờ đến phòng ăn tập thể để ăn trưa. Người ta bắt đầu cảm thấy như đang sống trong trại mùa hè dành cho người lớn. Everett rất ấn tượng khi trở lại thành phố này, ông thấy thành phố đã trùng tu rất nhanh sau hai tuần. Nhưng trại tạm trú ở Presidio vẫn còn hoạt động.

- Ông đến để viết truyện à? - Maggie hỏi. Rồi cả hai cùng cất tiếng một lần, trong sự vui sướng vì gặp nhau: - Xin lỗi đã không trả lời điện thoại. Tôi tắt máy khi làm việc.

- Tôi biết... Xin lỗi... Tôi rất sung sướng được gặp xơ,

- ông nói và lại ôm ghì bà. - Tôi chỉ đến thăm xơ thôi. Tôi có nhiều ảnh muốn xơ xem, nhưng không biết gửi địa chỉ nào, cho nên tôi thân hành mang đến.

- Đợi tôi đi thay áo quần một chút, - bà đáp và vuốt tay lên mái tóc ướn cắt ngắn, miệng cười rạng rỡ.

Năm phút sau bà quay lại, mặc quần jeans, đi giày hồng, mặc áo thun của hãng Barmum & Bailey's Circus, có hình con hổ trên ngực. Ông cười khi thấy cái áo không hợp với xơ. Bà là một nữ tu rất kỳ lạ.

Họ đi vài bước đến chiếc ghế dài và ngồi xuống xem ảnh. Hai tay bà run run khi mở hộp. Khi xem, bà rất xúc động, nhiều lần muốn rơi nước mắt khi nhìn những khuôn mặt đau đớn và những cảnh tượng đau lòng. Có những tấm ảnh chụp cảnh một người đàn bà được lôi ra khỏi căn nhà bị sập, người ta buộc phải cưa chân bà. Nhiều tấm chụp những đứa trẻ chạy trốn, và rất nhiều tấm chụp Melanie, nhưng không nhiều bằng Maggie. Ít ra một nửa số ảnh ông chụp đều có bà. Khi nhìn vào tấm nào, bà cũng thốt lên: "Ồ, tôi nhớ nhân vật trong ảnh rồi!... Ôi lấy Chúa, nhớ người này không... Ôi anh chàng tội nghiệp này... Cô bé dễ thương này." Nhiều tấm ảnh chụp thành phố bị tàn phá, vào đêm tổ chức buổi lễ từ thiện. Đây là những cảnh rừng rợn và cảm động đã xảy ra trong đời của hai người. - Ôi Everett, ảnh đẹp quá! - Xơ nói và nhìn ông. - Cám ơn ông đã mang đến cho tôi xem. Tôi thường nghĩ đến ông và hy vọng mọi việc tốt đẹp. - Tin nhắn của Everett đã khiến cho xơ yên tâm, nhưng xơ không nói chuyện với ông và ngược lại.

Sau khi họ đã xem xong ảnh, ông thành thật nói:

- Tôi rất nhớ xơ. Khi không có xơ ở bên cạnh, tôi không nói chuyện với ai hết. - Trước khi gặp xơ, không bao giờ ông cảm thấy đời mình trống rỗng như bây giờ.

- Tôi cũng nhớ ông, - xơ thú nhận. - Ông có đi dự họp Hội Cai Rượu không? Hội do ông tổ chức ở đây vẫn hoạt động mạnh mẽ.

- Tôi đi dự họp một ngày hai lần. Tôi mời bà đi ăn trưa ở ngoài được không? - Một vài tiệm bán thức ăn nhanh trên đường Lombard đã mở cửa. Ông đề nghị họ mua vài thứ để ăn, rồi đi bộ ra khu Marina Green. Trời đẹp, nên từ khu này họ có thể nhìn ra vịnh, ngắm thuyền bè ở đó trên mặt vịnh. Họ có thể ngắm cảnh như thế trên bờ biển ở Presidio, nhưng ông nghĩ bà nên đi ra ngoài thở hít không khí trong lành, xa trại Presidio một lát. Bà đã chôn mình trong bệnh viện suốt tuần.

- Được. Tôi thích thế. - Đường Lombard dễ đi bộ, nên họ không cần xe hơi. Bà vào nhà mặc thêm áo len và cất ảnh trong phòng. Sau đó họ bắt đầu đi.

Họ im lặng đi bộ một lát rồi nói về công việc của họ đang làm. Bà nói cho ông biết về công cuộc tái thiết thành phố và công việc của bà trong bệnh viện. Ông kể cho bà nghe về nhiệm vụ của mình đang đảm trách. Ông đã mang đến cho bà một tờ báo Scoop - ấn phẩm về trận động đất

có in những bức ảnh của Melanie, rồi họ nói về nàng, khen nàng dễ thương. Đến tiệm bán thức ăn nhanh đầu tiên, họ mua bánh xăng uých rồi đi ra phía vịnh. Họ đến ngồi xuống bãi cỏ rộng ở Marina Green. Maggie không nói gì về Sarah, vì xơ có bốn phen phải giữ kín chuyện của bà. Xơ biết Seth đã bị bắt, và được đóng tiền để tại ngoại hầu tra. Sarah đã bán nhà. Chuyện này đối với Sarah rất kinh khủng, vì bà không đáng gặp những chuyện bất lành như thế.

Khi ăn xong, họ nằm xuống cỏ và nhìn nhau như hai đứa trẻ. Everett hỏi Maggie:

- Khi thôi làm việc ở Presidio, bà sẽ làm gì? - Maggie mặc áo thun, đi giày hồng nằm trên cỏ, trông bà không có vẻ gì là người tu hành hết. Có lúc ông quên bà là một nữ tu.

- Chắc tôi còn làm ở đây một thời gian lâu, có lẽ không chỉ vài tháng thôi. - Thành phố bị tàn phá nặng, có lẽ phải mất một năm hay lâu hơn nữa mới tái thiết xong. - Sau đó, tôi sẽ về Tenderloin, làm những công việc như trước. - Bỗng xơ cảm thấy cuộc sống của mình sao quá nhàm chán. Bà đã làm việc với những người vô gia cư ngoài phố trong nhiều năm trời và bà cảm thấy rất muốn tiếp tục làm việc này, đồng thời bà cũng thích làm y tá trong bệnh viện.

- Bà không muốn có công việc khác hơn thế ư? Ngày nào đấy bà phải lo đến cuộc đời của mình chứ?

- Đây là cuộc đời tôi, - bà cười đáp. - Công việc tôi đang làm là cuộc đời tôi.

- Tôi biết. Tôi cũng thế. Tôi chụp ảnh để sống. Nhưng thật kỳ lạ khi tôi về đây, có cái gì đã làm cho tôi dao động. Tôi cảm thấy đời tôi thiếu thốn cái gì đó. - Ông nhìn vào xơ và nói tiếp: - Có lẽ cái tôi thiếu đó là bà. - Xơ không biết nói sao. Bà nằm yên một hồi lâu, rồi nhìn xa xăm.

- Everett, hãy cẩn thận. - Xơ nói nhỏ. - Tôi nghĩ là chúng ta không nên đề cập đến chuyện đó.

- Tại sao không? - Ông thẳng thắn hỏi. - Nếu ngày nào đó xơ đổi ý, không muốn làm nữ tu nữa thì sao?

- Nếu tôi không đổi ý? Tôi thích làm nữ tu. Tôi thích thế từ ngày mới ra trường điều dưỡng. Tôi mơ thế, Everett à. Tại sao tôi lại bỏ giấc mơ ấy?

- Nếu xơ đổi giấc mơ ấy được thì sao? Nếu xơ rời tu viện mà vẫn làm công việc hiện tại. Xơ có thể làm công tác xã hội, hay chăm sóc những người vô gia cư. - Ông nghĩ bà có thể làm việc đó trong một hoàn cảnh khác.

- Tôi làm tất cả việc ấy với tư cách là một nữ tu. Tôi thích thế. - Ông làm bà lo sợ. Bà muốn ông dừng lại, đừng đi xa hơn, nếu không bà sẽ không thể gặp ông được nữa. Bà không muốn việc này xảy ra nhưng bà phải sống đúng theo lời thề của mình. Dù ông thích hay không, bà vẫn là nữ tu.

- Chắc tôi còn đến thăm xơ, và thỉnh thoảng làm cho xơ khó chịu. Xơ có thấy vậy không? - Ông cười và nhìn xơ dưới ánh mặt trời trong trẻo.

- Tôi rất thích, miễn là chúng ta đừng làm những việc điên cuồng. - Xơ nhắc nhở, và mừng vì ông không thúc ép bà đi xa hơn.

- Nếu tôi “điên” thì chuyện gì sẽ xảy ra? - Ông hỏi.

- Nếu ông hay tôi quên rằng tôi là nữ tu, thì chuyện ấy sẽ rất sai lầm. Chúng ta hy vọng sẽ không như thế. Đúng không, thưa ông Allison? - bà nhắc đến tên của nhân vật trong bộ phim do Deborah Kerr và Robert Michum đóng.

- Đúng, đúng, - Everett đáp và tròn xoe mắt. - Cuối cùng tôi về lại hải quân và bà ở lại tu viện, như trong bộ phim cũ ấy. Bà có biết bộ phim nào mà vị nữ tu rời tu viện không?

- Tôi không xem những phim ấy, - bà đáp. - Tôi chỉ xem những bộ phim mà người nữ tu trung thành với lời nguyện của mình.

- Tôi ghét những phim ấy, - ông trêu bà, - Nó quá thiếu thực tế.

- Không đâu. Những phim ấy rất cao quý.

- Tôi ước chi bà không có hành động cao quý như thế.

- Ông nói chừng ấy và không dám nói thêm nữa. Bà không đáp, bà nghĩ ông đang thúc giục bà nên bà đổi đề tài.

Họ nằm dưới ánh mặt trời cho đến xế chiều, nhìn những khu vực phía sau họ đang trong công cuộc tái thiết. Khi trời bắt đầu lạnh, họ đi bộ về Presidio, bà mời ông ăn cái gì trong phòng ăn tập thể trước khi ra phi trường. Bà cho ông biết Tom đã về lại Berkeley để trả chỗ ở. Nhưng nhiều người quen vẫn còn ở đây từ khi Everett về L.A.

Hai người ăn xúp, rồi khi ăn xong, ông đưa bà về nhà. Bà cảm ơn ông đã đến thăm.

- Tôi sẽ lại đến thăm bà, - ông hứa. Ngày hôm đó, ông chụp cho bà vài bức ảnh khi bà nằm dưới ánh mặt trời, nói chuyện với ông. Mắt bà cùng màu với mây trời.

- Ông hãy cẩn thận, - bà nói như mọi lần trước. - Tôi sẽ cầu nguyện cho ông. - Ông gật đầu và hôn lên má bà. Má bà êm như nhung. Trông bà rất trẻ trung trong chiếc áo ngố ngáo.

Bà nhìn theo ông qua cổng chính. Bà đã quen dáng dấp của ông, đã quen đôi giày cao cổ chần bò bằng da đen như da thằn lằn. Ông vẫy tay chào bà rồi rẽ sang đường về phía phố Lombard để đón taxi ra phi trường. Bà về phòng, rồi xem lại ảnh. Ảnh rất đẹp, ông thật có tài. Nhưng ngoài cái tài này ra, ông còn có cái gì khiến cho bà bị thu hút. Bà không muốn thế, nhưng sự thực là bà đã bị ông thu hút mạnh mẽ, không phải như người bạn, mà như một người đàn ông thực sự. Trước đây, bà không bao giờ như thế. Ông đã làm cho bà rung động sâu sắc, bà đã tưởng lòng bà sẽ không bao giờ bị ai làm cho rung động, nhưng Everett đã làm được điều đó. Sự rung động này khiến bà bối rối vô cùng.

Maggie đẩy hộp ảnh rồi để vào hộc tủ. Sau đó bà nằm xuống và nhắm mắt lại. Bà không muốn chuyện này xảy đến cho mình. Bà không thể để mình yêu Everett được. Chuyện này là tội lỗi. Bà tự nhủ như thế.

Bà nằm cầu nguyện một hồi lâu trước khi các nữ tu khác ở chung phòng với bà trở về. Chưa bao giờ bà cầu nguyện nhiều như thế:

- “Lạy Chúa, xin Ngài đừng để con yêu anh ấy”. - Bà hy vọng là Chúa nghe lời cầu nguyện của bà. Bà nghĩ bà không thể để cho việc này xảy ra, và nhắc mình nhớ rằng bà thuộc về Chúa.

Chương 13

Một tuần sau ngày Melanie về L.A, Tom đến thăm gia đình ở Pasadena. Vừa về tới nhà là anh gọi nàng ngay.

Anh mất hai ngày thu dọn đồ đạc tại căn hộ của anh, rồi cho hết lên xe tải và lái về phía nam. May thay xe anh không hư hỏng gì. Anh rất nôn muốn gặp Melanie.

Tối đầu tiên anh ở nhà với bố mẹ và em gái, trong thời gian động đất cả gia đình rất lo cho anh. Họ muốn nghe anh kể về thời gian anh ở San Francisco, anh đã trải qua một buổi tối rất vui với họ. Anh nói với em gái rằng anh sẽ đưa cô đi xem ca nhạc trong một ngày rất gần đây, rồi hôm sau khi ăn sáng xong, anh đi Hollywood ngay. Khi ra đi, anh báo cho gia đình biết có lẽ phải đến khuya anh mới về nhà. Ít ra anh hy vọng thế. Melanie đã mời anh ở chơi với nàng suốt ngày, rồi anh có kế hoạch sẽ đưa nàng đi ăn tối. Sau khi đã gặp gỡ Melanie ở Presidio, anh rất nhớ nàng khi nàng về, và bây giờ anh muốn ở bên nàng suốt thời gian gặp nhau, nhất là khi anh biết nàng sẽ đi lưu diễn vào tháng sáu. Anh quyết định sẽ tìm công việc ở L.A.

Khi anh đến, Melanie đang đứng đợi. Anh dừng xe, nàng liền chạy đến chào anh, miệng cười tươi rói. Pam nhìn thấy hết, và khi thấy hai người hôn nhau, chị cười.

Rồi họ vào nhà, Melanie giới thiệu cho anh các nơi. Nhà có hồ bơi, bàn đánh bida trong phòng giải trí dưới lầu, tivi màn hình rộng, có ghế bành để ngồi xem phim cho êm, và hồ bơi lớn. Melanie đã bảo anh mang theo đồ tắm. Nhưng anh chỉ quan tâm đến việc gặp nàng thôi. Anh quàng tay ôm nàng, nhẹ hôn lên môi, và thời gian như ngừng trôi giữa hai người.

- Anh rất nhớ em, - Tom nói, miệng cười tươi. - Sau khi em về, trại rất buồn. Anh phải đi tìm Maggie để nói chuyện. Xơ cũng rất nhớ em.

- Em phải gọi bà ấy. Em cũng nhớ bà... và nhớ anh, - Melanie nói nhỏ. Họ cười khi những người làm vệ sinh đến lau cầu thang. Nàng đưa anh lên lầu để xem phòng của nàng. Anh thấy phòng nàng như phòng trẻ con, được trang hoàng bằng màu trắng và hồng theo ý của mẹ nàng. Có nhiều ảnh của các nam nữ diễn viên, các ca sĩ, hầu hết đều nổi tiếng. Có một bức chụp nàng đang nhận giải Grammy, mẹ nàng đã lồng khung bức ảnh này cho nàng. Có những bức ảnh chụp những ngôi sao nàng thích. Anh theo nàng xuống bếp, làm xô đa uống rồi ra ngoài, ngồi bên hồ bơi.

- Công việc thu đĩa mới của em như thế nào? - Anh thích công việc của nàng, nhưng không quá bị ấn tượng bởi nó. Anh thấy nàng như một người bình thường, anh thích như thế. Anh mừng khi thấy nàng không thay đổi gì, vẫn là cô gái dễ thương mà anh đã gặp và yêu trong những ngày động đất ở San Francisco. Nếu không có gì thay đổi, họ còn yêu nhau nhiều hơn nữa. Nàng mặc quần short, áo cánh, đi giày xăng đan thay vì dép kẹp như khi ở trại, nhưng vẻ ngoài vẫn như cũ. Nàng không khác gì lúc anh gặp lần đầu, không có vẻ là một ngôi sao. Nàng ngồi trên ghế bên cạnh anh, rồi ngồi trên mép hồ, đứng đưa hai chân với vẻ tự nhiên. Anh ngạc nhiên, không tin nàng là ngôi sao nổi tiếng thế giới. Việc này đối với anh không nghĩa lý gì. Melanie biết anh nghĩ như thế, như ngày còn ở San Francisco. Anh rất tuyệt, vì anh không quan tâm đến danh tiếng của nàng.

Họ ngồi trò chuyện bên hồ. Nàng đang nói đến việc thu đĩa mới, thì mẹ nàng lái xe về. Bà dừng lại để xem con gái đang nói chuyện với ai. Khi thấy Tom bà có vẻ không vui, bà chào anh với thái độ lạnh nhạt.

- Anh làm gì ở đây? - Bà hỏi một cách cộc cằn. Melanie có vẻ bối rối, còn Tom đứng dậy bắt tay bà.

- Tôi mới về lại Pasadena vào hôm qua, - anh đáp. - Hôm nay tôi đến thăm Melanie - Janet gật đầu rồi nhìn con gái. Bà hy vọng anh sẽ không ở lại lâu. Anh không có gì hấp dẫn để làm người yêu của con gái bà. Việc anh có học thức, xuất thân trong một gia đình danh giá, và có khả năng kiếm được việc làm tốt ở L.A đối với Janet không quan trọng. Việc anh là người tốt, có lòng vị

tha và yêu con gái bà cũng không thành vấn đề. Mặc dù bà không nói ra, người ta đều hiểu rằng bà không bằng lòng việc Tom đến thăm Melanie như thế này. Hai phút sau bà vào nhà, đóng mạnh cửa lại. - Anh nghĩ mẹ em có vẻ không thích anh, - Tom nói, vẻ bối rối ra mặt. Melanie xin lỗi thay cho mẹ như nàng thường làm.

- Bà chỉ thích những ngôi sao điện ảnh mới tập tễnh vào nghề, có tên trên các tờ báo lá cải ít ra hai lần một tuần dù có vào tù ra khám cũng được. - Nàng cười khi miêu tả về mẹ mình, và anh nghĩ bà đúng như thế.

- Anh không vào tù ra khám, không có tên trên báo chí. Chắc bà cho anh là đồ vô dụng.

- Em không thế, - Melanie đáp. Nàng ngồi bên Tom và nhìn vào mắt anh. Melanie rất thích con người anh, nhất là việc anh không thuộc nhóm người bông lông ở Hollywood. Nàng ghét chuyện của mình với Jake. Anh ta đã đánh người ngoài quán rượu và bị đưa vào trại cai nghiện. Phóng viên xuất hiện ngay tại hiện trường chụp ảnh anh bị cảnh sát lôi đi. Rồi tệ hơn thế nữa, nàng ghét việc anh ta đã làm với Ashley. Từ ngày trở về đến nay, nàng không nói chuyện với Jake, và không có ý định sẽ gặp anh ta nữa. Trái lại, Tom là người đáng kính, sống lành mạnh, đứng đắn và lo lắng cho nàng. - Anh muốn đi bơi không? - Tom gật đầu. Anh không quan tâm đến việc mình làm gì, miễn là được ở bên nàng. Anh là chàng trai hai mươi hai tuổi, rất dễ thương, lịch sự và đẹp trai. Melanie có thể nói anh là người có tương lai. Không phải loại tương lai mà mẹ nàng mong muốn, nhưng là loại tương lai Melanie muốn thực hiện khi khôn lớn, ngay cả bây giờ. Anh là người chân chất, thành thật giống như nàng. Anh không có gì gian xảo. Anh rất khác xa những người hay ra vẻ ta đây ở Hollywood.

Nàng chỉ chỗ thay áo quần ở phía cuối hồ cho Tom. Một phút sau, anh bước ra, người mặc bộ đồ tắm kiểu Hawaii. Melanie cũng vào phòng thay áo, và đi ra trong bộ Bikini màu hồng, để lộ thân thể kiều diễm. Từ ngày trở về, nàng phải tập luyện với người huấn luyện viên hai giờ một ngày. Ngày nào nàng cũng đi diễn tập để chuẩn bị cho đêm đại nhạc hội vào tháng sáu. Buổi đại nhạc hội sẽ tổ chức ở Hollywood Bowl, vé đã bán hết, nhưng sau khi tờ báo Scoop đăng bài về nàng sống sót sau trận động đất ở San Francisco, vé bán nhanh hơn trước. Vé được bán với giá chợ đen lên đến năm ngàn đô la. Nàng có hai vé VIP dành cho anh và cô em gái của anh, vé được phép vào hậu trường.

Họ bơi và hôn nhau trong hồ, rồi nằm trên chiếc bè bơm hơi lớn để trôi dưới ánh mặt trời. Nàng dậy màn khấp người để che nắng. Nàng không được để cho râm làn da, vì khi lên sàn diễn, da sẽ quá đen dưới ánh đèn. Mẹ nàng thích da nàng trắng. Nhưng nằm trên bè với Tom thật tuyệt. Họ yên lặng, chỉ nắm tay nhau, trông rất thơ ngây, thân thiết. Nàng cảm thấy rất dễ chịu khi bên anh, giống như lúc nàng bên anh trong trại.

Khi đề cập đến đại nhạc hội, nàng nói: - Buổi trình diễn ca nhạc sẽ rất thú vị. - Rồi nàng liệt kê cho anh biết những bài ca mà nàng sẽ hát. Anh đã biết hết những bài ấy, và anh nói rằng thế nào em gái anh cũng mê mẩn. Anh chưa cho cô bé biết buổi ca nhạc là của ai, hay chưa nói họ sẽ vào hậu trường để trò chuyện một ngôi sao sau buổi diễn.

Khi trời đã nắng gắt, họ vào nhà, nấu đồ ăn trưa. Janet ngồi nơi bếp, hút thuốc, nói chuyện trên điện thoại, và xem tờ tạp chí của Hollywood. Bà thất vọng không thấy có Melanie trên đó. Để khỏi quấy rầy bà, họ lấy bánh xăng uých ra ngoài, ngồi vào bộ bàn kê dưới chiếc dù gần hồ bơi. Sau đó họ nằm chung trên võng, nàng nói nhỏ với Tom rằng nàng đang cố tìm cách để làm công việc thiện nguyện như nàng đã làm ở Presidio. Nàng muốn cuộc đời phải làm cái gì ích lợi hơn ngoài việc chỉ đi diễn tập và hát hò.

- Em đã có ý định làm gì chưa? - Anh hỏi nhỏ.

- Không chắc gì mẹ em sẽ để cho em làm. - Họ nói chuyện nho nhỏ với nhau, rồi anh hôn nàng. Càng nhìn nàng, anh càng yêu tha thiết. Anh không ngờ mình may mắn như thế này, không phải vì nàng là Melanie Free, mà vì nàng dịu dàng, khiêm tốn và đáng yêu. - Xơ Maggie có nói đến một vị linh mục điều hành một sứ mạng của Thiên Chúa giáo. Mỗi năm ngài đi Mexico mấy tháng. Em muốn gọi cha ấy, nhưng em nghĩ chắc không thể làm được. Em phải đi lưu diễn, người đại diện của em đã ký hợp đồng đến cuối năm. Chẳng bao lâu nữa chúng ta đã qua năm

mới rồi. - Nàng nói với vẻ thất vọng. Nàng chán đi xa vì muốn có thì giờ ở bên anh.

- Em đã đi nhiều lắm à? - Anh cũng lo. Họ chỉ mới gặp nhau, anh muốn có thì giờ ở bên nàng. Khi anh kiếm được việc rồi, anh càng bận hơn nữa. Cả hai người đều thế.

- Em đi chừng bốn tháng trong một năm. Thỉnh thoảng năm tháng. Em thường đi máy bay, như hồi em làm cho buổi lễ gây quỹ từ thiện ở San Francisco.

- Anh nghĩ có lẽ anh sẽ bay đến Vegas và những nơi quan trọng trong chuyến lưu diễn của em. Em sẽ đi đâu?

- Tom cố nghĩ ra cách để họ được gặp nhau. Anh không muốn đợi cho đến ngày nàng về vào đầu tháng chín. Ngày ấy là quá lâu, cả hai đều không đợi nổi. Trong thời gian sau trận địa chấn ở San Francisco, hai người bên nhau không rời nửa bước, điều này khiến cho tình cảm của họ trở nên khăng khít, nên bây giờ họ không muốn xa nhau. Nàng sẽ đi trong mười tuần, đây là chuyến lưu diễn thông thường như mọi khi, nhưng bây giờ cả hai đều xem nó là quá dài. Người đại diện của nàng lại còn muốn sang năm nàng sẽ đi lưu diễn bên Nhật. Bên ấy người ta rất hâm mộ nàng.

Khi anh hỏi nàng sẽ đi lưu diễn ở đâu, nàng cười. Nàng sẽ đi khắp nước Mỹ, nhưng ít ra là bằng máy bay riêng. Trong những năm trước, họ đi bằng xe bus, thật khổ sở vì họ phải đi suốt đêm. Khi nàng nói cho anh biết ngày tháng nơi đến, anh hy vọng sẽ tới đó đi thăm nàng một vài lần. Việc này tùy thuộc vào anh có xin được việc hay không, nhưng nàng vẫn cảm thấy sung sướng khi nghe anh nói thế.

Rồi họ nhảy xuống hồ, bơi quanh cho đến khi quá mệt không bơi được nữa. Tom bơi rất giỏi và anh có thân hình cân đối và săn chắc. Anh nói anh ở trong đội bơi của trường UCB, và đã chơi bóng đá một thời gian cho đến khi bị đau đầu gối. Anh chỉ cho nàng thấy cái seo nhỏ do phẫu thuật. Anh nói anh muốn theo học cao học, nhưng trước hết phải làm việc nhiều năm đã. Anh đã vạch kế hoạch cho tương lai của mình, chứ không như nhiều thanh niên bằng tuổi anh.

Hai người đều thích trượt băng, thích tennis, các môn thể thao dưới nước, và nhiều môn thể thao khác, nhưng nàng không có thì giờ để luyện tập. Nàng nói nàng cần giữ thân thể cân đối. Nàng rất bận, và mẹ nàng không muốn nàng bị thương để không thể đi hát. Nàng kiếm được rất nhiều tiền từ những chuyến lưu diễn, mặc dù nàng không nói cho Tom biết. Nhưng mẹ nàng thỉnh thoảng khoe khoang là con gái bà làm ra rất nhiều tiền. Việc này khiến cho Melanie bối rối, vì người đại diện của nàng đã dặn Janet phải kín đáo, nếu không Melanie sẽ gặp nhiều nguy hiểm. Họ đã có thuê vệ sĩ để bảo vệ cho nàng được an toàn. Bây giờ bất cứ ngôi sao nào nổi tiếng ở Hollywool cũng đều làm thế. Janet luôn luôn nói với con gái rằng người hâm mộ rất nguy hiểm. Nhưng bà thường quên, người hâm mộ là của Melanie, chứ không phải của bà.

- Có khi nào em nhận thư hăm dọa không? - Anh hỏi. Họ đang nằm trên bờ hồ cho người rảo nước. Cuộc sống của nàng ở Presidio quá giản dị, nhưng cuộc sống như thế không kéo dài lâu. Anh không biết rằng vài người đàn ông trong nhóm thân cận đi theo nàng là vệ sĩ của nàng.

- Thỉnh thoảng, - nàng thản nhiên đáp. - Nhưng chỉ có những kẻ điên mới hăm dọa em. Cách đây mấy năm có vài người viết thư cho em.

- Họ dọa em à? - anh lo sợ hỏi.

- Phải, - nàng cười đáp. Thư xuất phát từ những nhà tù được canh gác cẩn mật, của những người hâm mộ em trong đó. Nàng đã quen, nhưng cũng rất sợ. Vì thế, cho nên mới có vệ sĩ đi theo bảo vệ nàng. Nàng rất thận trọng khi đi đến những nơi công cộng, và các vệ sĩ lúc nào cũng bên cạnh nàng. Chỉ khi nào nàng đi mua đồ lặt vặt hay thăm bạn bè, nàng mới không cần vệ sĩ. Nàng nói nàng thích lái xe một mình.

- Những chuyện ấy có làm cho em sợ không? - Tom hỏi. Anh rất quan tâm đến nàng, muốn bảo vệ nàng nhưng không biết phải làm sao.

- Thường thì không. Chỉ thỉnh thoảng hoảng sợ thôi. Nhưng em sợ nhất là báo chí bám theo mình, - nàng nói, nhưng anh thấy chuyện này không đáng gì đến anh. Anh không hay biết

về cuộc sống như của nàng và những người liên hệ đến nó. Dĩ nhiên có những việc nguy hiểm thật đấy, nhưng nằm phơi nắng nói chuyện với nàng như thế này, mọi việc có vẻ thật đơn giản.

Đến xế chiều, họ lái xe đi chơi một vòng. Anh đưa nàng đi ăn kem, nàng chỉ cho anh thấy ngôi trường ngày xưa nàng học. Nàng nói nàng vẫn muốn vào đại học, nhưng bây giờ điều đó chỉ là giấc mơ, không thể thực hiện được. Họ dừng lại ở một tiệm sách, và nhận ra họ cũng thích đọc loại sách như nhau.

Rồi họ lái xe về nhà, và sau đó, anh đưa nàng đi ăn tối tại một nhà hàng Mexico nhỏ mà nàng thích, sau khi ăn xong, họ về nhà, xem phim trong phòng giải trí ở dưới lầu trên màn ảnh Plasma cực rộng. Khi Janet về, bà ngạc nhiên khi thấy anh còn ở lại. Tom thấy bà có vẻ không vui, anh hơi khó chịu, nên đến mười một giờ anh ra về. Melanie tiễn anh ra tận xe và họ lại hôn nhau. Anh nói anh đã trải qua một ngày tuyệt vời bên nàng và nàng cũng vậy. Đây là ngày hẹn hò đầu tiên thú vị nhất, hạnh phúc nhất của họ. Anh nói ngày mai anh sẽ gọi cho nàng, nhưng khi mới rời khỏi nhà nàng, anh đã gọi rồi. Nàng đang nghĩ đến anh thì máy điện thoại di động trong túi reo.

- Anh đã nhớ em rồi, - anh nói và nàng cười.

- Em cũng vậy. Hôm nay rất vui. Em hy vọng anh không chán khi ở đây. - Thỉnh thoảng nàng rất khó khăn khi đi ra ngoài. Đến đâu người ta cũng nhận ra nàng. Khi họ đi ăn kem, nàng cảm thấy rất tuyệt, nhưng khi vào tiệm sách, nhiều người đã nhìn nàng, và trong khi trả tiền, có ba người đến xin nàng chữ ký. Nàng cảm thấy mình bị quấy rầy nhưng Tom lại thích thú.

- Anh rất vui, - Tom đáp. - Ngày mai anh sẽ gọi em. Có lẽ ta sẽ đi chơi đâu đó vào dịp cuối tuần.

- Em thích đi Disneyland. Đến đấy, em cảm thấy như mình nhỏ lại. Nhưng mùa này ở đó rất đông người. Có lẽ mùa đông thì tiện hơn.

- Em là một đứa bé, - anh cười đáp. - Em còn rất bé, Melanie à. Chúc em ngủ ngon.

- Chúc Tom ngủ ngon. - Nàng đáp và tắt máy, miệng cười sung sướng. Mẹ nàng trong phòng đi ra, thấy Melanie đang đi về phía phòng mình.

- Hôm nay có chuyện gì lạ không? - Janet hỏi, vẻ cau có. - Anh ta ở đây suốt ngày. Đừng thân mật với anh ta quá, Mel. Anh ta không thuộc về thế giới của con đâu. - Bà ta thấy Melanie có vẻ thích Tom. - Anh ta chỉ lợi dụng tiếng tăm của con thôi.

- Không, anh ấy không vậy đâu, mẹ à. - Melanie hăng hái bênh vực người yêu. - Tom là người tốt. Anh ấy không quan tâm đến việc con là ai.

- Con chỉ nghĩ vậy thôi, - Janet chưa cay đáp. - Mà nếu con đi chơi với anh ta, con sẽ không có tên trên báo nữa đâu, điều này rất bất lợi cho sự nghiệp của con.

- Con chán nghe nói về sự nghiệp rồi, mẹ, - Melanie đáp, vẻ buồn bã. Mẹ nàng cứ nói mãi về chuyện này. Thỉnh thoảng nàng phản đối bằng cách nói đến những giấc mơ của mình. - Ở đời còn có nhiều thứ hay hơn việc đó.

- Nếu con muốn thành siêu sao, thì quên đi điều con nói đi.

- Con thành siêu sao rồi, mẹ. Con chỉ cần đời sống bình thường thôi. Mà Tom là người dễ thương. Anh ấy dễ thương hơn những ngôi sao Hollywood từng đi chơi với con rất nhiều.

- Con chưa gặp người đứng đắn đấy thôi, - bà đáp chắc nịch.

- Có người nào như vậy không? - Melanie gay gắt hỏi.

- Con thấy không có ai đứng đắn đâu.

- Còn anh ta đứng đắn à? - Janet hỏi vẻ lo lắng. - Con chưa biết gì về anh ta. Anh ta chỉ là một người sơ giao trong trại tị nạn khủng khiếp ấy thôi. - Janet vẫn nhớ cách sống trong trại. Họ đã hoảng sợ tột cùng khi trận động đất xảy ra. Bà rất sung sướng khi được nằm ngủ lại trong chiếc giường sang trọng của mình.

Melanie không nói với bà là nàng thấy ở trại không có gì khủng khiếp. Theo Melanie thì điều thật sự khủng khiếp là người bạn trai của nàng đã ngủ với cô bạn được xem là thân nhất của mình. Bây giờ cả hai người ấy đã rời xa nàng, nàng thấy không ân hận chút nào, chỉ có mẹ nàng mới buồn thôi. Bà vẫn còn nói chuyện với Ashley, ít ra mỗi ngày một lần và hứa với cô ta sẽ dàn xếp chuyện này với Melanie. Nhưng nàng không có ý nghĩ họ - cả Ashley và Jake - sẽ trở lại hoà thuận với nhau.

Việc Tom đến với nàng xem như là phần thưởng từ việc nàng đã từ giã hai người bạn xấu tính. Nàng chào mẹ. Chúc bà ngủ ngon, rồi đi trên hành lang về phòng ngủ của mình, trong đầu nàng chỉ nghĩ đến Tom. Hôm nay là ngày hẹn đầu tiên tuyệt vời của họ.

Chương 14

Tom đến gặp Melanie nhiều lần. Họ đi ăn tối, đi xem chiếu bóng và thư giãn ở hồ bơi, mặc dù mẹ nàng không bằng lòng. Anh rất lễ phép với bà, nhưng bà vẫn không nói chuyện với anh. Anh đã dẫn em gái mình đến thăm Melanie. Ba người nướng thịt ở bên hồ, và vui chơi thoải mái. Em gái anh rất ấn tượng về Melanie, cô thấy nàng rất giản dị, cởi mở, tốt bụng và hiểu biết. Nàng không có gì tỏ vẻ mình là siêu sao. Cô rất sung sướng khi được Melanie mời đi xem đại nhạc hội ở Hollywood Bowl vào tháng sáu.

Họ chưa ngủ với nhau. Cả hai đều bằng lòng để cho vấn đề này từ từ, và tìm hiểu nhau trước đã. Nàng vẫn còn đau đớn trong lòng vì Jake, và Tom không thúc giục nàng, anh nói họ còn nhiều thời gian. Họ luôn vui vẻ với nhau. Anh mang đến tất cả những bộ phim và đĩa CD mà anh thích, và sau khi nàng gặp Nancy, em gái anh, anh đưa nàng đến Pasadena để ăn tối. Melanie thấy bố mẹ anh rất đáng mến, họ dễ thương, tốt bụng và thân thiện. Họ nói chuyện thoải mái, và tỏ vẻ rất yêu quý nàng. Họ không ồn ào khi biết nàng là một ngôi sao nổi tiếng thế giới. Họ không như Janet, bà xem Tom như người ngoài hành tinh và luôn đề phòng anh. Janet cố hết sức để cho Tom thấy bà khó chịu, nhưng anh nói với Melanie rằng anh không lưu tâm đến việc đó. Anh biết bà cho anh là mối đe dọa đến nàng. Melanie đã xin lỗi anh về việc đó. Nàng đến chơi ở Pasadena nhiều lần, vào những khi nào nàng không bận diễn tập.

Anh đến xem buổi diễn tập của nàng hai lần, anh rất ấn tượng về tài năng của nàng. Nàng rất có khiếu hát, và làm việc cực kỳ căng thẳng. Thỉnh thoảng nàng làm việc cho đến bốn, năm giờ sáng và bắt đầu lại vào lúc chín giờ sáng hôm sau. Tom nghĩ rằng nàng có giọng ca như của thiên thần.

Vào ngày đại nhạc hội, nàng nói với Tom rằng anh và Nancy - em gái anh - có thể đến sớm vào trong phòng trang điểm của nàng ngồi chơi cho đến khi bắt đầu buổi diễn. Anh làm theo lời nàng, và khi họ đến, anh thấy Janet ở trong phòng của Melanie. Bà đã trang điểm xong và ngồi uống sâm banh. Thỉnh thoảng các nhiếp ảnh gia muốn bà chụp một tấm ảnh. Bà không quan tâm đến Tom và Nancy. Bỗng bà vội vã đi ra ngoài tìm người thợ làm tóc của Melanie, người này đang hút thuốc với vài nhạc công. Bây giờ đã biết Tom, họ nghĩ anh là người dễ thương.

Họ rời khỏi phòng nàng nửa giờ trước khi buổi diễn bắt đầu. Melanie đã trang điểm và mặc trang phục xong. Tom thấy nàng rất bình tĩnh. Nàng phải làm công việc này cho tốt. Nàng sẽ giới thiệu bốn ca khúc mới để thăm dò thính giả trước khi ra album mới. Nàng sắp sửa đi lưu diễn. Tom hứa sẽ đến thăm nàng bất cứ khi nào có thể, mặc dù anh sẽ bắt đầu đi làm vào tháng bảy. Anh làm việc ở Công ty Bechtel, và khi phỏng vấn họ đã hứa anh sẽ có nhiều dịp đi nước ngoài. Đây là cơ hội rất tốt cho anh tiến thân. Thực vậy, nếu họ hài lòng về khả năng làm việc của anh, họ sẽ tài trợ cho anh đi học thêm về chuyên môn.

- Chúc may mắn, Mel, - Tom nói nhỏ khi ra khỏi phòng trang điểm. Em rất tuyệt. - Khi anh đi rồi, nàng khoác lên người chiếc áo sơ tanh đỏ chạt nách, kiểm tra tóc và gương mặt, rồi mang đôi giày cao gót màu bạc rất đẹp vào chân. Nàng phải thay trang phục sáu lần giữa những thời gian nghỉ rất ngắn. Nàng sẽ làm việc rất căng thẳng.

- Em sẽ hát một ca khúc mới tặng anh, - nàng nói nhỏ, và anh hôn nàng. - Chắc anh biết bài nào rồi. Em vừa viết đấy. Em hy vọng anh sẽ thích.

- Anh yêu em, - anh nói. Nàng mở to mắt. Đây là lần đầu tiên anh nói như thế với nàng. Nàng hết sức kinh ngạc vì họ chưa làm tình với nhau. Câu nói có vẻ không thích hợp vào lúc này, khi mà họ đang tìm hiểu nhau.

- Em cũng yêu anh, - nàng đáp. Anh liền bước ra khỏi phòng trang điểm vừa khi mẹ nàng đi vào, nhắc nàng nhớ chỉ còn hai mươi phút nữa là tới giờ diễn. Có bốn nhiếp ảnh gia đi theo phía sau bà, đợi chụp ảnh Melanie.

Mẹ nàng giúp nàng kéo giây kéo sau áo của nàng, và Melanie cảm ơn bà. Rồi Pam mời các nhà nhiếp ảnh đi vào. Janet đứng chụp với nàng hai tấm. Melanie trông rất bé nhỏ khi đứng bên

chánh bà. Janet to lớn, bất cứ xuất hiện ở đâu trông bà cũng thật sang trọng.

Rồi buổi đại nhạc hội bắt đầu. Nàng chạy sau sàn diễn, tránh dây điện và các thiết bị, chào ban nhạc rồi đến đứng bên cánh gà. Nàng hít thở thật sâu ba lần, rồi nghe tiếng báo đã đến giờ, nàng bèn chậm chậm bước ra qua màn khói. Khi khói tan, nàng xuất hiện trên sàn diễn. Nàng nhìn xuống khán giả, miệng cười rất tươi. Tom chưa bao giờ thấy nụ cười của nàng tươi như thế. Nàng không giống như khi diễn tập, cũng không giống cô gái mà anh đã mời về ăn tối ở Pasadena. Khi Melanie chào khán giả và hát, cả rạp vang rộ tiếng vỗ tay rồi đều im phăng phắc. Ánh đèn quá sáng khiến nàng không thấy Tom và em gái của anh, nhưng trong tâm nàng biết có anh ngồi đấy, và đêm nay nàng đã hát cho anh.

- Trời! - Nancy thốt lên và sờ vào cánh tay anh trai. Anh quay qua cười với cô. - Chị ấy tuyệt quá!

- Đương nhiên, - Tom tự hào đáp. Anh không rời mắt khỏi Melanie cho đến khi tới giờ nghỉ giải lao, anh liền chạy vào phòng thay áo gặp nàng. Melanie nhận thấy anh khác xa với những người tình trước đây của nàng. Họ hôn nhau rồi anh về lại chỗ ngồi. Nàng phải thay áo quần rất gấp. Pam và mẹ nàng giúp nàng mặc cái áo chật bó vào người. Và khi nàng ra lại sàn diễn, trông nàng còn xinh đẹp và quyến rũ hơn rất nhiều.

Đêm đó các fan hâm mộ yêu cầu nàng hát lại bảy lần. Nàng luôn luôn làm vừa lòng họ. Và họ rất thích ca khúc mới do nàng sáng tác cho Tom. Ca khúc có tên "When I Found You" (Khi em tìm thấy anh)", nói về ngày đầu tiên họ gặp nhau ở San Francisco. Bài hát nói đến các cây cầu, bãi biển và trận động đất. Anh say sưa nghe, còn em gái anh thì khóc ròng.

- Có phải bài hát nói về anh đấy không? - Cô bé hỏi nhỏ và anh gật đầu trong sự ngạc nhiên của Nancy.

Khi buổi diễn kết thúc, họ đến gặp Melanie trong phòng thay áo. Lần này có hàng chục người đến chúc mừng nàng, nhiếp ảnh gia, trợ lý, mẹ nàng, bạn bè và những fan hâm mộ. Sau đó Tom và Nancy cùng đi ăn tối với Melanie ở Spago. Chính Wolgan Puck đã nấu thức ăn cho họ.

Ăn xong, Tom và Nancy về lại Pasadena, trước khi ra về, anh hôn Melanie. Anh hứa sáng mai sẽ đến thăm nàng, rồi họ chia tay. Đêm đó với họ thật dài.

Khi về đến nhà, anh liền gọi điện thoại di động cho Melanie, anh nói nàng rất kỳ diệu. Nàng đã biến anh thành người hâm mộ của nàng, nhất là với bài hát mà nàng đã sáng tác cho riêng anh. Anh thấy nó sẽ giúp nàng nhận giải Grammy lần nữa.

- Sáng mai, việc đầu tiên là anh sẽ đến gặp em, - anh nói. Họ cố ở bên nhau thật nhiều, trước khi nàng đi Vegas trong một tuần nữa.

- Khi anh đến đây chúng ta sẽ cùng nhau đọc các bài báo viết về buổi diễn của em. Em ghét việc ấy. Người ta luôn luôn tìm chỗ sơ hở của mình để nói xấu.

- Anh nghĩ lần này họ không tìm được chỗ sơ hở nào đâu.

- Họ sẽ tìm ra, - nàng đáp về chuyên nghiệp. - Những lời phê bình thường quá đáng, mặc dù nàng đã quen, nhưng nàng vẫn thấy bị tổn thương. Thỉnh thoảng mẹ nàng và Pam phải giấu đi những bài báo không tốt đó.

Ngày hôm sau, khi Tom đến, báo đã để khắp nơi trên bàn trong nhà bếp.

- Những bài báo đều rất tốt, - Melanie nói nho nhỏ với Tom. Mẹ nàng đưa từng tờ cho nàng. Bà có vẻ hài lòng.

- Họ thích những ca khúc mới, - mẹ nàng nói và cười với Tom.

Tất cả những bài báo đều khen nàng. Buổi đại nhạc hội đã thành công rực rỡ, báo hiệu một chuyển lưu diễn gặt hái nhiều kết quả tốt.

- Hôm nay các con sẽ làm gì? - Janet hỏi và nhìn hai người, vẻ sung sướng, như thể chính bà đã hát trong buổi đại nhạc hội. Melanie không hiểu tại sao mẹ mình đối thái độ với Tom. Có lẽ bà

đang vui hay bà nhận thấy rằng anh không xen vào nghề nghiệp của con gái bà.

- Con muốn thư giãn, - Melanie đáp. Nàng phải đến phòng ghi âm vào ngày mai. Rồi họ phải bắt đầu diễn tập chuẩn bị cho buổi trình diễn ở Las Vegas vào ngày hôm sau nữa. - Mẹ làm gì?

- Mẹ sẽ đi mua sắm ở Rodeo, - bà vui vẻ đáp. Không có gì làm cho bà sung sướng bằng việc Melanie được các bài báo khen ngợi.

Bà để Tom và Melanie ở một mình với nhau, không cau có, không đóng mạnh cửa, khiến cho họ quá đổi ngạc nhiên.

- Em nghĩ bước đầu khó khăn của anh đã qua, - Melanie thở dài nói. - Chắc bà đã biết anh không phải là mối đe dọa với em.

- Anh không vậy. Mel à. Anh yêu công việc em làm. Đêm qua nhìn em hát quá tuyệt. Anh không tin vào mắt mình nữa. Khi em hát "When I Found You", anh như gần chết lặng.

- Em sung sướng khi anh thích bài hát ấy. - Nàng nghiêng người hôn anh. Nàng có vẻ mệt mỏi, nhưng sung sướng. Nàng vừa tròn hai mươi, anh thấy nàng đẹp hơn bao giờ. - Em mong thỉnh thoảng được nghỉ ngơi một thời gian. Làm mãi công việc này sẽ chóng già. - Nàng thú nhận. Trước đây mấy tuần nàng đã nói thế với anh rồi. Thời gian nàng làm việc trong bệnh viện của khu tạm trú sau trận động đất là thời gian nàng cảm thấy thoải mái nhất.

- Có lẽ em phải nghỉ ngơi một thời gian, - anh khuyến khích nhưng nàng lắc đầu.

- Mẹ sẽ không để cho em làm việc ấy. Sự thành công đã làm cho bà say mê. Bà sẽ vắt kiệt sức lực của em cho đến khi em chết mới thôi. - Nàng buồn rầu nói, và anh quàng tay ôm nàng, hôn nàng. Ánh mắt của nàng làm anh xúc động tận tâm can như chính bài hát của nàng. Nàng là người rất đặc biệt, anh thấy mình quá may mắn khi quen nàng. Số phận đã rất ưu ái với anh.

Sáng hôm đó, trong khi Janet đọc những bài báo về Melanie ở Hollywood, thì Sarah và Seth đọc bài viết về họ. Chuyện của Seth cuối cùng cũng làm cho báo chí ở San Francisco chú ý. Sarah nghĩ rằng, những phóng viên tường thuật về chuyện của Sully trước đó đã báo cho báo chí ở San Francisco hay rằng, anh ta có người hợp tác ở miền tây. Tất cả các chi tiết giật gân đều được đăng trên tờ Chronicle, với bức ảnh của Seth và Sarah tại lễ từ thiện *Các Thiên Thần Nhỏ* vừa rồi. Điều họ viết về Seth rất tệ hại. Họ có đầy đủ bằng cáo trạng, có tên quỹ đầu tư đa chiều của Seth, và những tội trạng ghê gớm khiến ông bị bắt. Tờ báo cho biết họ đang bán nhà, và họ nói ông còn có ngôi nhà ở Tahoe và máy bay riêng. Họ cho rằng tất cả các thứ do Seth tạo ra đều bằng tiền bất chính. Họ nói Seth là kẻ lừa đảo, gian xảo. Thật là điều quá nhục nhã cho ông, và là điều quá đau đớn cho Sarah. Bà tin chắc bố mẹ bà ở Bermuda đã biết chuyện này. Bà nghĩ bây giờ bà phải gọi nói chuyện với họ. Đối với Seth, vấn đề này đơn giản hơn, vì bố mẹ ông ta đã chết khi ông mới sinh ra.

- Không hay ho gì phải không? - Seth nói, mắt nhìn vợ. Cả hai đã sục càn rất nhiều. Ông ta có vẻ hốc hác, còn bà thì kiệt quệ.

- Không có cách gì che đậy chuyện này được, - bà đáp.

Đây là những ngày cuối cùng họ cùng sống với nhau. Họ bằng lòng ở trong ngôi nhà tại Divisadero vì các con, cho đến khi nó được bán xong và hai người dọn về hai nơi riêng biệt. Việc bán nhà sẽ không kéo dài lâu. Sarah rất buồn khi ngôi nhà thân yêu của mình phải bán cho người khác. Nhưng chuyện của chồng còn làm cho bà buồn hơn thế nữa. Ngôi nhà ở Tahoe cũng đang được rao bán với đồ nội thất, dụng cụ nấu nướng, tivi và chăn màn trong nhà. Bán hết thế này dễ hơn, vì người mua sẽ khỏi bận tâm về việc trang hoàng nhà cửa. Ngôi nhà ở thành phố chỉ bán không, đồ nội thất xưa sẽ đem đến bán đấu giá ở nhà hàng Christie cùng với những họa phẩm hiện đại. Đồ nữ trang đã được gởi bán ở L.A.

Sarah vẫn đang tìm việc, nhưng chưa được. Bà vẫn thuê Parmani ở lại để giữ các con, vì bà nghĩ khi đi làm rồi, bà sẽ cần người chăm sóc chúng. Bà ghét việc gởi con vào nhà trẻ, mặc dù bà

biết những người khác đều làm thế. Bà ước chi có thể ở nhà với con như mấy lâu nay, nhưng tình thế bây giờ là không thể. Khi Seth đã chi tiêu hết tiền bạc vào việc thuê luật sư biện hộ, và cả nộp tiền phạt, bà phải làm việc để nuôi thân và các con, khỏi phải lệ thuộc vào Seth. Nếu của cải của họ mất hết và chồng bà phải đi tù, thì ai sẽ giúp đỡ mẹ con bà? Bà phải tự mình lo liệu lấy thôi.

Sau sự phản bội kinh khủng của Seth, Sarah không tin ai ngoài mình. Bà không còn nương nhờ vào chồng và nghĩ rằng không thể nào tin ông được nữa. Bất cứ khi nào họ nhìn nhau, Seth đều thấy ánh mắt không tin tưởng của bà. Ông không biết làm sao để chữa lỗi lầm của mình đối với vợ. Ông không tin vào việc này. Ông nghĩ bà sẽ không tha thứ cho ông, không bao giờ. Ông không trách Sarah và cảm thấy có lỗi với bà. Cuộc hôn nhân của họ đã bị huỷ hoại.

Seth rất kinh ngạc khi đọc bài viết về ông trên mặt báo. Bài viết chửi bới ông và Sully hết lời, cho họ là những kẻ gian manh và độc ác. Không có lời nào tỏ ra thương xót họ. Seth đã xác nhận với Sarah và luật sư của ông rằng những điều họ tố cáo ông và Sully là hoàn toàn đúng sự thật.

Họ không nói chuyện với nhau suốt thời gian cuối tuần. Sarah không nằng lờ hay to tiếng với ông. Bà quá đau đớn, ông đã làm mất hết niềm tin trong lòng bà. Ông đã đẩy cuộc sống của bà và các con họ đến chỗ nguy hiểm. Ông đã làm cho bà phải đối diện với toàn ác mòng trên đời.

- Đừng nhìn tôi như thế, Sarah, - ông nói, mắt nhìn bà qua tờ báo. Trong tờ The New York Times vào ngày chủ nhật có bài viết về Seth rất gay gắt và tồi tệ. Mọi người thường xem Seth và Sarah là các nhân vật đáng kính trọng trong xã hội, nhưng bây giờ họ quay ra ghê tởm hai người. Mặc dù bà không hay biết gì về các hoạt động phi pháp của chồng trước khi xảy ra động đất, nhưng bà cảm thấy bị va đập, bị bôi xấu cùng với ông. Điện thoại nhà họ reo suốt ngày, bà mở máy để ghi lại lời nhắn của họ. Bà không muốn nói chuyện với ai và cũng không muốn nghe ai nói. Không ai thương xót bà, bà không muốn nghe những lời giễu cợt độc địa của người đời. Những người duy nhất mà bà đã nói chuyện vào hôm đó là bố mẹ bà. Họ đau đớn, kinh ngạc và không hiểu chuyện gì đã xảy ra cho Seth. Chung qui cũng vì ông đã quá tham và không thành thực.

- Ít ra em cũng đừng nên nhìn tôi với ánh mắt hằn học như thế chứ? - Seth nói, vẻ trách móc. - Làm thế tình hình chỉ càng xấu thêm mà thôi.

- Tôi thấy anh quan tâm đến chuyện này quá đó. - Bà đáp. Sau khi bà dọn dẹp các đĩa ăn điểm tâm, Seth thấy bà khóc nơi bồn rửa.

- Sarah, đừng... Mắt ông ánh lên vẻ giận dữ và hoảng sợ.

- Anh muốn gì ở tôi? - Bà quay nhìn chồng với vẻ tức giận. - Seth, tôi sợ... Chuyện gì sẽ xảy ra cho chúng ta? Tôi yêu anh. Tôi không muốn anh đi tù. Tôi không quan tâm đến tiền bạc. Tôi không muốn mất anh... Tôi yêu anh... Anh đã ném cuộc hôn nhân chúng ta qua cửa sổ. Bây giờ tôi phải làm gì? - Ông không chịu được vẻ đau đớn trong mắt vợ, và lúc này, thay vì quàng tay quanh người bà như bà muốn, thì ông lại quay đi. Ông quá đau đớn và khiếp sợ. Ông cũng yêu bà, nhưng ông quá sợ hãi. Ông cảm thấy như kẻ đang chết đuối một mình. Và bà cũng thế.

Bây giờ bà không có cách gì cứu được chồng. Tội ác của ông là quá lớn, quá kinh hoàng. Ngay cả nhân viên FBI cũng có vẻ ghê tởm ông, nhất là khi họ thấy bọn trẻ. Sarah không mất ai trong những trường hợp hiểm nghèo. Ông bà của Sarah hoặc là chết trước khi bà ra đời, hoặc là chết khi về già mà không có bệnh hoạn gì. Tuổi thơ ấu của bà rất hạnh phúc, bố mẹ bà là những công dân kiên định. Seth luôn luôn tuyệt vời với bà. Bà không mất người bạn nào vì tai nạn xe hơi hay bệnh ung thư. Bà đã sống bình an vô sự suốt ba mươi lăm năm, bây giờ một quả bom nguyên tử đã rơi vào bà. Người thả quả bom đó là người bà đã yêu tha thiết. Bà quá ngạc nhiên về chuyện này và không biết nói sao, nhất là với ông ta. Bà không biết làm gì để cải thiện tình hình, ông ta cũng không. Sự thật là họ không có cách nào để cải thiện. Các luật sư chắc sẽ làm hết sức mình để giúp ông ta được nhẹ tội. Cuối cùng, thế nào Seth cũng có cách để giảm nhẹ tội trạng. Và bà cũng thế, bà sẽ dấn thân vào hỏa ngục với chồng.

- Có lẽ họ sẽ khoan dung với ông ấy, - Maggie nói, lòng hy vọng.

- Còn tùy vào luật sư của Seth, án của anh ấy có thể rút xuống từ hai đến năm năm tù. Còn nếu không, anh ấy có thể ngồi tù ba mươi năm. - Bà đã nói với xơ như thế trước đây.

- Đừng bi quan. Hãy tin tưởng và giữ vững niềm tin. Nó sẽ giúp bà thêm mạnh mẽ. - Sarah gác máy, lặng lẽ đi qua phòng làm việc của chồng để lên lầu tắm rửa cho con. Seth đang chơi với chúng. Bây giờ, ngay cả việc vợ chồng ở gần bên nhau cũng làm cho bà đau đớn. Sarah không khỏi tự hỏi khi bà dọn đi ở chỗ khác rồi, bà còn cảm thấy có bốn phận làm vợ với Seth hay không. Có lẽ vẫn còn.

Tối đó Everett gọi Maggie để nói chuyện báo chí ở L.A. đăng tin về Seth. Bây giờ cả nước đều biết tin này. Tin tức trên báo làm cho ông quá kinh ngạc, ông đã nghĩ Seth và Sarah là một cặp vợ chồng hoàn hảo. Ông nghĩ thật khó đoán được một con người. Bề mặt thì tốt nhưng trong lòng lại xấu. Giống như mọi người khác, ông thương xót cho Sarah và các con bà, chứ không thương xót cho Seth. Nếu những bài báo viết đúng sự thật, thì ông ta đáng phải bị trừng trị. Ông thấy những luận điệu của báo chí có vẻ rất vững vàng chứ không vu khống, bịa đặt.

- Hoàn cảnh của Sarah thật đáng thương. Tôi có gặp bà ấy vài lần tại buổi lễ gây quỹ từ thiện, tôi thấy bà ấy rất dễ thương. Nhưng ông ta cũng có vẻ tử tế đấy chứ. Chuyện đời thật khó nói. - Ông có gặp Sarah tại bệnh viện trại, nhưng không nói chuyện lâu với bà. Trông bà khi ấy có vẻ buồn, bây giờ ông mới vỡ lẽ. - Nếu xơ gặp Sarah, nhờ nói lại với bà ấy là tôi rất tiếc về việc này, - ông nói một cách chân thành, nhưng Maggie không biết có làm theo lời ông được hay không. Xơ rất trung thành với Sarah, trung thành với mối giao hảo của họ, xơ mãi giữ chuyện bí mật cho bà mãi mãi.

Everett nói ông sẽ cư xử đứng đắn với Maggie và xơ cũng vậy. Mặc dù xơ sung sướng khi nghe ông gọi, nhưng bà vẫn cảm thấy bối rối khi tắt máy như mọi khi. Chỉ nghe giọng ông thôi, lòng xơ cũng xao xuyến rồi. Bà cầu nguyện sau khi họ nói chuyện với nhau, rồi bà đi bộ thật lâu trên bờ biển dưới ánh hoàng hôn. Bà phân vân không biết có nên tắt máy khi ông gọi đến hay không. Nhưng xơ tự nhủ bà có đủ nghị lực để đương đầu với việc này. Dù sao ông cũng chỉ là đàn ông thôi. Còn bà là vợ của Chúa. Làm sao con người có thể sánh ngang với Chúa được?

Chương 15

Buổi trình diễn âm nhạc của Melanie ở Las Vegas thành công vĩ đại. Tom bay đến để xem và nàng lại hát bài hát viết riêng cho anh. Buổi trình diễn đã gây ấn tượng rất mạnh, mặc dù khán giả ở đây ít hơn ở buổi đại nhạc hội mà anh đã tham dự trước kia. Ở Las Vegas, người hâm mộ thường cuồng nhiệt hơn. Khi nàng hát theo họ yêu cầu, nàng ngồi xuống bên bìa sân khấu, Tom có thể đưa tay chạm vào nàng, vì anh ngồi ở hàng đầu. Khách hâm mộ vây quanh nàng, trong khi lực lượng an ninh cố cản họ lại. Bản cuối cùng được Melanie dùng hết sức mình để hát. Tom chưa bao giờ thấy buổi trình diễn nào gây ấn tượng mạnh như thế này, nhưng anh thấy lo khi nhận ra mắt cá nàng bị sưng vì mang giày cao gót, mà nàng còn hai buổi trình diễn nữa vào ngày hôm sau.

Nhưng khi giờ trình diễn đến, nàng vẫn tiếp tục ra sân khấu, chân vẫn đi đôi giày cao gót màu bạc. Sau buổi trình diễn thứ hai, anh liền đưa nàng đến phòng khám tư của một bác sĩ mà không nói một tiếng với mẹ nàng. Ông ta tiêm cho nàng một mũi Cortisone để nàng có thể tiếp tục trình diễn vào hôm sau. Ba ngày cuối cùng ở Vegas, Melanie chỉ có những buổi trình diễn nhỏ. Vào ngày cuối tuần, khi anh ra về, nàng phải chống nạng để đi.

- Melanie, em phải cẩn thận mới được. Em làm việc quá nhiều. - Tom lo lắng nói. Họ đã cùng nhau trải qua ngày cuối tuần tuyệt vời, nhưng nàng phải bận rộn tập để trình diễn nữa. Họ đã đến ở trong một Casino vào đêm đầu tiên. Căn hộ của Melanie rất đẹp. Anh ở lại trong phòng ngủ thứ hai tại căn hộ của nàng, và hai đêm đầu tiên họ rất thận trọng. Nhưng vào đêm cuối cùng, họ bị những thúc đẩy tự nhiên lôi cuốn và để cho cảm xúc mãnh liệt trong lòng chi phối. Họ chờ đợi đã lâu nên cảm thấy việc này rất chính đáng. Sau chuyện này, nàng càng cảm thấy gần gũi anh nhiều hơn. - Nếu em không đi chậm lại, mắt cá chân của em sẽ sưng to đấy. Tom dịu dàng nói:

- Ngày mai em sẽ tiêm thêm một mũi Cortisone nữa.

- Nàng thường bị thế khi lên sân khấu. Dù đau cách mấy, nàng cũng không bao giờ nàng huỷ một buổi trình diễn nào.

- Melanie, anh muốn em phải cẩn thận. - Tom nói, anh rất lo cho nàng. - Em không thể tiêm nhiều Cortisone như thế, em không phải cầu thủ bóng đá. - Anh thấy mắt cá chân nàng vẫn còn sưng mặc dù hôm qua đã được tiêm thuốc. Điều nàng cần phải làm là bớt trình diễn để khỏi mang giày cao gót. - Tối nay em cần nghỉ ngơi. - Anh biết sáng mai nàng sẽ đến Phoenix để trình diễn ở đấy.

- Cám ơn anh, - nàng đáp rồi nhìn anh mỉm cười. - Không ai lo cho em bằng anh. Mọi người ai cũng muốn em lên sàn diễn, sống chết cũng mặc. Em biết nếu đi giày cao gót, chân em sẽ rất đau. Quai giày không gài được, nên rất dễ té.

Melanie đưa anh ra phi trường bằng chiếc Limousine dài trắng mà khách sạn đã dành cho nàng trong thời gian nàng ở tại đây. Ở Vegas, nàng được dành cho nhiều ưu tiên của một ngôi sao lớn. Nàng phải đi mất mười tuần nữa, và chỉ về lại L.A vào thượng tuần tháng chín.

- Em nhớ phải đi khám bác sĩ trước khi lên đường. - Loa gọi hành khách lên máy bay nên anh phải đi. Anh kéo nàng vào lòng và hôn nàng. - Mellie, anh yêu em, - Anh nói nho nhỏ. - Em đừng quên việc đó. Hãy nhớ là lúc nào anh cũng yêu em cả.

- Em sẽ không quên. Em cũng yêu anh. - Họ hẹn hò nhau đã hơn một tháng rồi. Thời gian không lâu, nhưng mọi chuyện biến chuyển rất nhanh khi họ đến Las Vegas. Họ đã rất thân nhau ở San Francisco, nên mối tình của họ nảy nở rất nhanh. Nàng chưa bao giờ gặp người đàn ông nào dễ thương như Tom vậy. - Hẹn chóng gặp lại anh.

- Em tin anh đi! - Anh hôn nàng lần cuối rồi bước lên máy bay. Nàng chống nạng quay lại phi cảng, ra ngoài, và lên chiếc Limousine. Mắt cá chân nàng đau kinh khủng.

Khi nàng trở về khách sạn Paris, nàng lấy nước đá chườm lên mắt cá chân, nhưng chẳng nhằm

nhỏ gì, rồi nàng uống viên Motrin. Đến khuya, mẹ nàng thấy nàng nằm trên ghế nệm dài ở phòng khách, Melanie đành nói cho bà biết mắt cá chân nàng quá đau.

- Ngày mai con phải đi Phoenix, - Mẹ nàng dặn: - Vé đã bán hết rồi. Con sẽ được tiêm một mũi thuốc nữa. Con không thể bỏ buổi trình diễn này được, Mel.

- Có lẽ con phải ngồi để hát, - Melanie đáp, nàng sờ vào chỗ sưng và nhăn mặt.

- Nếu con ngồi mà hát, chiếc áo dạ hội sẽ trông như đồng giẻ lau, - mẹ nàng đáp. Melanie không bao giờ bỏ một buổi trình diễn nào, bây giờ bà không muốn nàng phá lệ. Tin đồn sẽ lan truyền nhanh như đám cháy rừng, và nó sẽ huỷ hoại danh tiếng của Melanie. Janet biết rằng Melanie thường chịu đựng đau rất giỏi, thế mà bây giờ nàng có vẻ đã hết sức rồi.

Tối đó trước khi Melanie đi ngủ thì Tom gọi. Nàng nói dối với anh rằng mắt cá chân mình đã đỡ hơn nhiều, để cho anh khỏi lo. Nàng có tắm ảnh của anh để bên giường khi ngủ.

Sáng mai mắt cá chân nàng còn sưng to hơn nữa, Pam phải đưa nàng đến bệnh viện. Ông bác sĩ nhận ra nàng ngay, ông ta liền đưa nàng vào phòng khám. Ông nói chỗ sưng rất nguy hiểm, phải chụp X-quang ngay. Khi nàng mới bắt đầu đau, các y sĩ đã nói mắt cá nàng bị bong gân nặng. Khi kiểm tra hình X-quang, bác sĩ chỉ cho nàng một đường rạn nứt nhỏ. Ông nói nàng phải bó bột bốn tuần và nghỉ ngơi thật nhiều.

- Phải... đúng, - nàng cười, rồi rên. Buổi trình diễn vào tối ấy sẽ rất đau đớn cho nàng, nếu nàng cố lên sân khấu.

- Tám giờ tối nay tôi sẽ trình diễn ở Phoenix - nàng nói. - Tôi phải đến đấy. Họ không trả tiền mua vé để xem tôi nhảy lò cò bằng cái chân bó bột. - Nàng nói mà gần như muốn khóc.

- Mang giày có cổ được không? - Ông bác sĩ đề nghị. Ông đã chữa trị cho nhiều nghệ sĩ, có người té xuống sân diễn hay bị nặng hơn nữa. - Khi lên sân khấu, cô có thể tháo đôi giày ra. Nhưng tốt hơn hết là đừng mang giày cao gót. - Khi nghe ông nói, nàng có vẻ hối lỗi.

- Trang phục của tôi sẽ trông ra sao khi mang đôi giày ra trần ấy? - Nàng nói.

- Nếu chân cô sưng to hơn nữa phải ngồi xe lăn, khi ấy trông cô còn tệ hơn. Khi trình diễn, cô chỉ mang giày đế bằng là được rồi. Và cô cứ dùng nạng để chống. - Nàng không còn cách lựa chọn nào khác. Mắt cá chân của nàng quá đau, không thể đè nặng lên đấy được.

- Thôi được rồi. Tôi sẽ mang giày có cổ. - Nàng hứa. Chiếc giày cao lên tận đầu gối, được làm bằng chất dẻo màu đen bóng, có dây velcro giữ chân thật chặt. Khi xỏ chân vào đó, nàng thấy thoải mái nhẹ nhàng hơn rất nhiều. Nàng chống nạng, đi khắp khiêng ra khỏi phòng cấp cứu, trong khi Pam trả tiền viện phí.

- Trông được đấy, - Janet vui vẻ nói. Bà giúp Melanie bước vào xe. Họ có đủ thì giờ để chuẩn bị hành lý, gặp những người khác, và ra phi trường để đáp chuyến bay đi Phoenix. Chuyến lưu diễn bắt đầu, nàng sẽ đi khắp nước Mỹ trong mười tuần sắp đến.

Trên máy bay, nàng để chân trên gối. Ban nhạc chơi xúc xắc và bài xì phé với Janet. Chốc chốc bà nhìn con gái, cố làm cho nàng được dễ chịu hơn. Cuối cùng, Melanie uống hai viên thuốc giảm đau và đi ngủ. Khi máy bay đến Phoenix, Pam thức Melanie dậy và bảo một nhạc công bế nàng xuống cầu thang. Nàng có vẻ ngái ngủ và hơi xanh xao.

- Con khỏe không? - Janet hỏi khi họ vào chiếc Limosine sang trọng màu trắng.

- Con khỏe, thưa mẹ, - Melanie đáp. Khi họ đến khách sạn, Pam gọi bữa trưa, trong khi đó, Melanie gọi Tom. - Em đến nơi rồi, - nàng nói và cố làm ra vẻ khỏe khoắn hơn trước. Nàng vẫn còn choáng váng vì thuốc giảm đau, nhưng chiếc ủng cao cổ giúp nàng đi lại thoải mái hơn. Nàng cũng không thể di chuyển mà không có nạng.

- Mắt cá em ra sao? - Anh hỏi, vẻ lo lắng.

- Vẫn còn sưng. Ở Vegas người ta đã bó chân em trong một loại băng có thể tháo ra được. Trông em như ông kẹ Darth Vader. Nhưng nó làm cho chân dễ chịu và bớt đau, khi lên sân diễn

em sẽ tháo nó ra.

- Tiện thế ư? - Tom hỏi, giọng hoài nghi.

- Em sẽ khỏi, - Nàng quả quyết cho Tom yên tâm. Tối đó nàng mang giày đế phẳng khi trình diễn. Họ đẹp hết bậc cao trên sân khấu, vì sợ nàng té. Nàng thường nói nàng cảm thấy mình cần có lưới che chắn ở dưới như cô nàng đu bay Flying Wallendas. Trước kia nàng đã té hai lần, nhưng đây là lần đầu tiên nàng bị thương.

Tối đó nàng chống nạng đi khắp khiêng ra sân diễn, rồi để nạng xuống. Người phục vụ đem chiếc ghế cao cho nàng ngồi, nàng nói đùa với khán giả là ngồi hát trên ghế cho có vẻ lãng mạn và khán giả cười vang. Khi nàng bắt đầu hát, họ liền quên việc đó. Nàng mặc chiếc quần bó hấp dẫn, mang vớ lưới và nịt vú bằng xê quín màu đỏ. Và dù đi giày đế phẳng, trông nàng vẫn hấp dẫn. Tối đó nàng hát thêm rất ít. Nàng nôn về phòng để uống thuốc giảm đau. Nàng đi ngủ ngay sau khi uống thuốc, trước cả khi gọi Tom để nói cho anh biết buổi trình diễn như thế nào. Anh đã nói với nàng là anh sẽ đi L.A ăn tối với em gái, nên cũng không gọi nàng. Nhưng họ thường nói chuyện với nhau qua điện thoại di động.

Melanie ở hai ngày tại Phoenix, rồi bay đi Dallas và Fort Worth. Tại mỗi thành phố, cô trình diễn hai buổi, một tại Austin, và một tại Astrodome ở Houston. Mỗi khi bước ra sân diễn, nàng luôn mang giày cao cổ, cho nên mắt cá chân đã đỡ hơn nhiều. Cuối cùng họ nghỉ hai ngày tại thành phố Oklahoma. Melanie bay khắp nước và làm việc rất căng thẳng. Trình diễn với cái chân đau quá là một thách thức lớn cho nàng. Một người phụ trách âm thanh vì phải mang thiết bị nặng nên đã ngã và bị gãy tay. Nhưng dù chuyện gì xảy ra thì buổi trình diễn phải tiếp tục. Họ có xe Limousine đón tại mỗi phi trường, nhưng không đi biết đâu ngoại trừ từ nơi tổ chức đại nhạc hội đến khách sạn. Trong nhiều thành phố, họ phải trình diễn tại các sân vận động ngoài trời.

Vào một buổi tối trời nóng ở Kansas City, Melanie nói với mẹ: - Lạy Chúa, con phải nghỉ làm việc một thời gian.

- Nàng đã trình diễn ở đây rất tốt, nhưng mắt cá chân quá đau khi nàng bước xuống sân khấu. - Con mệt quá, mẹ à. - Nghe con gái nói vậy, bà Janet lo lắng nhìn nàng.

- Nếu con muốn theo cái nghề này, con phải tiếp tục.

- Mẹ nàng đáp, bà biết nhiều về nghề ca sĩ. Melanie nghĩ mẹ đã nói đúng.

- Con biết, mẹ à. - Melanie không cãi bà, nhưng khi nàng về khách sạn, trông nàng suy sụp thấy rõ. Nàng không đợi để tắm nước nóng mà đi ngủ liền. Nàng rất muốn nghỉ ngơi một thời gian. Khi đến Chicago, họ đã nghỉ ngày cuối tuần ở đây. Tom nói anh định bay đến đây để thăm nàng. Melanie rất mong anh.

Pam nói với Janet: - Melanie có vẻ quá mệt mỏi. Trình diễn với cái mắt cá chân đau như thế là không nên chút nào. - Đến đâu, người ta cũng phải đem ghế cao lên sân khấu cho nàng ngồi, thế mà mắt cá vẫn không lành và Melanie càng đau đớn thêm. Khi không trình diễn, nàng lò cò đi quanh với chiếc giày màu đen và cặp nạng. Chiếc giày giúp nàng bớt đau, nhưng không làm lành vết thương. Mắt cá vẫn còn sưng, không có dấu hiệu gì là sắp lành. Không có máy bay riêng để đi, tình hình sẽ tệ hơn. Có máy bay, ít ra nàng có thể nằm nghỉ được một chút. Họ không thể đi máy bay thương mại với đồ đạc linh kiện như thế, mọi người sẽ nổi điên lên mất. Hơn nữa, họ phải chịu cảnh kiểm tra hành lý và các thiết bị mất hàng giờ trước khi lên máy bay. Còn đi xe bus, họ chỉ chất đồ lên và đi.

Khi Tom đến Chicago, anh rất ngạc nhiên khi thấy nàng xanh xao, mệt mỏi, bơ phờ.

Anh ôm nàng xoay quanh, dù nàng đang mang chiếc giày nặng nề. Nàng cười toe toét, anh đã đăng ký vào ở trong khách sạn của họ nửa giờ trước khi họ đến. Khách sạn này rất rộng rãi. Nhưng Melanie chán ngán về sự phục vụ trong phòng của họ. Tom ngạc nhiên khi thấy mắt cá chân nàng sưng to và đau.

Họ sẽ trình diễn vào tối thứ ba, nhưng hôm ấy mới là tối thứ bảy. Tom sẽ về vào sáng thứ hai

để làm việc ở L.A. Anh nói anh thích công việc này. Chuyển du học mà họ hứa để dành cho anh có vẻ rất tuyệt. Công việc của anh là qui hoạch thành phố và cũng có nhiều việc họ làm không lấy tiền cho những nước còn kém phát triển trên thế giới. Công việc này rất phù hợp với chỉ hướng của Tom. Melanie rất tự hào và ấn tượng về lòng nhân đạo của anh, và nàng sung sướng khi thấy anh đã tìm được công việc anh thích.

Tối đó, Tom đưa nàng đi ăn tối, nàng ăn cái bánh hamburger béo ngậy to tướng với hành tây chiên. Sau khi ăn xong, họ về khách sạn và nói với nhau rất nhiều chuyện. Nàng kể cho anh nghe các thành phố mà họ đã đến và nhiều chuyện xảy ra trong chuyến hành trình.

Để phá tan không khí nhàm chán vì di chuyển luôn như thế, các nhạc công thường đấu bóng nước với nhau, rồi ném đồ ra cửa sổ khách sạn rơi xuống trúng phải khách bộ hành ở dưới đường. Người quản lý phải lên gặp và khiển trách họ. Các nhạc công mỗi khi rảnh rỗi thường chơi những trò rất nghịch ngợm, họ thường đến các quán rượu hay những vũ trường múa thoát y mở cửa cả đêm, rồi uống cho khi đến say mềm. Tom thích nói chuyện với họ, anh nghĩ rằng họ rất vui tính. Nhưng điều anh quan tâm nhiều nhất là được ở với Melanie. Khi vắng mặt nhau, anh nhớ nàng da diết. Melanie đã tâm sự với Pam rằng nàng càng lúc càng yêu Tom. Anh là người dễ thương nhất nàng gặp trong đời. Pam nhắc nàng nhớ rằng nàng là ngôi sao sáng chói nhất, nên anh cũng là người may mắn. Pam biết Melanie từ khi nàng mới mười sáu tuổi, cô nghĩ nàng là người tốt nhất trên đời, nàng không giống mẹ, bà ta là người rất khó chịu. Pam nghĩ Tom và Melanie rất xứng đôi. Tính cách họ rất giống nhau, thoải mái và thân thiện. Cả hai đều thông minh, và anh không tỏ ra ghen tuông với địa vị ngôi sao của nàng. Pam nghĩ rằng không có mấy ai trên thế giới này giống Melanie, cô cảm ơn nàng và cô hoàn toàn thích công việc của mình.

Tom và Melanie vui chơi thoải mái ở Chicago. Họ đi xem chiếu bóng, thăm viện bảo tàng, ăn nhà hàng, đi mua sắm và dành nhiều thì giờ để làm tình với nhau. Khi đi, nàng dùng cặp nạng và mang chiếc giày màu đen cồng kềnh. Tom muốn nàng mang như thế. Ngày cuối tuần rất tuyệt, Melanie sung sướng nếu anh có thể bay đến gặp nàng như thế này thường xuyên. Nghĩ đến chuyện cùng anh khám phá các thành phố họ đến, nàng cảm thấy hạnh phúc vô cùng. Tiếp theo họ sẽ đến Vermont và Maine. Họ sẽ trình diễn ở Providence và Martha's Vineyard. Tom nói anh sẽ bay đến để gặp nàng ở Miami và New York.

Ngày cuối tuần trôi qua cái vèo, nàng ghét cảnh phải tiễn Tom ra về. Nàng buồn bã theo anh ra đường để đón taxi trong không khí nóng bức ngột ngạt. Nhờ chiếc ủng và được nghỉ ngơi bên Tom ngày cuối tuần, nên nàng đã thấy khỏe hơn. Buổi tối nàng để chiếc giày một bên, lòng cảm thấy như đã cất đi được một gánh nặng. Tom đã trêu nàng về chiếc giày và nàng đã ném nó vào anh. Anh gần té xuống đất vì bị chiếc giày ném trúng.

- Này em, bớt giận đi nhé! - Anh van xin rồi lấy chiếc giày giấu dưới giường. Thỉnh thoảng trông họ như hai đứa bé đang nô đùa vui vẻ với nhau và họ có vẻ càng lúc càng yêu nhau thấm thiết. Đối với Tom và Melanie, đây là mùa hè đặc biệt nhất với họ.

Ở San Francisco, Sarah và Seth chấp nhận lời trả giá đầu tiên mua nhà của họ. Giá trả rất cao. Người mua từ New York đến và muốn mua ngôi nhà gấp. Họ trả giá cao hơn yêu cầu vì muốn cho nhanh. Sarah không muốn nhìn thấy ngôi nhà bán đi, bà cảm thấy chua xót, nhưng bà và Seth đều mừng vì đã bán được ngôi nhà. Việc buôn bán được tiến hành ngay và Sarah chuyển đồ nội thất đến nhà bán đấu giá Christie. Bà đem đồ đạc của mình, một ít đồ trong phòng khách và áo quần của các con đến căn hộ mới trong chung cư ở phố Clay Street. Bây giờ mấy mẹ con có thể ở chung phòng, thay vì mỗi người có phòng riêng, cho nên họ không cần nhiều đồ đạc. Tất cả hồ sơ và giấy tờ trong văn phòng của Seth được đưa đến khách sạn Heartbreak Hotel ở khu phố Broadway. Họ chia đồ đạc trong bếp. Bà gọi các ghế nệm dài và hai ghế bành đến cho Seth. Số còn lại cho vào nhà kho. Các tác phẩm hội họa được đưa đến bán đấu giá ở New York. Bà rất buồn khi thấy tổ ấm của họ tan vỡ quá nhanh, giống như cuộc hôn nhân của họ. Chỉ trong vài ngày, ngôi nhà trống trơn, trông như bị cướp phá một cách không thương tiếc. Nhìn nó bỗng bà nhớ đến những ngày đầu cuộc hôn nhân của họ. Bà đi một vòng quanh nhà lần

cuối, lòng nặng trĩu. Bà thấy Seth đứng trong văn phòng, vẻ đau khổ như bà. Bà từ trên phòng các con đi xuống, kiểm tra xem mọi thứ đã được đưa ra xe tải đầy đủ chưa, Parmani giữ hai con họ ở nhà chờ vào ban đêm, để Sarah có thể dọn dẹp và sắp xếp căn hộ ở Clay Street.

- Tôi không thích ra đi, - Sarah nhìn chồng nói. Ông gật đầu và nhìn vào mắt bà với vẻ ân hận.

- Tôi xin lỗi, Sarah. Tôi không nghĩ là có chuyện như thế này xảy đến cho chúng ta. - Bà nhận thấy ông dùng chữ “chúng ta” để nói, thay vì chữ “tôi”.

- Có lẽ mọi việc rồi sẽ yên ổn hết. - Bà không biết nói gì, và Seth cũng vậy. Bỗng bà bước tới quàng tay ôm ông, để an ủi ông. Ông đứng yên, hai tay buông thõng xuống hai bên một hồi lâu rồi đưa tay ôm quanh bà. - Anh cứ đến thăm con bất cứ khi nào anh muốn, - bà rộng lượng nói. Bà không gặp luật sư để bàn về vấn đề ly dị. Còn nhiều thì giờ, không vội, dù sao bà cũng đã ra tòa với ông. Henry Jacobs đã nói sự hiện diện của bà cũng khá quan trọng trong việc biện hộ cho chồng. Họ đã thuê thêm hai luật sư nữa để biện hộ cho ông. Seth rất cần sự giúp đỡ của họ. Mọi việc có vẻ không được khả quan lắm cho ông.

- Em có sao không? - Seth hỏi với ánh mắt rất lo âu. Sarah nghĩ đây là lần đầu ông nghĩ đến một người khác ngoài mình, bà thấy việc này rất có ý nghĩa đối với bà. Từ khi Seth bị bắt đến giờ, họ đã trải qua những giây phút căng thẳng.

- Chắc tôi sẽ không sao đâu, - Sarah đáp. Họ đang đứng trong phòng ăn lần cuối cùng.

- Nếu em cần tôi, cứ gọi, bất cứ giờ nào, bất kỳ lý do gì, - Seth nói, vẻ buồn bã. Sau đó cả hai đi ra ngoài. Đây là giây phút cuối cùng họ ở cùng nhau trong ngôi nhà của họ. Chính ông là người đã gây nên sự tan vỡ này. Khi bà quay nhìn ngôi nhà thân thương, bà đã bật khóc. Bà khóc cho cuộc hôn nhân của họ, khóc cho những giấc mộng đã mất. Nhìn bà buồn khổ, Seth thấy tim mình như bị xé tan thành nhiều mảnh. - Ngày mai tôi sẽ đến đón các con đi chơi, - ông nói, giọng khàn khàn vì xúc động. Sarah quay mặt, gật đầu, rồi bước vào xe, lái về phố Clay. Bà bắt đầu cuộc sống mới, và khi nhìn vào tấm gương chiếu hậu, bà thấy Seth bước vào chiếc Porsche mới màu bạc và lái đi. Nhìn ông, lòng bà nặng trĩu, bà tự nói với lòng mình là người đàn ông bà thương yêu và lấy làm chồng đã chết.

Căn hộ mới của Sarah trên phố Clay Street là ngôi nhà nhỏ xây theo kiểu thời Victoria vừa được tân trang và sơn quét lại. Căn hộ có hai phòng không rộng lắm nhưng đẹp và lịch sự. Căn phòng thứ nhất bà dành cho các con. Bà muốn khi chúng đến đây vào ngày hôm sau, chúng sẽ cảm thấy như ở nhà. Bà lấy những đồ chơi chúng thích với vẻ thận trọng vì sợ chúng bị vỡ trong thùng nhưng mọi thứ đều rất tốt. Bà bỏ ra nhiều giờ để trang hoàng màn trong phòng và trải ra giường ngủ. Bà vẫn kinh ngạc, không tin rằng cuộc đời bà đã thay đổi như thế này. Báo chí vẫn tiếp tục nói đến tội ác của chồng, làm cho bà quá nhục nhã, ê chề. Nhưng nhục hay không, điều bây giờ bà cần nhất là công việc. Bà đã gọi đến những nơi nộp hồ sơ, nhưng đều được trả lời là bà hãy gắng chờ đợi thêm vài hôm nữa.

Rồi trong khi bà xem vài tờ báo nói đến buổi lễ từ thiện, bỗng bà nảy ra một ý. Ý này chẳng hay ho gì, nhưng vào thời điểm hiện tại, miễn có việc để làm là bà mừng rồi. Vào chiều thứ tư, trong lúc hai con đang ngủ trưa, bà liền gọi đến ông trưởng phòng sơ sinh của bệnh viện. Bà đã giảm giờ làm việc của Parmani xuống, bà tính khi đã kiếm được việc làm, bà sẽ thuê chị ta làm trọn ngày. Người phụ nữ Nepal rất dịu dàng, rất tế nhị và tốt bụng. Chị rất mến Sarah và các cháu nhỏ, chị muốn làm bất cứ điều gì chị có thể để giúp họ. Chị đã đọc báo và biết chuyện xảy ra trong gia đình bà.

Ông trưởng phòng trẻ sơ sinh cho Sarah biết tên người bà muốn biết, và hứa sẽ nói giúp cho bà. Sáng mai, khi ông ta gọi tin nhắn cho bà hay rằng ông ta đã gọi điện thoại nói chuyện với người bà muốn gặp rồi. Tên của người đàn bà mà Sarah muốn gặp là Karen Johnson. Bà là phó giám đốc bệnh viện. Công việc ở đây không phải như ở Wall Street, nhưng Sarah nghĩ rằng nếu họ nhận bà vào làm thì có lẽ đây cũng là một công việc thú vị. Khi Sarah gọi Karen, bà ta hẹn gặp bà vào chiều thứ sáu. Bà ta rất thân thiện, bà cảm ơn Sarah về công lao đóng góp to lớn của mình trong buổi lễ từ thiện để giúp phòng trẻ sơ sinh. Buổi lễ này đã kiếm cho bệnh viện số tiền hơn hai triệu đô la. Số tiền này đã giúp ích cho bệnh viện rất nhiều.

Parmani đến vào chiều thứ sáu để đưa các cháu ra công viên trong khi Sarah đến bệnh viện để phỏng vấn. Bà rất lo sợ về việc này. Đây là lần đầu tiên trong vòng mười năm trời bà đi xin việc. Lần phỏng vấn trước đây là lúc bà xin việc ở Wall Street, trước khi bà đi học trường kinh doanh và gặp Seth ở đấy. Từ khi học xong bà lấy Seth và săn sóc con cái. Vì vậy bà không am tường công việc kinh doanh.

Bà Karen Johnson cao, gầy, lịch sự và có giọng nói của người bang Louisiana, bà rất tốt và quan tâm đến buổi phỏng vấn. Sarah thành thật nói về những tai họa đã xảy đến cho bà, nào là bản kết tội của Seth, nào là việc họ đang sống ly thân, và hiện bà đang cần có việc làm để nuôi hai con nhỏ. Nhưng điều quan trọng hơn hết là bà có đủ khả năng để làm tốt việc họ giao.

Bà có thừa khả năng để giải quyết về vấn đề vốn đầu tư của họ, nhưng bỗng bà lo lắng, vì nghĩ rằng họ sẽ sợ bà cũng thiếu thành thật như chồng. Karen đọc được vẻ lo sợ và cả xấu hổ hiện ra trên mặt Sarah. Karen đoán được lý do tại sao Sarah có thái độ ấy. Bà vội trấn an và bày tỏ lòng thông cảm của mình trước những khó khăn mà gia đình Sarah đang mắc phải.

- Gia đình tôi đang gặp chuyện rất khó khăn, - Sarah thành thật nói. - Con ác mộng thành linh xảy đến... tôi không biết gì cả cho đến sau khi trận động đất xảy ra. - Bà không muốn nói nhiều về các chi tiết trong vụ lừa đảo này, vì báo chí đã tường thuật quá đầy đủ. Người nào trong nước có đọc báo và nghe đài đều biết việc ông đã làm.

Karen giải thích cho Sarah biết rằng người trợ lý cho bà vừa đi L.A. Cho nên hiện bà đang cần người để thay thế vị trí ấy. Bà nêu ra cho Sarah biết về mức lương tháng, mức lương này tương đối khá đối với Sarah. Và quan trọng là giờ làm việc chỉ từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều. Bà sẽ về nhà vừa lúc các con ngủ trưa dậy, có thì giờ chơi với con cả buổi chiều, buổi tối và dĩ nhiên cả các ngày nghỉ cuối tuần. Karen yêu cầu Sarah để lại cho bà ba bản sơ yếu lý lịch. Bà nói họ sẽ gọi cho Sarah vào tuần sau, và cảm ơn Sarah đã đến đây xin việc.

Sarah rời văn phòng với tâm trạng hồ hởi. Bà thích Karen, thích công việc bà sắp làm. Bệnh viện rất quan trọng đối với bà, và công việc tìm kiếm vốn đầu tư theo kế hoạch của Karen rất phù hợp với nguyện vọng của Sarah. Địa điểm làm việc cũng rất tiện cho bà. Bệnh viện chỉ cách nhà mới của bà một đoạn ngắn, có thể đi bộ được.

Và thời gian làm việc sẽ giúp bà có nhiều thì giờ để chăm sóc các con. Trên đường về nhà, bỗng bà nảy ra một ý.

Bà lái xe đến Presidio để gặp xơ Maggie tại bệnh viện trại. Bà kể cho xơ nghe về cuộc phỏng vấn của mình. Maggie mừng cho bà.

- Thế là quá tuyệt, Sarah! - Xơ khâm phục lòng can đảm của bà trước những việc bà đang gặp phải. Sarah đã nói cho xơ biết họ đã bán nhà, bà và Seth đã sống ly thân, hiện bà và các con đã dọn đến căn hộ mới ở Clay Street. Từ khi họ nói chuyện với nhau lần cuối cùng đến nay chỉ mới mấy ngày mà sự việc đã chuyển biến quá nhanh.

- Tôi chỉ mong có việc làm để lo được cho con cái. - Tôi mang ơn bệnh viện ấy. Họ đã cứu sống Molly. Vì thế mà tôi tổ chức lễ từ thiện gây quỹ cho họ. - Maggie nhớ những lời Sarah đã nói sau trận động đất và sau buổi trình diễn của Melanie.

- Bà và Seth như thế nào? Maggie hỏi. Họ đi vào phòng ăn tập thể để uống với nhau tách trà. Độ này công việc ở trại Presidio hơi bớt đi. Một số người trong trại đã có thể về nhà ở những vùng điện nước đang bắt đầu có lại.

- Không được tốt lắm, - Sarah đáp. - Trước khi bán nhà chúng tôi không nói chuyện với nhau. Bây giờ anh ấy đang ở một căn hộ tại Broadway, còn mẹ con tôi đã chuyển đến nhà mới. Molly cứ hỏi bố ở đâu.

- Bà trả lời sao? - Maggie hỏi. Hai người ngồi xuống bàn uống trà. Xơ thích làm bạn với Sarah, mặc dù hai người biết nhau còn ít. Và Sarah cũng hoàn toàn tin tưởng Maggie.

- Tôi phải nói thật cho nó biết thôi. Tôi nói bố nó hiện không ở với các con được, như thế tiện cho cháu.

Cuối tuần này anh ấy sẽ đến dẫn chúng đi chơi. Molly sẽ ở lại đêm với Seth, Ollie thì còn bé quá.
- Bà thở dài. - Tôi hứa với Seth tôi sẽ có mặt ở tòa án khi họ xử anh ấy.

- Khi nào tòa mở?

- Vào tháng ba. - Thời gian còn lâu, chín tháng nữa. Đủ để bà có thể có đứa con thứ ba với ông như dự kiến, nhưng bây giờ thì không thể được. Bà cảm thấy mình đã bị lừa dối quá mức.

- Chắc hai người đều bị căng thẳng quá, - Maggie nói, vẻ thương xót. - Nhân tiện xin hỏi, bà sẽ tha thứ cho ông ấy chứ? Dù tôi biết việc này là rất khó khăn.

- Đúng thế, - Sarah lặng lẽ đáp, - Thú thật với xơ, tôi nghĩ việc tha thứ cho Seth là rất khó. Có lúc tôi giận điên người, và quá đau đớn. Tại sao anh ấy làm như thế? Chúng tôi đã rất hạnh phúc kia mà. Tôi yêu Seth, nhưng tôi không biết tại sao anh ấy lại làm một việc như thế.

- Việc ông ấy đã làm là quá sai. Và trước mắt, thế nào ông ấy cũng phải trả giá rất đắt. Việc mất cả vợ con là đòn cuối cùng giáng vào ông, ông sẽ ngã quỵ mất. - Sarah gật đầu. Vấn đề khó khăn cho bà là chính bà cũng phải trả giá. Bà mất chồng, các con bà mất cha. Nhưng tệ hơn hết, là bà mất hết sự kính trọng đối với ông ta. Seth biết thế, nên trước khi ra đi, ông không dám nhìn thẳng vào mắt vợ. Về mặt của bà đã nói lên điều đó.

- Tôi không muốn quá căng với Seth. Nhưng việc của anh ấy làm quá khủng khiếp, chính anh ấy đã làm cho cuộc sống của chúng tôi như rơi xuống địa ngục. - Maggie gật đầu, ngẫm nghĩ. Việc này thật khó hiểu. Có lẽ vì lòng tham mà ra, và chắc ông ta có nhiều nhu cầu hơn những thứ đang có. Hôm nay trông Sarah có vẻ đỡ hơn, không như Maggie lo sợ. Bỗng xơ muốn nói cho bà nghe về một số khó khăn của mình, nhưng không biết bắt đầu từ đâu. Đôi mắt xanh to nhìn Sarah, trong ánh mắt có nhiều vẻ lo âu. Sarah bèn hỏi: - Xơ khỏe chứ? - Maggie gật đầu.

- Tạm tạm. - Thỉnh thoảng tôi cũng có nhiều chuyện để phải đắn đo, suy nghĩ. - Xơ cười. - Ngay cả nữ tu cũng có những ý nghĩ kỳ cục và muốn làm những việc điên khùng. Có lúc tôi quên rằng tôi cũng có những điểm yếu của một con người bình thường. Tôi nghĩ mình đã suy nghĩ một cách chín chắn, tôi đã thấy con đường đi thẳng đến Chúa, Ngài đã dọn đường cho mình đi, và tôi không thể hình dung ra việc tôi sẽ làm gì hay tôi ở đâu. Nó nhắc tôi nhớ đến những thất bại của chính mình, nhớ đến tình nhân loại, nó giữ cho tôi đức tính khiêm nhường. - Xơ nói với giọng bí hiểm, rồi bật cười. - Tôi xin lỗi. Tôi không biết mình đang nói về cái gì. - Xơ có vẻ bối rối, nhưng xơ không muốn làm cho Sarah phải bận tâm. Bà đã gặp quá nhiều khó khăn rồi. Xơ nghĩ là mình nên đẩy hết những âu lo ra khỏi tâm trí. Xơ đã hứa với Chúa và hứa với mình như thế rồi.

Sau đó họ quay về bệnh viện của trại. Sarah chào tạm biệt Maggie, bà hứa sẽ lại thăm xơ vào một thời gian sớm nhất.

Khi Sarah ra về, xơ nói: - Nếu bà được tuyển vào làm, nhớ báo cho tôi biết. - Sarah nghĩ có lẽ bà có đủ tiêu chuẩn, nhưng vừa qua vận may không đến với bà. Hy vọng vận may sẽ đến. Bà cần việc làm. Không công ty nào mời bà đi phỏng vấn, lần này không biết bệnh viện có chấp nhận bà hay không, nhưng bà hy vọng mọi chuyện sẽ tốt đẹp.

Sarah lái xe về nhà ở Clay Street, bà sung sướng thấy Parmani và các con đã về. Khi bà vào nhà, Molly mừng rỡ reo lên chạy đến bên bà, còn Olliver bò qua nền nhà, miệng cười toe toét với mẹ. Bà tung bé lên không rồi cho bé ngồi xuống ghế nệm dài, Molly cũng ngồi xuống bên cạnh mẹ. Sarah nhận thấy dù việc gì xảy ra đi nữa, thì bà vẫn có các con bên mình, đó là một điều rất hạnh phúc. Trong lúc bà chuẩn bị bữa ăn tối, bà phân vân không biết xơ Maggie đang gặp những khó khăn gì. Nhưng Sarah nghĩ rằng không có khó khăn gì mà xơ không giải quyết được. Chính xơ đã giúp Sarah giải quyết những vấn đề nan giải của mình. Người ta chỉ cần biết lắng nghe và có tâm tốt là đủ, nhưng Maggie đã hiến dâng nhiều hơn thế. Xơ giúp người ta xử lý tốt mọi vấn đề, lại còn hết lòng thương yêu và luôn luôn tốt bụng.

Chương 16

Khi Melanie về lại L.A vào đầu tháng chín, mắt cá chân của nàng vẫn còn làm cho nàng khó chịu. Nó đau hai tháng trời suốt chuyến lưu diễn của nàng. Nàng đã đi khám bác sĩ ở New Orleans, và khi Tom đến thăm nàng ở New York, nàng đã đi với anh đến khám một bác sĩ khác. Cả hai ông bác sĩ chuyên khoa đều nói nàng cần phải có thời gian nghỉ ngơi mới lành được. Với tuổi của nàng, bệnh gì cũng chóng lành, nhưng cứ nhảy lên sàn diễn và đi khắp nước suốt hai tháng thì thật là quá căng cho nàng. Cuối cùng khi về L.A, nàng đến khám ông bác sĩ của mình, ông ta nói rằng vết thương đã không lành nguyên vẹn như trước do nàng di chuyển quá nhiều. Không có gì mới trong những điều ông ta nói. Nàng vẫn còn mang chiếc giày có cổ lớn màu đen, vì mắt cá không lành. Chỉ khi nào nàng mang nó, chân mới không đau. Khi lên sàn diễn, dù mang giày thấp hay đế phẳng, mắt cá cũng làm cho nàng đau đớn.

Trên đường về nhà, nàng gọi Tom, anh lo sợ hỏi;

- Ông ta nói sao?

- Ông ta nói em cần nghỉ ngơi, nếu không có lẽ phải về hưu non thôi, - Melanie đùa. Nàng yêu Tom vì anh quan tâm chăm sóc nàng. Anh muốn biết mọi chuyện về nàng, ngay cả điều ông bác sĩ nói khi ông ta kiểm tra X-quang lần nữa. Nàng trả lời: - Thực ra, bác sĩ nói vẫn còn đường nót nhỏ, nếu em không để yên, thì cuối cùng chắc em phải giải phẫu để bắt vít chỗ xương bị rạn. Em nghĩ chắc em phải chọn giải pháp nghỉ ngơi một thời gian. Hiện em không có việc gì nhiều phải làm. - Tom cười.

- Em không có việc gì nhiều để làm từ khi nào thế? - Ngay hôm về nhà, nàng đã luôn luôn bận việc. Tom lo sợ cho nàng.

Khi Melanie về nhà, mẹ nàng cũng hỏi nàng như thế. Melanie đáp ông bác sĩ nói không có gì đáng lo, trừ phi nàng đi lưu diễn lại.

- Chân con có vẻ đáng lo đấy, - mẹ nàng thản nhiên đáp. - Mỗi lần mẹ nhìn vào chân con, mẹ thấy nó sưng. Con có nói như thế với ông bác sĩ không? Thậm chí con đã không thể mang giày cao gót được.

Melanie có vẻ e thẹn. - Con quên nói.

- Hai mươi tuổi mà còn quên trước quên sau, - Janet trách con gái. Melanie không hẳn đã khôn lớn hoàn toàn, nàng trông như còn trẻ thơ. Đây là nét đặc trưng của nàng, và nàng có vô số người bao quanh để chăm sóc cho nàng. Trong vài khía cạnh khác, Melanie đã khôn lớn, chín chắn sau nhiều năm lao động vất vả và tuân theo kỷ luật của nghề nghiệp. Nàng vừa là người phụ nữ quyến rũ của thế giới, vừa là đứa bé dễ thương. Mẹ nàng thích nàng tin mình còn bé bỏng. Có thể bà mới thể hiện được uy quyền, nhưng dù Janet cố gắng làm vậy, Melanie vẫn là người lớn, nàng đã trở thành người phụ nữ chín chắn.

Melanie cố chăm sóc mắt cá chân. Nàng thường đi đến trung tâm vật lý trị liệu, và ban đêm thì ngâm chân vào nước thuốc. Chân đỡ hơn, nhưng nàng rất sợ mang giày cao gót. Khi đứng diễn tập lâu, chân nàng lại đau. Bây giờ nàng phải luôn luôn nhớ cái giá nàng phải trả vì những việc đã làm, nhưng việc này không dễ. Tiền tài, danh vọng, tiếng tăm không phải đến một cách dễ dàng. Nàng phải biểu diễn suốt cả mùa hè, quên ăn mất ngủ, thường xuyên di chuyển, luôn luôn tỏ ra mọi việc đều tốt đẹp, thậm chí khi nó không được thế. Một đêm, nàng nằm suy nghĩ đến việc này và sáng mai nàng đã quyết định gọi điện thoại cho vị linh mục mà xó Maggie đã giới thiệu. Nàng hẹn gặp ông ta vào chiều mai.

Vị linh mục là một người đàn ông nhỏ con, đầu hói và có đôi mắt hiền từ chưa bao giờ nàng thấy, ngoại trừ đôi mắt của Maggie. Họ nói chuyện một hồi rất lâu. Khi Melanie lái xe về nhà ở Hollywood, nàng đã khóc. Đây là nước mắt của niềm vui sướng. Tất cả những ý kiến đề nghị của ông ta rất hay. Ông ta hỏi về cuộc đời nàng, những câu hỏi đã khiến nàng suy ngẫm rất nhiều. Hôm ấy nàng chỉ cần quyết định một việc thôi. Nàng không biết nàng có thể hay không,

nhưng nàng đã hứa là sẽ cố.

Tối đó, khi Tom đến đưa nàng đi ăn tối, anh hỏi:

- Có gì không ổn à, Mel? - Họ đến một nhà hàng Sushi, nơi cả hai đều thích. Nhà hàng yên tĩnh, đẹp và thức ăn rất ngon. Melanie ngồi xuống bàn, nhìn Tom và cười.

- Không, em có một việc rất hay. - Melanie kể cho anh nghe về buổi gặp gỡ của nàng với cha Callaghan. Cha quản lý hai viện mồ côi ở L.A một hội truyền giáo ở Mexico, và chỉ ở L.A một phần thời gian thôi. Nàng đã may mắn vì gọi cha đúng lúc. Ngày mai cha ra đi rồi.

Nàng nói cho Tom biết về việc cha làm, hầu hết với trẻ mồ côi, với những cô gái được cứu ra khỏi nhà thổ, những cậu nhóc bán ma túy từ khi mới bảy, tám tuổi. Cha cho họ nơi ăn chốn ở, thương yêu họ, và tạo cho họ việc làm. Cha đang giúp xây dựng một bệnh viện dành cho các bệnh nhân mắc AIDS. Cha đã làm công việc này hơn ba mươi năm. Melanie hỏi nàng có thể giúp gì cho cha không. Cha đã cười và mời nàng đến đây thăm, cha nói có lẽ công việc ấy mới tạo cho nàng cơ hội làm việc thiện. Làm thế nàng mới có thể tìm được lời giải đáp cho cuộc đời. Nàng nói nàng có đủ thứ trên đời, danh vọng, tiền tài, bạn tốt, người hâm mộ nhiệt tình, bà mẹ sẵn sàng làm bất cứ điều gì cho nàng dù nàng muốn hay không, và một người bạn trai tuyệt vời.

- Vậy tại sao tôi không được hạnh phúc? - Nàng hỏi vị linh mục, nước mắt chảy xuống má đầm đìa. - Thỉnh thoảng tôi ghét điều tôi làm. Tôi cảm thấy như mọi người đang làm chủ tôi, tôi phải làm những điều họ muốn. Và cái mắt cá chân này làm tôi đau đớn suốt ba tháng. Tôi đã chịu đựng nó suốt cả mùa hè, bây giờ tôi không thể chịu đựng được nó nữa. Mẹ tôi rất buồn vì tôi không mang giày cao gót lên sàn diễn, bà nói trông tôi chẳng ra gì hết. - Chuyện đó quay cuồng trong óc nàng, làm cho nàng rối trí. Tư tưởng của nàng lộn xộn, nàng không thể sắp xếp cho có thứ tự, rành mạch, để biến chúng thành điều có ý nghĩa, nhằm thoát khỏi mọi âu lo. Cha đưa cho nàng cái khăn giấy để lau nước mắt.

- Melanie cô muốn gì? - Cha Callaghan nhẹ nhàng hỏi. - Đừng quan tâm đến những gì người khác muốn. Mẹ cô, người đại diện cho cô, bạn trai của cô. Melanie, hãy tự hỏi chính cô thực sự muốn gì?

Nàng buột miệng nói những lời mà nàng không ngăn kịp:

- Tôi muốn khi lớn lên tôi sẽ làm y tá.

- Tôi muốn làm lính cứu hỏa, nhưng lại thành linh mục. Nhiều khi người ta theo nghề khác với nghề mình mong muốn. - Cha nói cha đã theo học kiến trúc sư, rồi sau đó đi tu. Nghề này rất cần để xây dựng những ngôi làng ở Mexico, nơi hiện cha đang làm việc. Cha không nói cha đã có bằng tiến sĩ tâm lý học lâm sàng, và nó rất cần cho cha, ngay cả khi tiếp xúc với nàng. Cha thuộc dòng tu Franciscan, dòng thực tiễn phù hợp với công việc ngoài xã hội, nhưng đôi lúc cha lại thích tư tưởng của dòng Jesuit. Cha thích các thầy trong dòng Jesuit, mỗi khi có dịp là cha tranh cãi với họ rất kịch liệt. - Melanie à, cô có một nghề rất tuyệt vời. Cô đã được Chúa ban ân. Cô có tài, và tôi nghĩ cô rất thích nghề nghiệp của mình, dĩ nhiên là vào những khi cô không trình diễn với cái mắt cá chân bị đau. - Nhìn chung thì nàng không khác các cô gái đã được cha cứu ra khỏi nhà thổ ở Mexico. Rất nhiều người đã lợi dụng nàng rồi trả cho nàng nhiều tiền. Nhưng cha nghĩ rằng mọi người, kể cả mẹ nàng, đều đốc thúc nàng để họ có nhiều lợi nhuận. Như miếng chanh bị vắt đến khi cạn nước, nàng cũng thế, đi lưu diễn liên miên, rồi nàng cũng sẽ bị kiệt quệ. Bây giờ nàng muốn chạy trốn. Nàng muốn giúp người khác như nàng đã làm ở Presidio sau trận động đất. Nàng đã sống qua một thời thật ý nghĩa và bây giờ nàng muốn được trở lại cuộc sống đích thực ấy.

- Nếu làm cả hai việc thì sao? Cô hãy làm công việc cô thích và khi công việc kia không cấp thiết, cô có thể làm ngay cả trong thời gian cô làm công việc chính. Có thể cô tách khỏi sự kiểm soát của những người khác. Dành một ít thời gian trong cuộc sống để giúp đỡ người khác, những người thật sự cần cô, như những kẻ sống sót sau trận động đất mà cô và vợ Maggie đã giúp họ. Có lẽ sự cân đối trong cuộc sống sẽ làm cho cuộc đời cô có ý nghĩa hơn. Cô có nhiều

thứ để cho người khác, Melanie à. Và cô sẽ rất ngạc nhiên khi thấy điều mà họ sẽ cho lại cô. - Ngay bây giờ, không có ai cho nàng gì hết, ngoài Tom. Nàng đang bị người ta vắt kiệt sức.

- Có phải cha muốn nói tôi sẽ làm việc với cha ở L.A hay hội truyền giáo Mexico không? - Nàng không biết mình có thời gian không. Mẹ nàng luôn luôn có kế hoạch cho nàng, phỏng vấn, diễn tập, ghi âm, đại nhạc hội, chương trình từ thiện. Đời nàng và thời gian không thuộc về nàng.

- Có thể như thế. Nếu cô muốn. Đừng làm việc đó để làm vừa lòng tôi. Cô đã dùng âm nhạc để làm vừa lòng nhiều người rồi. Tôi muốn cô nghĩ đến cái gì có thể làm cho cô vui sướng. Cố hãy đứng vào hàng, đến quầy và lấy vé. Không ai có thể lấy cái vé của cô. Cuộc đời của cô phải do chính cô lo liệu. Không ai được lấy cái vé ấy khỏi tay cô. Họ không có quyền làm vậy, Melanie à. Chính cô mới có quyền ấy. - Cha cười, và nàng đã hiểu hết lời ông.

- Tôi muốn đi Mexico với cha. - Nàng nói nho nhỏ. Nàng biết trong ba tuần sắp đến nàng không có hợp đồng trình diễn nào quan trọng. Chỉ có vài cuộc phỏng vấn đã được ấn định. Nàng ghi âm vào tháng chín và tháng mười, rồi sau đó có kế hoạch biểu diễn tại một buổi lễ từ thiện. Nhưng những công việc này có thể thay đổi hay huỷ bỏ. Bỗng nàng nghĩ nàng phải đi xa. Có lẽ nàng phải nghỉ làm việc một thời gian cho mắt cá chân lành hẳn, thay vì phải nhảy lò cò trong đôi giày cao gót để làm cho mẹ hài lòng. Nàng đã ngăn công việc này. Nàng muốn làm theo ý của cha. Chưa bao giờ trong đời nàng làm theo ý muốn của mình. Nàng luôn luôn là cô gái ngoan ngoãn, bây giờ nàng không muốn làm thế. Nàng đã hai mươi tuổi, nàng muốn làm việc gì đó ý nghĩa để thay đổi cuộc đời. Nàng nghĩ như thế, - Tôi có thể làm việc một trong những hội truyền giáo của cha một thời gian được không? - Melanie hỏi và cha gật đầu.

- Cô có thể ở tại khu dành cho các cô bé vị thành niên. Hầu hết những cô này đều là gái điếm và nghiện ma túy. Nhưng bây giờ nhìn họ, cô không nhận ra họ đã từng nghiện đâu, mà họ giống như các thiên thần. Việc cô đến đây sẽ làm cho họ vui sướng vô cùng. Và cô cũng vậy.

- Khi tôi đến đây, làm sao tôi gặp cha? - Nàng hỏi, lòng hồi hộp lo sợ. Mẹ nàng sẽ giết nàng nếu nàng làm việc này. Nhưng mặc bà, nàng cứ làm theo ý mình.

- Tôi có điện thoại di động, tôi sẽ cho cô số của tôi. - Cha đáp, rồi ghi số điện thoại. - Nếu bây giờ cô chưa tiện đến thì vài tháng nữa cũng được, vào mùa xuân thì càng tốt. Sau Giáng sinh, tôi sẽ có mặt ở đây, cho nên cô muốn đến lúc nào cũng được, và ở bao lâu tùy cô. Khi nào cô tới, chúng tôi sẽ chuẩn bị chỗ ở cho cô.

- Tôi sẽ đến. - Nàng đáp, vẻ cương quyết. Nàng nghĩ rằng phải thay đổi chính mình mới được. Nàng không thể cứ để cho mẹ điều khiển mình, nàng phải làm khác đi. Và đây là điểm để khởi đầu một cuộc sống mới.

Melanie ra về với vẻ trầm ngâm. Cha Callaghan ôm nàng, rồi lấy ngón cái làm dấu Thánh giá trên trán nàng.

- Melanie, hãy cẩn thận. Tôi hy vọng sẽ gặp cô ở đây. Nếu không, khi tôi về, tôi sẽ tìm cô. Hãy giữ liên lạc với nhau nhé.

- Vâng thưa cha. - nàng đáp. Trên đường về nhà, nàng nghĩ đến điều cha nói. Nàng biết nàng muốn làm gì, chỉ có điều nàng không biết phải bắt đầu từ đâu thôi. Nhưng nàng muốn đi xa, có thể là trong vài tháng.

Khi ăn Sushi, nàng đã nói cho Tom biết chuyện này. Anh rất ấn tượng và kinh ngạc, rồi bỗng có vẻ lo lắng.

- Em không định vào tu viện chứ? - Nàng thấy mắt anh lộ vẻ hoảng sợ. Nàng lắc đầu và cười thoải mái. - Em không vào tu viện đâu. Em không có đủ đức tính tốt để vào đấy. Vả lại, em rất nhớ anh. - Nàng đưa tay mình để nắm tay anh. - Em chỉ muốn làm việc thiện trong một thời gian, em muốn giúp người, để cho đầu óc mình thoải mái hơn, thoát khỏi mọi ràng buộc vì nhiệm vụ gia đình. Em không biết mẹ có để cho em đi không. Nhưng em cảm thấy em cần ra đi, việc này là rất quan trọng. Cha Callaghan nói rằng em không nên bỏ nghề, mà em cần phải lấy âm nhạc để giúp người ta có được niềm vui và hy vọng. Em chỉ muốn làm việc gì thiết thực trong một

thời gian, như công việc ở trại Presidio chẳng hạn.

- Anh nghĩ ý kiến của em rất hay, - Tom đáp. Từ khi nàng đi lưu diễn trở về, trông Melanie có vẻ kiệt sức, anh nghĩ cái mắt cá chân đã làm cho nàng đau đớn. Chuyện này quá dễ hiểu vì nàng đi lưu diễn suốt ba tháng, đêm về thì uống thuốc giảm đau hay liên tục tiêm Cortisone. Tom biết nàng phải trả giá nhiều trên đường sự nghiệp để có danh tiếng. Anh thấy như thế thật quá thiệt thòi cho Melanie, nên chuyện đi Mexico một thời gian là rất cần cho nàng, cả về mặt linh hồn lẫn thể xác. Còn mẹ nàng lại là chuyện khác. Bây giờ anh đã hiểu rất rõ về bà, bà kiểm soát Melanie đủ mọi mặt. Bây giờ bà đã có phần thích Tom, nhưng Janet vẫn giữ khư khư con gái mình. Chuyện này phải được dẹp bỏ ngay tức khắc. Tom không đối đầu với bà, không xen vào chuyện của hai mẹ con. Anh nghĩ việc căng thẳng này sẽ kéo dài mãi, và hiện Melanie đã phản đối mẹ, nhưng nếu Melanie phản đối quá mạnh, Janet có thể sẽ điên tiết. Bà không muốn để cho Melanie tự do muốn làm gì thì làm. Melanie cũng biết thế.

- Em nghĩ trước hết em cứ ra đi, rồi sẽ nói cho mẹ biết sau. Làm thế bà sẽ không ngăn em được. Em phải gặp người đại diện người quản lý để khởi thực hiện một số công việc trong kế hoạch, mà không để cho bà biết. Bà muốn em làm mọi việc, miễn sao có tên, có hình trên trang bìa của tất cả các tạp chí là được. Bà có thiện chí, nhưng bà không biết rằng làm thế nhiều lúc sẽ gây áp lực cho con gái. Em không phàn nàn, vì chính bà đã làm nên sự nghiệp cho em. - Nàng cười với Tom. Anh nghĩ Melanie nói thật đúng. Anh đã thấy rõ việc này từ tháng năm. Nhìn lại chuyện đã qua, anh rất buồn về mẹ nàng. Melanie rất buồn vì chuyện nàng bị đau mắt cá chân, thế mà bây giờ, sau khi gặp ông linh mục, nàng bỗng trở nên tươi vui, yêu đời.

- Anh có đến Mexico thăm em không? - Nàng hỏi. Anh cười và gật đầu.

- Dĩ nhiên. Anh rất tự hào về em, Mellie. Anh nghĩ em rất thích được tự quyết định công việc của mình. - Cả hai đều biết mẹ nàng rất ghét sự độc lập của con gái. Chính ý định này cũng khó khăn đối với Melanie. Đây là lần đầu tiên nàng có quyết định riêng cho mình mà lại là một quyết định rất quan trọng, không liên quan gì đến nghề nghiệp của nàng. Janet không muốn Melanie đi xa mục tiêu của nàng, hay quan trọng hơn là mục tiêu của bà. Melanie lâu nay không làm theo điều nàng mơ ước, mà làm theo mơ ước của mẹ. Bây giờ việc này là một sự thay đổi lớn, nó sẽ khiến cho mẹ nàng lo sợ vô cùng.

Hai người tiếp tục nói về chuyện này khi về nhà. Họ lặng lẽ lên phòng của Melanie và khoá cửa. Họ làm tình rồi ôm ấp nhau và xem phim trên tivi. Janet không quan tâm đến việc thỉnh thoảng Tom ở lại đêm, nhưng bà không muốn ai dọn đến ở, vì bà hay con gái bà. Miễn sao người đó đừng quá vênh váo, hay đừng gây ảnh hưởng đến Melanie là được. Janet bằng lòng để cho Tom đến nhà, anh khôn khéo, cẩn thận và không làm mất mặt bà.

Tom quyết định về nhà lúc hai giờ để sáng mai đi làm sớm. Khi anh về Melanie đang ngủ, nàng lơ mơ cười và hôn anh. Sáng hôm sau nàng dậy sớm, gọi điện thoại bàn về kế hoạch của nàng. Nàng yêu cầu người đại diện và người quản lý phải hết sức kín miệng, cả hai đều nói rằng họ chỉ sợ mẹ nàng sẽ phá hỏng kế hoạch của nàng thôi. Vì tất cả hợp đồng của nàng đều do bà ấy lập nên. Melanie đáp nàng sẽ nói cho mẹ biết về chuyện này, nhưng chỉ sau khi nàng đã huỷ các hợp đồng của mình, lúc ấy mẹ nàng sẽ không làm gì được. Người quản lý nói rằng việc nàng ở Mexico sẽ là cơ hội tốt cho báo chí đến để viết về nàng.

- Không! - Melanie cương quyết đáp. - Đây là vấn đề tối kỵ. Tôi cần tránh xa khỏi những người thuộc giới truyền thông. Tôi cần thời gian để biết mình là ai và mình muốn làm gì.

- Ôi lạy Chúa, như thế không được đâu. Cô không nghĩ đến chuyện nghỉ luôn chứ? - Người đại diện hỏi. Nếu chuyện như thế xảy ra, Janet sẽ giết họ. Bà yêu Melanie nhưng bà quá yêu bản thân. Người đại diện nghĩ rằng Melanie muốn cắt bớt sự phụ thuộc của mình với mẹ, đó là hành động tốt. Sớm muộn gì việc này cũng phải đến. Vấn đề khó khăn là Janet không muốn thế. - Cô tính sẽ đi trong bao lâu?

- Có lẽ đến Giáng sinh. Chúng ta có buổi hoà nhạc tại Madison Square Garden vào tối giao thừa. Tôi không muốn huỷ buổi trình diễn hôm đó.

- Thế là tốt, - ông ta đáp, vẻ khoan khoái. - Có lẽ tôi phải dồn hết tâm sức vào chuyện này. Từ đây cho đến khi ấy, chỉ có vài công việc lặt vặt và tôi sẽ giải quyết ổn thỏa, - ông ta hứa.

Hai ngày sau, cả người đại diện lẫn người quản lý đều đã làm xong những việc Melanie yêu cầu. Nàng rảnh cho đến hai tuần sau lễ Tạ Ơn. Một vài công việc đã được hủy bỏ, hay dời lại một thời gian khác lâu hơn. Không có việc nào quan trọng. Chỉ còn những việc mà nàng sẽ vắng mặt như là họp báo hay các buổi lễ từ thiện thôi. Nhưng những dịp này không biết sẽ xảy ra lúc nào và Janet muốn nàng phải có mặt hết. Thường thì Melanie làm theo ý bà, nhưng bây giờ thì ông.

Hai ngày sau, khi các hợp đồng của nàng đã được hủy bỏ, Janet vào phòng ngủ của Melanie, đúng như nàng đã mong đợi. Chưa ai nói với bà chuyện gì hết, và Melanie đã bảo với Tom rằng tối đó nàng sẽ nói cho mẹ nàng biết. Nàng định đi vào thứ hai sắp đến, nàng đã lấy vé rồi. Nàng muốn ở chơi cuối tuần với Tom trước khi đi. Bao giờ nàng cũng nghĩ đến anh trước hết. Còn anh thì bất cứ khi nào đến thăm nàng được là anh đi. Anh rất háo hức về công việc nàng sắp làm và muốn lúc nào đấy có thì giờ anh cũng sẽ trở thành một tình nguyện viên.

Ba tháng xa nhau không phải là quá dài, nhưng anh nói anh sẽ rất nhớ nàng. Tình yêu của họ bền vững, tốt đẹp và đủ cho họ sức mạnh để vượt qua. Họ tốt, có lòng thương người, thông minh và sẵn sàng giúp đỡ tha nhân. Họ hạnh phúc vì đã may mắn gặp nhau như thế này. Trong nhiều phương diện, họ khá giống nhau. Tom đã nghĩ đến việc anh sẽ bỏ ra một hay hai tuần để làm tình nguyện viên tại một trung tâm truyền giáo ở Mexico với nàng, nếu công ty cho anh nghỉ phép. Anh thích làm việc với các em bé. Đây là bản chất thương người của anh. Khi còn nhỏ, anh đã mơ gia nhập Tổ chức Hoà bình, nhưng sau đó anh lại trở thành một kiến trúc sư. Bây giờ anh ước được làm công việc giống nàng tại Mexico. Anh ước chỉ được ở ba tháng với nàng tại đây.

- Thật kỳ lạ, - Janet nói với Melanie, khi bà nhìn xấp giấy trên tay. - mẹ vừa nhận tờ giấy fax nói rằng cuộc phỏng vấn của con với tờ "Teen Vogue" đã bị hủy bỏ. Tại sao họ làm thế? - Bà lắc đầu nhìn con gái, vẻ bức tức. - Mẹ lại còn nhận được bức email vào sáng nay của ban tổ chức lễ từ thiện gây quỹ giúp nạn nhân bị ung thư ruột kết, nói rằng họ hy vọng con sẽ hát cho buổi lễ này vào năm tới. Còn hai tuần, họ có vẻ như đã nhờ người khác thay con. Họ nói Sharon Osbourne sẽ làm việc đó. Có lẽ họ cho là con còn trẻ quá. - Bà cười nhìn Melanie. Nàng đang nằm trên giường xem tivi. Melanie suy nghĩ phải đem theo cái gì khi đi Mexico, kỳ lạ thay là mẹ nàng không chú ý thấy. Nàng nhìn mẹ, phân vân không biết đây có phải là lúc nói cho bà rõ mọi việc không. Nàng nghĩ điều này dù sao cũng không phải là dễ dàng.

- Ờ... thực ra, mẹ à, - Melanie cất tiếng ngay khi Janet dợm chân bước ra, - con đã hủy các hợp đồng ấy... Và một vài hợp đồng khác... con quá mệt... con sắp đi xa vài tuần.

- Nàng suy nghĩ có nên báo trước cho bà biết thời gian nàng đi không. Nàng chưa nghĩ đến chuyện ấy. Nhưng nàng phải nói cho bà biết việc nàng sắp làm. Janet dừng bước, cau mày quay nhìn Melanie.

- Có chuyện gì thế. Mel? Con "sắp đi xa vài tuần" nghĩa là sao? - Bà nhìn Melanie như thể nàng đã nói nàng mọc sừng hay mọc cánh.

- Thì... Chắc mẹ biết... mắt cá chân của con... đau rất khó chịu... con nghĩ... phải đi xa một thời gian cho nó lành hẳn.

- Con hủy hợp đồng mà không hỏi mẹ à? - Melanie thấy cơn giận của mẹ đang sắp nổ ra.

- Con định nói cho mẹ biết, nhưng con không muốn làm mẹ bức mình. Bác sĩ nói con nên nghỉ ngơi cho lành hẳn chân.

- Có phải đấy là ý kiến của Tom không? - Mẹ nàng quắc mắt nhìn nàng, cố nghĩ xem ai đã xúi giục Melanie hủy hai hợp đồng mà không hỏi ý kiến của bà. Bà nghĩ chắc có ai đã xen vào chuyện này.

- Không phải đâu mẹ, do chính con làm đấy. Con quá mệt mỏi vì chuyến đi lưu diễn. Con không muốn hát tại buổi lễ từ thiện ấy, còn tờ "Teen Vogue" thì khi khác con phỏng vấn cũng được

mà.

- Vấn đề không đơn giản như thế, Melanie, - mẹ nàng vừa nói vừa nhìn nàng với ánh mắt tức giận. - Con không được huỷ hợp đồng. Con phải nói với mẹ và mẹ sẽ huỷ. Con không thể biến mất khỏi thế giới chỉ vì con mệt. Con phải xuất hiện hằng ngày trên các mặt báo.

- Tên con có trên hàng triệu đĩa CD rồi, mẹ à. Nếu con đi xa vài tuần, không ai quên con hết, hay nếu con không đến hát tại buổi lễ từ thiện giúp những người ung thư ruột kết, cũng không ai ghét con. Con cần sống cho mình một thời gian.

- Chuyện gì làm cho con muốn đi xa một thời gian? Chắc có Tom nhúng tay vào. Có lẽ Tom muốn con hoàn toàn thuộc về anh ta. Anh ta ghen với con. Anh ta không hiểu cách thức để vươn lên tới đỉnh danh vọng, và con cũng không. Con không thể nằm một chỗ xem tivi hay là chúi mũi vào sách là sẽ thành ngôi sao. Mà còn cần phải nỗ lực hết sức, Mel à. Mẹ không hiểu con đi đâu trong vài tuần mà lại huỷ kế hoạch biểu diễn của mình. Khi con thấy cần đi đâu, con cứ nói cho mẹ biết, mẹ sẽ lo mọi thứ. Bây giờ hãy đứng dậy, vui vẻ và đừng lo sợ về cái mắt cá của chân nữa. Chân con chỉ bị rạn một đường nhỏ thôi. Trời ạ. Mà đã bốn tháng qua rồi! Hãy đứng dậy, Mel. Mẹ sẽ nói với tờ "Teen Vogue" tổ chức buổi họp báo lại. Còn buổi lễ từ thiện thì thôi, vì mẹ không muốn làm mích lòng Sharon. Nhưng từ nay về sau con không được tự ý huỷ hợp đồng nữa! Nghe chưa? - Bà giận đến run người, còn Melanie thì hoảng sợ. Nàng cảm thấy bủn rủn tay chân. Tình thế vẫn y như cũ. Janet nghĩ là bà làm chủ nàng. Dù bà có ý định gì, tốt hay xấu, Melanie đều nghĩ nếu cứ làm theo ý bà, thì việc bà kiểm soát nàng sẽ làm cuộc đời nàng hồng hết.

- Con nghe rồi, mẹ à, - nàng bình tĩnh nói, - và con xin lỗi vì đã không làm theo lời mẹ. Việc này con cần làm cho chính con. - Nàng phản pháo và cương quyết đi đến cùng con đường mình đã vạch ra. - Con sẽ đi Mexico cho đến sau Lễ Tạ Ơn. Con đi vào thứ Hai. - Nàng cố gắng giữ vẻ mặt mình bình tĩnh khi nói. Đây là giây phút gay go nhất, mặc dù họ đã cãi nhau. Bất cứ khi nào Melanie muốn đưa ra quyết định riêng của mình, nàng đều phải cố gắng hết sức.

- Con sao thế? Con có điên không? Từ bây giờ đến khi ấy con có rất nhiều việc đã lên kế hoạch. Con không được đi đâu hết, Melanie, trừ phi mẹ cho phép con. Con dám nói với mẹ con sẽ đi ư? Con đừng quên rằng chính mẹ đã đưa con lên tới đỉnh danh vọng, - Bà nói đúng, chính nhờ bà nàng mới có được như ngày nay, nhưng nói ra như thế quá ác độc, và Melanie cảm thấy đó là cú đánh quá mạnh vào mặt nàng. Đây là lần đầu tiên nàng phải đấu tranh với mẹ một cách quyết liệt. Làm thế là không đẹp để chút nào, Melanie muốn chui vào chăn mà khóc, nhưng nàng không thể. Nàng phải giữ vững lập trường vì điều nàng làm không có gì là sai trái.

- Con đã huỷ những show đã lên kế hoạch, - nàng thành thật đáp.

- Ai huỷ?

- Con huỷ. - Nàng không muốn người đại diện và người quản lý của nàng gặp rắc rối, cho nên nàng nhận lãnh trách nhiệm. - Con cần nghỉ trong thời gian này. Nếu việc này làm mẹ buồn thì con xin lỗi, nhưng nó rất quan trọng cho con.

- Ai đi với con? - Bà vẫn muốn tìm ra thủ phạm đã nhúng mũi vào vụ này. Nhưng thực tế chỉ có thời gian là thủ phạm. Melanie đã trưởng thành, nàng muốn tự mình làm theo ý thích của bản thân.

- Không có ai đi theo hết. Con đi một mình, mẹ à. Con sẽ ở trong một hội truyền giáo của Thiên Chúa giáo để làm công việc chăm sóc trẻ em. Con hứa khi về nhà, con sẽ làm việc cật lực trở lại. Mẹ hãy để cho con đi mà đừng nổi điên lên như thế.

- Mẹ không điên, mà chính con điên, - Janet nói lớn vào mặt nàng. Melanie không to tiếng một lần, vì tôn trọng mẹ. - Nếu con chỉ đi vài ngày, chúng ta có thể nhờ báo chí quảng cáo giúp, - bà nói với giọng hy vọng, - nhưng con đi Mexico đến ba tháng trời. Lạy Chúa, Melanie, con nghĩ sao mà đi lâu như thế? - Bỗng bà nghĩ đến người đã gợi ý nàng đi theo con đường này, - Có phải mọi chuyện là do bà nữ tu ở San Francisco sắp đặt không? Mẹ thấy bà ta có vẻ là người đáng ngại. Melanie, con hãy coi chừng bà ta. Lần sau bà ta sẽ dụ con vào tu viện đấy. Con hãy báo

cho bà ta biết, nếu có ý đồ ấy, bà phải bước lên xác chết của mẹ! - Dù lời lẽ mẹ rất thô bạo, Melanie vẫn phải bật cười khi nghe bà ám chỉ đến Maggie.

- Không phải. Con đến gặp một linh mục ở đây. Cha đang điều hành hội truyền giáo lớn ở Mexico. Con muốn đến để được tĩnh tâm một thời gian. Con hứa khi trở về, con sẽ làm việc hăng hái trở lại.

- Con làm như mẹ đã ngược đãi con! - Bà nói và bật khóc và ngồi xuống giường bên cạnh con gái. Melanie quàng tay ôm mẹ.

- Mẹ, con thương mẹ. Con rất trân trọng những gì mẹ đã làm cho con. Bây giờ con muốn làm những việc phù hợp với cuộc sống của chính mình.

- Chính vì trận động đất mà ra nông nổi này! - Janet nói, bà vừa run vừa khóc.

- Con bị căng thẳng do cơn đau mắt cá chân gây ra. Lạy Chúa có phải vì thế mà mới có chuyện ly kỳ này hay không? - Melanie cười và nhìn mẹ. Nàng thấy như đang nhìn bức tranh biếm họa về bà. Tâm bà thì tốt, nhưng bà chỉ nghĩ đến cách làm sao cho sự nghiệp của con gái mình càng lúc càng rạng rỡ. Mà làm việc này sẽ rất khó. Bà đã làm đủ cách để thực hiện được mục đích của mình, nhưng vẫn không thể, bà chỉ sống trong mộng ước thôi. Đây là vấn đề khó khăn cơ bản. Bà muốn sống cuộc đời của Melanie, chứ không sống cuộc đời của mình.

- Mẹ có thể đi đâu đó mà nghỉ ngơi, mẹ à. Đi suốt nước khoáng hay sang London với vài người bạn, hoặc là Paris. Mẹ đừng lúc nào cũng nghĩ đến con. Không hay đâu, cả cho mẹ lẫn cho con, mẹ à.

- Mẹ yêu con, - bà khóc lóc, - Con không hiểu mẹ đã hy sinh cho con như thế nào... mẹ đã tạo cho con sự nghiệp ấy... tất cả việc mẹ làm là chỉ mong sao con được thành công. - Bà thao thao bất tuyệt, Melanie thường nghe bài diễn văn dông dài, nhưng lần này quyết cắt ngang lời mẹ.

- Con biết, mẹ à. Con cũng yêu mẹ. Xin mẹ để cho con làm việc này. Con hứa sau đó con sẽ làm việc thật tốt. Nhưng bây giờ mẹ phải để con đi con đường của chính mình. Con không còn bé bỏng, mà đã hai mươi tuổi rồi.

- Con còn bé, - Janet buồn bã nói.

- Con đã khôn lớn, - Melanie quả quyết.

Mấy ngày tiếp theo, Janet khi thì khóc, khi thì kêu ca, khi thì trách móc. Bà thay đổi thái độ từ buồn phiền qua giận dữ, đôi khi hốt hoảng. Thậm chí bà còn nhờ Tom nói với Melanie từ bỏ kế hoạch ấy đi, nhưng anh đã lịch sự trả lời rằng việc này sẽ làm cho nàng sung sướng. Lời anh nói chỉ làm cho bà tức giận thêm mà thôi. Nhà họ như địa ngục suốt mấy ngày liền, nên Melanie mong chóng đến thứ hai. Sau khi trải qua ngày cuối tuần với Tom, Melanie đến căn hộ của anh để tránh xa khỏi mẹ nàng, và chỉ về nhà vào lúc ba giờ để ngủ trước khi ra phi trường vào lúc 10 giờ hôm sau. Tom xin nghỉ làm việc buổi sáng để đưa nàng đi. Nàng không muốn đi bằng chiếc Limousine dài trắng để gây chú ý cho mọi người. Mẹ nàng đã năn nỉ nàng đi trong chiếc xe này, chắc bà đã có ý đồ gì đấy. Có lẽ bà muốn gọi báo chí đến viết bài, nhưng bà đã thất bại.

Lúc Melanie đi, Janet níu lấy nàng, khóc lóc, nói rằng có lẽ khi nàng về thì bà đã chết, vì bà bị đau tim. Melanie hứa sẽ gọi điện thoại cho bà luôn, rồi chạy nhanh ra xe Tom, với ba lô trên lưng và cái túi xách có dây rút. Nàng chỉ mang theo có chừng ấy. Nàng có vẻ như là kẻ vừa thoát khỏi nhà tù.

- Đi! - nàng hét to với anh. - Đi! Đi! Đi! Mau kéo mẹ em chạy ra bây giờ.

Anh lái xe đi thật nhanh, khi đến chỗ đèn đỏ đầu tiên, họ dừng lại và cười với nhau. Họ có cảm giác như thể đang chạy trốn, và quả đúng như vậy, Melanie cảm thấy lòng hân hoan khi nghĩ đến những việc mà nàng sẽ làm khi đến Mexico.

Tới phi trường, anh hôn tạm biệt nàng. Nàng hứa khi đến nơi sẽ gọi cho anh. Anh có kế hoạch sẽ đến thăm nàng trong vòng hai hay ba tuần nữa. Trong thời gian này, nàng biết sẽ có nhiều điều thú vị đến với nàng.

Khi ngồi trên máy bay, nàng gọi cho mẹ. Melanie nghĩ bà sẽ cảm thấy mất mát rất nhiều nên nàng thấy thương hại cho mẹ.

Janet trả lời điện thoại, giọng bà có vẻ rất khổ sở. Khi biết con gái gọi, bà bỗng tươi tỉnh lên.

- Có phải con thay đổi ý kiến rồi không? - Bà hỏi, giọng tràn đầy hy vọng. Melanie cười.

- Không. Con đang ngồi trên máy bay. Con muốn gọi một nụ hôn về cho mẹ. Khi đến Mexico, con sẽ nhớ mẹ rất nhiều. - Khi tiếp viên hàng không kêu gọi hành khách tắt máy điện thoại di động, nàng nói cho mẹ biết nàng sắp phải bay rồi, mẹ nàng vội nói:

- Mẹ vẫn không hiểu tại sao con làm việc này. - Hành động của Melanie như một sự trừng phạt với bà. Nhưng Melanie cảm thấy đây sẽ là dịp để nàng làm việc thiện giúp đời.

- Con cần phải làm việc này, mẹ à. Con sẽ về nhanh thôi. Mẹ hãy giữ sức khỏe nhé. Con yêu mẹ, mẹ à. - Người tiếp viên hàng không nhắc nàng nhớ tắt máy điện thoại, nàng vội nói: - Con sắp bay.

- Mẹ yêu con, Mel, - Mẹ nàng đáp nhanh như nụ hôn cuối cùng. Melanie tắt máy. Nàng vui vì đã gọi cho mẹ. Nàng biết việc nàng ra đi sẽ làm cho mẹ buồn, nhưng nàng cần làm cái gì đấy cho bản thân, cần khám phá ra mình là ai, cần xem mình có sống độc lập được hay không như lời vị linh mục đã dạy.

Chương 17

Sau khi Melanie đến Mexico, nàng gọi Maggie báo cho xơ biết tin. Nàng kể rằng mọi việc ở đây rất tuyệt, các em bé thì dễ thương và cha Callaghan thật tốt bụng. Nàng nói chưa bao giờ nàng sung sướng như bây giờ và nàng cảm ơn Maggie vì đã đề nghị nàng gọi cho cha.

Maggie cũng nghe tin của Sarah. Bà đã làm việc ở bệnh viện. Bà còn có nhiều chuyện phải giải quyết để thích ứng với cuộc sống mới, khi Seth đã ra tòa. Rồi sau đó, bà phải quyết định một vấn đề quan trọng. Bà đã hứa với Seth và các luật sư rằng bà sẽ đứng về phe chồng. Nhưng Sarah phải quyết định có nên ly dị và tha thứ cho ông ta hay không. Bà đã nói chuyện với Maggie rất nhiều về vấn đề này. Maggie khuyên Sarah hãy năng cầu nguyện, tự nhiên câu trả lời sẽ đến. Sarah chỉ nghĩ đến điều khủng khiếp Seth đã gây ra cho mọi người, ông đã phản bội vợ con, phản bội chính mình, làm việc phi pháp. Đối với Sarah, những tội như thế là không thể tha thứ được.

Maggie vẫn còn làm việc cho bệnh viện của Presidio. Trại đã hoạt động bốn tháng rồi và Cơ quan Dịch vụ Khẩn cấp đã nghĩ đến chuyện đóng cửa trại vào tháng sau. Vẫn còn có người sống trong các nhà kho, các hành lang và các trại lính xây bằng gạch cũ, nhưng không nhiều như trước. Hầu hết người ở đây đã về nhà, hay dọn đi chỗ khác. Maggie định trở về căn hộ cũ ở Tenderloin vào cuối tháng. Bà chắc sẽ rất nhớ những người quen thân mà bà đã gặp ở Presidio. Kỳ lạ thay, đây là thời gian vui sướng nhất của bà. Căn hộ chung cư ở Tenderloin rất cô đơn lạnh lẽo. Bà tự nhủ chắc bà sẽ phải cầu nguyện rất nhiều để khỏi nhớ trại tị nạn Presidio.

Vào cuối tháng chín, Everett gọi cho xơ mấy ngày trước khi bà về lại chỗ cũ. Ông nói ông sẽ đến San Francisco để viết bài về Sean Penn, và muốn mời Maggie đi ăn tối. Bà ngần ngừ, cố tìm lý do để từ chối, nhưng không được, nên cuối cùng bà phải nhận lời mà lòng cảm thấy rất ngại ngùng. Bà đã cầu nguyện cho việc này suốt đêm, bà cầu cho mình hết bối rối khi nhìn vào mắt ông và muốn hai người họ chỉ là những người bạn bình thường.

Nhưng khi thấy Everett, Maggie cảm thấy tim mình đập thình thịch. Ông đi từ ngoài đường vào bệnh viện, đến chỗ xơ đứng đợi, đôi ủng chần bò làm cho ông có vẻ như là một gã cao bồi thứ thiệt. Ông nhoẻn miệng cười thật tươi khi thấy bà, và mặc dù ngại ngùng, nhưng nụ cười trên môi cũng làm cho khuôn mặt bà ngời sáng. Họ rất sung sướng khi gặp nhau. Ông quàng tay ôm ghì bà thật mạnh, rồi nhìn bà đắm đắm.

- Maggie, trông bà tuyệt vời quá! - Everett vui vẻ nói. Ông đi thẳng từ phi trường đến. Ngày mai ông mới phỏng vấn. Tối nay ông dành trọn cho bà.

Ông đưa bà đến một nhà hàng Pháp tại phố Union Street để ăn tối. Thành phố bây giờ đã trở lại hoạt động như cũ. Những chỗ đổ vỡ đã được dọn sạch hết, và nhiều nơi đang được xây cất lại.

- Tôi sẽ về nhà cũ vào tuần sau, - Maggie buồn rầu nói.

- Có lẽ sống ở tu viện còn sướng hơn ở nhà cũ. - Họ bắt đầu ăn. Xơ gọi cá, còn Everett ăn miếng thịt bò bít tết to tướng. Như mọi lần trước, họ nói chuyện rất sôi nổi và vui vẻ. Họ bàn về rất nhiều vấn đề, rồi cuối cùng Everett nói đến việc Seth Sloane sẽ bị đưa ra tòa. Nghe đến chuyện ấy, Maggie rất buồn cho Sarah. Cuộc đời một người đàn ông tài giỏi đã bị bỏ phí một cách oan uổng. Ông ta đã hành động quá điên cuồng và làm cho nhiều người khổ lây. Bà hỏi:

- Ông có định sẽ viết về vụ này không?

- Tôi thích làm việc ấy. Không biết tờ Scoop có quan tâm đến vụ này không. Xơ hay gặp Sarah chứ? Bà ấy thế nào rồi?

- Bà ấy khỏe, - Maggie đáp. - Thỉnh thoảng chúng tôi có nói chuyện. Bây giờ bà ấy đang làm việc ở bệnh viện, trong phòng gây quỹ đầu tư và phát triển. Việc này cũng gây cho bà ấy rất nhiều phiền phức. Seth đã làm cho nhiều người khổ sở theo mình.

- Người như ông ta luôn luôn làm thế, - Everett nói, không chút thương cảm. Ông chỉ thương

xót cho Sarah và các con của họ thôi. Nếu ông ta đi tù hai hay ba mươi năm, thì các con của Sarah sẽ không biết gì về bố chúng. Nghĩ đến chuyện đó, bỗng Everett nhớ đến con trai mình. Mỗi khi nói chuyện với Maggie là ông nghĩ đến Chad, như thể họ có sợi dây vô hình nào đó ràng buộc nhau. - Sarah có ly dị chồng không?

- Tôi không biết, - Maggie thản nhiên đáp. Sarah cũng chưa quyết định, nhưng Maggie nghĩ mình không nên nói chuyện này với Everett, bà liền đổi đề tài.

- Tôi nghe người ta đồn Melanie đang ở Mexico, - Everett nói và Maggie cười. - Bà có liên quan gì đến chuyện này không? - Bà cười lớn.

- Chỉ gián tiếp thôi. Có một linh mục tuyệt vời quản lý cơ sở truyền giáo ở đấy. Tôi nghĩ họ có thể hợp tác với nhau. Chắc Melanie sẽ ở đó như một tình nguyện viên cho đến Giáng sinh. Cô ấy rất dễ thương.

- Tôi cam đoan mẹ của Melanie sẽ nổi điên khi cô bé đi. Làm tình nguyện viên cho một cơ sở truyền giáo không phải là việc của một ngôi sao âm nhạc. Chắc mẹ cô bé sẽ không đến đó đâu! - Ông cười khi nghĩ đến cảnh tượng ấy, Maggie cũng cười và lắc đầu.

- Phải, bà ta không đi đâu. Tôi nghĩ đấy là điểm quan trọng. Melanie cần được tự do một thời gian. Cô ấy cần đi xa khỏi mẹ để được sống độc lập. Và chuyện này cũng hay cho cả mẹ của cô ấy. Con người ta rất khó cắt đứt sợi dây máu mủ.

- Và cũng có những người không có sợi dây nào ràng buộc hết, như tôi đây. - ông nói với vẻ ân hận. Và bà nhìn ông.

- Ông có đi tìm con trai mình chưa? - Bà hỏi với giọng dịu dàng, nhưng không quá thúc bách. Không bao giờ xờ hổi thúc ai cái gì. Bà thường nhỏ nhẹ, từ tốn, nhưng chính nhờ thế mà có hiệu quả. Trong trường hợp của ông cũng thế.

- Chưa, nhưng tôi sẽ đi tìm con trong một ngày gần đây. Tôi nghĩ đã đến lúc rồi.

Ăn tối xong, hai người đi theo đường Union Street để về. Ở đây không có dấu vết gì còn lại của trận động đất. Thành phố sạch đẹp. Trời tháng chín trong lành, se lạnh vì đã sang thu. Maggie luồn bàn tay vào dưới cánh tay ông, vẽ thoải mái, và hai người vừa đi vừa nói đủ thứ chuyện trên đời. Họ không có ý định đi bộ về trại Presidio, nhưng cuối cùng họ đã làm vậy. Họ cần có thêm thời gian ở bên nhau.

Ông đi bộ với xơ, về đến chỗ bà ở thì đã hơn 11 giờ, trời khá khuya nên không còn ai ở ngoài.

- Cảm ơn vì đã cho tôi một buổi tối vui vẻ, - bà nói và cảm thấy việc cố tránh ông là rất ngu ngốc. Lần trước, khi gặp ông, bà rất bối rối. Nhưng bây giờ bà cảm thấy ông rất thân thiết và có sức thu hút đặc biệt. Ông nhìn xơ với ánh mắt chan chứa tình thương và lòng kính phục.

- Maggie, tôi rất sung sướng được gặp bà. Cảm ơn vì đã đi ăn tối với tôi. Ngày mai trước khi ra về tôi sẽ gọi cho bà. Nếu có thể được, tôi sẽ ghé thăm bà, nhưng tôi nghĩ buổi phỏng vấn sẽ kéo dài, nên tôi phải đi cho kịp chuyến bay cuối cùng. Nếu không tôi sẽ ghé bà để cùng uống với nhau một tách cà phê. - Xơ gật đầu và nhìn ông. Ông rất hoàn hảo về mọi mặt. Đôi mắt ông, gương mặt ông, tâm hồn cao quý của ông, cả những lầm lỗi và mong muốn được chuộc tội của ông nữa. Khi nhìn ông, bà thấy mặt ông hơi cúi xuống gần bà. Bà định hôn lên má ông, nhưng chưa kịp thì bà cảm thấy môi ông đã áp lên môi bà, và hai người hôn nhau. Bà không hôn ai từ khi học trường điều dưỡng, suốt thời gian từ ấy đến nay, bà không hôn một người đàn ông nào. Thế mà bây giờ, bà bỗng cảm thấy rung động, bị ông thu hút, cả trái tim lẫn linh hồn, hai người đã hòa nhau làm một trong nụ hôn say đắm. Khi họ dừng hôn, bà cảm thấy choáng váng. Không phải chỉ có ông hôn bà, mà bà cũng hôn lại ông, cho nên bà cảm thấy hoảng sợ. Một việc không tưởng tượng nổi đã xảy ra. Và bà cầu nguyện sao cho nó đừng xảy ra nữa.

- Ôi lạy Chúa... Everett... không!... - Bà cố vùng ra nhưng ông níu bà lại, ôm bà vào lòng.

- Maggie, đừng... Tôi không muốn làm thế... tôi không biết điều gì đã xảy ra... như có một sức mạnh phi thường đã khiến chúng ta đến với nhau. Tôi nghĩ chuyện ấy không nên xảy ra...

nhưng tôi phải thành thật nói với bà là nó đến thật tự nhiên. Tôi cảm thấy chuyện ấy đã thôi thúc tôi từ khi mới gặp bà. Tôi yêu bà, Maggie à... Tôi không biết chuyện này có làm cho bà thay đổi gì không... nhưng tôi thì có... Tôi sẽ làm bất cứ chuyện gì bà muốn. Tôi không muốn làm bà đau khổ. Tôi yêu bà rất nhiều nên mới bằng lòng làm theo ý bà chứ không đấu tranh cho tình cảm của mình. - Xơ nhìn ông không nói một lời nào, đôi mắt ông chan chứa tình yêu thương, chân thành, trong sáng.

- Chúng ta không thể gặp nhau nữa, - xơ nói và lòng đau đớn vô cùng. - Tôi không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Tôi cũng yêu ông, - xơ thì thào nói. - Nhưng tôi không thể... Everett, đừng gọi tôi lại. - Xơ đau khổ khi nói ra điều này, và ông gật đầu. Bà đã làm chủ trái tim ông.

- Tôi rất ân hận.

- Tôi cũng vậy, - xơ buồn bã đáp, rồi lặng lẽ đi vào trong nhà. Ông đứng nhìn cánh cửa đóng lại, cảm thấy lòng mình như giá lạnh. Ông thọc tay vào túi và đi về phía khách sạn ông ở tại Nob Hill.

Nằm trên giường trong bóng tối, Maggie nghĩ có lẽ thế giới đã đến ngày tận diệt. Bà đau đớn, kinh ngạc khi thấy mình không thể tập trung cầu nguyện. Bà chỉ nằm yên, nghĩ đến lúc hai người hôn nhau say đắm.

Chương 18

Melanie đã thỏa mộng ước trong thời gian nàng sống ở Mexico. Nàng làm việc với những đứa trẻ, chúng rất đáng yêu và ngoan ngoãn. Melanie chăm sóc cho các em gái tuổi từ mười một đến mười lăm, tất cả đều là gái điếm, nhiều em trước đó đã nghiện ma túy, và nàng biết trong số đó có ba em mắc bệnh AIDS.

Đây là thời gian giúp Melanie trưởng thành và có ý nghĩa rất sâu sắc đối với nàng. Tom đã đến thăm nàng hai lần trong những dịp nghỉ cuối tuần và anh rất ấn tượng về công việc nàng làm. Nàng nói khi về nhà nàng phải ra sức làm việc, nàng nhớ cảm giác đứng trên sân khấu, nhưng nàng muốn thay đổi. Trên hết là nàng muốn tự mình quyết định tương lai của bản thân. Cả hai đều đồng ý đã đến lúc phải làm thế, nhưng nàng nghĩ chắc mẹ nàng sẽ rất bức mình về chuyện này. Melanie nói Janet có vẻ đã bận bịu nhiều việc khi không có nàng. Bà đã đi New York thăm bạn, thậm chí còn đi London và dự lễ Tạ Ơn ở L.A. Melanie ở lại Mexico trong dịp lễ và nàng muốn sang năm sẽ đến làm công việc tình nguyện ở đây nữa. Nhìn chung, chuyến đi của nàng đã thành công.

Nàng ở lại thêm một tuần nữa, lâu hơn dự kiến và đáp xuống phi trường Lax vào một tuần trước Giáng sinh.

Phi trường được trang hoàng thật đẹp. Tom đã đến đón nàng. Trông nàng rám nắng và đầy hạnh phúc. Trong ba tháng, nàng đã từ một đứa trẻ con biến thành người lớn. Mẹ nàng không đến phi trường nhưng bà tổ chức buổi tiệc ở nhà để đón nàng, cùng tất cả những nhân vật quan trọng với Melanie. Nàng ôm cổ mẹ, hai mẹ con đều khóc vì sung sướng khi được gặp lại nhau. Nàng tin mẹ nàng đã tha thứ cho nàng. Bà đã tỏ ra thông cảm và chấp nhận mọi chuyện. Nhưng trong buổi tiệc, bà nói cho Melanie biết bà đã lên kế hoạch làm việc cho nàng. Melanie liền phản đối, rồi cả hai mẹ con đều cười.

- Thôi được, mẹ. Lần này con để cho mẹ làm. Nhưng chỉ một lần này thôi. Lần sau, mẹ phải hỏi ý kiến con nhé.

- Mẹ hứa, - Janet đáp, vẻ hơi ngượng. Đây là việc quan trọng phải tuân thủ, cho cả hai người. Bây giờ Melanie đã có trách nhiệm về cuộc sống của mình và mẹ nàng phải nhường quyền ấy cho nàng.

Tom ở chơi với họ cả ngày Giáng sinh và vào thời khắc Chúa sinh ra đời, anh đã tặng nàng chiếc nhẫn hứa hôn bằng kim cương, em gái anh đã giúp anh chọn cho nàng. Melanie rất thích chiếc nhẫn, anh đeo vào tay phải của nàng.

- Anh yêu em, Mel, - anh nói nhỏ. Khi ấy Janet xuất hiện, người đeo tấm tạp dề Giáng sinh có trang trí sequin màu đỏ và lục, tay bưng cái khay rượu. Có nhiều bạn bè đến chơi nên bà rất hưng phấn tinh thần và có vẻ bận bịu hơn bao giờ hết. Từ khi Melanie trở về, nàng đã diễn tập suốt tuần để chuẩn bị cho buổi đại nhạc hội ở Madison Square Garden vào đêm giao thừa. Việc bắt đầu trình diễn lại là một thử thách lớn cho nàng. Tom đến New York với Melanie hai ngày trước khi trình diễn. Mất cá chân của nàng đã lành hẳn vì nàng mang giày xăng đan suốt ba tháng.

- Em cũng yêu anh, - nàng nói nhỏ với Tom. Anh mang chiếc đồng hồ Cartier do nàng mua tặng. Anh rất thích nó nhưng anh yêu nàng hơn hết. Họ đang trải qua một năm hết sức tuyệt vời, từ trận động đất ở San Francisco cho đến lễ Giáng sinh.

Vào ngày Giáng sinh, Sarah đưa hai con đến nhà Seth chơi với ông. Ông đề nghị đến nhà bà, nhưng bà không muốn thế. Bà cảm thấy khó chịu vì mình vẫn chưa quyết định mình sẽ làm gì. Bà đã nói với Maggie về chuyện này nhiều lần. Xor nhắc bà nhớ rằng sự tha thứ là điều giúp cả hai hạnh phúc, nhưng dù xor nói gì, Sarah vẫn không thực hiện được điều đó. Bà không nguôi được trước những gì đã xảy ra. Bà quá đau khổ.

Bà đã mừng lễ Giáng sinh với các con vào buổi tối trước đó, và sáng hôm sau chúng moi trong vớ để tìm quà của ông già Nôen. Oliver và Molly rất thích những món quà của ông già Nôen đã gửi cho chúng. Chúng kiểm tra, thấy ông già Nôen đã uống hầu hết sữa và ăn hết bánh bích qui.

Sarah đau đớn khi đón những ngày Giáng sinh lạnh lẽo mà không có Seth. Ông đã đi khám bác sĩ tâm thần và uống thuốc chống bệnh trầm cảm đang phát sinh trong người. Sarah cảm thấy lo cho ông, bà nghĩ đáng ra bà phải ở bên Seth để giúp ông được bình an. Nhưng bây giờ ông đã thành người xa lạ với bà và cảm xúc này khiến bà đau đớn.

Seth cười khi thấy bà đứng ngoài cửa nhà ông với các con. Ông mời bà vào, nhưng bà trả lời không thể, vì phải đi gặp xơ Maggie để uống trà tại nhà hàng St. Francis. Bà mời xơ đến đây vì tiệm này không xa chỗ xơ ở, mặc dù không khí ở đó khác xa với đời sống tinh thần của xơ.

- Em khỏe chứ? - Ông hỏi bà trong khi Oliver chấp chững đi vào còn Molly chạy đến để xem dưới cây Giáng sinh có gì. Seth đã tặng bé chiếc xe đạp ba bánh, con búp bê lớn và rất nhiều quà khác. Thu nhập của ông hiện giờ cũng giống như của bà, nhưng ông tiêu pha nhiều hơn. Bà cố dè sẻn, với đồng lương của mình và tiền do ông đưa để nuôi con. Bố mẹ bà cũng muốn giúp đỡ và mời bà đến Bermuda vào dịp nghỉ lễ, nhưng bà không muốn đi. Bà muốn ở đây với các con và giữ cho chúng được gần bố. Bà nghĩ có lẽ đây là dịp lễ Giáng sinh hiếm hoi họ được ở bên nhau vì sắp tới Seth đã phải ngồi tù.

- Tôi khỏe, - bà đáp và cười vì hôm nay là Giáng sinh, nhưng giữa họ là cả một hố sâu ngăn cách. Sự tan vỡ đau đớn hiện ra trong mắt cả hai vợ chồng, bà rất thất vọng và buồn vì sự phản bội của Seth, bà cảm thấy nó có sức mạnh như một quả bom. Bà vẫn không hiểu lý do tại sao ông làm thế. Bà nghĩ rằng bà đã không hiểu hết ông. Giờ đây bà chỉ xem ông như người xa lạ và người xa lạ ấy đã phá hủy đời bà. Dù đau khổ, nhưng bà đang âm thầm đứng lên. Vừa rồi có hai người đàn ông mời bà đi chơi, bà đều từ chối. Theo Sarah thì bà vẫn là gái có chồng cho đến khi ly dị. Bà để vấn đề này sau khi tòa mở phiên xử Seth xong sẽ quyết định, trừ phi có ý gì bất thần xảy ra trong óc bà trước đó. Bà vẫn đeo nhẫn cưới trên tay, và Seth cũng thế. Bây giờ họ vẫn là vợ chồng, dù sống ly thân.

Trước khi ra về, Seth tặng bà quà Giáng sinh và bà cũng tặng ông một món quà. Quà bà tặng là cái áo veston Casomia, mấy cái áo len tay dài, còn ông mua cho bà chiếc áo khoác bằng lông chồn rất đẹp. Bà rất thích cổ cái áo như thế này. Bà mặc nó ngay khi mở gói quà rồi hôn ông.

- Cảm ơn Seth. Đáng ra anh không nên làm thế.

- Nên chứ, em yêu, - ông buồn bã đáp. - Em xứng đáng được nhận nhiều hơn thế. - Ngày trước chắc ông đã tặng bà nhiều thứ nữ trang quý giá mua ở Tiffany hay Cartier, nhưng năm nay thì không và những năm sau chắc cũng thế. Tất cả đồ nữ trang của bà đã biến mất. Những thứ ấy đã được bán đấu giá vào tháng trước rồi.

Bà để các con ở lại với Seth rồi ra về. Ông đã mua cho Oliver cái giường xách tay, còn Molly sẽ ngủ chung với ông, vì căn hộ của ông nhỏ, chỉ có một phòng ngủ mà thôi.

Sarah hôn ông trước khi ra về, lòng bà nặng trĩu. Những điều hiện bà đang chia sẻ với ông quá nặng nề, nhưng bà không có lựa chọn nào khác.

Everett đi dự buổi họp của hội Cai rượu vào sáng Giáng sinh. Ông tình nguyện làm phát ngôn viên và chia sẻ câu chuyện của mình với mọi người. Đây là buổi họp rất quan trọng với ông. Có nhiều thanh niên đến dự, một số trông rất dữ tợn, có cả một hội những nhân vật giàu có ở Hollywood, thậm chí còn có một vài kẻ vô gia cư. Ông thích sự pha tạp như thế này, vì như thế mới là cuộc đời. Một vài buổi họp mặt mà ông đã tham dự ở Hollywood và Beverly Hills có vẻ rất chải chuốt và phù phiếm. Ông thích những buổi họp mặt thành hỗn độn như thế này.

Ông giới thiệu tên tuổi của mình, cho biết ông là người nghiện rượu, và năm chục người trong phòng đều lên tiếng: "Chào Everett" cùng một lúc. Dù đã sau gần hai năm, buổi họp vẫn còn cho ông cảm giác thân ái như trước. Bài nói chuyện của ông không được chuẩn bị trước. Ông nói những điều hiện ra trong óc, hay những vấn đề đang làm cho ông băn khoăn. Lần này ông kể về Maggie, ông nói ông yêu bà và bà là người tu hành. Ông nói bà cũng yêu ông nhưng vẫn

giữ vững lời thề với Chúa, bà đã yêu cầu ông đừng gọi cho bà nữa, và ông không gọi. Ông cảm thấy tình cảm ông ấp ủ trong ba tháng qua đã theo mây gió, nhưng ông kính trọng ước muốn của bà. Rồi khi ra xe để về, ông nhớ đến những điều ông đã nói. Ông nghĩ mình đã yêu Maggie không như yêu bất cứ người đàn bà nào trước đây dù họ có là nữ tu hay không. Rồi bỗng ông tự hỏi không biết người làm thế có đúng hay có nên cố gắng để chiếm cho được bà hay không. Trước đây chưa bao giờ ông rơi vào trường hợp như thế này. Ông đang lái xe về nhà, bỗng quay xe lại và chạy ra phi trường. Ngày Giáng sinh xe cộ ít. Mới mười một giờ sáng, ông nghĩ có thể đáp chuyến máy bay đi San Francisco vào lúc một giờ, rồi vào thành phố lúc ba giờ. Không có gì có thể ngăn được ông làm việc này.

Ông mua vé, lên máy bay, ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy mây bay, đồng quê và xa lộ ở phía dưới. Ông không có ai để cùng vui lễ Giáng sinh, và nếu xơ Maggie từ chối không gặp, ông cũng chấp nhận. Ông vẫn còn đủ thì giờ để mua vé trở về lại L.A. Trong ba tháng qua, ông nhớ nhưng bà không sao tả xiết. Bà là món quà Giáng sinh quý giá mà Chúa ban cho ông, món quà duy nhất. Còn ông không có quà gì cho bà ngoài tình yêu sâu sắc của mình.

Chuyến bay hạ cánh sớm hơn mười phút, trước hai giờ, và xe taxi đưa ông vào thành phố lúc ba giờ kém hai mươi. Ông đến chỗ bà ở tại Tenderloin, cảm thấy mình như cậu học trò đi thăm bạn gái. Bà có máy nội đàm, có thể bà sẽ bảo ông hãy đi khỏi đây, nhưng ông cứ bấm máy thử. Ông không thể để bà vượt khỏi đời ông. Tình yêu quá hiếm hoi và quan trọng, ông không thể để nó mất đi một cách dễ dàng. Trước đây ông không hề yêu ai như yêu bà. Ông nghĩ bà là một vị thánh và những người khác cũng nói như thế về bà.

Tới nhà bà, ông trả tiền cho tài xế, rồi lo lắng đi đến thềm nhà ở phía trước. Thềm đầy rêu phong, sút mẻ nhiều chỗ. Hai người say khướt đang ngồi trên bậc thềm, cùng chia nhau một chai rượu. Chừng nửa tá gái điếm lai vãng trước đó để kiếm “khách”. Dù không là ngày Giáng sinh, mọi việc ở đây cũng diễn ra bình thường.

Ông bấm chuông, không ai trả lời. Ông định gọi điện thoại di động của Maggie, nhưng không muốn làm bà hoảng sợ. Ông bèn ngồi xuống bậc thềm. Trời lạnh, nhưng mặt trời đã ló dạng, không khí rất dễ chịu. Ông quyết ngồi đợi, dù thời gian có dài đến đâu. Ông biết thế nào cuối cùng bà cũng xuất hiện. Có lẽ bà đang phục vụ bữa ăn Giáng sinh cho người nghèo ở đâu đó.

Hai bọm nhậu ngồi ở bậc thềm dưới ông vẫn chuyền chai cho nhau uống, bỗng một người nhìn lên, đưa chai mời ông. Rượu uryky loại rẻ tiền. Họ dơ bản và hôi hám, cả hai nhìn ông cười, hai hàm đã rụng hết răng.

- Uống một ngụm nhé, - một người nhừa nhựa nói. Người kia có vẻ say hơn, trông như đang thiu thiu ngủ.

- Hai anh có tính đến chuyện đi họp hội Cai Rượu không? - Everett thân ái hỏi. Ông từ chối không uống, người đưa chai mời nhìn ông khinh khỉnh và quay mặt đi. Anh ta hích bạn, chỉ về phía Everett, rồi không nói tiếng nào, họ đứng dậy bỏ đi. Everett nhìn họ. - Nhờ Chúa tôi mới đến đây, - ông nói lầm bầm trong miệng, rồi tiếp tục ngồi đợi Maggie. Ngày Giáng sinh mà ngồi đợi người mình yêu có gì tuyệt vời bằng.

Maggie và Sarah uống trà vui vẻ ở khách sạn St, Francis. Họ dùng trà loại cao cấp của người Anh, với bánh nướng, và bánh ngọt. Họ vừa nhấp trà Earl Grey vừa nói chuyện thoải mái. Maggie nghĩ Sarah có vẻ buồn, nhưng xơ không khuyên bà đừng buồn nữa vì chính Maggie cũng đang không được vui. Xơ nhớ những lần nói chuyện với Everett, nhớ lúc họ cười với nhau, nhưng chuyện đã xảy ra giữa họ, khiến bà quyết định không gặp và nói chuyện với ông nữa. Nếu gặp lại ông, xơ không có đủ sức mạnh để xua đuổi người mình yêu. Xơ đã xưng tội về việc này rồi, từ đó bà quyết tâm xa lánh ông. Nhưng dù sao thì xơ vẫn nhớ ông da diết.

Sarah nói cho xơ nghe về việc bà đã gặp Seth, bà bảo là bà rất nhớ ông ta, nhớ những ngày họ sống hạnh phúc với nhau. Bà không ngờ niềm hạnh phúc đó lại nhanh chóng kết thúc như vậy. Đó là điều nằm ngoài sức tưởng tượng của bà.

Bà nói bà thích công việc đang làm, yêu mến những người bà gặp. Nhưng bà vẫn tìm cách lẩn tránh nhiều người. Bà vẫn còn xấu hổ, không muốn đi chơi, không muốn gặp bạn bè. Bà biết thành phố vẫn còn bàn tán về chuyện của họ. Phiên tòa sẽ mở vào tháng ba. Có nhiều lời bàn tán rằng tòa sẽ hoãn lại ngày xét xử. Seth thì muốn tòa xử nhanh cho xong. Bà cũng rất lo về việc này.

Họ rời khách sạn St. Francis lúc năm giờ. Sarah để Maggie xuống xe tại khu bà ở, và lái lên phố. Bà định mời xơ đi xem chiếu bóng, nhưng xơ nói xơ mệt, muốn về nhà. Và bộ phim mà Sarah muốn xem đối với xơ có vẻ rất buồn chán. Maggie vẫy tay chào Sarah khi bà lái xe đi, rồi từ từ đi dạo đi trên khu phố. Xơ cười chào hai cô gái điếm, cả hai đều ở trong chung cư của xơ. Một cô người Mexico xinh đẹp, cô kia mặc áo quần đàn ông, người Kansas, luôn luôn rất dễ thương với Maggie và kính trọng xơ vì bà là người tu hành.

Maggie sắp bước lên thềm nhà thì bỗng bà thấy Everett. Bà liền dừng lại, bất động, và ông cười với bà. Ông đã ngồi đấy suốt hai giờ và người lạnh run. Nếu chết cồng ở đây, ông cũng mặc. Ông quyết ngồi đợi cho đến khi bà về.

Xơ Maggie đứng nhìn ông, không tin vào mắt mình. Ông từ từ đi xuống chỗ bà đứng.

- Chào Maggie, - ông nói nhỏ. - Chúc Giáng sinh vui vẻ.

- Ông làm gì ở đây? - Bà hỏi và nhìn ông chằm chằm. Bà không biết nên phản ứng như thế nào.

- Sáng nay tôi đi họp... tôi nói về xơ... và tôi nhớ xơ rất nhiều. Vì vậy tôi bay đến đây để chúc xơ Giáng sinh vui vẻ. - Bà gật đầu. Điều này dễ hiểu. Bà có thể hình dung ra cảnh ông làm thế. Trước đây không bao giờ có ai làm điều này cho bà. Bà muốn đưa tay chạm vào ông để xem ông có thật không, nhưng bà không dám.

- Cảm ơn ông, - bà đáp nho nhỏ mà tim đập dồn dập.

- Ông muốn đi đâu đó uống cà phê không? Phòng tôi ở bên dưới. - Bà nghĩ không nên mời ông lên phòng. Vật duy nhất trong phòng bà chỉ là chiếc giường ngủ. Mà giường thì chưa dọn dẹp sạch sẽ.

Ông cười, đáp: - Thế thì rất tốt. Tôi ngồi trên thềm chờ bà từ lúc ba giờ, người đã lạnh cồng rồi. Ông phủi quần, rồi hai người đi qua bên kia đường, vào quán uống cà phê. Quán có vẻ vắng khách, nhưng ẩm cúng và thức ăn cũng khá ngon. Maggie thỉnh thoảng ghé vào đây ăn tối khi trên đường về nhà. Họ phục vụ cho bà rất chu đáo vì bà là nữ tu.

Hai người không nói gì cho đến khi họ ngồi vào bàn và gọi cà phê. Everett gọi bánh xăng uých nhân thịt gà tây, Maggie không gọi gì vì bà ăn đã no tại buổi tiệc trà với Sarah ở nhà hàng St. Francis rồi.

Ông là người lên tiếng trước: - Xơ khỏe không?

- Khỏe... - Bà đáp một cách ngượng ngùng, lần đầu tiên trong đời bà cảm thấy như thế. Nhưng sau bà đã dễ chịu hơn và trở lại bình thường. Bà nói tiếp: - Lần đầu tiên trong đời có người tốt với tôi như ông. Bay từ L.A đến đây để chúc tôi Giáng sinh vui vẻ. Cảm ơn ông, Everett. - Giọng bà trân trọng.

- Tôi nhớ xơ rất nhiều. Vì thế mà tôi đến đây. Tôi nghĩ chuyện chúng ta không gặp nhau nữa là quá ngu ngốc. Tôi xin lỗi về việc đã xảy ra trong lần trước, nhưng tôi không ân hận. Đây là việc tuyệt vời nhất đã xảy ra trong đời tôi. - Ông luôn luôn thành thật với bà.

- Tôi cũng nghĩ thế. - Tự nhiên bà buột miệng nói, nhưng đấy chính là cảm nghĩ thực sự của bà. - Tôi vẫn không hiểu tại sao lại có chuyện như thế xảy ra. - Bà có vẻ ân hận.

- Tôi nghĩ thế. Tôi nghĩ chúng ta đã yêu nhau. Hay ít ra là tôi yêu bà. Tôi có cảm giác xơ cũng yêu tôi. Tôi hy vọng thế. - Ông không muốn bà khổ sở vì đã có tình cảm với ông, nhưng ông không thể không hy vọng vào tình yêu của mình. - Nếu quả thật như vậy, tôi không biết chúng ta phải tính sao. Đây là chuyện khác. Nhưng tôi muốn xơ biết là tôi yêu xơ rất nhiều.

- Tôi cũng yêu ông, - bà buồn bã đáp. Đây là tội lỗi lớn nhất của bà đối với giáo hội, là thách thức vĩ đại nhất đối với lời thề của bà, nhưng sự thật là thế. Bà nghĩ ông có quyền biết điều đó.

- Thật là một tin quá tốt lành, - ông nói, rồi cắn một miếng bánh. Ăn xong, ông nhoẻn miệng cười hạnh phúc.

- Không như ông nghĩ đâu, - bà chỉnh. - Tôi không thể từ bỏ lời thề được. Đó là cuộc sống của tôi. - Nhưng dù sao bây giờ ông cũng là cuộc sống của bà. - Tôi không biết sẽ tính sao.

- Nếu bây giờ ta chỉ vui vì được thế, và nghĩ về điều đó, thì sao? Có lẽ có một cách nào đấy để xơ chuyển sang một cuộc sống khác. - Nghe ông nói, bà cười.

- Nếu rời bỏ nhà dòng, họ sẽ không để cho mình làm việc như thế đâu. Tôi biết chuyện này quá rõ, vì chính anh trai tôi đã làm thế, nhưng không bao giờ tôi nghĩ mình sẽ làm giống anh ấy.

- Vậy thì xơ đừng làm, - ông đáp một cách cởi mở. - Có lẽ chúng ta cứ giữ như thế này. Ít ra chúng ta cũng biết chúng ta yêu nhau. Tôi sẽ không đến đây để yêu cầu xơ bỏ trốn theo tôi, mặc dù tôi thích thế, nếu xơ bằng lòng. Tại sao xơ không nghĩ đến điều đó để khỏi phải dằn vặt mình? Tôi sẽ cho xơ thời gian. - Bà thích lập luận hữu lý của ông.

- Tôi sợ, - bà nói.

- Tôi cũng sợ, - ông đáp và nắm tay bà. - Việc này thật đáng sợ. Tôi chưa bao giờ yêu ai như thế. Tôi đã chìm trong rượu suốt ba mươi năm, không nghĩ đến ai hết, kể cả tôi. Bây giờ tôi đã tỉnh, và gặp xơ. - Bà thích điều ông nói.

- Tôi không hề yêu ai, - bà bình tĩnh đáp, - cho đến khi gặp ông.

- Có lẽ Chúa thấy đã đến lúc để xơ yêu.

- Hay là Ngài thử thách thiên hướng của tôi? Chắc tôi sẽ cảm thấy như kẻ mồ côi nếu rời Giáo hội.

- Vậy cho phép tôi nhận xơ làm con nuôi. Có thể như thế lắm chứ. Người ta có thể nhận nữ tu làm con nuôi không nhỉ? - Bà cười trước lời ông nói. - Maggie, tôi rất sung sướng khi được gặp bà.

Bà cảm thấy thoải mái và họ tâm sự với nhau. Bà kể cho ông nghe công việc bà làm, ông nói cho bà biết về những nơi ông đến. Họ bàn đến việc Seth sắp bị ra tòa. Ông đã nói chuyện này với Tổng biên tập tờ Scoop để đăng tin và nếu được, ông sẽ ở tại San Francisco nhiều tuần, từ tháng ba, ngày tòa mở phiên xử. Bà thích ông đến đây, thích việc ông không hối thúc gì bà. Khi rời khỏi quán cà phê, họ lại cùng nhau đi dạo. Ông nắm tay bà khi băng qua đường. Lúc ấy đã gần tám giờ, còn đủ thời gian cho ông đáp chuyến bay về L.A.

Bà không mời ông lên phòng, mà chỉ đứng dưới một hồi lâu. - Đây là món quà Giáng sinh chưa bao giờ tôi có.

- Bà mỉm cười hạnh phúc.

- Tôi cũng thế. - Ông hôn nhẹ lên trán bà. Ông không muốn làm bà sợ. Mọi người ở đây đều biết bà là nữ tu và ông không muốn làm bà mất thanh danh khi hôn bà. Và bà cũng chưa sẵn sàng để làm thế. Bà cần suy nghĩ. - Tôi sẽ gọi cho xơ, để hỏi xem ý xơ thế nào. - Rồi ông nín thở, nói như một chàng trai: - Xơ có nghĩ đến chuyện ấy không. Maggie? Tôi biết đây là quyết định quan trọng. Nhưng tôi yêu xơ, tôi đến đây vì xơ, và nếu xơ bằng lòng tôi sẽ rất sung sướng xin được cưới xơ làm vợ. Nói thế để cho xơ hiểu được lòng tôi, lời đề nghị của tôi là rất nghiêm túc.

- Tôi không nghi ngờ tấm lòng thành của ông đâu, Everett, - Bà tươi cười đáp. - Tôi chưa bao giờ được ai đề nghị như thế, nhưng việc này tôi cần phải suy nghĩ. - Bà nhìn ông, cảm thấy đầu choáng váng, rồi bà nhón chân hôn lên má ông.

- Một anh chàng từng nghiện rượu và một nữ tu có sống bên nhau hạnh phúc không nhỉ? Mong sao chúng ta sẽ hòa hợp. - Ông cười và bỗng nhận ra rằng bà còn trẻ, có thể có con. Ông thích điều ấy, nhưng không nói ra. Bà đã có nhiều việc cần suy nghĩ trong đầu rồi.

- Cám ơn anh, Everett. - Bà đáp rồi mở khóa cửa. Ông liền gọi chiếc taxi đang chạy qua. - Tôi sẽ suy nghĩ về vấn đề này. Xin hứa với anh như thế.
- Cứ suy nghĩ thật kỹ nhé. Tôi không muốn thúc ép xơ.
- Để xem Chúa dạy sao về việc này. - Bà cười đáp.
- Được rồi. Xơ cứ hỏi Ngài. Trong lúc chờ đợi, tôi sẽ bắt đầu thả nổi. - Ông thích làm thế khi còn bé.

Bà vẫy tay chào ông rồi đi vào nhà, còn ông vội chạy xuống thềm, ra xe đang đợi. Khi xe chạy, ông quay nhìn bà, lòng cảm thấy đây có lẽ là ngày tuyệt vời nhất trong đời mình. Ông yêu bà, và hơn hết là ông hy vọng bà sẽ lấy ông. Nhưng điều tuyệt vời nhất là ông đã có Maggie... hầu như thế. Và đương nhiên là bà cũng vậy.

Chương 19

Sau ngày Giáng sinh, Everett thấy lòng ngập tràn hạnh phúc vì đã gặp Maggie, ông bèn ngồi vào máy vi tính. Ông biết có nhiều trang web giúp người ta tìm kiếm những thông tin đặc biệt. Ông gõ vào bảng câu hỏi hiện ra trên màn hình. Ông trả lời tất cả, mặc dù không có nhiều thông tin. Ông chỉ có tên, ngày sinh, tên bố mẹ, địa chỉ trước kia. Ông không có địa chỉ hiện thời, không có số sổ bảo hiểm xã hội, hay một thông tin nào khác. Nếu không có gì hiện ra, ông sẽ tìm các bang khác ngoài Montana. Ông ngồi yên lặng trước máy tính và hồi hộp chờ đợi. Hồi lâu màn hình hiện ra tên và địa chỉ. Sau hai mươi bảy năm, ông đã thấy tên của con trai mình: Charles Lewis Carson. Chad, với địa chỉ ở Butte, bang Montana. Còn có cả số điện thoại và địa chỉ e-mail.

Everett định gửi e-mail, rồi thôi. Ông ghi các thông tin ra tờ giấy, ngồi suy nghĩ một lát, sau đó ông gọi hãng hàng không, lấy vé máy bay. Chiều nay có chuyến bay lúc bốn giờ. Everett sẽ đi chuyến ấy. Khi đến nơi, ông có thể gọi Chad hay lái xe đến để xem nhà con trai mình ra sao.

Chad đã ba mươi tuổi. Trong suốt thời gian này, Everett không hề thấy một bức ảnh nào của con. Ông và người vợ cũ không liên lạc với nhau sau khi ông chấm dứt gói tiền trợ cấp vào năm Chad được mười tám tuổi. Khi Chad lên bốn tuổi, họ ngưng trao đổi thư cho nhau, và từ đó ông không có tấm ảnh nào của con trai mình.

Everett không biết gì về Chad, không biết con đã có vợ hay chưa, có đi học đại học hay không hay làm gì để sống. Rồi ông bèn đánh vào máy những câu hỏi như trước về Susan, nhưng không tìm ra bà. Có thể bà ở tại bang khác, hay đã lấy chồng. Everett chỉ muốn tìm con trai thôi. Đây là quyết định rất khó khăn cho ông. Ông nghĩ rằng điều này có liên quan đến Maggie và sự cai rượu thành công của mình. Trước đó, ông không có đủ can đảm để làm việc này. Khi ấy, ông phải đối diện với những thất bại của mình, với tình trạng ông không có khả năng thực hiện ý định tìm con hay không thể làm tròn trách nhiệm một người cha. Khi Chad ra đời, ông mới mười tám tuổi. Lần cuối cùng ông thấy con, ông mới hai mươi một tuổi, rồi sau đó ông đi xa, làm phóng viên nhiếp ảnh phiêu bạt khắp thế giới. Nhưng dù ông đã tô vẽ cuộc sống ấy như thế nào, hay thơ mộng hóa nó ra sao, thì trên thực tế Everett vẫn là người đã bỏ rơi con. Everett cảm thấy xấu hổ vì đã làm chuyện ấy, cho nên rất có thể Chad sẽ hận ông. Anh có quyền làm thế.

Everett lặng lẽ, trầm tư khi trên đường ra phi trường, ông mua cốc cà phê ở quán Starbucks rồi đem lên máy bay, ngồi uống và nhìn ra cửa sổ. Chuyến đi này khác với chuyến đi đến San Francisco để gặp Maggie. Cho dù xơ có giận dữ hay tránh mặt ông, thì giữa họ vẫn có một mối quan hệ rất thú vị. Ông và Chad không có gì hết, ngoài việc ông đã thiếu bốn phần làm bố suốt hai mươi bảy năm. Ngoài yếu tố DNA ra, họ hoàn toàn xa lạ.

Máy bay hạ cánh xuống Butte, Everett yêu cầu tài xế taxi lái qua ngôi nhà mà ông đã ghi lại địa chỉ từ Internet. Ngôi nhà nhỏ nhắn và sạch sẽ trong khu dân cư bình dân của thành phố. Nó có vẻ bình thường, đơn sơ nhưng dễ thương. Bãi cỏ ở trước nhà nhỏ, nhưng được cắt xén gọn gàng, sạch sẽ.

Sau khi đã thấy ngôi nhà, Everett yêu cầu tài xế đưa ông đến khách sạn gần đây. Ông yêu cầu một phòng nhỏ nhất, rẻ nhất và đi mua một chai soda ở máy bán hàng rồi trở lại phòng mình. Ông ngồi trong phòng một hồi lâu, mắt nhìn điện thoại, nhưng không dám gọi. Cuối cùng ông lấy hết can đảm nhấn máy. Lúc này ông cảm thấy muốn đi dự buổi họp hội Cai rượu. Ông biết rồi ông sẽ đi, nhưng trước hết ông muốn gọi Chad.

Điện thoại reo hai hồi thì có người nhắc máy. Giọng phụ nữ trả lời, bỗng Everett tự hỏi không biết có phải ông đã gọi nhầm số không. Nếu vậy, tình hình sẽ phức tạp thêm. Rất nhiều người có tên Charles Carson như trong niên giám điện thoại.

- Có ông Carson ở nhà không ạ? - Everett lễ phép hỏi, giọng nhỏ nhẹ. Ông thấy giọng mình run run, nhưng người đàn bà không biết ông, nên có lẽ chị ta không để ý.

- Xin lỗi, anh ấy đi khỏi rồi. Chừng nửa giờ nữa anh ấy sẽ về. - Chị đáp rồi hỏi tiếp; - Ông có nhắn gì lại cho anh ấy không?

- Ồ... thôi... tôi sẽ gọi lại. - Ông cúp máy trước khi người phụ nữ hỏi thêm. Everett phân vân không biết chị ta là gì của Chad. Vợ ư? Em gái à? Hay bạn gái?

Ông bèn nằm xuống giường, xem tivi trong khi ngủ gà ngủ gật. Khi ông thức dậy, đã tám giờ, ông đưa mắt nhìn điện thoại hồi lâu, rồi bấm số. Lần này người trả lời là đàn ông.

- Xin vui lòng cho biết có Charles Carson ở nhà không?

- Everett hỏi và hồi hộp chờ đợi. Ông có cảm giác người nghe máy là con ông nên thấy choáng váng. Khi anh nhận mình là con ông, ông sẽ phản ứng thế nào? Có thể Chad sẽ không muốn gặp ông.

- Tôi là Chad Carson. Ông là ai thế? - Anh ta có vẻ hơi nghi ngờ.

- Tôi... ờ... chà chà... tôi nghĩ làm thế này có vẻ điên khùng, tôi không biết bắt đầu từ đâu. - Ông nói một hơi.

- Tôi là Everett Carson, là bố anh. - Người bên kia đầu dây im lặng không nói gì, như thể quá kinh ngạc. Everett hình dung Chad có thể sẽ bảo ông “biến đi”. Ông tiếp: - Tôi không biết nói gì với anh, Chad. Tôi nghĩ câu đầu tiên tôi phải nói là xin lỗi anh, dù câu ấy không xóa được hết tội lỗi của tôi trong hai mươi bảy năm. Tôi nghĩ không có gì xóa được. Nếu anh bằng lòng nói chuyện với tôi, thì hay quá. - Chad vẫn im lặng, Everett tự hỏi không biết ông nên nói tiếp hay âm thầm gác máy. Ông quyết định đợi thêm một lát nữa. Ông đã để mất hai mươi bảy năm mới đi tìm con để nối lại tình phụ tử. Chad có lẽ quá kinh ngạc nên không thốt được nên lời.

- Ông đang ở đâu? - Chad hỏi. Everett không biết anh ta nghĩ sao. Thật là một khoảnh khắc đáng sợ.

- Tôi đang ở tại Butte. - Everett vẫn nói giọng địa phương, mặc dù ông đã sống nhiều nơi.

- Thật ư? - Chad hỏi với giọng kinh ngạc - Ông làm gì ở đây?

- Tôi có người con trai ở đây, - Everett đáp. - Tôi đã không gặp con từ lâu. Tôi không biết anh có muốn gặp tôi không, Chad. Tôi sẽ không trách anh nếu anh không muốn thế. Tôi đã có ý định tìm anh từ lâu rồi. Tôi sẽ làm bất cứ cái gì anh muốn. Anh không phải có trách nhiệm hay nợ nần gì tôi hết. Chính tôi là người nợ anh lời xin lỗi suốt hai mươi bảy năm nay. - Đầu giây bên kia vẫn im lặng, người con trai mà ông không biết mặt đang suy nghĩ điều ông nói, - Tôi đến để chuộc tội.

- Ông có ở trong hội Cai rượu không? - Chad e dè hỏi.

- Có. Tôi đã tham dự hai mươi tháng rồi. Đây là công việc rất tốt cho tôi. Vì thế mà tôi đến đây.

- Tôi cũng thế, - Chad đáp với giọng dè dặt. Rồi anh đưa ra ý kiến: - Ông có muốn đi dự buổi họp không?

- Rất muốn. - Everett đáp và thở mạnh.

- Có một buổi họp lúc chín giờ. - Chad nói tiếp: - Ông đang ở đâu?

- Khách sạn Ramada Inn.

- Tôi sẽ đón ông ở đấy. Tôi lái chiếc xe tải nhỏ hiệu Ford màu đen. Tôi sẽ có mặt ở đấy trong mười phút nữa.

- Dù sao Chad vẫn muốn gặp bố, cũng như bố anh rất muốn gặp anh.

Everett phả nước lạnh vào mặt, chải tóc và soi gương. Ông thấy mình trong gương là người đàn ông bốn mươi tám tuổi, đã sống phiêu bạt khắp nơi và bỏ rơi đứa con trai ba tuổi. Ông không có gì đáng tự hào về điều này. Có nhiều chuyện vẫn còn ám ảnh ông vì ông đã làm tổn thương chính con trai mình. Không có gì ông có thể làm để đền bù cho con trong những năm tháng

không có bố, nhưng ít ra việc ông đến đây cũng đã chứng minh được tấm lòng thành của ông.

Ông đứng ngoài khách sạn đợi Chad đến, người mặc chiếc quần jeans và áo khoác dày. Everett thấy Chad cao, đẹp trai, tóc vàng, mắt xanh và có thân hình cường tráng. Anh ta đến gần Everett, nhìn ông một hồi lâu rồi bắt tay bố. Hai bố con nhìn nhau, Everett cố giữ cho nước mắt khỏi chảy ra. Ông không muốn làm con trai bối rối, đối với Chad, ông vẫn còn là người xa lạ. Họ bắt tay và Chad gật đầu chấp nhận. Anh là người kiệm lời.

Khi Everett bước lên xe, ông nói: - Cám ơn đã đến đón bố. - Rồi ông thấy ảnh của hai bé trai và một bé gái, ông hỏi: - Có phải con anh không? - Everett ngạc nhiên nhìn các tấm ảnh. Ông không nghĩ rằng Chad đã có con, Chad cười, gật đầu.

- Còn một đứa nữa sắp chào đời. Chúng rất dễ thương.

- Chúng bao nhiêu tuổi?

- Jimmy lên bảy, Billy năm và Amanda ba. Con nghĩ như thế đủ rồi, nhưng cứ để vợ có thai đứa nữa, sáu tháng rồi. Con gái.

- Một gia đình toàn hảo. - Everett cười ha hả. - Trời đất ơi, tôi tìm lại con mới được năm phút mà đã thành ông nội. Tôi nghĩ thế là quá tốt. Anh lấy vợ sớm nhỉ, - ông nói và lần này Chad cười.

- Bố cũng thế.

- Sớm hơn mọi người một chút. - Ông ngần ngại e ngại một lát rồi mới hỏi: - Mẹ con khỏe không?

- Khỏe. Bà đã đi bước nữa, nhưng không có con. Bà vẫn còn ở đây. - Everett gật đầu. Ông muốn gặp lại bà. Cuộc hôn nhân sớm, ngắn ngủi đã để lại cho ông nhiều cay đắng và có lẽ bà cũng thế. Họ đã sống khổ sở với nhau ba năm, cuối cùng tan vỡ và ông ra đi. Có lần bà đã dọa bắn ông với khẩu súng của bố bà. Ông nghĩ nếu ông không đi thì ông sẽ giết bà hay tự sát. Họ sống với nhau ba năm như một cơn ác mộng. Ông bắt đầu nghiện rượu từ khi ấy, và tiếp tục uống suốt hai mươi sáu năm.

- Con làm nghề gì? - Everett hỏi và nhận thấy Chad cực kỳ đẹp trai, đẹp hơn Everett khi ông vào tuổi anh.

Gương mặt Chad có đường nét như tạc. Anh cao hơn Everett, thân hình vạm vỡ và rắn rỏi như thể thường làm việc ngoài trời.

- Con làm Phó quản đốc ở trại chăn nuôi Tbar 7 Ranch. Trại xa thành phố hai mươi dặm, nuôi ngựa và bò.

- Con có đi học đại học không?

- Con học Cao đẳng, hai năm. Vào ban đêm. Mẹ muốn con học trường luật. - Anh cười. - Con không thích ngành ấy. Con thấy sống trên lưng ngựa sướng hơn ngồi bàn giấy, mặc dù bây giờ con phải ngồi vào bàn giấy nhiều giờ. Còn vợ con, Debbie, đi dạy tiểu học. Cô ấy cưỡi ngựa giỏi lắm.

- Họ là cặp vợ chồng cao bồi chính cống, và không hiểu tại sao Everett lại nghĩ rằng hôn nhân của họ thật tốt đẹp. Chad có vẻ là người hạnh phúc trong hôn nhân. - Bố đã lấy vợ lại chưa? - Chad nhìn ông, hỏi.

- Không. Không ai muốn lấy bố, - ông đáp và hai bố con đều cười. - Bao nhiêu năm trời bố đi khắp thế giới, cho đến cách đây hai mươi tháng, khi ấy bố vào trung tâm chỉnh huấn để cai rượu, bố đã nghiện quá lâu. Bố bận bịu và say sưa mãi nên không có người phụ nữ tử tế nào muốn lấy. Bố là nhà báo, - ông nói thêm, và Chad cười.

- Con biết. Thỉnh thoảng mẹ có đưa ảnh bố chụp cho con xem. Bà luôn luôn như thế. Bố đã chụp nhiều tấm ảnh rất đẹp, hầu hết về chiến tranh. Chắc bố đi nhiều nơi thú vị lắm.

- Phải, đúng thế. - Ông thấy bây giờ có vẻ như ông là người Montana. Nói ngắn gọn, rời rạc, và kiệm lời. Ở đây thứ gì cũng khô cằn, như đất đai thiếu màu mỡ, nhưng phong cảnh thì rất đẹp. Ông nghĩ việc con trai ông gắn bó với quê hương là điều rất thú vị, không như bố nó, bỏ đi khỏi nơi chôn nhau cắt rốn. Hiện ông không có gia đình ở đây, vài người bà con cật ruột thì đã chết. Ông không hề trở về, trừ lần này ông về để tìm lại con.

Họ đến nhà thờ nhỏ, buổi họp tổ chức ở đây. Ông theo Chad đi xuống tầng hầm. Ông thấy mình quá may mắn khi tìm được con trai, và vì Chad bằng lòng gặp ông. Khi đi vào phòng, ông thầm cảm ơn Maggie. Xor đã hỏi ông về chuyện tìm con trai ngay từ đêm họ mới gặp nhau.

Everett ngạc nhiên khi thấy trong phòng đã có ba chục người, hầu hết là đàn ông, chỉ có vài người đàn bà. Ông và Chad ngồi xuống bên nhau trên ghế xếp. Buổi họp vừa bắt đầu theo tiến trình quen thuộc. Khi MC yêu cầu những người mới đến tự giới thiệu về mình, Everett bèn lên tiếng. Ông nói tên ông là Everett, là người nghiện rượu và đã cai hai mươi tháng nay. Mọi người trong phòng đều đồng thanh nói: "Chào Everett"! Rồi họ tiếp tục.

Đêm đó ông kể chuyện mình cho họ nghe, và Chad cũng vậy. Everett nói về việc nghiện rượu, về cuộc hôn nhân vôi vò thiếu hạnh phúc của mình, về việc bỏ Montana và đưa con trai ba tuổi ra đi. Ông nói đây là chuyện mà ông ân hận suốt đời, bây giờ ông trở về để chuộc lại lỗi lầm trong quá khứ, nếu có thể. Trong khi bố nói, Chad ngồi yên nhìn xuống chân. Anh mang đôi ủng chần bò rách nát, mòn vẹt nhiều chỗ, không như đôi giày của bố. Everett vẫn mang đôi giày da thần lẩn đen mà ông thích nhất. Tất cả đàn ông trong phòng đều mang giày chần bò, thậm chí cả phụ nữ cũng thế. Đàn ông còn có cả mũ Stetson để trong lòng.

Chad nói anh đã cai rượu được tám năm, từ khi lấy vợ, tin này làm cho Everett thấy thú vị. Anh nói hôm ấy anh đã cãi nhau với ông quản đốc, anh muốn bỏ việc nhưng lại thôi, vì sang xuân vợ anh sẽ sinh con, nên anh cần tiền.

Thỉnh thoảng anh sợ những trách nhiệm đang gánh trên vai. Rồi anh nói anh thương con, thương vợ, và mọi việc có lẽ sẽ tốt đẹp. Anh thừa nhận rằng đưa con sắp chào đời buộc anh phải nỗ lực nhiều. Rồi anh nhìn bố và nói rằng thật kỳ lạ là anh đã gặp lại người cha mà anh không biết mặt, anh sung sướng thấy ông đã trở về và mạnh khỏe.

Hai bố con hòa vào đám đông khi họ nắm tay nhau đọc kinh cầu an. Khi nghi thức thường lệ của buổi họp hoàn tất, mọi người chào mừng Everett, và nói chuyện với Chad. Tất cả đều biết nhau. Không có ai là người lạ. Những người phụ nữ mang cà phê và bánh bích qui đến, và một người trong số họ là thư ký của buổi họp. Chad giới thiệu bố với cha đỡ đầu của anh, một người chần bò già tóc đã bạc, râu để dài và có cặp mắt tinh anh. Rồi Chad giới thiệu hai người được anh đỡ đầu, họ bằng tuổi anh. Chad còn nói anh là người đỡ đầu trong hội Cai rượu đã bảy năm nay.

Khi ra về, Everett nói: - Con thật tuyệt vì đã bỏ rượu một thời gian khá lâu. Cảm ơn tối nay đã dẫn bố đến đây.

- Bố có thường đi dự họp hội cai rượu không? - Chad hỏi. Anh thích những lời ông đã nói, cởi mở, chân thành và có vẻ nghiêm túc.

- Khi ở L.A bố đi họp một tuần hai lần. Khi bận thì mỗi tuần một lần. Còn con thì sao?

- Một tuần ba lần.

- Với bốn đứa con, con đang mang cả một gánh nặng. - Ông nghĩ rằng Chad đã sống một cuộc sống căng thẳng, nhưng khi lớn lên vẫn lập gia đình và có con. Everett nghĩ rằng nhìn chung, Chad đã sống nghiêm túc hơn ông rất nhiều. - Chuyện xích mích với ông quản đốc như thế nào?

- Ông ta là đồ ngu đần. - Chad đáp, trông anh có vẻ giận dữ. - Lúc nào ông ta cũng xài xỉ con. Ông ta điều hành trang trại theo kiểu như cách đây bốn mươi năm. Sang năm ông ta về hưu rồi.

- Con nghĩ, con có được đề bạt giữ chức quản đốc không? - Everett e ngại hỏi, mỗi e ngại của một người cha, Chad nhìn ông và cười. Anh đang lái xe đưa ông về khách sạn.

- Bố mới về được một giờ mà đã lo cho công việc của con rồi à? Cám ơn bố. Được, con sẽ được chức vụ ấy, nếu không thì nhục quá. - Everett sung sướng khi được anh gọi là bố. Thật là một vinh dự ông không đáng có. - Bố sẽ ở lại đây bao lâu?

- Còn tùy con. - Everett thành thực đáp. - Con nghĩ sao?

- Ngày mai con mời bố đến ăn tối nhé! Không cao lương mỹ vị gì đâu. Con phải tự nấu nướng. Debbie đau ốm luôn. Khi có thai cô ấy thường thế.

- Cố ấy sinh con luôn như thế thật quý hóa. Và con cũng vậy. Sinh và nuôi nấng bầy con đông như thế thật không phải dễ dàng gì.

- Chúng rất đáng cho con nỗ lực. Bố cứ đợi gặp chúng rồi sẽ thấy. Mà đúng rồi, - Chad quay qua nhìn ông - Billy rất giống bố. - Chad không giống ông mà giống mẹ. - Ngày mai con sẽ đến đón bố lúc 5 giờ 30, khi con đi làm về. Bố hãy tha thứ cho Debbie nhé. Cô ấy quá yếu, không làm gì được. Everett gật đầu và cám ơn Chad. Ông mừng vì bao nhiêu năm bỏ bê con, Chad đã vui vẻ đón nhận ông mà không trách cứ điều gì.

Hai người vẫy tay chào nhau, rồi Chad lái xe đi và Everett vội vã về phòng. Bên ngoài trời lạnh cóng đến nỗi nước đóng băng trên mặt đất. Ông ngồi xuống giường, mỉm cười và gọi Maggie. Xơ trả lời sau hồi chuông thứ nhất.

- Cám ơn vì hôm qua đã đến thăm, - Maggie nói, giọng thân ái, dịu dàng. - Rất tuyệt - Xơ nói tiếp.

- Phải, rất tuyệt. Tôi có chuyện này nói cho xơ biết. Có lẽ nó sẽ làm xơ ngạc nhiên. - Bà lo lắng, phân vân không biết có phải ông hối thúc bà hay không. - Tôi đã được làm ông nội rồi.

- Sao? - Bà mỉm cười vì nghĩ ông nói đùa. - Từ hôm qua ư? Nhanh đấy.

- Thật ra không nhanh đâu. Chúng gồm một đứa bảy tuổi, một đứa năm tuổi và một đứa ba. Hai trai một gái, còn một đứa nữa sắp chào đời. - Ông vui vẻ nói. Bỗng ông thấy thích ý nghĩ mình có một gia đình, cho dù những đứa cháu làm cho ông cảm thấy mình già cỗi. Nhưng dù gì, điều đó vẫn rất tuyệt.

- Đợi một lát. Tôi bối rối quá. Tôi quên hỏi ông một chuyện: Ông đang ở đâu thế?

- Tôi đang ở tại Butte, - ông đáp và nghĩ là nhờ bà ông mới đến đây.

- Montana à?

- Phải. Hôm nay tôi bay đến đây. Chad thật tuyệt. Nó làm trợ lý quản đốc trong một trại chăn nuôi ở đây, có ba con, và một đứa nữa sắp ra đời. Tôi chưa gặp chúng, nhưng ngày mai tôi sẽ đến ăn tối tại nhà Chad. Con tôi đích thân nấu ăn cho tôi.

- Ôi, Everett, - bà đáp với giọng cũng đầy phấn khích như ông. - Tôi vui quá, Chad như thế nào? Nó có thích việc ông đến không?

- Chad rất cao quý. Tôi không biết thời thơ ấu của nó như thế nào, hay nó cảm thấy ra sao. Nhưng bây giờ nó sung sướng được gặp tôi. Có lẽ cả hai chúng tôi đều muốn thế. Chad cũng tham gia hội Cai rượu như tôi, nó bỏ rượu tám năm rồi. Tối nay chúng tôi đã đi dự một buổi họp của hội. Nó rất vững vàng và trưởng thành hơn tôi vào lúc tôi bằng tuổi nó, hay ngay cả bây giờ.

- Ông quá tuyệt. Tôi sung sướng vì ông đã làm thế.

- Nếu không có xơ, chắc tôi không làm được vậy đâu. Cám ơn xơ, Maggie. - Nhờ bà kiên trì, nhẹ nhàng đốc thúc mà ông có lại được người con trai, và cả một gia đình mới.

- Vâng, ông nói đúng. Tôi mừng vì ông đã gọi và nói cho tôi biết chuyện này. Ông sẽ ở lại đây trong bao lâu?

- Hai ngày. Không thể ở lâu được, vì tôi phải có mặt ở New York vào đêm giao thừa để tường thuật buổi biểu diễn của Melanie. Nhưng hiện tôi đang rất vui vẻ ở đây. Tôi mong sao xơ đến

New York với tôi. Tôi biết xơ rất thích được xem một buổi trình diễn ca nhạc của Melanie. Cô ấy hát rất tuyệt.

- Có lẽ tôi phải đến xem cô ấy trình diễn, tôi rất thích.

- Cô ấy sẽ hát ở L.A vào tháng năm, tôi sẽ mời xơ đến xem. - Và nếu may mắn, bà có thể sẽ quyết định rời tu viện. Ông ao ước bà làm thế, nhưng không nói ra. Đây là quyết định quan trọng, ông nghĩ bà cần có thời gian để suy nghĩ. Ông đã hứa không hối thúc bà. Hôm nay ông gọi bà là để nói cho bà biết về Chad và các con của anh ta.

- Chúc ông ngày mai vui vẻ với các cháu, Everett. Hãy gọi báo kết quả cho tôi biết.

- Tôi xin hứa. Chúc xơ ngủ ngon. Và cảm ơn xơ.

- Đừng cảm ơn tôi, Everett, - Bà cười. - Mà hãy cảm ơn Chúa.

Đêm đó khi ngủ, ông đã làm theo lời bà.

Ngày hôm sau, Everett đi mua vài thứ đồ chơi cho bọn trẻ. Ông mua một lọ nước hoa cho Debbie và cái bánh sôcôla lớn để ăn tráng miệng. Khi Chad đến đón ông, anh giúp ông mang tất cả ra xe. Anh nói với bố hôm đó họ sẽ ăn cánh gà nướng, cá thu và pho mát. Bữa tiệc này do chính anh và các con chọn thực đơn.

Hai bố con rất mừng khi gặp nhau, rồi Chad lái xe đưa ông về ngôi nhà nhỏ mà ông đã nhìn qua khi đi tìm chỗ ở của con. Ngôi nhà rất ấm cúng và dễ thương, mặc dù đồ chơi để khắp phòng khách. Bọn trẻ nằm trên ghế sofa xem tivi và một thiếu phụ xinh đẹp, tóc vàng, làn da hơi tái đang ngồi dựa trên ghế nệm dài.

- Chắc cô là Debbie - Ông lên tiếng với chị trước, và chị đứng dậy, bắt tay ông.

- Phải. Tối qua Chad đã rất sung sướng khi được gặp bố. Chúng tôi thường nói đến bố trong những năm qua. Chị có vẻ cho ông biết rằng những lời họ nói về ông đều tốt đẹp, mặc dù thực tế ông không nghĩ mình được họ nhắc đến với hảo ý như vậy.

Rồi Everett quay qua các cháu nhỏ, ông ngạc nhiên khi thấy chúng rất dễ thương. Chúng xinh đẹp như bố mẹ chúng, và có vẻ rất hòa thuận. Cô cháu gái của ông đẹp như thiên thần, còn hai cậu nhóc là hai chàng chăn bò tí hon bặm xị, lớn hơn so với tuổi của chúng. Họ trông giống như một gia đình trên bích chương quảng cáo về nếp sống của người ở Montana. Trong khi Chad nấu ăn, Debbie lại nằm xuống ghế nệm dài còn Everett chơi với các cháu. Chúng rất thích đồ chơi ông mua cho chúng. Khi Chad nấu nướng xong, ông giúp anh múc thức ăn ra đĩa cho các cháu. Debbie không ngồi ăn chung với mọi người, chỉ thấy và ngửi mùi thức ăn thôi chị cũng đã nôn mửa rồi. Chị chỉ ngồi ở ghế nệm dài và góp chuyện với mọi người. Everett rất sung sướng, ông không muốn rời xa bọn trẻ. Đến khi ra về, ông cảm ơn nhiệt tình anh đã dành cho ông một buổi tối tuyệt vời.

Khi Chad dừng xe trước khách sạn, anh quay qua hỏi ông: - Không biết bố nghĩ sao về chuyện này... bố có muốn gặp mẹ con không? Nếu bố không muốn thì thôi. Con chỉ hỏi cho biết.

- Bà ấy có biết bố ở đây không? - Everett hỏi.

- Sáng nay con có nói cho mẹ biết.

- Bà muốn thế chứ? - Everett không biết sau bao nhiêu năm xa cách, bà có muốn gặp ông không. Những kỷ niệm của bà chắc không đẹp đẽ gì hơn của ông, và có thể còn tệ hơn nữa là khác.

- Con nghĩ chắc mẹ muốn điều đó. Việc này rất hay. Mẹ nói, mẹ thường nghĩ rằng mẹ gặp lại bố và bố sẽ trở về. Con nghĩ bà đã giận bố nhưng mẹ đã quên chuyện ấy từ lâu. Mẹ nói sáng mai bà sẽ gặp bố. Bà đến thành phố để khám răng. Bà ở cách đây ba chục dặm, quá khỏi nông trại nơi con làm.

- Có lẽ đó là ý kiến hay, - Everett đáp. - Việc này sẽ giúp chúng tôi chôn chặt những bóng ma cũ. - Ông cũng không nghĩ nhiều về bà, nhưng bây giờ ông đã gặp Chad, thì việc gặp bà cũng tốt, chỉ vài phút thôi là đủ, và mong sao họ sẽ bớt thù oán nhau. - Con hỏi bà xem sao. Bố sẽ ở tại khách sạn suốt ngày vì không có việc gì nhiều để làm. - Ông đã mời Chad và gia đình anh đi ăn tối vào ngày mai. Chad nói họ thích đồ ăn Trung Hoa, có một tiệm Tàu rất ngon ở thành phố. Rồi ngày hôm sau ông sẽ ra về, ở lại L.A một đêm, rồi đi New York để dự buổi trình diễn ca nhạc của Melanie.

- Con sẽ nói mẹ đến, nếu bà muốn.

- Phải, tùy mẹ con, - Everett đáp, cố giữ vẻ thản nhiên, nhưng trong thâm tâm, ông cảm thấy căng thẳng. Sau khi bà về rồi, ông sẽ đi dự hội Cai rượu như ngày hôm qua, vào buổi chiều trước khi gặp Chad và các cháu.

Chad báo cho ông biết anh đã gửi tin nhắn cho mẹ biết ông sẽ gặp bà vào hôm sau, và tối đó anh đến đón ông đi ăn tối. Everett gọi Maggie để báo cho vợ biết công việc của mình ở đây. Ông nói mọi thứ rất tốt, các cháu rất xinh, và chúng ngoan ngoãn tuyệt vời. Nhưng ông không nói cho vợ biết chuyện ông sẽ gặp lại người vợ cũ vào ngày hôm sau. Ngay cả ông cũng không thích chuyện này. Maggie có vẻ sung sướng khi nghe ông nói thế.

Sáng hôm sau, Susan xuất hiện tại khách sạn vào lúc mười giờ. Ngay khi Everett vừa ăn xong bánh ngọt và uống cà phê, bà gõ cửa phòng ông. Ông mở cửa, và hai người đứng nhìn nhau một hồi lâu ông mới mời bà vào. Trông bà vừa khác vừa giống lúc xưa. Bà cao, to lớn nhưng khuôn mặt vẫn như cũ. Bà nhìn khắp người ông rồi nhìn xoáy vào mắt ông. Ông cảm thấy như đang xem lại một cuốn phim cũ về cuộc đời của mình, nhưng không có cảm xúc gì. Ông không nhớ và cũng không biết mình có từng yêu bà không. Cả hai lúc ấy đều còn quá trẻ. Họ ngồi trên hai cái ghế, nhìn nhau và cố tìm ra lời để nói. Ông vẫn có những cảm nghĩ như trước đây, là họ không hợp nhau, nhưng chỉ vì dục vọng của tuổi trẻ mà họ đã hẹn hò, rồi bà có thai. Ông nhớ là lúc đó ông đã cảm thấy như mình bị mắc bẫy, và khi bố bà buộc họ phải lấy nhau, ông nghĩ rằng đời ông như một kẻ bị tù chung thân. Nghĩ đến chuyện đó, ông cảm thấy ngọt ngào khó thở, ông nhớ vì thế mà ông trốn chạy và uống rượu rất nhiều. Ông nghĩ nếu sống suốt đời với bà, có lẽ ông sẽ phải tự vẫn mà chết. Ông tin bà là người tốt, nhưng bà không phải là người để cho ông yêu. Ông phải cố hết sức để lôi tâm trí mình về với hiện tại, và bỗng nhiên ông muốn uống một ly, nhưng rồi ông nhớ mình đã được tự do. Bà không thể nhốt ông vào lồng được nữa. Hoàn cảnh không còn như trước, khi ấy cả hai đều là tội nhân của số phận. Ông không thể thích nghi với ý nghĩ sẽ sống với bà mãi mãi ngay cả vì con trai họ.

- Chad là chàng trai rất tuyệt - ông khen bà. Bà gật đầu và mỉm cười lạnh lùng. Bà có vẻ không được hạnh phúc, mà cũng không khổ sở. Bà rất thản nhiên. Các con của nó cũng thế. Chắc bà rất tự hào về Chad. Tôi xin lỗi vì đã không quan tâm đến nó trong bao nhiêu năm qua. - Đây cũng là dịp để cho ông hối lỗi với bà, cho dù thời gian họ ở bên nhau đau khổ đến bao nhiêu. Thậm chí ông còn tự cho mình là người chồng vô tích sự, là người cha thiếu trách nhiệm. Khi ấy ông chỉ là một cậu bé.

- Không sao, - Susan đáp một cách thờ ơ. Ông thấy bà có vẻ già hơn tuổi. Cuộc sống của bà ở Montana không dễ dàng gì, giống như ông. Nhưng cuộc sống của ông thú vị hơn cuộc sống của bà. Bà rất khác Maggie, con người vợ đầy sức sống. Susan có cái gì đấy khiến ông nghĩ là tâm hồn bà quá khô cạn, ngay cả bây giờ. - Anh ấy luôn luôn là chàng trai tốt. Tôi nghĩ nó phải vào đại học, nhưng nó thích cưỡi ngựa ngoài đồng hơn là làm việc trong văn phòng. - Bà nhún vai. - Tôi nghĩ nó đáng được hạnh phúc như thế. - Everett nhìn bà, ông thấy mắt bà lộ vẻ yêu mến. Bà rất yêu con trai của họ.

Ông cũng hy vọng bà hạnh phúc, mặc dù bà không có vẻ là người lạc quan. Mặt bà nghiêm nghị và không biểu lộ cảm xúc. Khi nhìn Everett, bà có vẻ hài lòng, như thể cuộc gặp gỡ của họ đã làm cho bà được an tâm.

Họ hoàn toàn khác nhau, nếu sống chung, họ sẽ đau khổ cả đời.

Bà chỉ ở lại một lúc, và ông nói lời xin lỗi bà lần nữa. Rồi bà ra về để đi gặp nha sĩ, còn ông đi dự

hộp hội Cai rượu. Ông kể cho mọi người nghe về việc ông đã gặp bà, và nói việc này nhắc ông nhớ cảm giác khi ông cưới bà, ông đau khổ và thất vọng biết bao vì cảm thấy mình bị mắc bẫy. Ông cảm thấy như ông đã đóng cánh cửa quá khứ và khóa nó lại, nhưng ông mừng vì bây giờ ông có Chad và các cháu. Vậy là, cuối cùng bà đã chia sẻ điều tốt lành với ông. Mọi điều tốt đẹp xảy ra đều có lý do và bây giờ ông đã thấy lý do đó là gì. Ông không thể biết được ba mươi năm, Chad cùng các con anh có trở thành gia đình duy nhất của ông không. Thật ra, bà đã mang lại một điều tốt lành cho đời ông và ông cảm ơn bà về việc này.

Buổi ăn tối ở nhà hàng Trung Hoa hôm đó hết sức thú vị. Ông và Chad nói chuyện không ngớt, còn các cháu thì nô đùa, làm đồ thức ăn lên khắp bàn. Debbie có đến và cố ăn một chút. Sau đó khi Chad để bố xuống khách sạn, ông ôm ghì lấy anh, rồi ôm các cháu và Debbie, Chad nói: - Cảm ơn bố đã gặp mẹ. Con nghĩ việc này rất có ý nghĩa với bà. Bà luôn luôn tin rằng bố sẽ trở về. - Ông nghĩ nếu không có lý do chắc ông không trở về, nhưng ông không nói ý ấy với con. Dù sao Susan cũng là mẹ của Chad, bà là người duy nhất chăm nom săn sóc anh và thương yêu anh. Có thể bà đã làm cho Everett chán nản, nhưng bà là một người mẹ tuyệt vời, và ông kính trọng bà về việc ấy.

- Cả bố và mẹ đều sung sướng khi được gặp lại nhau.

- Everett nói với vẻ thành thật. Ông nhớ lại chuyện đã xảy ra trong quá khứ.

- Mẹ nói bố đã rất vui sướng - Theo bà thì thế, còn theo ông thì không. Nhưng phải làm ra vẻ như vậy, ông nghĩ đấy là điều quan trọng cho Chad.

Ông hứa sẽ quay lại để thăm họ, và sẽ liên lạc nhau thường xuyên. Ông ghi số điện thoại di động của ông cho Chad và nói, khi có nhiệm vụ, ông đi khắp nơi trên thế giới.

Họ vẫy tay chào rồi ông lái xe đi. Chuyến viếng thăm đã thành công rực rỡ, và tối đó, ông gọi Maggie, báo cho vợ biết những chuyện đã xảy ra. Hôm sau, ông rời khỏi Butte mà lòng buồn rười rượi. Nhiệm vụ của ông đã hoàn thành, ông đã tìm được con. Chad rất tuyệt vời, vợ con anh rất dễ thương và họ có một gia đình hạnh phúc. Ngay cả bà vợ cũ của ông cũng không phải là quái vật như ông từng nghĩ, bà chỉ là người ông không muốn cùng chung sống mà thôi. Chuyến đi Montana đã đem đến cho Everett những món quà quý giá vô hạn. Và người đã làm cho ông có được niềm hạnh phúc đó là Maggie. Vợ là đã mang đến nhiều điều tốt lành cho đời ông.

Khi máy bay cất cánh, Everett nhìn Montana trải dài phía dưới. Khi máy bay lượn vòng về phía tây, họ bay trên chỗ mà ông nghĩ là trại chăn nuôi, nơi Chad làm việc. Ông nhìn xuống, miệng mỉm cười, nghĩ rằng ông có người con trai, có cháu nội, và ông sẽ không đi mất họ. Bây giờ ông đã vượt qua được những thất bại trong quá khứ, ông có thể đến đây thường xuyên để thăm Chad và gia đình anh. Ông mong chóng đến lúc được làm việc đó, và có lẽ còn đưa cả Maggie cùng đi nữa. Từ lâu ông không hề nghĩ đến chuyện đi thăm con, mong muốn đó xem như một bộ phận trong con người ông đã biến mất bao nhiêu năm nay, bây giờ ông tìm được nó. Ông cảm ơn Chúa đã ban tặng cho ông hai món quà lớn nhất trong đời, đó là Maggie và Chad.

Chương 20

Everett đến New York để tường thuật buổi trình diễn ca nhạc của Melanie vào đêm giao thừa. Người hâm mộ nàng đông nghẹt tại Madison Square Garden, và nàng đang ở trong tình trạng tuyệt vời. Mắt cá chân đã lành, tinh thần sáng khoái, ông thấy nàng khỏe mạnh và hạnh phúc hơn trước. Ông đứng sau hậu trường với Tom một lát, chụp cho Melanie và anh vài tấm hình. Như mọi khi, Janet có mặt ở đấy, bà liên tục ra lệnh cho mọi người, nhưng có vẻ dịu dàng hơn mọi khi. Công việc của họ đang tiến triển tốt đẹp.

Đến khuya đêm đó, ông gọi cho Maggie. Bà đang xem tivi ở nhà. Sau buổi đại nhạc hội, ông đã nán lại để gọi xơ. Maggie nói bà rất nhớ ông, giọng bà có vẻ bối rối.

- Xơ khỏe chứ? - Ông lo lắng hỏi. Ông luôn luôn sợ rằng bà sẽ cắt đứt mọi liên lạc với ông, nếu bà thấy việc đó là cần thiết. Ông biết bà nặng lời thề với tu viện, còn ông là biểu tượng của sự thách đố, là mối đe dọa cho bà. Bà tin như thế.

- Tôi thấy có nhiều chuyện rắc rối quá, - bà thú nhận. Cuộc sống của bà đang thay đổi, bà phải quyết định vận mệnh cho tương lai của mình và của ông. - Đạo này tôi thường cầu nguyện để tháo gỡ những rắc rối.

- Đừng cầu nguyện nhiều quá. Có lẽ xơ cứ để cho thời gian trôi qua, câu giải đáp sẽ tự đến.

- Tôi hy vọng thế, - bà thở dài đáp. - Chúc ông năm mới hạnh phúc. Tôi hy vọng ông sẽ được may mắn trong năm mới này.

- Maggie, tôi yêu bà, - ông đáp. Bỗng ông cảm thấy mình cô đơn. Ông nhớ bà và không biết chuyện hai người sẽ tiến đến đâu. Ông nghĩ, đợi thêm một thời gian nữa ông sẽ nói với bà về chuyện này.

- Tôi cũng yêu ông, Everett. Cảm ơn đã gọi tôi. Nếu ông gặp Melanie, cho tôi gửi lời chào. Nói với Melanie là tôi rất nhớ cô ấy.

- Tôi sẽ nói lại. Chúc Maggie ngủ ngon. Chúc năm mới hạnh phúc... Tôi mong chúng ta được hạnh phúc... bên nhau, nếu có thể.

- Việc này là tùy thuộc vào Chúa. - Bà sẽ phó thác mọi thứ cho Ngài. Bà chỉ biết làm như thế thôi, bà sẽ cầu nguyện để nghe được câu trả lời của Chúa. Khi tắt đèn trong phòng khách sạn, tâm trí ông chỉ nghĩ đến Maggie. Ông đã hứa sẽ không thúc ép bà, mặc dù nhiều lúc ông cảm thấy lo sợ. Đêm đó trước khi đi ngủ, ông đọc kinh cầu an. Bây giờ ông chỉ còn cầu mong mọi việc sẽ tốt đẹp như ý, cho cả hai người. Trong giấc ngủ, ông vẫn nghĩ đến bà, lòng phân vân không biết mối tình của ông sẽ có kết cục ra sao.

Ông không gặp lại Maggie trong suốt hai tháng rưỡi, mặc dù thường nói chuyện với bà qua điện thoại. Bà nói bà cần thời gian suy nghĩ, và cần không gian yên tĩnh. Nhưng vào giữa tháng ba, ông đến San Francisco để viết bài về vụ án của Seth cho tờ Scoop. Maggie biết ông sẽ đến và rất bận rộn. Bà đi ăn tối với ông vào đêm trước khi bắt đầu phiên xử án. Đây là lần đầu tiên ông gặp lại bà sau gần ba tháng. Ông thấy bà có vẻ đẹp hơn trước. Ông nói cho bà biết Debbie, vợ Chad đã sinh hạ một bé gái, được đặt tên là Jade. Bà mừng cho ông.

Họ lặng lẽ ăn tối, rồi ông đưa bà về nhà. Họ dừng lại trên thềm, nói về chuyện Sarah và Seth. Hai vợ chồng họ sẽ gặp nhiều khó khăn. Xơ và Everett mong Seth mặc cả được với công tố viên liên bang vào giờ phút chót để tránh khỏi phải ra tòa, nhưng ông đã không làm được. Khó mà tin Seth sẽ có được kết quả tốt đẹp. Maggie nói xơ luôn luôn cầu nguyện cho ông ta được nhẹ bót tội.

Hai người không ai bàn đến quyết định mà Maggie sẽ đưa ra. Everett nghĩ rằng khi xơ đã dứt khoát, bà sẽ nói cho ông biết. Và hiện xơ chưa có quyết định cho nên họ chỉ đành chờ đợi mà thôi.

Tối đó, Sarah ở tại căn hộ trên phố Clay Street, trước khi đi ngủ, bà gọi Seth.

- Tôi muốn anh nhớ rằng tôi vẫn yêu anh, tôi muốn phiên tòa sẽ có kết quả tốt đẹp. Tôi không muốn anh nghĩ là tôi điên. Tôi không điên. Tôi chỉ lo sợ, cho cả hai chúng ta.

- Anh cũng thế, - Seth đáp. Bác sĩ đã cho ông dùng thuốc an thần và thuốc chống cao huyết áp để ra tòa. Ông nghĩ chắc ông sẽ không được trắng án, nhưng ông phải cố gắng. - Cảm ơn, Sarah.

- Sáng mai tôi sẽ gặp anh. Chúc ngủ ngon, Seth.

- Sarah, anh yêu em, - ông buồn bã nói.

- Tôi biết, - giọng bà cũng buồn. Bà tắt máy. Bà chưa thực hiện được lời khuyên của Maggie là nên tha thứ cho Seth. Nhưng bà thương và cảm thông với ông. Bây giờ bà chỉ làm được có thế.

Ngày hôm sau, khi Everett ngủ dậy, ông bỏ máy ảnh vào bao đeo vai và đi đến tòa án. Khi đến nơi, ông chụp nhiều bức ở phía ngoài và cảnh Sarah khi bà cùng chồng đi vào tòa án. Bà mặc bộ vest màu xám đen và mặt có vẻ tái. Seth còn tệ hơn nữa, điều này không đáng ngạc nhiên. Sarah không thấy Everett. Đến gần trưa, Everett thấy Maggie đến, xơ ngồi vào chỗ kín đáo ở phía sau phòng xử để xem các diễn tiến của phiên tòa, sự hiện diện của xơ có thể giúp cho Sarah lên tinh thần.

Sau đó xơ ra ngoài, nói chuyện với Everett vài phút. Ông bận bịu chụp ảnh, còn Maggie phải gặp một người làm công tác xã hội để nhận một người vô gia cư mà xơ biết vào khu tạm trú. Xơ và Everett đều bận bịu, nhưng họ thích công việc họ làm. Tối đó sau khi đã xong việc tại phiên tòa, xơ lại đi ăn tối với ông. Cả hai đều nghĩ rằng phiên tòa có thể kéo dài hơn một tháng, vì tòa cần phải xem xét kỹ lưỡng các vấn đề về tài chánh, và đọc các tài liệu liên quan. Tối đó, Everett nói với xơ rằng Seth có vẻ bức tức suốt cả buổi chiều, ông ta và Sarah không nói gì với nhau, nhưng bà luôn ở sát bên cạnh ông ta.

Tòa phải mất khá nhiều thời gian để chọn lựa bồi thẩm đoàn, việc này có vẻ gây khó khăn cho Seth và Sarah, nhưng cuối cùng họ đã được chọn xong. Đoàn gồm mười hai bồi thẩm viên và hai người dự bị. Rồi cuối cùng phiên tòa bắt đầu. Mở màn công tố viên và luật sư biện hộ đã tranh cãi nhau. Những lời buộc tội của công tố viên về hành vi đạo đức của Seth và hành động phi pháp của ông làm cho Sarah cau mày nhăn mặt. Seth ngồi tĩnh bơ. Bà không tin luật sư biện hộ có thể thắng được các lời cáo buộc này, vì sau nhiều ngày, ban công tố đã đưa ra đủ bằng chứng, nhân chứng để buộc tội Seth.

Bước sang tuần thứ ba của phiên tòa, Seth có vẻ mệt mỏi, còn Sarah thì càng tệ hơn. Bà xin nghỉ làm việc ở bệnh viện để ra tòa với chồng, Karen Johnson nói rằng bà đừng quan ngại về việc đó. Karen rất thương Sarah, cũng như Maggie. Đêm nào bà cũng gọi Sarah để hỏi xem tình hình ra sao. Mặc dù áp lực của phiên tòa rất lớn, nhưng Sarah vẫn cố giữ vững tinh thần.

Trong những tuần bận rộn tại tòa án, Everett thường đi ăn tối với Maggie. Qua tháng tư, ông đã hỏi xơ lại về quyết định của bà. Maggie đáp bà không muốn nói về chuyện này, bà vẫn đang cầu nguyện, cho nên họ phải bàn về phiên tòa xử án của Seth. Lời buộc tội Seth rất nặng nề, Everett nói rằng nếu ông ta cứ tiếp tục kháng án là tự sát. Luật sư ra sức biện hộ cho ông ta, nhưng sự cáo buộc của công tố liên bang là hết sức gay gắt. Ít có cơ hội để ông có thể chống chọi với những bằng chứng buộc tội. Tuần này nối tiếp tuần nọ trôi qua, mỗi khi Maggie đến tòa để ủng hộ tinh thần cho Sarah, xơ thấy bà càng lúc càng gầy và xanh. Đây là phiên tòa thử lửa cho cuộc hôn nhân của họ. Uy tín và tiếng tăm của Seth đã hoàn toàn bị hủy hoại. Mọi người đều cho rằng Seth nên khai thật mọi tội lỗi và xin được giảm án, chứ không nên tranh cãi giữa phiên tòa. Căn cứ vào bằng cáo trạng buộc tội ông dựa vào các lời khai và bằng chứng cụ thể, ông có vẻ không có khả năng được tha bổng. Sarah đã bị ông lừa dối cũng như các nhà đầu tư của ông, nhưng cuối cùng, bà đã trả giá rất đắt. Maggie hết sức thất vọng cho bà.

Các luật sư biện hộ đã nỗ lực hết sức để giúp giảm nhẹ tội cho Seth. Henry Jacob là một luật sư giỏi, có tài, là người chủ chốt trong đoàn luật sư biện hộ. Vấn đề khó khăn là Seth có ít bằng

chứng chứng minh mình vô tội, tất cả lập luận của luật sư chỉ là tài hùng biện để thuyết phục bồi thẩm đoàn. Sau ngày biện hộ, tòa tạm nghỉ một hôm, và Everett cùng Maggie ăn tối tại quán cà phê trước mặt khu chung cư của xơ. Hai người thường gặp nhau ở đây vào cuối ngày. Everett gửi bài hàng ngày về vụ án cho tờ Scoop, còn Maggie thì rảnh được giờ nào, bà đến dự phiên tòa xử án giờ ấy, rồi tranh thủ những lúc tòa nghỉ giải lao, bà gặp Everett hay là ôm ghì Sarah để động viên tinh thần.

Everett hỏi Maggie: - Khi Seth đi tù, Sarah sẽ như thế nào nhỉ? - Ông cũng lo cho Sarah. Trông bà đau khổ, yếu đuối, nhưng vẫn cố gắng sát cánh bên chồng không vắng một ngày. Chẳng những thế, bà còn tỏ ra rộng lượng và thương yêu chồng. Đêm nào đến khuya, xơ cũng gọi nói chuyện với Sarah và lần nào xơ cũng nghe bà khóc ở đầu giường bên kia, có vẻ như bà hoàn toàn suy sụp vì quá căng thẳng. - Tôi không có hy vọng Seth được nhẹ tội. - Everett nghĩ thế sau những lần dự tại phiên tòa. Ông không tin tình hình sẽ có gì thay đổi với hiện trạng trước mắt.

- Tôi không biết. Sarah sẽ tìm cách để tự xoay sở. Bà không có lựa chọn nào khác. Bố mẹ bà sẵn sàng giúp đỡ bà, nhưng họ ở xa, cho nên chắc chắn bà phải tìm cách để tự lo cho mình. Tôi nghĩ họ không có bạn thân, và hầu hết bạn bè của họ đều bỏ rơi họ sau khi nghe tin về vụ lừa đảo này. Sarah vì quá tự hào và bối rối nên bà sẽ không nhờ họ giúp đỡ đâu. Sarah rất mạnh mẽ nhưng nếu Seth đi ở tù, chắc bà ấy sẽ sống cô đơn. Không biết khi ấy, cuộc hôn nhân của họ có còn bền vững hay không. Chắc bà ấy sẽ quyết định việc này.

- Sarah đã đến dự phiên tòa với chồng như thế là rất đáng khen. Nếu tôi là bà ấy, tôi sẽ không thể làm được như vậy. Seth đáng bị như thế. Hắn đã lôi đời bà ấy xuống vực sâu. Không ai có quyền làm khổ cho người khác vì tội quá tham lam và thiếu thành thật. Theo tôi thì hắn là đồ rác rưởi.

- Bà ấy yêu ông ta, - Maggie đáp. - Bà ấy cố đem lại công bằng cho chồng.

- Bà ấy đã cư xử với chồng quá tốt. Hắn đã làm hỏng cuộc đời bà, bắt vợ con phải hy sinh tương lai vì tư lợi riêng của mình, thế mà bà ta vẫn thương và trung thành với hắn. Maggie, xơ có tin nếu Seth bị kết án phải ngồi tù, Sarah có vẫn trung thành với hắn không? - Ông không thấy có ai trung thành với chồng như Sarah, và nghĩ mình cũng không thể hành động như thế. Ông rất khâm phục và cảm thấy rất thương xót cho bà. Ông tin mọi người ngồi dự trong tòa án đều thương bà như ông.

- Tôi không biết, - Maggie thành thật đáp. - Tôi nghĩ chính Sarah cũng thế. Bà ấy muốn thủy chung với chồng, nhưng bà đã ba mươi sáu tuổi. Nếu ông ấy đi ở tù, bà có quyền sống cuộc sống tốt đẹp hơn chứ. Nếu họ ly dị, bà ta có thể bắt đầu cuộc sống mới. Nếu họ không ly dị, bà sẽ bỏ ra nhiều năm để thăm viếng chồng trong tù và sống một mình chờ đợi ngày chồng trở về. Dù sao đi nữa, bà ấy cần phải tha thứ cho chồng, nhưng tha thứ không có nghĩa là bà ấy phải hy sinh cuộc sống của mình mãi cho ông ấy, vì ông ấy đã làm một chuyện sai trái.

- Như thế này là đã tha thứ nhiều rồi, - ông buồn rầu đáp. Maggie gật đầu đồng ý.

- Phải, đúng thế. Tôi nghĩ là tôi cũng không thể làm như bà. - Bà thành thật đáp. - Chỉ có Sarah mới có thể quyết định điều bà ta mong muốn! Tôi nghĩ chắc bà ấy đang không biết phải làm sao. Bà không có nhiều lựa chọn trong việc này. Thậm chí bà có thể ở lại với chồng mà không tha thứ cho ông hay ngược lại. Tôi hy vọng bà ta tìm được câu giải đáp đúng và hợp lý nhất cho mình.

- Nếu là tôi, tôi sẽ dứt khoát, - Everett đáp với vẻ giận dữ. - Tôi sẽ bỏ đồ khốn nạn ấy ngay. Nhưng tôi đoán giải pháp này sẽ không giúp gì được cho Sarah. Tôi không lên án bà ấy về việc bà đã ngồi đây ngày này qua ngày nọ để nghe người ta nói về người chồng thiếu thành thực của mình. Thế mà bà vẫn đi bên cạnh hắn ra khỏi tòa, rồi còn hôn từ biệt hắn trước khi về nhà với con. - Trong khi họ đợi món tráng miệng. Everett quyết định nói với Maggie về tình yêu của hai người. Hôm sau ngày lễ Giáng sinh, Maggie đã hứa sẽ suy nghĩ về vấn đề này. Thời gian đã bốn tháng trôi qua, thế mà xơ vẫn như Sarah, chưa quyết định dứt khoát. Việc trì hoãn này làm cho ông khó chịu. Ông biết bà yêu ông, nhưng bà cũng không muốn từ bỏ tu viện. Đây là quyết định làm cho bà đau đớn. Giống như Sarah, xơ đang tìm một giải pháp hợp lý. Hoặc là xơ

rời bỏ tu viện để sống với Everett, hoặc là xơ từ bỏ sự mong muốn đó để sống với lời thề nguyện suốt đời của mình. Theo con đường nào, xơ cũng mất nhiều và được nhiều nhưng xơ không thể có được cả hai. Everett nhìn vào mắt xơ khi ông nêu ra vấn đề này. Ông đã hứa không hối thúc bà để cho bà có thì giờ suy nghĩ, nhưng nhiều khi ông muốn ôm bà vào lòng, van xin bà trốn chạy theo ông. Ông biết bà không muốn làm thế. Nếu bà chọn con đường đến với ông, sống với ông, thì đây sẽ là sự chọn lựa đúng đắn và đã được suy nghĩ kỹ càng chứ không vội vàng, hấp tấp.

- Bây giờ xơ nghĩ sao về mối quan hệ của chúng ta? - Ông e dè hỏi. Bà nhìn tách cà phê của mình rồi nhìn ông. Ông thấy mắt bà thoáng bối rối, rồi bỗng bà đáp.

- Tôi không biết, Everett à. - Bà thở dài. - Tôi chỉ biết tôi yêu ông. Tôi không biết con đường tôi đang đi sẽ ra sao, về hướng nào. Tôi muốn có thời gian để chọn lựa con đường tốt cho cả hai chúng ta. - Bà đã suy nghĩ trong bốn tháng qua, ngay cả trước đó nữa, từ khi họ hôn nhau lần đầu.

- Tôi biết mình theo con đường nào, - ông nói, miệng mỉm cười gượng gạo - Tôi tin Chúa sẽ yêu xơ dù xơ đi theo con đường nào, và tôi cũng vậy. Nhưng tôi muốn được sống với xơ, Maggie. Ông còn muốn có con với bà nữa, nhưng ông chưa nói đến chuyện này. Bây giờ chỉ cần bà sống với ông là đủ. Rồi họ sẽ bàn đến chuyện này sau, khi thuận tiện. Bây giờ ông chỉ cần bà ưng thuận điều đó thôi.

- Có lẽ xơ nên nói chuyện với anh trai của xơ. Ông ấy đã kinh qua chuyện này.

- Anh ấy không có thiên hướng mạnh như tôi. Và ngay khi gặp người đàn bà nay là vợ của anh ấy, anh ấy đã mất đi thiên hướng. Tôi nghĩ anh ấy không bị dẫn dắt nhiều về chuyện này. Anh nói nếu Chúa ghép chị với anh, thì anh phải cùng chị ấy tiến bước. Tôi ước gì mình có lập trường rõ ràng. Có lẽ đây là trường hợp cảm dỗ để thử sức tôi, hay có lẽ số phận đang gõ cửa nhà tôi. - Ông thấy bà đang bị giày vò, dẫn dắt, ông không khỏi tự hỏi phải chăng bà đã quyết định bỏ cuộc.

- Xơ cứ tiếp tục làm việc với người nghèo trên đường phố. Xơ có thể làm y tá, hay nhân viên công tác xã hội.

Xơ có thể làm bất cứ việc gì xơ muốn. - Ông đã nói với bà như thế rồi. Cái khó của bà không phải là công việc, mà là lời thề. Cả hai đều biết đấy mới chính là vấn đề quan trọng. Có điều ông không biết là cách đây ba tháng bà đã nói chuyện này với mẹ bề trên, với linh mục mà bà đã xưng tội, và với nhà tâm lý chuyên trách về vấn đề khó khăn phát sinh trong các cộng đồng tôn giáo. Bà đã làm những gì có thể làm được để có quyết định đúng đắn, chứ không một mình vật lộn với những khó khăn của mình. Nếu ông biết chuyện này chắc ông sẽ rất phấn khởi, nhưng bà không muốn cho ông hy vọng hão huyền, nếu cuối cùng bà không bằng lòng về sống với ông.

- Ông có thể cho tôi thêm một thời gian nữa được không? - Bà hỏi, vẻ đau khổ. Bà định hạn cuối là tháng sáu bà sẽ quyết định dứt khoát, nhưng bà không nói cho ông biết vì lý do như trên.

- Dĩ nhiên là được, - ông đáp, rồi đưa bà về nhà. Lần này ông theo bà lên phòng để xem chỗ ở của bà. Ông kinh ngạc vì phòng của bà quá nhỏ hẹp và tồi tệ. Bà không quan tâm đến chuyện này, và nói rằng căn phòng còn đẹp hơn, rộng hơn phòng của các nữ tu trong tu viện. Bà đã thề sẽ sống trong cảnh nghèo khổ. Everett không nói gì, chỉ nghĩ rằng ông sẽ không thể sống nổi nơi này dù chỉ một ngày. Căn phòng chỉ có vật trang hoàng duy nhất là chiếc thánh giá treo trên tường. Ngoài vật đó ra, căn phòng trống trơn, ngoài chiếc giường, cái tủ có ngăn kéo, và độc một chiếc ghế gầy mà bà đã lượm ngoài đường.

Sau khi chia tay bà, ông đi dự họp hội Cai rượu, rồi về khách sạn để viết bài tường thuật phiên tòa trong ngày. Tờ Scoop rất thích bài ông gửi về. Những bài xã luận của ông rất hay, còn có thêm những bức ảnh ông chụp ở ngoài tòa án.

Phần biện hộ phải mất gần trọn ngày mới xong. Seth ngồi cau mày, vẻ lo lắng, còn Sarah nhiều lần nhắm mắt, vẻ đau khổ. Maggie ngồi ở phía sau phòng xử và cầu nguyện. Henry Jacobs và

đoàn luật sư biện hộ cho ông đã làm việc rất tốt. Nhưng bản chất của vụ án này thì lại quá khó khăn cho họ.

Vào ngày sau, chánh án chỉ thị cho bồi thẩm đoàn làm việc, ông cảm ơn các nhân chứng, cảm ơn các luật sư cả bên nguyên và bên bị đã nỗ lực làm việc, rồi bồi thẩm đoàn rút lui để hội ý. Trong lúc đó tòa tạm nghỉ, chờ quyết định của bồi thẩm đoàn. Sarah và Seth đến ngồi đợi với các luật sư của họ. Mọi người đều nghĩ rằng việc này có thể mất nhiều ngày. Everett đưa Maggie ra ngoài. Xor dừng lại nói chuyện với Sarah vài phút. Rồi Maggie đi gặp vị giám tỉnh tu viện, nhưng bà không nói với Everett chuyện này. Bà chỉ hôn má ông rồi đi. Ông trở vào tòa để chờ cùng những người khác, trong khi bồi thẩm đoàn cân nhắc kỹ vấn đề.

Sarah ngồi bên cạnh Seth trên hai chiếc ghế kê ở phía sau phòng xử. Họ ngồi hóng gió vài phút, nhưng chẳng thấy thoải mái hơn. Sarah có cảm giác như họ đang chờ một quả bom khác thả xuống đầu họ. Hai người đều biết quả bom sẽ nổ. Chỉ có điều họ không biết sức tàn phá của quả bom này mạnh hay yếu mà thôi bao nhiêu.

- Anh xin lỗi, Sarah, - Seth nói nho nhỏ. - Anh rất ân hận vì đã đưa em đến bờ vực thảm. Anh không ngờ có việc như thế này xảy ra. - Nếu ông nghĩ đến chuyện này sớm hơn thì hay biết mấy. Nhưng Sarah không nói gì. - Em ghét anh lắm phải không? - Ông nhìn vào mắt bà. Bà lắc đầu, và khóc.

- Tôi không ghét anh. Tôi yêu anh. Tôi chỉ mong sao chuyện như thế này đừng xảy ra.

- Anh cũng vậy. Anh ước chi xin được tòa giảm nhẹ tội, thay vì đẩy em đến chỗ phải chịu đựng cảnh tồi tệ như thế này. Anh nghĩ anh có thể thắng kiện. - Bà cho là ông đã sai lầm khi phạm tội với Sully. Cuối cùng, cả hai người đổ lỗi cho nhau khi bị điều tra, điều này chỉ khiến tòa án thấy rõ tội ác của họ, chứ không giúp họ làm nhẹ bớt tội của mình. Các Công tố viên liên bang ở California và New York không hợp tác với nhau trong việc xét xử. Mới đầu họ cho Seth cơ hội để tự thú, xin giảm tội, nhưng sau đó họ rút lại ý này. Henry đã cảnh cáo với ông rằng tiếp tục khiếu kiện có thể làm cho bản án nặng hơn, nhưng ông quá liều lĩnh nên quyết định ra tòa, và bây giờ khi họ chờ đợi bồi thẩm đoàn ra quyết định, ông lo sợ kết quả sẽ tồi tệ hơn.

- Chúng ta chỉ còn đợi xem họ quyết định ra sao, - Sarah đáp. Số phận của họ đang nằm trong tay bồi thẩm đoàn.

- Còn em thì sao? - Seth lo lắng hỏi. Bây giờ ông không muốn bà bỏ rơi ông. Ông rất cần có bà, dù bà đã phải trả một giá rất đắt về việc này. - Em đã có quyết định gì về chúng ta chưa? - Bà lắc đầu không đáp. Họ đã có quá nhiều rắc rối rồi, bây giờ nếu thêm chuyện ly dị nữa thì chắc sẽ không chịu đựng nổi. Bà muốn đợi có quyết định của bồi thẩm đoàn, và Seth không ép bà, ông sợ chuyện không hay sẽ xảy ra. Vụ án như tấm khăn tang phủ lên người Sarah, nhưng bà đã cố kìm vai sát cánh với chồng đến cùng, như bà đã hứa. Everett đã nói với Maggie rằng Seth là đồ cặn bã trong xã hội. Những người khác còn nặng lời hơn thế mặc dù họ không nói thẳng vào mặt Sarah. Bà là nạn nhân trong vụ này; và dưới mắt Everett, bà là vị thánh.

Họ đợi sáu ngày để bồi thẩm đoàn cân nhắc và đưa ra quyết định. Sự chờ đợi làm cho Sarah và Seth sốt ruột. Một đêm, Seth yêu cầu bà về nhà với ông ta. Ông quá sợ hãi nên không thể ở một mình, nhưng Molly bị bệnh, và thực tế, bà không muốn ở lại đêm với Seth. Điều đó rất khó khăn cho bà, nhưng bà cảm thấy buồn khi từ chối ông. Bà biết ông rất đau khổ. Ông về nhà và uống rượu đến say, sau đó gọi cho bà lúc hai giờ sáng, nói lắp bắp rằng ông yêu bà. Đến ngày hôm sau, ông còn say khi bồi thẩm đoàn trở lại phòng xét xử.

Chánh án long trọng hỏi họ đã thống nhất được bản án buộc tội Seth Sloane dựa trên luật pháp của Hoa Kỳ chưa. Ông chủ tịch bồi thẩm đoàn đứng dậy, với vẻ cũng long trọng và nghiêm trang.

- Thừa ngài, chúng tôi đã nhất trí, - ông đáp. Có năm tội danh dành cho Seth. Ông chánh án nêu từng tội một, và trong mỗi tội, ông chủ tịch bồi thẩm đoàn đều trả lời là Seth đã phạm phải những sai lầm đó. Mọi người trong phòng đều nín thở khi nghe ông ta nói. Họ nghĩ Seth sẽ bị xử nặng.

Sau đó, mọi người đều bàn tán nhau ồn ào khắp phòng, khiến chánh án phải gõ búa lên bàn để giữ trật tự, rồi cảm ơn bồi thẩm đoàn và cho phép giải tán. Phiên tòa mất hết năm tuần, bồi thẩm đoàn hội ý thêm một tuần nữa là sáu. Khi Sarah đã biết kết quả, bà quay qua nhìn Seth. Ông ngồi khóc nơi ghế. Họ chỉ còn hy vọng vào việc kháng án nữa thôi. Theo Henry Jacobs thì nếu kháng án, họ phải có bằng chứng mới đủ lý lẽ mà trình bày trước tòa. Ông ta đã nói với Seth rằng ông không có cơ sở để kháng án. Mọi việc đã xong. Ông đã là người có tội. Có lẽ trong vòng một tháng nữa, tòa sẽ kết án ông và ông sẽ phải đi tù. Sarah cũng như ông. Bà biết việc này sẽ đến, nên không ngạc nhiên. Bà rất xót xa cho ông, cho bà, và các con. Các con bà sẽ lớn lên mà không ở bên cạnh cha, vì ông đang ngồi tù.

- Tôi rất ân hận, - ông nói nhỏ với bà, rồi các luật sư của họ giúp đưa ông ra khỏi phòng xử.

Everett liền chụp ảnh để gửi cho tờ Scoop. Ông không thích làm phiền Sarah trong lúc bà đang buồn khổ, nhưng ông không có sự lựa chọn nào khác, nên phải đuổi theo họ để chụp ảnh cùng với những nhà báo khác. Đây là công việc của ông. Seth cầu nhàu khi chen qua đám đông. Còn Sarah có vẻ như muốn ngất đi khi theo chồng ra xe hơi đợi họ bên ngoài. Họ phải đi gấp, trong khi đám đông bao quanh.

Everett gặp Maggie trên thềm tòa án. Xơ không thể đến gần Sarah để nói gì được với bà. Mặc dù xơ không ngạc nhiên về bản án, nhưng xơ vẫn buồn và có vẻ lo lắng. Bản án rất xứng đáng với tội ác của bị cáo. Không biết chánh án sẽ bỏ tù Seth trong bao lâu, nhưng người ta đoán có lẽ phải mất một thời gian dài. Nhất là khi ông ta không cúi đầu chịu tội, mà quyết khiếu kiện, vì hy vọng các luật sư được ông trả tiền cao sẽ cãi cho ông trắng án.

Khi Maggie và Everett đi đến chiếc xe hơi thuê của ông, xơ nói: - Tôi rất thương cho bà ấy. - Tiền thuê xe, tờ Scoop sẽ trả. Công việc của ông thế là xong. Ông sẽ bay đến vào ngày tuyên án, và chụp vài tấm ảnh lúc Seth bị áp giải đến nhà tù liên bang. Trong vòng ba mươi ngày nữa, số phận của Seth sẽ được quyết định. Bây giờ ông ta được tại ngoại hầu tra. Khi số tiền thế chân được hoàn lại cho tòa, nó sẽ được đưa vào quỹ dùng biện hộ cho Seth trong những vụ do những nhà đầu tư bị ông ta lường gạt kiện, và dĩ nhiên họ sẽ thắng trong các vụ này. Sau đó sẽ không còn gì để lại cho Sarah và các con. Sarah thừa biết như thế, cũng như Everett và Maggie. Bà đã bị thua cuộc, như các nhà đầu tư của Seth. Họ đã kiện Seth và nhà nước có thể phạt ông ta, còn Sarah chỉ còn nước lo làm để nuôi bản thân và các con mình. Sự thể hết sức bất công cho Sarah, nhưng ở đời có nhiều người gặp cảnh như thế. Xơ ghét thấy cảnh như thế xảy ra cho người tốt, và khi xơ bước lên xe Everett, trông xơ rất chán nản.

- Tôi biết, Maggie à, - ông đáp nhỏ. - Tôi cũng không thích việc này. Nhưng Seth không có cách gì chạy được tội. - Không có phần kết thúc may mắn mà Sarah đã mong ước.

- Tôi chỉ thương cho Sarah.

- Tôi cũng vậy. - Everett đáp và nổ máy. Khu Tenderloin không xa tòa án, nên chỉ mấy phút sau, ông dừng xe trước nhà của xơ.

- Ông sẽ bay về nhà vào tối nay phải không? - Maggie buồn bã hỏi.

- Chắc phải thế. Họ muốn sáng mai tôi phải có mặt tại tòa soạn. Tôi cần kiểm tra lại những tấm hình và bài báo của mình. Xơ có đi ăn với tôi trước giờ tôi đi được không? - Ông không thích rời xa xơ, nhưng ông đã ở San Francisco hơn một tháng rồi, tờ Scoop muốn ông trở về.

- Tôi không đi được, - xơ thành thật đáp. Rồi bà nhìn ông với nụ cười nuối tiếc. - Tôi sẽ rất nhớ ông, Everett à.

- Bà đã quen cảnh gặp ông hằng ngày, ở tòa án và sau đó. Hầu như đêm nào họ cũng đi ăn tối với nhau. Việc ông ra về sẽ để lại trong lòng bà một khoảng trống rất lớn. Bà nhận ra rằng việc này sẽ giúp bà thấy rõ tình cảm của mình đối với ông như thế nào. Cũng như Sarah, xơ phải quyết định một việc rất quan trọng. Nếu Sarah quyết định ở lại với Seth, bà không có gì để mong chờ, ngoại trừ ngày ra tù của ông ta, nhưng ngày đó còn rất lâu. Đối với Maggie, đây là sự trừng phạt độc ác và kỳ lạ cho bà. Trong trường hợp của xơ, dù quyết định sao đi nữa thì xơ vẫn có hạnh phúc trong đó, mặc dù cũng có sự mất mát. Trong trường hợp nào cũng đều có cái

được và cái mất lẫn lộn nhau. Không thể phân chia hai yếu tố ấy ra được, cho nên Maggie mới thấy quyết định là rất khó khăn.

- Tôi cũng sẽ rất nhớ xơ, Maggie à. - Everett đáp và cười với bà. - Khi đến dự phiên tòa kết án, tôi sẽ thăm xơ, hay là bất cứ khi nào, nếu xơ muốn gặp tôi.

- Cám ơn ông, - Maggie đáp. Bà nhìn ông, và ông cúi người hôn bà. Bà cảm thấy trái tim mình đã thuộc về ông. Bà ôm chặt lấy ông một phút, tự hỏi tại sao mình có thể từ bỏ giây phút này, nhưng xơ nghĩ đã đến lúc phải chia tay nhau. Bà rời khỏi chiếc xe mà không nói một tiếng nào. Ông biết bà yêu ông, cũng như bà biết ông yêu bà. Nhưng bây giờ hai người không có gì để nói với nhau nữa.

Chương 21

Sarah đi đến căn hộ ở Broadway thăm Seth để biết chắc ông được yên ổn. Trông ông khi thì bàng hoàng khi thì tức giận và lúc nào cũng như thể sắp khóc. Ông không muốn đến nhà bà để gặp các con. Ông nghĩ chúng sẽ thấy được tâm trạng thất vọng, đau đớn của ông mặc dù chúng không biết gì về vụ án. Rõ ràng đã có chuyện rất khủng khiếp xảy đến cho bố mẹ chúng. Thực ra, chuyện ấy đã xảy ra nhiều tháng trước rồi, vào lần đầu tiên Seth lừa đảo các nhà đầu tư của ông và nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ bị bắt. Ông nghĩ Sully sẽ đi tù ở New York trước mình không bao lâu. Bây giờ ông đang đối diện với việc đó.

Vừa vào nhà là Seth uống hai viên thuốc an thần và rót cho mình một ly Scotch. Ông uống một hơi dài và nhìn Sarah. Ông không thể chịu được ánh mắt đau khổ của bà.

- Anh rất ân hận, em yêu à, - ông vừa uống rượu vừa nói. Ông không quàng tay quanh bà, không an ủi bà. Ông luôn luôn chỉ nghĩ đến bản thân.

- Tôi cũng ân hận, Seth. Anh có sao không? Anh có cần tôi ở lại đây không? - Bà không muốn thế, nhưng nếu cần, bà sẽ ở lại với ông, nhất là khi ông đang ở trong tình trạng tuyệt vọng như thế này. Ông cần có người bên cạnh sau cơn khủng hoảng, cho nên bà muốn ở bên ông. Dù sao, ông cũng là chồng bà, là bố của các con bà.

- Anh không sao. Anh sẽ uống cho say mềm. Có lẽ anh sẽ say cả tháng sau, cho đến khi bọn họ bỏ tù anh cả trăm năm. Chỉ còn ba mươi ngày nữa thôi. - Đây không phải lỗi của chánh án, mà lỗi của Seth. Sarah hiểu rõ như thế, nhưng ông thì không. - Em hãy về nhà em đi, Sarah, anh không sao đâu. - Seth có vẻ đang cố tỏ ra mình mạnh mẽ nên bà thấy lo. Bà lo cho ông, lúc nào cũng thế. Nhưng ông tức giận là đúng, vì chỉ ông đi tù, còn bà thì không. Còn một tháng nữa, đời ông sẽ chấm dứt. Còn đời bà thì vẫn tiếp diễn. Đêm nay ông không đề cập đến chuyện ly dị. Ông không biết phải xử lý ra sao khi nghe bà nói đến chuyện ấy, bà cũng không thể nói những lời ấy với ông. Bà không hay là chưa nghĩ đến quyết định này.

Cuối cùng một tuần sau, khi Seth dẫn con đi chơi về, ông đã đến nhà bà. Ông chỉ dẫn các con đi chơi vài giờ thôi. Bây giờ ông không thể ở lâu với chúng được. Ông quá căng thẳng và mệt mỏi. Bà thì gầy rộc đi và mặt mày hốc hác. Karen Johnson khuyên bà phải đi kiểm tra sức khỏe xem sao. Nhưng Sarah biết cuộc sống của họ đã suy sụp. Chồng bà sắp đi tù dài hạn. Họ đã mất tất cả, và rồi đây họ sẽ mất luôn những gì còn lại. Bà không có ai để nhờ cậy ngoài bản thân mình. Vấn đề chỉ có thể thôi.

Khi Seth đem con về cho Sarah, ông nhìn bà với ánh mắt hoài nghi. - Chúng ta nói chuyện về cuộc hôn nhân của chúng ta được không? Anh muốn biết trước khi đi tù. Nếu quyết định không ly hôn, có lẽ chúng ta nên sống với nhau trong mấy tuần còn lại này. Chắc phải còn rất lâu chúng ta mới có thể sống bên nhau được. - Ông biết bà muốn có thêm đứa con nữa, nhưng bây giờ bà không nghĩ đến điều này. Khi biết ông đã làm những việc phi pháp, bà đã bỏ ý định ấy. Cho nên việc ông đề nghị bà dọn đến ở chung trong ba tuần sắp đến, làm cho bà buồn khổ. Bà không thể nào sống với ông được nữa, không thể làm tình với ông, thậm chí không muốn gần gũi thân mật với ông như trước. Bà không thể làm thế. Bà phải nhìn thẳng vào vấn đề ngay bây giờ chứ không để sau này. Sau khi các con bà lên lầu với Parmani để tắm, bà nói với ông, giọng đau đớn: - Tôi không thể làm thế được, Seth à. - Bà không muốn các con nghe điều bà nói với bố chúng. Bà sợ chúng sẽ bị tổn thương. - Tôi không thể... không thể... Tôi muốn cái gì tốt đẹp hơn. Tôi ước chúng ta quay ngược được đồng hồ, nhưng chắc chắn là không thể rồi. Tôi vẫn yêu anh, và có lẽ sẽ yêu mãi, nhưng tôi nghĩ tôi không thể tin anh được nữa. - Lời bà nói nghe có vẻ đau đớn, nhưng rất thành thật. Ông đứng chôn chân tại chỗ, nhìn bà bằng ánh mắt thất vọng. Ông cần bà, nhất là khi ông sắp đi tù.

- Tôi hiểu. - Ông gật đầu. - Nếu tôi được tha bổng thì vấn đề này có khác không? - Bà lặng lẽ lắc đầu. Bà không thể quay về với ông. Bà đã suy nghĩ nhiều tháng trời, và cuối cùng đã quyết định vào những ngày cuối cùng, trước khi tòa kết án. Bà không muốn nói cho ông biết, ngay cả xác nhận với mình như thế. Nhưng bây giờ bà không có lựa chọn nào khác. - Tôi nghĩ tình hình như

thế ấy mà em kê vai sát cánh với tôi trước tòa, tôi cứ tưởng mọi việc sẽ tốt đẹp. - Luật sư yêu cầu bà ra tòa để hy vọng sẽ giúp được ông, nhưng bà ra tòa vì bà muốn làm thế, vì bà yêu ông, - Tôi sẽ gọi luật sư để tiến hành thủ tục ly dị. - Seth nói, vẻ đau khổ. Bà gật đầu, nước mắt trào ra. Đây là những giây phút khổ sở nhất đời bà, giống như lúc đứa con đầu lòng của bà gặp nạn và buổi sáng sau trận động đất, khi ông nói với bà về việc phạm pháp ông đã làm.

Ngôi nhà bằng giấy của họ đã sụp đổ từ khi ấy, và bây giờ thì nó đã tan như mây như khói.

- Tôi xin lỗi, Seth. - Ông gật đầu, không nói một tiếng, rồi bước ra khỏi nhà bà. Thế là xong.

Mấy ngày sau, Sarah gọi Maggie, nói cho xơ biết về chuyện này. Maggie trả lời rằng xơ rất tiếc.

- Tôi nghĩ bà rất đau khổ khi quyết định như thế, - xơ nói bằng giọng đầy thương cảm. - Bà có tha thứ cho ông ấy không, Sarah?

Sarah im lặng một hồi lâu như tự vấn lương tâm mình, rồi bà thành thật đáp: - Không, tôi không thể.

- Tôi hy vọng có ngày bà sẽ tha thứ cho Seth. Tha thứ không có nghĩa là bà quay lại với ông ta.

- Tôi biết. - Bây giờ Sarah đã hiểu rõ vấn đề.

- Việc này sẽ giải thoát cho cả hai. Bà không muốn Sarah mang cả khối bê tông nặng trên vai suốt cả quãng đời còn lại.

- Tôi hy vọng thế. - Sarah buồn bã đáp.

Sau phần buộc tội ở tòa, Sarah không còn hy vọng gì nữa. Seth đã bán căn hộ và ở trong khách sạn Ritz Cariton vào mấy đêm cuối cùng. Ông nói cho các con là ông phải đi xa trong một thời gian. Molly khóc, nhưng ông hứa là cô bé có thể đến thăm ông và điều này đã làm cho bé an tâm. Bé mới lên bốn, nó không thể hiểu vấn đề. Ông thu xếp với người quản lý tiền thế chân để trả lại cho ngân hàng, số tiền này sẽ được dùng thanh toán chi phí cho các vụ kiện của những nhà đầu tư, một phần nhỏ sẽ đưa cho Sarah để hỗ trợ bà và các con, nhưng chắc không được bao nhiêu. Bà phải sống nhờ vào công việc bà làm, hay nhờ bố mẹ, nhưng chắc cũng không nhiều. Bố mẹ bà đã về hưu và đang sống với lợi tức cố định. Nếu bà hết tiền và lương không đủ sống, bà có thể ở với họ một thời gian. Seth rất buồn, nhưng ông không biết làm gì hơn cho bà. Ông đã bán chiếc xe Porché mới, và đưa cho bà gần hết số tiền đó. Ông chỉ giữ lại một ít, rồi gởi hết những vật dụng tùy thân vào kho lưu trữ, ông nói sẽ dùng lại sau này. Sarah hứa sẽ làm bất cứ điều gì mà các luật sư của ông không làm cho ông. Trong tuần chờ đợi kết thúc vụ án, ông làm thủ tục ly dị. Việc này sẽ được thực hiện trong vòng sáu tháng nữa. Sarah khóc khi nhận được tin báo, nhưng bà không nghĩ đến chuyện sẽ quay lại với Seth. Bà đã dứt khoát rồi.

Chánh án đã điều tra tình hình tài chánh của Seth và yêu cầu ông phải nộp phạt hai triệu đô la, bản án này sẽ làm cho ông khánh kiệt sau khi đã bán hết các thứ ông còn giữ lại. Tòa tuyên án ông mười lăm năm tù. Bản án nặng, nhưng không đến ba mươi năm. Khi nghe tòa công bố, xương hàm của Seth căng ra, nhưng lần này ông đã chuẩn bị để đón nhận tin xấu. Lần trước, khi nghe luận tội, ông hy vọng có phép lạ xảy đến. Và khi nghe bản án, ông nhận thấy ý kiến ly dị của Sarah là đúng. Nếu ông thụ án đúng mười lăm năm, thì khi ra tù ông đã năm mươi ba tuổi, và Sarah năm mươi mốt. Có thể ông sẽ ra tù trong mười hai năm, nếu may mắn. Nhưng dù gặp may như thế, thời gian cũng là quá lâu cho Sarah. Khi ấy bà đã bốn mươi tám tuổi, còn Molly mười chín và Oliver mười bảy. Vì thế Seth nghĩ việc Sarah đòi ly dị là đúng.

Seth được dẫn ra khỏi tòa án, hai tay bị còng. Sarah khóc nức nở. Ông sẽ được chuyển sang nhà tù liên bang trong vòng vài ngày sắp đến. Luật sư của ông yêu cầu ông được hưởng những tiện nghi tối thiểu, tòa hứa sẽ xem xét điều này. Sarah hứa sẽ đến thăm ông ngay khi ông đến đấy, mặc dù họ đã ly dị. Bà không có ý định bỏ rơi Seth hoàn toàn, bà chỉ không còn là vợ của ông nữa mà thôi.

Khi bị dẫn đi, Seth quay nhìn Sarah, và trước khi bị còng tay, ông thấy chiếc nhẫn cưới cho bà.

Ông đã quên không tháo chiếc nhẫn để bỏ nó vào vali với chiếc đồng hồ vàng, rồi yêu cầu người ta đem nó đến nhà bà. Ông nói bà hãy vứt hết áo quần ông đi, chỉ giữ lại chiếc đồng hồ cho Ollie. Bà nắm chiếc nhẫn trong tay, khóc ngất, lòng đau xót trước cảnh tượng đang diễn ra trước mắt mình. Everett dẫn bà ra khỏi tòa án với Maggie và họ đưa bà về nhà.

Chương 22

Sau khi Seth bị kết án xong, Maggie bay đến L.A để xem buổi trình diễn ca nhạc của Melanie vào dịp lễ Chiến sĩ trận vong. Xor cố rủ Sarah cùng đi, nhưng bà từ chối. Bà bạn đưa con đến thăm Seth. Đây là lần đầu tiên chúng đi thăm ông từ ngày ông ở tù. Bà nhận thấy việc này quá kinh khủng đối với chúng, vì chúng đã biết rõ sự thật phũ phàng.

Nhiều lần Everett hỏi Maggie rằng xor nghĩ Sarah sẽ ra sao, và mỗi lần như thế bà đều nói đúng sự thật. Bà ấy vẫn làm việc và chăm sóc con cái, nhưng phải mất một thời gian lâu bà mới hồi phục được trước những việc đã xảy ra. Việc này chẳng khác nào quả bom nguyên tử Hiroshima đã ném xuống cuộc hôn nhân của bà. Thủ tục ly dị đang tiến hành như kế hoạch đã đề ra.

Everett đón xor Maggie ở phi trường, rồi đưa bà đến một khách sạn nhỏ. Bà đã hẹn gặp với Cha Callaghan vào chiều hôm đó, đã lâu rồi bà không gặp cha. Buổi trình diễn ca nhạc hôm sau mới tổ chức. Everett đưa bà đến khách sạn rồi phải đi có việc, ông đã được giao phó thực hiện một phóng sự quan trọng. Việc ông tường trình vụ án của Seth đã gây tiếng vang rất lớn khiến cho tờ Times đề nghị ông cộng tác, và hãng thông tấn AP mời ông trở lại làm việc. Ông đã hết nghiện rượu được hai năm rồi. Và bây giờ ông vững như đá. Ông đã cho Maggie cái thẻ cai rượu hai năm để cầu may, bà vui sướng nhận và luôn luôn giữ bên mình.

Hôm đó họ ăn tối với Melanie, Tom và Janet. Melanie và Tom nói rằng họ vừa ăn mừng ngày kỷ niệm tròn một năm quen nhau, và Janet có vẻ hồ hởi ngoài sức tưởng tượng của Maggie. Bà ta đã gặp một người đàn ông và hiện rất hạnh phúc. Ông ta cũng làm trong lĩnh vực âm nhạc và hai người có nhiều điểm giống nhau. Everett nghĩ việc này là quá tuyệt vời. Melanie đã hai mươi một tuổi, nàng đã tự quyết định cuộc sống của mình từ năm ngoái.

Nàng đi lưu diễn vào mùa hè đó, nhưng ngắn ngày thôi, bốn tuần chứ không chín hay mười tuần và chỉ đến các thành phố lớn. Tom nghỉ làm việc hai tuần để đi với nàng. Melanie đã hứa với cha Callaghan nàng sẽ quay lại Mexico vào tháng chín, nhưng lần này chỉ ở một tháng thôi. Nàng không muốn xa Tom quá lâu. Đôi uyên ương trẻ tuổi có vẻ hạnh phúc, yêu đời, và trong bữa ăn Everett đã chụp một bức Melanie với mẹ, bức khác chụp Melanie với Maggie. Nàng cảm ơn Maggie đã giúp nàng thay đổi cuộc sống, giúp nàng trưởng thành, nhưng nàng chỉ nói điều đó khi đứng xa mẹ để bà khỏi nghe. Lễ kỷ niệm trận động đất ở San Francisco đã được tổ chức vào đầu tháng năm. Đây là một biến cố mà mọi người đều nhớ với sự kinh hoàng lẫn vui mừng. Tất cả mọi người đều có chuyện tốt lành xảy đến cho mình, mặc dù họ không quên điều khủng khiếp đã xảy ra. Maggie nói năm nay người ta vẫn tổ chức lễ từ thiện giúp quỹ các Thiên Thần Bé Nhỏ, nhưng không phải do Sarah tổ chức. Bà bạn lo việc của Seth. Maggie hy vọng sang năm Sarah lại làm việc này. Tất cả mọi người đều nhất trí rằng buổi lễ diễn ra tốt đẹp cho đến khi xảy ra trận động đất.

Tại bữa ăn tối ở nhà của Melanie, Everett và Maggie ở lại lâu hơn mọi khi. Bữa ăn thoải mái, vui vẻ, rồi sau đó Everett và Tom đi chơi riêng. Tom nói với Everett rằng anh và Melanie đang tính đến chuyện dọn đến ở chung. Việc hơi khó khăn là hiện nàng đang sống với mẹ, mặc dù Janet đã dịu dàng hơn, nhưng có lẽ bà vẫn còn khó chịu. Tối đó bà uống hơi nhiều, và mặc dù hiện bà đã có bạn trai, nhưng Everett vẫn có cảm giác rằng nếu không có Maggie ở đấy, bà sẽ tán tỉnh ông. Ông dễ hiểu tại sao Tom và Melanie muốn ra ở riêng. Đây là dịp để cho Janet chấp nhận sống độc lập, chứ không còn núp sau danh vọng của con bà. Đây là lúc cho mọi người trưởng thành.

Trên đường về khách sạn, Maggie và Everett nói chuyện với nhau rất thoải mái, ông thích được ở bên cạnh xor như mọi khi. Họ nói về đôi uyên ương trẻ và mừng cho họ. Khi về đến khách sạn, Maggie có vẻ buồn ngủ. Ông nhẹ hôn rồi quàng tay ôm bà, đưa bà về tận cửa phòng.

- Nhân tiện hỏi xor, việc gặp cha Callaghan như thế nào? - Ông luôn quan tâm đến công việc của bà hàng ngày.

- Hy vọng xor không đi Mexico, - ông trêu bà. Xor lại ngáp và lắc đầu.

- Không. Tôi sẽ làm việc cho cha ấy ở đây, - xơ ngái ngó đáp, rồi đứng sát vào người Everett trước khi đi vào phòng.

- Ở đây à? L.A ư? - Ông ngạc nhiên hỏi. - Xơ muốn nói ở San Francisco phải không?

- Không. Cha cần có người điều hành cơ quan truyền giáo ở đây trong khi cha ở Mexico. Tôi có thể tìm công việc khác để làm sau đó, hay có thể cha sẽ giữ tôi lại nếu tôi làm tốt mọi việc.

- Khoan, đợi một lát. - Everett nhìn bà. - Xơ hãy nói cho tôi nghe chuyện này. Xơ sẽ làm việc ở L.A từ bốn đến sáu tháng ư? Xơ đã nói cho giáo hội biết chưa? Họ nói sao? - Ông biết họ rất rộng rãi trong việc xơ chọn nơi để làm việc.

- À... tôi đã... - Xơ đáp lấp lửng và quàng tay ôm quanh hông ông. Everett vẫn còn bối rối.

- Họ bằng lòng để xơ đến làm việc ở đây à? - Ông cười. Ông thích việc này, và ông thấy xơ cũng thế. - Tuyệt quá. Tôi không ngờ họ tốt như vậy.

- Họ hết có ý kiến gì về việc này rồi, - xơ bình tĩnh đáp và ông nhìn vào mắt bà.

- Maggie, xơ nói gì thế?

Bà thở mạnh và ôm ông chặt hơn. Bà chưa bao giờ làm một việc quá khó khăn như thế. Bà không nói với ai ngoài Giáo hội về việc này, ngay cả ông cũng không. - Em đã rút lại lời thề cách đây hai hôm rồi. Em không muốn nói gì cho đến khi em đến đây.

- Maggie... Ôi, Maggie!... Em không còn là nữ tu nữa ư? - Ông kinh ngạc nhìn bà. Bà lắc đầu và cố không để nước mắt chảy ra.

- Em không biết là mình đang làm gì nữa. Em đã gọi cho cha Callaghan, cho nên nếu anh muốn, em sẽ đến đây và làm việc cho cha. Nếu không, chắc em sẽ không biết phải làm gì. - Bà cười qua làn nước mắt. - Và em là trinh nữ già nhất trên hành tinh. - Ôi Maggie, anh yêu em. Ôi lạy Chúa, em đã được tự do! - Bà gật đầu, rồi ông hôn bà. Họ không còn cảm thấy tội lỗi nữa. Họ có thể khám phá nhau bất cứ gì họ muốn. Họ có thể lấy nhau và có con. Bà đã có thể làm vợ ông. Bây giờ tất cả mọi sự chọn lựa đều là của họ. - Cám ơn, Maggie, - ông nói một cách mừng rỡ.

- Cám ơn em với tất cả tấm lòng của anh. Anh không nghĩ em sẽ làm một việc như thế này, anh không muốn thúc giục em, nhưng trong mấy tháng qua, anh lo buồn đến chết được.

- Em biết. Em cũng thế. Em muốn làm theo điều trái tim em mách bảo. Nhưng việc này là rất khó khăn.

- Anh biết, - ông nói rồi lại hôn bà. Ông vẫn không muốn hối thúc bà. Ông biết việc từ giã đời sống của một nữ tu, bước vào cuộc sống bình thường, bà phải tập thích ứng rất khó khăn. Bà đã sống trong nhà dòng hai mươi một năm, gần hết nửa đời người. Nhưng ông không thể không nghĩ đến tương lai. Bây giờ là lúc khởi đầu cho tương lai tươi đẹp của họ. - Khi nào em chuyển đến đây?

- Bất cứ khi nào anh muốn.

- Ngày mai. - ông hồ hởi đáp. - Nếu em muốn, anh sẽ giúp em dọn nhà trong tuần sau. - Bà cười.

- Em không có đồ đạc gì nhiều nhưng em sẽ ở đâu? - Bà chưa thu xếp được chỗ ở, chuyện này còn quá mới mẻ. Bà mới rời khỏi nhà dòng hai hôm, và có việc làm trong chiều nay. Bà chưa có thì giờ nghĩ đến việc tìm căn hộ để ở.

- Em bằng lòng đến ở với anh không? - Ông e dè hỏi. Đêm nay hóa ra là đêm vui nhất của đời ông, và dĩ nhiên cũng là của đời bà. Nhưng bà lắc đầu vì bà không muốn như thế.

- Khi nào cưới hỏi xong, em mới đến ở với anh, - bà đáp. Bà không thúc ép ông, nhưng bà không muốn sống với một người đàn ông trước hôn nhân. Làm thế trái với luân thường đạo lý mà bà tin tưởng. Bà chỉ mới chính thức trở thành một phụ nữ bình thường có hai ngày, bà không đủ can đảm để sống với ông, dù được hạnh phúc.

- Anh sẽ thu xếp việc ấy cho em. - Ông cười nói - Anh đã đợi điều này lâu lắm rồi. Chà, Maggie,

em muốn thành hôn với anh không? - Ông muốn từ từ mới nói với bà điều này nhưng ông quá nôn. Ông đã chờ đợi bà sống tự do từ lâu rồi.

Bà gật đầu, tươi cười và nói lời mà ông chờ đợi từ lâu:

- Em muốn. - Ông bồng bà quay quanh, hôn bà, rồi để bà xuống. Họ nói chuyện thêm vài phút nữa, rồi bà vui vẻ vào phòng. Ông ra về, hứa sẽ gọi cho bà vào lúc sáng sớm, hay có lẽ ngay cả khi về nhà. Cuộc sống của họ đang bắt đầu. Ông không tin bà sẽ làm thế. Thật kỳ diệu khi nghĩ rằng chính nhờ trận động đất mà họ đã gặp nhau. Ông cảm ơn số phận đã đưa Maggie đến cho mình.

Buổi trình diễn ca nhạc vào ngày hôm sau của Melanie rất tuyệt. Maggie chưa hề xem Melanie trình diễn trong các buổi đại nhạc hội, mà chỉ xem nàng hát trong buổi lễ từ thiện mà thôi. Everett nói cho bà nghe về các show ca nhạc chính của Melanie và các đĩa CD của nàng. Sau trận động đất, nàng có gởi cho Maggie nhiều đĩa CD để nghe, nhưng bà không ngờ khi lên sân diễn, trong không gian rộng lớn, Melanie lại lộng lẫy và hát hay như thế này. Bà ngây ngất trước giọng ca của nàng. Maggie ngồi ở hàng đầu với Tom, trong khi Everett bận chụp ảnh cho tờ Scoop. Ông đã quyết định làm cho tờ Times, nhưng ông vẫn cộng tác cho các tờ báo khác. Bỗng nhiên cuộc đời ông hoàn toàn thay đổi theo chiều hướng tốt.

Sau buổi trình diễn, Maggie và Everett đi ăn tối với Tom và Melanie. Everett giục Maggie nói cho họ biết tin quan trọng của hai người. Mới đầu, Maggie có vẻ thẹn thùng, nhưng rồi bà bảo cho họ biết bà và Everett sẽ lấy nhau. Họ chưa định ngày, nhưng đã vạch chương trình suốt buổi chiều. Maggie không muốn tổ chức lễ cưới lớn. Bà nói họ cần phải lặng lẽ nhờ cha Callaghan làm lễ khi nào bà dọn đến L.A. Vì là cựu nữ tu, vì thế không nên làm đám cưới rầm rộ. Bà nói bà quá già, mặc áo cưới trắng không hợp, và cái ngày bà thề nguyện lần cuối, xem như là đám cưới lần đầu của bà rồi. Điều quan trọng là họ lấy nhau, còn việc lễ cưới như thế nào thì không quan trọng lắm. Đây chỉ là biểu tượng để nói lên sự kết hợp thiêng liêng của bà và Everett thôi. Bà nói, tất cả những gì bà cần bây giờ là chồng bà, Thiên Chúa mà bà đã phụng sự suốt đời, và một linh mục.

Tom và Melanie rất mừng cho họ, mặc dù Melanie có vẻ rất kinh ngạc.

- Bà hết làm nữ tu rồi à? - nàng hỏi, mắt mở to, bỗng nàng nghĩ họ nói đùa, nhưng rồi nàng thấy họ đang hạnh phúc biết bao. - Meggie đã có một quyết định quan trọng. Quyết định xuất phát từ trái tim bà và làm cho bà hạnh phúc viên mãn. Một chương mới trong đời bà đã mở ra và chương cũ đóng lại. Bà nhìn Everett trong khi Tom rót sâm banh cho mình, cho Melanie và Maggie. Everett cười với bà, nụ cười làm cho thế giới của Maggie sáng ngời, vì không có gì và không ai làm được như thế.

- Uống mừng ngày gặp mặt của chúng ta. - Tom nói và đưa cao ly rượu để chúc mừng đôi uyên ương hạnh phúc. Trận động đất đã đem anh đến với Melanie, và cũng đã làm thế cho những người khác. Có người thành có người bại. Có người mất cả mạng sống. Có người đã đi xa. Cuộc đời của họ đã bị xáo trộn, người hạnh phúc mãi mãi, kẻ thì đã chia xa vĩnh viễn.

Chương 23

Maggie phải mất hai tuần để làm quen với cuộc sống ở San Francisco. Trong thời gian đó, Everett thông báo cho tờ Scoop biết mình ngưng hợp tác với họ và bắt đầu đến nhận việc tại văn phòng của tờ Times ở L.A vào hạ tuần tháng sáu. Ông có kế hoạch dành hai tuần nghỉ giữa thời gian thôi việc và nhận việc cho Maggie. Cha Callaghan đã bằng lòng làm lễ cưới cho họ vào hôm sau khi Maggie đến, và bà đã gọi điện cho gia đình, báo cho họ biết. Người anh trai đã từng là linh mục rất mừng cho bà, ông chúc bà được hạnh phúc.

Bà mua một bộ trang phục bằng lụa trắng đơn giản để mặc vào lễ cưới, và đi đôi giày cao gót bằng xa tanh màu ngà, thật khác xa với chiếc áo tu hành cũ kỹ. Cuộc sống mới của hai người đang bắt đầu.

Everett có kế hoạch sẽ đưa bà đi hưởng tuần trăng mật ở La Jolla, vào nghỉ đêm trong một khách sạn nhỏ mà ông biết, ở đây họ có thể đi dạo xa trên bãi biển. Bà sẽ bắt đầu làm việc với cha Callaghan vào tháng sáu và bà sẽ có sáu tuần lễ được cha huấn luyện trước khi cha đi Mexico làm việc vào giữa tháng tám. Năm nay cha sẽ đi sớm hơn, vì cha biết cơ sở truyền giáo ở L.A sẽ được đặt dưới tay một người quản lý giỏi. Maggie mong đợi đến ngày bắt đầu. Bây giờ điều gì trong đời bà cũng tuyệt vời cả. Đám cưới, tuần trăng mật, công việc mới và cả cuộc sống mới. Bà cảm thấy hết sức kinh ngạc khi nhận ra bây giờ bà phải dùng tên cũ. Khi vào tu viện, bà lấy tên Mary Magdalen, trước đó bà có tên là Mary Margaret. Nhưng Everett nói ông sẽ gọi bà bằng tên Maggie mãi mãi. Chính cái tên đó đã đưa ông đến với bà, biết bà, hiểu bà và bây giờ bà là vợ của ông. Họ mới mà bà sẽ mang là Carson, bà Everett Carson. Bà nói nhỏ nhỏ trong miệng cho quen trong khi xếp đồ vào túi xách và nhìn quanh căn phòng lần cuối. Bà đã ở phòng này trong những năm làm việc ở Tenderloin. Bây giờ những ngày ấy đã chấm dứt. Bà bỏ chiếc Thánh giá vào cái xách riêng, những thứ còn lại bà đã cho hết.

Bà trả chìa khóa cho chủ nhà, chúc ông ta sức khỏe tốt rồi chào già biệt những người thường hay la cà ngoài hành lang. Cô gái mặc nam phục, người mà bà rất thích, đưa tay vẫy chào khi bà ra xe. Hai cô gái điểm cũng vẫy tay chào bà. Bà không nói cho ai biết lý do bà ra đi, nhưng hình như mọi người đều nghĩ bà sẽ không trở lại đây nữa. Khi đi bà đã đọc kinh cầu nguyện cho họ.

Chuyến bay đưa bà đến L.A đúng giờ và Everett đón bà ở phi trường. Có lúc ông cảm thấy lo sợ. Nếu bà thay đổi ý kiến thì sao? Rồi ông thấy Maggie, bà nhỏ bé trong chiếc quần jeans xanh, mái tóc đỏ nhạt, mang giày đế mềm màu hồng và mặc áo thun trắng có in hàng chữ "I Love Jesus" (Tôi yêu Chúa Jesus). Bà đi về phía ông với nụ cười rất tươi trên môi. Đây là người đàn bà ông muốn chung sống suốt đời. Ông may mắn đã gặp được bà, và khi bà quàng tay dưới cánh tay ông, bà cũng cảm thấy may mắn. Ông xách chiếc vali trên tay bà, rồi hai người ra về. Ngày mai họ sẽ làm đám cưới.

Nhà tù mà Seth được đưa đến nằm ở phía Bắc California, không nghiêm ngặt, và điều kiện sống ở đây cũng khá tốt. Nhà tù có một khu rừng bên cạnh, tù nhân được phân công làm nhân viên kiểm lâm và khi xảy ra nạn cháy rừng, họ đều là lính cứu hỏa. Seth hy vọng rồi ông sẽ được làm công việc trông coi khu rừng này.

Trong lúc chờ đợi nhờ các luật sư của mình xin giúp, Seth được đưa vào phòng giam riêng. Ông được sống thoải mái, không gặp gì nguy hiểm. Các tù nhân đều là người trí thức. Thực vậy, hầu hết họ đều là tội phạm kinh tế như ông, chỉ có điều với mức độ nhỏ hơn nhiều. Nhà tù cho phép vợ hoặc chồng của tù nhân đến thăm viếng, họ được mang theo những gói quà, và hầu hết các tù nhân đều đọc tờ Wall Street Journal (Nhật báo phố Wall). Ở đây được gọi là Câu lạc bộ của Tù nhân khắp Liên bang, tuy nhiên nhà tù thì vẫn là nhà tù. Seth đã bị tước mất tự do và rất nhớ vợ con. Seth không ân hận về việc ông đã làm, mà chỉ ân hận vì mình đã để bị bắt.

Trong lúc người ta đang xem xét xem có thể đưa Seth vào làm việc ở đâu, thì Sarah dẫn các con đến thăm ông. Bà thấy nơi này không được thoải mái và rất đáng sợ. Có một thành phố nhỏ nằm sát nhà tù nên Sarah và các con có thể ở lại đây. Sarah đến thăm Seth với tư cách vợ đến thăm chồng vì việc ly dị vẫn chưa xong, nhưng theo bà thì hôn nhân của họ đã chấm dứt. Ông

ân hận về việc này, cũng như buồn khổ vì đã gây cho quá nhiều đau khổ. Cách đây hai tháng, khi bà đưa con đến thăm, ông đã thấy điều này hiện rõ trong mắt bà. Đây là lần đầu tiên ông gặp vợ con trong mùa hè. Họ đang ở xa, cho nên việc đến đây thăm ông không dễ dàng gì. Sarah và các con đang ở tại Bermuda với bố mẹ bà từ tháng sáu.

Seth bồn chồn lo lắng khi đợi họ vào một buổi sáng tháng tám nóng bức. Ông đã ủi chiếc quần và áo sơ mi bằng kaki, đánh bóng đôi giày da nâu đúng theo qui định của nhà tù. Trong số những thứ mà ông không được dùng, có đôi giày kiểu Anh do thợ đóng.

Khi đến khu vực thăm viếng, ông chậm rãi bước ra bãi cỏ ở phía trước nhà tù. Trong lúc vợ chồng các tù nhân nói chuyện, hôn nhau, nắm tay nhau, thì con cái họ chơi ở gần đấy. Ông nhìn ra đường phía trước, thấy xe của Sarah chạy đến. Sarah cho đậu xe rồi xách cái giỏ đựng thức ăn đi tới. Oliver đi bên cạnh bà, thằng bé nín váy me với ánh mắt e dè, còn Molly chạy tung tăng với con búp bê dưới nách. Bỗng Seth thấy mắt mình cay, và rồi Sarah nhìn thấy ông. Bà vẫy tay chào, đi qua chốt kiểm soát, nhân viên gác tù kiểm tra giỏ xách của bà, rồi cho phép ba mẹ con đi vào trong. Bà cười với ông khi họ đến gần. Ông thấy bà có vẻ mập hơn và bớt hốc hác hơn hồi trước hè, sau khi tòa xử xong. Molly nhào vào tay bố, còn Oliver ngần ngừ một lát mới đến gần ông. Rồi Seth nhìn vào mắt Sarah. Bà hôn nhẹ lên má ông và để cái giỏ xuống. Các con họ bắt đầu chạy giỡn quanh đó.

- Sarah, trông cô có vẻ khỏe hơn nhiều.

- Anh cũng thế, Seth, - bà đáp. Mới đầu bà rất lúng túng. Chỉ trong một thời gian ngắn mà đã có biết bao sự đổi thay. Thỉnh thoảng ông gửi e-mail cho bà, và bà trả lời. Ông muốn nói nhiều hơn, nhưng không dám. Bà đã đặt ra biên giới giữa họ, nên ông không còn sự lựa chọn nào ngoài việc phải tuân thủ nó. Mặc dù nhớ bà, nhưng ông không thể nói được. Và bà cũng không nói cho ông biết sống mà không có ông, bà thấy rất khó khăn. Bà đã hết giận chồng, lòng chỉ còn lại sự buồn phiền nhưng cũng thấy phần nào yên tĩnh trong tâm, vì bà đã bắt đầu cuộc sống mới cho mình. Không còn gì nữa để bà trách móc, hay ân hận cho quá khứ. Mọi việc đã được giải quyết xong. Chỉ còn lại các con của họ, hai người phải chia sẻ trách nhiệm, phải nuôi dạy chúng.

Bà dọn thức ăn lên chiếc bàn kê ngoài trời. Seth đem ghế đến, và cả hai đưa bé thay nhau ngồi trong lòng bố. Bà đem theo bánh xăng uých tuyệt ngon mua ở nhà hàng địa phương, trái cây và bánh sữa. Thậm chí bà còn đem đến cả kẹo sôcôla và thuốc xì gà, những thứ ông thích nhất.

- Cám ơn cô, Sarah. Bữa ăn rất ngon. - Ông ngồi dựa lưng ra ghế, hút xì gà trong khi các con họ chạy chơi tung tăng. Bà thấy ông có vẻ khỏe hơn nhiều và đã thích ứng với hoàn cảnh. Bây giờ ông có vẻ đã chấp nhận tất cả, nhất là khi Henry Jacobs khẳng định ông không có cơ sở gì để kháng án. Phiên tòa đã xử rất chính xác. Seth không còn vẻ hậm hực tức tối nữa, bà cũng không. - Cám ơn cô đã đem các con đến thăm tôi.

- Hai tuần nữa, Molly bắt đầu đi học. Tôi cũng phải làm việc trở lại. - Seth không biết nói gì với bà. Ông muốn nói ông rất ân hận vì đã để mất tất cả những thứ mà họ đã cùng tạo dựng, nhưng không tìm ra lời lẽ thích hợp để nói. Thay vì thế, họ chỉ ngồi yên và nhìn các con. Bà phá tan sự yên lặng nặng nề này bằng cách nói cho ông biết về gia đình bà, và ông nói cho bà nghe về các quy định trong nhà tù. Có những chuyện họ không thể nói với nhau được nữa, và chắc sẽ không bao giờ. Seth biết bà còn yêu ông. Và bà cũng biết ông vẫn yêu bà. Ngày nào đó chắc tình hình sẽ thay đổi, nhưng bây giờ thì mọi thứ vẫn chỉ dừng lại ở đây. Có thể với thời gian tình cảm này sẽ phai nhạt, nhưng bây giờ nó vẫn còn trong hai người. Ông vẫn là bố của các con bà, là người đàn ông bà đã kết duyên và thương yêu. Điều đó sẽ không bao giờ thay đổi.

Bà và các con ở lại cho tới khi hồi còi vang lên báo hiệu giờ thăm tù nhân đã chấm dứt. Bà bỏ các thức ăn còn dư và những cái khăn kẻ caro đỏ vào giỏ. Bà đã đem các thứ này từ nhà đến để cho buổi gặp có vẻ trịnh trọng và ấm cúng như không khí gia đình.

Bà gọi các con, nói cho chúng biết họ phải ra về. Khi bà bảo Oliver đến từ già bố, mặt bé buồn rầu, còn Molly quàng tay ôm quanh eo ông.

- Con không muốn rời bố, - bé nói, vẻ đau khổ. - Con muốn ở lại! - Đây là điều làm cho Seth cảm thấy có lỗi với con, nhưng ông nghĩ rằng việc này sẽ thay đổi theo thời gian. Cuối cùng, chúng sẽ quen việc thăm ông ở đây, chứ không còn nơi nào khác.

- Chúng ta sẽ lại đến thăm bố, - Sarah nói để các con thôi quyến luyến với ông. Seth đi theo vợ con ra đến trạm kiểm soát, họ được phép làm thế.

- Cám ơn Sarah, - Ông lại nói, giọng quen thuộc như hồi họ vẫn còn là vợ chồng. - Hãy cố giữ mình.

- Tôi sẽ cố. Mong anh cũng thế. - Bà đáp. Khi các con đã ra khỏi cổng, bà ngần ngừ một lát rồi cất tiếng nói tiếp: - Seth, tôi yêu anh. Tôi hy vọng anh biết điều đó. Tôi không giận anh nữa. Tôi chỉ buồn cho anh, và cho chúng ta. Nhưng tôi không sao, - Bà muốn ông hiểu rằng ông không cần lo cho bà và hãy nghĩ đến tội lỗi của mình. Seth hãy ân hận về những gì ông đã gây ra. Bàn tay số phận đã nghiệt ngã với bà, nhưng bà sẽ không nhìn lại quá khứ, không ghét bỏ ông, thậm chí không mong tình hình đổi khác. Vì cho dù bà không muốn chấp nhận chuyện đã xảy ra, thì nó cũng đã xảy ra rồi.

- Cám ơn, Sarah... Cám ơn đã không giận tôi vì những việc tôi đã làm. - Seth không cố giải bày việc này nhằm mong bà thông cảm.

- Được, Seth. Chuyện đã xảy ra rồi. Chúng ta may mắn vì đã có con. - Bà vẫn còn ân hận vì đã không có thêm một đứa con nữa. Số phận của bà nằm ở trong tay một ai khác chứ không phải trong tay bà. Khi Maggie gọi bà để thông báo xơ đã lấy chồng, xơ đã nói như thế. Bây giờ thì Sarah nghĩ đến xơ, bà quay qua nhìn Seth và cười. Bà cười vì bà đã tha thứ cho ông, trước đây bà không hề nghĩ đến chuyện này, dù bà đã cố hết sức. Gánh nặng ngàn cân đã được cất khỏi hai vai và trái tim bà. Sức nặng ấy tự nhiên đã biến mất khi bà tha thứ cho ông.

Seth nhìn theo vợ con ông khi họ đi ra cổng trại, vào bãi đỗ xe. Hai đứa bé vẫy tay chào ông, và Sarah quay lại cười rồi nhìn ông một hồi lâu. Khi họ lái xe đi, ông vẫy tay chào rồi chậm rãi đi về phòng giam, lòng hối hận không sao tả xiết.

Khi Sarah lái xe qua khúc đường quanh, nhà tù biến mất phía sau bà. Bà nhìn các con, mỉm cười, và nhận ra rằng điều đó đã đến. Bà không biết nó đến như thế nào và khi nào, nhưng bà đã được bình an. Maggie thường nói đến sự tha thứ, và Sarah không làm được. Bây giờ bà đã làm được, lòng vị tha đã tìm đến bà, và bà cảm thấy mình nhẹ nhàng như có thể bay được. Bà đã tha thứ cho Seth bằng tấm lòng vàng của mình.

Tấm lòng vàng... mãi mãi là đức tính quý báu nhất của con người.

HẾT

Chú thích

[\[1\]](#) Đừng xa em đêm nay.

[\[2\]](#) AA: Cai rượu (Against Alcohol)

[\[3\]](#) Người cầu nguyện thành thần.

[\[4\]](#) Chúa Jesus là người đồng hương của tôi.

[5] “Trời biết, ông Allison.”

[5] “Trời biết, ông Allison.”

[\[6\]](#) Con đường thần kỳ.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>